

Bùi Đức Ba

Phía Ấy Người Đi



- 1 -

Như ngàn vạn trẻ sơ sinh lúc lọt lòng mẹ, bé Hoà oe oe cất tiếng khóc chào đời. Nhưng thật lạ, tiếng oe oe non nớt không dứt, cứ dồn lên như những đợt sóng âm, dằng dặc từ khi trời hừng sáng đến lúc mặt trời đứng bóng. Hoà khóc ba ngày ba đêm. Chỉ đến khi rã rời không đủ hơi sức để khóc, Hoà mới chịu ngậm núm vú để bú bầu sữa căng tròn ngọt ngào của mẹ rồi ngay sau đó chìm lịm vào giấc ngủ ngon lành. Kéo dài ba tháng, dù là đêm trăng thanh gió mát hay là đêm mưa phùn giá lạnh, không sót đêm nào Hoà không khóc dạ đề. Nghe mà ái ngại, nẫu lòng. Bà lão trong làng không xem người, xem mặt mà chỉ lắng nghe tiếng khóc ấy, nói: “Cuộc đời thằng bé này sẽ khác người, hẳn chịu những chuyện đau lòng”. Ông Chánh Huyện lắc đầu, nhìn con đang ngằn ngặt khóc, nói với bà vợ: “Nó là con trai mà khóc ngày khóc đêm, khác thường lắm, gan lì đấy, nhưng đời nó sau này sẽ khổ”. Bà Chánh mỉm lòng, ôm chặt đứa con yếu đuối trong lòng rồi cúi xuống đặt nụ hôn rõ lâu lên đôi má thơm ngậy mùi sữa của nó. Bà ngắm nhìn mãi gương mặt, hình vóc của đứa con đứt ruột để đau: vàng trán rộng, mắt sáng, sống mũi cao thẳng, mặt trái xoan, chân tay nhăng nhảnh dài, trông khôi ngô sáng sủa. Bà mong ước đứa con lớn lên trong vòng tay ôm ấp

của mẹ sẽ có ngày giàu sang danh giá.

Bà vợ cả ốm rồi mất sớm, ông Chánh Huyện tên là Hào, trước năm 1945 làm Chánh Huyện nên người ta gọi như thế, lấy vợ kế. Hoà là con của bà vợ kế. Những đứa cháu của Hoà, con các anh mà bà cả sinh ra, có đứa lớn tuổi hơn Hoà. Chỉ có An con anh Lê là sần sần tuổi chú Hoà. Chú cháu từ tấm bé đã thân thiết như bạn hữu cùng trang lứa, tuy rằng chú hơn cháu hai tuổi. Có người lầm tưởng hai chú cháu là anh em ruột bởi hai người chơi bời có nhau, đi học rủ nhau. Người trong làng bảo, chú cháu nó dính vào nhau như liền khúc ruột.

Điều người làng nhận xét là đúng. Cuối năm 1954 sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, đất nước tạm thời chia đôi, quân Pháp rút về nước. Hoà theo trường vào Nam bằng máy bay, An trốn nhà lên tàu há mồm ở Hải Phòng theo dòng người từ miền Bắc di cư vào Nam.

Trẻ nhỏ sít soát tuổi nhau thì chẳng kể là anh em cũng dễ thân thiết, là chú cháu thì càng gần gũi.

Thế giới tuổi thơ ở thôn quê trước năm 1954 thường đam mê với những trò chơi thả diều, câu cá, trèo cây bắt chim, đánh khăng, đánh đáo, bơi lội trên sông. Gái thì nhảy dây, nhảy vô, giải danh, chơi ô ăn quan, bịt mắt bắt dê...

Lũ trẻ ở làng Xuân Giao nơi Hoà và An chôn rau cắt rốn, khi dứt tiếng súng của lính Pháp càn quét, khi ngưng tiếng súng của du kích đánh trả, hoặc sau buổi tan trường, cuối buổi chăn trâu cắt cỏ chúng lại tụ tập vui chơi nơi cuối thôn, đầu đình. Những con trâu căng bụng đã ăn no cỏ, được buộc thừng

dưới gốc tre, gốc nhãn và lũ trẻ lao vào những trò chơi quen thuộc. Dưới mái đình là trung tâm tụ hội của dân làng, sân đình là tụ điểm vui chơi của lũ trẻ.

Đình làng được xây từ thế kỷ 18,19 toạ lạc gần con đường cái quan rải đá lổn nhổn như nắm đấm, củ khoai. Con đường ấy chạy dọc giữa làng, có đôi lần xe lu bánh sắt của lực bộ chạy bằng hơi nước nổ máy xình xịch lăn trên đường. Bọn trẻ hồn nhiên ném đá vào bánh xe để được nhìn những viên đá xanh bị nghiền nát rồi vỗ tay đèn đẹt cười thích thú. Song song với con đường cái quan là con sông đào rộng chừng chục mét, nước lặng lẽ. Cây cầu cong cong xây bằng gạch đỏ như một nét hoa mỹ của khuông nhạc vắt ngang dòng sông, nối đường làng với khuôn viên mái đình. Cây cầu từng chứng kiến lũ trẻ trong làng vào mùa hè, hò hét, nói cười, thi nhau lao ùm ùm từ mặt cầu xuống lòng sông, thoả sức bơi lội, lặn ngụp. Dọc theo ven sông, cách nhau chừng năm ba chục mét lại có những mái lều lợp rá lợp tranh xơ tướp cùng những vó lưới lạng lẽ, cần mẫn quanh năm thả xuống lòng sông. Bốn gọng vó lưới bằng thân tre đục già, uốn khum khum như bốn vó của loài nhện khổng lồ, ngày đêm nhòm ngó rình rập trên mặt nước, sẵn sàng bỏ xuống dòng sông để tấn công, chộp bắt bầy tôm cá khờ khạo xấu số. Bao quanh mái đình là vườn nhãn xanh tốt quanh năm, tán lá xum xuê. Vào mùa thu hoạch, quan viên trong làng tính đếm rồi bán chác, chia phần. Quả chín ăn rồi, vỏ nhãn, hạt nhãn vứt rải rác khắp các ngõ thôn. Ngôi đình có chính điện thờ Thành Hoàng và Khổng Tử. Ban thờ, bát hương son son thiếp vàng. Thềm đình có hai con ngựa đá đứng chầu, nghe nói thiêng lắm. Đã lâu lắm rồi, có người đùa bỡn, nhảy đại lên lưng ngựa, ôm cổ ngựa nhún nhảy, la hét, chồm chồm như đang phi nước đại. Chỉ một tuần sau, người ấy bị “Ngài vật chết” sùi bọt mép, giãy đành đạch như cá trên thớt. Cột và dầm của mái đình to lừng lững, một vòng tay ôm không xuể, bằng đá xanh được đẽo gọt

vuông vức, chạm trổ hoa văn hình muông thú, hoa lá, cây quả thật kỳ công. Phía trước sân đình là hai cây hoa gạo cùng với rừng nhãn xanh mướt. Hoa nhãn nở cuối xuân, hoa gạo rực rỡ đỏ ối vào đầu hè chang chang nắng. Nối tiếp là đồng làng thẳng cánh cò bay, hai mùa lúa tốt. Tít xa, nhô lên khỏi màu xanh của đồng lúa là những tháp chuông của nhà thờ Phú Thượng, Phú Hạ. Chuông chùa ngân nga vào buổi chiều, nối theo là tiếng chuông nhà thờ giống giả từ xa vọng đến, nhẹ nhẹ ngân nga như bám vào ngọn tre, tan vào cánh đồng bát ngát. Làng Xuân Giao theo đạo Phật kề cận với giáo phận Thiên Chúa hùng mạnh. Những chuyện đau lòng trong thời kháng chiến chống Pháp - nhất là vào những năm 1948-1953 giữa làng công giáo toàn tong với làng nhiều tín đồ Phật giáo đã diễn ra.

Buổi chiều mùa hè, An sang nhà ông nội rủ chú Hoà ra sân đình chơi. An mang theo chiếc điều cong cong như vầng trăng khuyết, cánh điều bằng giấy được dán bằng nhựa cây sung và nhựa quả cây. Chú Hoà vui vẻ đi cùng, tay cầm theo cuốn Quốc văn giáo khoa thư. Biết Hoà hiền như con gái lại mau nước mắt, bà Kế dặn cháu, đừng để đứa nào chòng ghẹo chú. Hai chú cháu ra sân đình cùng nhau thả điều. Hoà nâng cánh điều trên đầu, An rải dài và cầm căng đầu dây. Khi cánh điều rời tay chú cũng là lúc An chạy nhanh bước chân cho cánh điều nương mình hoà vào khoảng không từ từ cất cánh lên cao. Gió đồng làng dào dạt phóng khoáng trong không trung, nâng cánh điều bay bổng. Sợi dây điều se bằng sợi dây được nối lỏng theo cánh điều bay. Chỉ dăm ba phút điều đã lơ lửng trên trời xanh. Tay cầm sợi dây điều căng căng, nặng nặng khơi niềm hứng thú cho chủ nhân của con điều đang lượn lờ. Sáo trúc gắn vào thân điều gặp làn gió thổi, phát ra âm thanh vi vu lan rộng trong không trung có sức cuốn hút. Hoà và An ngửa mặt, mắt chăm chú dõi theo cánh điều lơ lửng, lắng nghe tiếng sáo, lòng lâng lâng vẻ mặt

hơn hờ thích thú. Khi cánh diều đã chiếm ngự hết tầm độ cao, nó lơ lửng như vàng trắng giữa bầu trời yên tĩnh. Đó cũng là lúc Hoà rời sân đình, bước qua cây cầu ra đường cái quan, tìm kiếm viên đá nhỏ trên mặt đường. Ghè, đập rồi mài đá trên mố cầu cho đến khi nó tròn vo, nhẵn thín như viên bi. Mài đến khi phồng rộp đầu ngón tay mới có được viên bi đá. Đút viên bi đá vào túi, lát nữa Hoà sẽ cho cháu. Tìm đến chỗ ngồi quen thuộc của mình dưới gốc nhãn, chăm chú đọc Quốc văn giáo khoa thư. Cùng dưới gốc của mấy cây nhãn lớn, bóng râm rợp mát, nhóm con gái chơi rỏi ô ăn quan, nhóm khác giải danh, chơi chuyền bằng những chiếc que tre, tốp kia nhảy dây nhảy vô rúc rích cười nói. Bọn con trai đánh đáo, mấy đứa chơi bi.

Thằng Cội và thằng Cán là đôi bạn chí thân, hai đứa mặc quần đùi, áo nâu bạc màu, mặt cháy nắng. Nó không nhập cuộc vào các trò chơi mà rảo bước qua lại sân đình, ngó nghiêng nhìn lũ con gái, chúng nháy mắt ra hiệu với nhau về ý định sẽ hành động. Đám con gái thấy thằng Cội và thằng Cán tiến đến, vội vun lại những viên sỏi nhỏ, thu lại những que chuyền đang chơi, bảo nhau dè chừng hai thằng phá đám. Cội và Cán đến gần, mau lẹ móc trong túi một nắm quả ké đầy những gai lông vò lên đầu hai đứa con gái, dù biết rằng thế nào cũng nhận được những món quà nguyên rửa thậm tệ “lũ khốn nạn” “đồ du côn” từ miệng con gái.

Cội và Cán chẳng biết sợ ai. Ngày còn theo học lớp đồng ấu đã rủ nhau chơi trò tai quái. Đã mấy lần chúng bảo nhau bắt sâu róm, đào lấy vốc giun đem đến lớp, len lén đút vào cặp sách con gái. Có lần chúng nó còn gói bãi cứt chó, đút vào ngăn bàn thầy, chỉ vì buổi học hôm trước thầy đã phạt thằng Cội phải quỳ trước lớp vì mắc tội đi học muộn. Lại có lần cuối giờ học, nó bí mật dung lưỡi câu cá móc vào đít quần đứa con gái ngồi bàn trên. Sợ cước

mang lưỡi câu được buộc chặt vào chân bàn. Trống tan trường, cô gái đứng dậy, thế là trong tích tắc đồng hồ, “soạt”, đít quần bị lưỡi câu móc toạc, mông đít phút chốc lộ trắng hếu. Lũ con trai che miệng cười khúc khích. Đám con gái trông thấy vội quay đi, xấu hổ đỏ mặt. Cô gái quần rách mông uất ức chảy nước mắt, một tay cầm mảnh vải quần rách che mông, tay kia lau nước mắt, miệng chửi không dứt: “Tổ sư thằng hại bà”. Chẳng thể bắt được tay, day tận mặt nhưng ai cũng đoán rằng Cội và thằng Cán chơi cái trò quái quỷ này. Lũ con gái cạch mặt, không bao giờ thêm trò chuyện với hai đứa. Đến khi đọc thông viết thạo, dù rằng chưa mãn khoá lớp đồng ấu, thằng Cội và thằng Cán rủ nhau cùng bỏ học. Bỏ học rồi chúng càng ngỗ ngược. Ban ngày ban mặt, hai đứa rủ nhau chui qua hàng rào, lườn qua khóm tre, chui vào vườn của người trong làng khi biết chủ nhân vắng nhà. Chúng vặt trộm quả na, quả ổi, quả nhãn, vặt trộm nhà kia quả chanh, quả khế. Mấy lần hai đứa rủ nhau ăn trộm trứng gà trong ổ, gà kêu cục ta cục tác. Có trứng trong tay, chúng đập vỡ một đầu quả trứng kê miệng hút chùn chụt. Không may bị bắt quả tang, người ta chửi rửa và đòi bắt đền bố mẹ hai đứa. Ông Cành bố thằng Cội dữ đòn, bắt Cội nằm úp sấp, quật sợi roi mây lần mông đít thằng con bất trị. Nó cắn môi, đôi mắt trô trố chỉ rơm rớm nước mắt mà chẳng chịu van xin, nhả lời. Thế rồi, ông Cành cũng không chịu đền trứng gà cho người ta. Sau khi tợp mấy ngụm rượu, mặt ông đỏ như da gà chọi rồi chửi đồng, có của thì phải giữ, hớ hênh thì mất, bắt đền cái con cặc tao. Thằng Cán thì dặt dòn, leo lẻo van xin, rồi rít lấy mẹ tha tội rồi hứa sẽ từ bỏ cái thói xấu ăn trộm vặt. Thế nhưng mỗi khi thằng Cội rủ rê đi hái trộm hoa quả, nghe bùi tai, nó quên biến lời hứa với mẹ, chỉ còn nghĩ đến túi quả căng đầy, được ngấu nghiến ăn đến no nê. Hái trộm được chanh non, khế chua nó chặm muối ăn rau ráu như đàn bà ăn giở. Hai đứa không ưa những ai cùng trang lứa cấp sách tới trường, Cán bảo, một lũ ngu, chỉ biết

cặm cùi với sách vở học hành. Thằng Cội vỗ ngực cười khẩy, tuyên bố đồng dạng, chúng tao chỉ cần biết đọc biết viết, biết làm hai con tính cộng trừ là đủ lắm rồi. Bây giờ nhìn thấy Hoà ngồi một mình đang mải mê đọc sách, ngứa mắt, Cội bàn với Cán đến giật cuốn sách trong tay Hoà. Nó cướp sách không phải để đọc, để học mà chỉ là để thỏa mãn cái thú chơi ngang ngược. Cả hai len lén đến từ phía sau lưng, đẩy Hoà ngã chổng vó. Thằng Cội vội lấy cuốn sách, hai đứa hớn hờ, đứng đỉnh bước đi, cười hèn hếch. Chúng không ngờ là An đang có mặt thả diều ở góc sân đình. Hoà lồm ngồm bò dậy, móc viên bi đá trong túi ném thẳng Cội. Viên bi không trúng đích, Cội quay lại cười giễu cợt. Không chịu được, Hoà gọi, An ơi! Thằng Cội, thằng Cán cướp sách của chú rồi. Hoà gào to, trả sách cho tao. Nghe rõ tiếng gọi của chú, An vội vã buộc sợi dây diều vào góc nhãn mặc cho cánh diều chao đảo. An chạy tắt băng qua góc sân đình để đón đầu rồi quát to, trả sách chú tao, đồ kẻ cướp. An tung cú đá đủ mạnh vào trụ chân thằng Cội, nó ngã sấp mặt, cuốn sách Quốc văn giáo khoa thư tuột khỏi tay văng ra mặt đất. Trong lúc thằng Cội lồm ngồm bò dậy, thằng Cán co cẳng chạy tháo thân. An tiến tới giáng quả đấm vào mặt Cội, trúng mũi nó, máu mũi đỏ ối chảy ra. Biết rằng không đủ sức đánh lại An và Hoà, Cội tháo chạy. Hoà thu lại cuốn sách. Vừa chạy, Cội vừa buông lời đe dọa hằn học để vót vát thể diện, rồi có ngày chú cháu mày biết tay thằng Cội này. Hoà và An vẫn ở lại sân đình. An đến với sợi dây, con diều của mình, Hoà lại ngồi tựa lưng góc nhãn đọc Quốc văn giáo khoa thư.

Sau này, khi đã trưởng thành, Hoà vẫn thuộc lòng những bài trong Quốc văn giáo khoa thư ở lớp đồng ấu: Yêu cha mẹ, Người học trò tốt, Gọi dạ bảo vâng, Đứa trẻ lễ phép... Những lời răn dạy của cuốn sách như những hạt mưa rơi rả rích thấm dần vào đất, thấm vào suy nghĩ và hành vi của cậu học

trò siêng năng, đa cảm giàu suy nghĩ. Những lời giáo huấn nghĩa lý của cuốn sách ấy như quấy hành trang mang theo trong suốt cuộc đời Hoà. Đúng như một nhà phân tâm học lừng danh đã đúc kết: “Điều gì học từ thời còn trẻ thì giữ lâu hơn những điều học khi khôn lớn”.

Ngay từ thừa theo học lớp đồng ấu, Hoà có thói quen thức dậy từ tờ mờ sáng khi những chú gà trống đua nhau thi thố tiếng gáy nơi xóm mạc gọi bình minh. Rồi sau đó, thấp ngọn đèn dầu, mở sách đọc to những bài học của mình cho cả nhà nghe tiếng, cứ như là muốn thưa với cha mẹ rằng, con đã thức và chăm chỉ học hành. Vì hiếu học tự giác như vậy, ông bà Chánh huyện mừng lắm nên đã chăm chút việc học cho Hoà. Học xong trường làng, luôn luôn đứng nhất lớp, năm học cuối tiểu học, bố cho Hoà theo học trường Trung Linh và rồi học tiếp bậc thành chung ở trường Hồ Ngọc Cẩn cạnh toà giám mục ở Bùi Chu. Chú Hoà học ở trường nào thì bố mẹ của An cũng muốn con mình theo học cùng trường với chú để chú kèm cặp. Chú học lớp trên, cháu học lớp dưới. Học ở bậc thành chung, tháng nào Hoà cũng được vinh danh, ghi tên trong tấm bảng danh dự treo trên tường cạnh góc bảng đen. Định lý, định luật của môn học Toán, Lý, Hoá, Hoà đọc không sai sót một chữ. Học trò trường Trung Linh và Hồ Ngọc Cẩn biết danh trò Hoà bởi thầy hiệu trưởng nêu tên Hoà - tấm gương trò giỏi siêng năng. Nữ sinh trong lớp ở tuổi dậy thì, mái tóc dài mượt mà, ánh mắt trong trẻo ngưỡn mộ những chàng trai giỏi giang. Hoà lọt vào tầm nhìn tự nhiên mà kín đáo, khéo léo đưa duyên mà dịu dàng đáng yêu. Hoà còn nhớ cô gái ấy, cặp mắt đen huyền, gương mặt trái xoan, mái tóc thoảng hương bưởi, bao lần đứng xếp hàng vào lớp, cố ý đứng sát bên Hoà với ánh mắt lúng liếng đưa duyên. Anh khéo léo nhích xa một chút như kẻ tự nhiên vô tình. Tình yêu lúc này còn là vùng cấm địa mà Hoà không muốn thâm nhập, anh có ý thức về bốn phận

của mình là cấp sách đến trường học tập, chưa phải lúc để thương để nhớ. Việc học như được đến với chân trời cùng bao điều mới lạ, được cập bến này rồi bến khác, khơi dậy những hoài bão, chiếm ngự toàn bộ tâm trí của Hoà. Muốn nuốt lời giảng của thầy vào bụng, Hoà đến với những trang sách chứa đựng kiến thức. Môn Toán, Lý, Hoá với Hoà như thách đố như mời chào vẫy gọi, nó trở thành niềm đam mê. Học tập trở thành tình yêu và niềm vui đối với ai có ý chí và năng lực. Thế giới học đường với những trang sách mở là nguồn dinh dưỡng nuôi những khát vọng vươn tới những thành tựu dưới mái trường.

Con đường cái quan từ làng Xuân Giao qua Trung Linh nối liền với Bùi Chu. Ngày hai buổi chú cháu Hoà cuộc bộ đến trường phải qua những ụ hồ chẳng chịt, ngoằn ngoèo. Mùa đông nón lá áo tơi để chống lại gió bắc mưa phùn. Mùa hè, đôi bàn chân bỏng rát vì đá dăm và đường nhựa, cuối năm học mới có được đôi sandal cao su. Học trò miền quê đồng bằng Bắc Bộ lúc này phải đối mặt, đương đầu với súng đạn, pháo kích như cơm bữa cùng những trận càn quét của giặc Pháp vào làng. Có lần bất chợt gặp lính Tây đen, Tây trắng giầy đinh lộp cộp, súng dài trong tay, hành quân tiến vào làng xóm. Gặp học sinh trung học trên đường chúng bắt đứng lại rồi lục soát, ngờ có lựu đạn hoặc truyền đơn của Việt Minh. Sách, bút lọ mực rơi tung toé trên mặt đường. Học trò biết tiếng Pháp, giải thích mạch lạc, chúng xoắn tai, đá đít rồi cho đi. Lần khác, thằng Tây trắng vớ lục soát một nữ sinh. Nó giật phăng cấp sách quăng bên vệ đường. Đôi bàn tay lông lá của nó chộp lấy ngực nắn bóp rồi bạo dạn sờ mó cơ thể nữ sinh. Nó vừa hôn vừa cắn, miệng phả ra làn hơi khen khét, hôi hôi của mùi thuốc lá rẻ tiền. Hoảng sợ quá, nữ sinh mặt tái bợt bặt như không còn một giọt máu, lưỡi líu lại, miệng không cất nổi tiếng kêu cứu. Thằng Tây ôm xiết cô gái, hôn lấy hôn để, lũ lính

cùng đồng đội cười hô hố, chúng nhìn cô bằng cặp mắt xanh lét ánh lên vẻ thèm muốn. Trong tích tắc, ngực áo nữ sinh bị xé toạc, lộ làn da trắng ngần, phô cặp vú mới nhú. Nữ sinh bất chợt thét to. Thật may mắn, tình cờ từ lũy tre xa vọng đến tiếng nổ đẹt ùng nghe chat chúa, có lẽ là tiếng súng của du kích trong làng khởi đầu cuộc chống càn. Và nữa, giữa đường cái quan, không một bụi tre, không một mái lều trợ giúp cho lũ lính giở trò dâm dục. Trong tình huống thuận lợi ấy, Hoà và An bảo nhau tiến đến. Với vốn tiếng Pháp học dưới mái trường đủ để giao lưu, cả hai nói lời xin buông tha nữ sinh. Buộc lòng phải rời nữ sinh, nó xổ ra một mớ những lời chửi tục “Mẹc xà lù”, “Cu sông”, “Lơ siêng” rồi đá Hoà và An quay lơ bên vệ đường. Nữ sinh ấy tên là Thương cùng học một lớp với An, người làng Xuân Thành kẻ bên làng Xuân Giao.

Sau cái ngày ghê sợ ấy, mỗi lần đến trường, Thương lại cặp cặp đứng chờ bên khóm tre nơi khúc rẽ đầu làng Xuân Giao để cùng với Hoà, An đến trường. Cứ chợt nghĩ tới cái lần bị thằng Tây ôm hôn, suýt nữa bị làm nhục, tim Thương lại đập thon thót. Bây giờ thì cô mong được Hoà và An che chở và thầm biết ơn hai người. Những lần đến trường, có khi Thương mang theo vốc chắt nếp rang, củ khoai luộc hoặc vốc cốm đầu mùa ủ trong lá sen tươi lại có lúc bẻ trong vườn nhà mấy quả ổi, quả khế ngọt giành để chia đều cho Hoà và An. Hoà khải tính chưa lần nào chịu nhận phần hơn. Thương sẵn lòng mang giùm chiếc cặp sách cho An nhưng cũng ý tứ đến gần cổng trường là trả lại để tránh những cặp mắt xoi mói, dòm dỏ và những lời đàm tiếu của lũ bạn trong lớp. Cả năm trời, không ai biết, không ai ngờ tình cảm riêng tư kín đáo của Thương giành cho An. Và lại, ngày ấy, học sinh trung học đến trường là chuyên tâm vào việc học, không mấy ai công khai tỏ lộ tình yêu. Yêu đương dưới mái trường như là một nghịch lý, người khe khát

còn cho là dơ dáy, thiếu đứng đắn. Nữ sinh mắc vào vòng yêu đương là lẳng lơ dĩ thoã. Tuổi chớm yêu nhiều xao xuyến nhưng lại dè dặt biểu lộ nhất là đang tuổi đến trường. Tuy vậy, tình yêu có những động thái riêng bởi sự thôi thúc của trái tim. Thương kín đáo buông ánh mắt chất chứa những xao động trong lòng, cứ như thể ánh mắt ấy muốn âu yếm giành riêng cho An. Chiếc cặp của An, Thương ân cần giành lấy như một trách nhiệm và có cả niềm vui để mang đến trường. Tình yêu tuổi học trò là thế. Đã có lần An bất chợt bắt gặp ánh mắt là lạ của Thương, An vô tư chưa hiểu điều gì đã xảy ra nơi ánh mắt ấy. Còn Thương vẻ bẽn lễn, cặp má hồng chốc ửng hồng, mí mắt sụp xuống, tim đập thánh thót, rồi ngay sau đó cặp mắt lại vô tình ngược nhìn triu mến. Gương mặt chữ điền, sống mũi thẳng, cánh mũi rộng, cặp lông mày chỉ hơi xếch, đôi khi nhú lại của An làm Thương ưa nhìn, ưa ngắm hơn bất cứ ai.

An vẫn nhớ ghi lời mẹ dặn: con mới chỉ được xếp thứ năm thứ mười trong lớp, thua xa chú Hoà, bao giờ vượt lên xếp thứ nhất thứ nhì trong lớp thể nào mẹ cũng mua cho chiếc cặp sách mới và cho theo mẹ lên thành phố Nam Định chơi một lần. Nam Định hấp dẫn vô cùng đối với trẻ vùng quê An. An được nghe đứa bạn cùng lớp kể chuyện mình được theo cha mẹ lên Nam Định chơi: Nơi ấy phố phường tấp nập, nhà cửa san sát hai bên mặt đường, toàn nhà ngói, nhiều nhà hai tầng, ba tầng... Ban đêm, đèn điện như sao xa. Chao ôi! Cửa hàng cửa hiệu bao nhiêu là hàng hóa, bánh kẹo. Phở nghi ngút khói, thơm lừng, ngon ơ là ngon. Lạ nhất là que kem ngọt lịm mà lạnh tê đầu lưỡi, giòn ngọt khói. Đúng là như thế. Mẹ An cũng kể như vậy. Tháng, một hai lần bà vẫn cuộc bộ từ gà gáy tỉnh mơ, đi vài chục cây số đến thành phố cất hàng tạp hoá, từ cái kim, cuộn chỉ đến khăn mặt, bút, vở, đường, dầu hoả về bán ở làng Xuân Giao.

Được mẹ khích lệ, lại được chú Hoà kèm cặp môn Toán, Lý, chỉ trong vòng ba tháng An trở thành học sinh khá về môn Toán. Như một quy luật dưới mái trường, trò càng học khá, càng chăm học. Với An, học bài làm bài giờ đây đã trở thành niềm vui.

Cũng bởi An sẵn lòng cởi mở nên Thương và nhiều bạn bè trong lớp không ngại ngần nhờ An gỡ cho những mắc mứu ở bài tập này bài tập kia. Trống tan trường, đôi khi Thương vẫn nhờ An nán lại lớp học mười mười lăm phút để giải những bài toán, bài lý khó. Thương bảo, mình chẳng thích nhờ vả người khác, chỉ muốn nhờ An mà thôi. Giọng nói của cô êm ái đầy cảm xúc với ánh mắt dịu dàng trong trẻo.

Gia đình Thương theo đạo Thiên Chúa, cặp mắt Thương phớt xanh như pha nước biển. Thương đang tuổi trăng tròn, nước da mịn màng, gương mặt trái xoan, đôi môi đậm đỏ mà gọn, cánh mũi xinh xắn như bảo nhau tô điểm cho vẻ đẹp trời cho của nữ sinh duyên dáng. Trên đời này, người xấu cũng có tiếng, người đẹp như bông hoa khoe sắc, bắt mắt người đời. Thanh niên, tuổi trẻ rất hay bình phẩm về con gái có nhan sắc mà họ biết mặt. Dù chẳng được yêu, không phải là người mà mình theo đuổi vậy mà, mấy chàng học sinh đệ tứ, đệ tam học trên Thương một, hai lớp vẫn nhập vai giám khảo, bình phẩm và hạ thang điểm. Họ nhận xét, bình giá từ mái tóc, hàm răng, đôi môi, nụ cười, gương mặt, nước da,... rồi cùng thống nhất, cái Thương lớp đệ lục dung nhan xinh xắn. Cho điểm 8. Dáng vẻ thủy mị cho điểm chung cuộc 9. Họ không cho điểm 10. Điểm 10 là điểm hoàn mỹ, lý tưởng, tuyệt đối. Trên đời này chỉ có tương đối là tuyệt đối, họa chăng chỉ có Đức Mẹ hoặc hoa hậu là giành được điểm tuyệt đối mà thôi. Một vài chàng trai bạo dạn,

buông thả những lời có cánh, mong chiếm được mỗi thiện cảm của người đẹp nhưng họ chỉ nhận được nụ cười mỉm và làn da bỗng chốc ửng hồng trên gò má của Thương mà thôi. Thương lặng im, không đáp lời.

Những năm 1948-1953, giặc Pháp tăng cường càn quét, cướp phá các thôn làng không theo đạo Thiên Chúa quanh giáo phận Bùi Chu trong đó có làng Xuân Giao. Sát cánh cùng đội quân lê dương Tây đen, Tây trắng là lũ lính Bảo Hoàng (lính nguy) người Việt. Từ lúc trời tờ mờ sáng, màn sương giăng mắc khắp mái rạ bờ tre, đại bác, moóc- chi- ê (đạn súng cối) bắt đầu tác oai tác quái. Tiếng rít khô sắc như xé màn sương kèm theo tiếng nổ đánh gọn là của đạn moóc- chi – ê, xen kẽ tiếng nổ ùng oàng dữ dội như thét gầm của đại bác làm rung chuyển xóm làng. Đại bác và moóc-chi- ê bắn cấp tập, kéo dài chừng nửa tiếng đồng hồ báo hiệu trận càn quét lớn sắp diễn ra ở làng Xuân Giao.

Rải rác mái nhà trúng đạn pháo, cột kèo mái rạ tan tác, xơ tướp. Những bụi chuối, cây xoan, cây khế bị phạt ngang thân. Bờ ao, sân nhà bị cây lên. Một góc mái đình trúng đạn bị sạt lở. Đây đó, đầu thôn cuối làng có tiếng than khóc nghe ai oán. Đến khi nghe rõ tiếng súng trường rào rạt ngoài bờ tre, trên mái lá với âm thanh lẹt đẹt, đoàn đoàn đạn vào nhau là lúc lính Lê dương và lũ lính Bảo Hoàng đã tràn vào làng.

Du kích không cản nổi cuộc càn quét lớn, có người bị tử trận, lính Lê dương chặt đầu, cắm cọc bêu họ ở đầu làng.

Nhà bị đốt cháy, tiếng lửa bùng bùng, khói cuộn, tro bay. Tiếng xi-la-xi-lô của giặc Tây, lính nguy chửi tục gào thét.

Nghe tiếng đạn nổ, chó hốt hoảng cụp đuôi chạy, núp vào bụi tre, khóm chuối. Gà kêu quang quác vì sự rượt bắt của lũ lính, lợn sề và đàn con bị bắn chết ngay tại chuồng. Lợn thịt bị bắt, trói lại, kêu eng éc như bị chọc tiết. Bọn lính Bảo Hoàng bắt dân làng dắt trâu, khiêng lợn về đồn.

Dẫn đầu tụi lính nguy là thiếu úy người Việt, đồn trưởng Thuỷ Nhai. Hắn đốc thúc lính xộc vào những căn nhà trong làng để vơ vét của cải, thóc gạo. Bọn người nhà của lũ lính thuộc dân làng tè theo chân làm nhiệm vụ khuân vác của cải thu được. Không biết có sự thù hận xa xôi nào chăng? Hay có một thế lực nào dẫn dụ mà những người kia lại nhẫn tâm theo lũ quỷ ác. Đồn trưởng Thuỷ Nhai mắt trợn trừng, ria sâu róm đen nhánh, mặt hầm hầm vẻ dữ dằn, tay cầm súng lục cùng ba tên lính mang súng dài, mặt lạnh lùng như đánh lại, ập vào nhà ông Cành bố thẳng Cội.

Từ khi nghe rõ tiếng súng trường đẹt đùng nổi nhau, kinh nghiệm mach bảo bọn lính đang tiến vào thôn xóm. Mặt tái mét, quần xắn ống cao ống thấp. ông Cành cùng với vợ lật đật, run rẩy mang chiếc nồi đồng chìm xuống ao. Hai vợ chồng khiêng mấy thúng thóc, hỏn hỏn thở, vùi thóc dưới đồng rạ. Sau đó, ông hộc tốc ra chuồng gà, trói nghiêng chúng lại đem giấu trong bụi dong riềng um tùm. Ông cầu trời, sao cho của cải nhà mình không lọt vào tay lũ giặc tham lam cướp bóc.

Chợt nghĩ tới con trâu trong chuồng, tim ông Cành đập hoảng loạn, mặt càng tái dại, cặp mắt trô trố của ông như mất hết thần sắc. Con trâu nó lại chẳng bé như cây kim sợi chỉ, không rẻ như mớ tôm mớ tép. Trâu kia mà bị mất vào tay lũ lính thì đau hơn hoạn, uất chết đi được. ông nghĩ thế rồi lắc đầu,

thổi phù một làn hơi dài buồn bã. Chính vào cái thời điểm hoang mang tột đỉnh, như kẻ mộng du, ong ong, u u trong đầu, chợt óc ông bừng tỉnh cùng mưu mẹo khôn ngoan. Phải. Phải lắm, đàn gà nhà ông sẽ là vật hiến tế cho “quỷ dữ” để cứu mạng trâu, dù rằng mất đi đàn gà cũng tiếc đứt ruột. ông nói mưu chước khôn ngoan ấy với bà vợ. Bà vợ gật gù khen giỏi. Ông Cành bước xấp bước ngửa ra bụi dong riêng mang năm con gà đã buộc chân, xách chúng về đặt ngay trước cửa nhà.

Thiếu úy đồn trưởng Thuỷ Nhai còn trẻ, bộ ria mép đen nhánh như vệt nhựa đường, mắt to nhiều lòng trắng, lông mày xéch, kém ông Cành trên chục tuổi. Lăm lăm khẩu súng lục ánh lên màu nước thép, đạn đã lên nòng, đồn trưởng nghiêm sắc mặt, lạnh lùng hất hàm, hỏi trống không vẻ hách dịch của kẻ có uy quyền.

- Gia chủ là ai?

Ông Cành cúi lom khôm trước cửa, mau lẹ thụp lạy như té sao. Mặt lấm lét nhìn đồn trưởng, giọng run run, nhũn nhặn:

- Thừa quan lớn, vợ chồng chúng con đây ạ

- Nhà có mấy người?

Thằng Cội và em nó mặt tái mét, từ trong nhà ló mặt ra cửa. Ông Cành đưa mắt nhìn hai con, vội vã lên tiếng:

- Dạ! Nhà con cả thầy có bốn người. Hai thằng bé kia là con.

Đưa mắt nhìn lướt qua hai đứa bé rồi xéo mắt tập trung nhìn mấy con gà đã lớn, lông mượt, mào đỏ chót, đồn trưởng Thuỷ Nhai nghiêm nét mặt, dẫn giọng:

- Mấy con gà này dành để tiếp tế cho du kích Việt Minh chứ gì ?

Hoảng sợ quá, vợ chồng ông Cành cũng quỳ xuống, không ngừng vái lạy, lưỡi líu lại, nói líu riu :

- Chúng con không dám thế, không dám thế - ông vân vi giải bày :
- Chúng con biết quan lớn khó nhọc đến đây. Nhà chăn thả được đàn gà, chọn mấy con béo tốt : gà trống thiên, gà mái tơ, giành để biếu quan lớn – ông Cành sờ nắn ức và lườn của mấy con gà rồi tiếp tục bày tỏ, gà béo lắm, thịt ngon phải biết quan lớn ạ.
- Mấy con gà đột nhiên kêu oang oác, vỗ cánh phành phạch như phụ họa cho lời nói của ông Cành. Viên thiếu úy chẳng muốn nghe thêm lời dông dài, hấn lạnh lùng xẵng giọng :
- Biết rồi, khổ lắm - hấn quay sang ra lệnh cho lính :
- Chúng mày mang gà về đồn – viên thiếu úy ậm ọe hắng giọng, hất hàm về phía ông Cành :
- Ông phải tức khắc bắt ngay mấy con gà khác, về đây làm thịt cho các quan.

Ông Cành nở nụ cười héo hắt, quay sang bảo vợ rút rơm nhóm bếp. Bà Cành lập cập thổi lửa phù phù, tay run run đặt nồi nước chuẩn bị cho việc làm lông và luộc gà. Ông Cành tất bật bước chân, lật đặt bước mau về phía cuối vườn, chui sâu vào bụi dong riềng lôi ra ba con gà mái ghẹ đã buộc chân, lăm bằm rửa thơm : “Quân đồn mật”. Nhưng rồi ông mỉm cười, nghĩ rằng mưu sâu của mình đang thành tựu, miệng lăm bằm : “ Thả con săn sắt, bắt con cá rô... đôi gà lấy trâu, trên đời này mấy ai có được mưu chước khôn khéo như thằng Cành”. Chỉ mười phút gà đã được cắt tiết, làm lông. Lửa rơm cháy bùng bùng, ba con gà đã luộc chín, da gà bóng nhẫy, vàng ươm, mùi thịt gà thơm phức khiến lũ lính và anh em thằng Cội thi nhau nuốt nước miếng. Ông Cành tất tưởi chui vào bếp, lấy đĩa muối rồi hồi hả bước ra vườn vặt quả chanh côm cùng nắm lá chanh. Thịt gà luộc được chặt thành miếng to, viên thiếu úy và lũ lính nhồm nhoàm nhai, nuốt, không ngớt miệng khen thịt gà ngon, gia chủ tốt bụng. Được lời khen, vợ chồng ông

Cành vui hớn hở như mở cò trong bụng. Anh em thằng Cội dán mắt vào những miếng thịt gà mà tụi lính đang ăn ngấu nghiến. Thèm quá, nước miếng tứa ra nhưng nó biết mình không có phần. Trẻ con ở vùng quê có bao giờ được thoả thuê ngoạm những miếng thịt gà béo ngậy, to tướng như bọn lính kia đâu? Mười ba, mười bốn tuổi, chưa phải là người lớn nhưng cũng không phải là quá bé. Cội mơ hồ khao khát, sẽ có một ngày nó được ăn nhiều, ăn thoả thích thịt gà. Nó có quyền được ăn, không ai cấm đoán như mấy thằng lính kia.

Đồn trưởng Thuỷ Nhai, cầm trong tay chiếc đùi gà luộc còn ấm nóng, hấn chằm vào đĩa muối chanh, hàm răng khoẻ khoắn ngoạm một miếng rõ to rồi đứng dậy, cầm theo miếng đùi gà bước về phía chuồng trâu. Vợ chồng ông Cành tim đập thon thót, vẻ mặt căng thẳng, trĩu nặng lo âu. Đôi mắt ông Cành dõi theo từng bước đi của đồn trưởng. Viên thiếu úy ngó nhìn con trâu mập mạp đang bình thản cọ đôi sừng cong đen nhánh vào thành chuồng, vẩy đuôi xua muối. Hấn gật gù mái đầu. Trong giây lát, loé lên trong suy nghĩ, một dự định đã thành hình. Thiếu úy nhếch mép cười mỉm.

Quay bước rời chuồng trâu, trở lại bên mâm thịt gà, hấn hạ giọng như tâm tình với ông Cành :

- Con trâu của nhà ông có giá lắm.
- Dạ
- Trâu mọng to, khoẻ, vợ chồng ông giỏi chăm sóc quá. Vào vụ cày bừa không có nó thì...
- Viên thiếu úy buông lửng câu nó, ông Cành tiếp lời :
- Sắp vào vụ cày bừa, không có nó thì vất vả lắm, khốn nạn vì không có trâu cày, lỡ cả thời vụ.

- Thiếu úy tỏ ra hiểu giá trị của con trâu đối với nhà nông, hấn gặt gù :
 - Con trâu là bạn của nhà nông. Trâu là nhất, mất nó thì tiếc đứt ruột.
- Hai chữ “mất nó” phát ra từ miệng thiếu úy làm ông Cành giật mình e ngại. Bây giờ thì giọng ông Cành lộ rõ sự khúm núm thay cho van lạy với dụng ý cầu xin. Ông tán dương viên đồn trưởng :
- Quan lớn nói chỉ có đúng, chẳng sai vào đâu được. Phải lắm ! Con trâu là đầu cơ nghiệp. Nhà nông chúng con quý trâu hơn vàng. Nó là cánh tay phải của mình, sống chết cũng cố mà giữ lấy trâu để...
 - Viên đồn trưởng buông lời mon trớn, thăm dò :
 - Tôi thấy ông là người tử tế, thiện chí với quân đội Bảo Hoàng, thật đáng khen - Thiếu úy chậm rãi, có lẽ rồi đây ông vẫn thiện chí với chúng tôi chứ ?
- Hắn xoay xoay khẩu súng lục trong lòng bàn tay, tung nhẹ, khẩu súng quay tròn trên không trung nửa khoe uy lực của sung đạn nửa đe dọa rồi bắt lấy như một diễn viên xiếc tung hứng, vẻ suy nghĩ rồi hạ giọng : ông hợp tác với tôi chẳng sợ thua thiệt đâu !
- Ông Cành nhovn miệng cười xun xoe, luôn miệng :
- Dạ ! Dạ ! Vâng ! Quý hoá quá, được giao hảo với quan lớn là phúc đức cho con.
- Viên thiếu úy đồn trưởng chòng chọc nhìn xoáy vào mắt trô trố của ông Cành, thâm nghĩ, thằng cha này dùng được.
- Ngừng lại một hồi rõ lâu, đồn trưởng bất ngờ nghiêm giọng :
- Lát nữa có lệnh của quan Tây, chúng tôi rút quân. Ông phải dắt con trâu kia về đồn Thủy Nhai. Tôi sẽ nói chuyện dài dài với ông sau.
- Mệnh lệnh của đồn trưởng thật bất ngờ, ngoài dự kiến của ông Cành, làm ông phát hoảng. Vợ chồng ông cùng quỳ trước mặt đồn trưởng, chấp tay sụp lạy không ngớt, ông dãi bày, van xin :
- Chúng con không phải là người chống đối quan trên. Xin quan lớn rộng

lòng thương, đừng bắt trâu nhà con, tội nghiệp lắm. Ôn trời biển này, con xin ghi lòng tạc dạ.

Viên đồn trưởng đánh mặt, đôi lông mày xéch như lưỡi gươm tăng thêm vẻ dữ dằn, hấn nghiêm giọng :

- Cứ mang về đồn rồi xét sau. Không nhiều lời, mất thời gian. Nhà nào dính líu đến du kích thì bắn giết bằng hết, cả người, cả trâu, nhất định không bỏ sót.

Uất ức quá như thể bỗng chốc bị vu oan, ông Cành nước mắt giàn giụa:

- Bọn du kích rô đại chống lại các quan, chúng như trứng chọi đá. Con không phải là hạng người tối mắt tối mũi mà theo chúng. Xin quan lớn như đèn trời soi xét cho...

Bỗng có tiếng súng nổ dồn dập trong làng như cắt ngang lời ông Cành. Viên đồn trưởng cũng giương cao nòng súng, bóp cò, bắn nối theo, chẳng cần ngắm vào mục tiêu nào. Súng bắn dồn dập như phủ đầu, tín hiệu của việc bắt đầu cuộc rút quân. Đồn trưởng vẫy khẩu súng lục trong tay ra lệnh cho lũ lính rút quân rồi chĩa nòng súng về phía ông Cành nói:

- Dắt trâu theo tôi ngay, không được một phút chậm trễ, kéo bỏ mạng, nghe chưa!

... Bao nhiêu chuyện vừa diễn ra trong cuộc càn quét của giặc vào Xuân Giao. Bà lão trong làng được chứng kiến cảnh thương tâm, vừa kể chuyện, bà ngậm ngùi, nước mắt ứa ra: chuyện nghe tiếng đạn đại bác, tiếng moóc-chi-ê nổ dồn dập, thanh niên trai tráng trong làng nhanh chân chạy dạt sang làng bên cạnh ngoài vòng càn quét. Kẻ chậm chân không kịp trốn chạy thì chỉ còn một con đường chờ sẵn, ấy là con đường chết. Họ trở thành tấm bia sống cho những nòng súng sẵn sàng khắc lửa đạn gieo chết chóc. Chuyện anh Cành tai điếc trong làng Xuân Giao. Từ buổi lọt lòng mẹ, anh đã mang

tật bẩm sinh vừa câm vừa điếc. Không nói được thì hươ chân hươ tay, miệng nhoeo cười, ú a ú ớ. Anh không hề biết lũ giặc đã tràn vào thôn xóm. Lính Tây sau lưng anh, chúng lăm lăm khẩu súng trong tay, quát to ra lệnh, thằng kia, đứng lại, giơ tay lên - mệnh lệnh bằng tiếng Pháp. Sự câm điếc đã phản bội anh, không cho anh có cơ hội để nghe mệnh lệnh của tử thần đang gõ cửa. Anh vẫn bước, súng nổ giòn, đạn găm vào đầu vào lưng. Anh Câm ngã vật, nằm trên vũng máu, mắt mở trừng trừng, ngơ ngác như đang muốn hỏi, mình vì sao phải chết, chết vì có gì?

Và nữa, cánh quân Tây đen, Tây trắng sau khi đã đốt cháy rụi mấy mái nhà rạ xơ xác của dân làng, chúng tràn vào nhà ông Chánh Huyện. Nhà hai tầng, xây năm 1940, từ cái ngày ông Hào còn đương chức, là người giàu có bậc nhất trong làng, sản nghiệp có đến vài chục mẫu tư điền. Viên sĩ quan trung úy, quan hai da trắng người Pháp, đeo lon hai vạch vàng, chỉ huy trưởng cuộc càn quét. Cặp mắt y xanh lét, râu quai nón màu râu ngô, lăm lăm khẩu súng ngắn ánh màu thép. Đảo mắt nhìn toà nhà hai tầng, kề bên là dãy nhà ngói năm gian trong khuôn viên rộng, có sân gạch tường hoa bao quanh và cổng gỗ lim to bản, nặng trĩu trĩch. Mấy cây mít góc sân, xanh đầy tán lá, thân cánh bám chi chít những quả non mới nhú. Nó hiểu, đây là cơ ngơi của nhà giàu. Viên trung úy xô ra một tràng tiếng Pháp để hạ mệnh lệnh. Lũ lính lê dương súng trong tay, mau lẹ xộc vào căn nhà hai tầng và dãy nhà ngói để lục soát. Không có người nào ẩn nấp trong nhà. Bà Chánh Huyện và đàn con sợ hãi ngồi túm tụm bên nhau ngoài cửa. Áu lo hiện trên nét mặt, mấy sợi tóc bạc lất phất trước mặt cùng với những nếp nhăn hằn sâu, làm cho đuôi mắt như thể bị rạn nứt, khiến người ta lầm tưởng người đàn bà này đã ngoài năm mươi tuổi, dù rằng bà Chánh Huyện mới trên bốn mươi. Bởi vậy, những con quỷ Lê dương dâm dục đã không để mắt đến bà. Áu cũng là may

mẫn. Từ ngày ông Chánh không may lâm bệnh nặng, tiền thuốc thang chạy chữa rất tốn kém. Năm ấy, trời đại hạn, mặt ruộng nứt nẻ, cây lúa héo khô, vàng rụi, thóc lép trắng đồng. Hoàn cảnh ngặt nghèo, hoạ vô đơn chí, bà Chánh Huyện buộc lòng phải cho những mẫu tư điền theo nhau đội nón ra đi. Cửa cải khánh kiệt, may còn giữ được cái xác nhà.

Thế rồi, chẳng cưỡng lại được mệnh trời, ông Chánh vĩnh biệt ra đi, bỏ lại vợ con. Cảnh nhà càng sa sút. Bà Chánh goá chồng, ở vậy nuôi đàn con dại, phải thường xuyên đối diện với bom đạn của giặc Pháp càn quét xóm làng. Bởi vậy, gương mặt bầu bầu của bà quanh năm rầu rầu, ánh mắt buồn bã sầu muộn như không bao giờ còn muốn nở nụ cười trước cuộc đời.

Viên sĩ quan Pháp hát hàm, hỏi bằng tiếng Pháp:

- Ông chủ nhà này làm gì? Có ở nhà không?

- May mắn quá, Hoà đủ vốn từ tiếng Pháp để hiểu thằng Tây kia nói điều gì.

Anh trả lời lưu loát:

- Cha tôi trước năm 1945 làm Chánh Huyện. Chẳng may ông lâm bệnh hiểm nghèo nên đã qua đời.

Đưa tờ giấy chứng tử cho viên trung úy, anh rơm rớm nước mắt, Hoà không khỏi lo lắng thấp thỏm.

Đọc lướt nhanh giấy chứng tử, ngược nhìn tấm ảnh lớn lồng trong khung với mũ áo chỉnh tề của ông Hà, chụp thừa còn đương chức đương quyền, treo chính giữa gian nhà, nó như xác minh cho điều Hoà nói. Viên sĩ quan Pháp chừng như biết rằng gia đình này không phải là thân nhân của du kích. Bây giờ thì hẳn nhìn Hoà chăm chăm, vẻ ngạc nhiên. Không thể ngờ một thằng bé Việt Nam ở chốn thôn quê lại nói trôi chảy tiếng mẹ đẻ của hẳn. Đôi mắt

xanh lét của hấn dịu lại, như pha màu nước biển. Dắt khẩu súng ngắn vào bao, nó xoa đầu Hoà, nở nụ cười thân thiện rồi móc túi cho Hoà chiếc kẹo. Hoà nhoèn miệng cười, nói lời cảm ơn bằng tiếng Pháp đúng ngữ điệu “méc-xi”. Viên sĩ quan hỏi:

- Mày học lớp mấy?
- Thưa ngài, tôi học lớp đệ tam trường Hồ Ngọc Cẩn.

Hồ Ngọc Cẩn là trường học lớn ở Bùi Chu, một số sĩ quan Pháp đóng quân ở Nam Định biết trường trung học này bởi lúc bấy giờ trường trung học có rất ít ở các tỉnh thành. Viên sĩ quan Pháp gật gật mái đầu tóc xoắn xoắn:

- Tao có nghe tên trường học này.

Ánh mắt nó thoảng buồn nhìn xa xăm. Dòng chảy ký ức cuốn theo những kỷ niệm gia đình vợ con, đang trôi ngược về nước Pháp và ngưng tụ ở mái ấm gia đình mà nó có thằng con trai đang đi học. Viên trung úy giọng buồn buồn:

- Tao có đứa con bé hơn mày, nó cũng đang cấp sách tới trường.

Thế rồi, nó nhún vai, giải thích về trận càn quét- Chúng tao đến cái làng của mày để tìm diệt du kích Việt Minh. Muốn diệt Việt Minh thì phải huỷ diệt làng mạc, nhà cửa của tụi du kích và lẽ đương nhiên phát hiện ra du kích thì tiêu diệt. Chiến tranh là thế, mày hiểu chứ?

Hoà buộc lòng phải gật đầu như thể đồng tình vào lời giải thích của viên võ quan. Cứ phải bắn, phải giết, phải thiêu trụi xóm làng ư?- Hoà nghĩ, xóm làng này là của dân làng, nào phải chỉ là của những du kích. Hoà tự tin đáp lời:

- Những ngôi nhà của dân làng bị thiêu đốt, gia súc, của cải bị cướp đi, họ

không phải là du kích. Có sự lầm lẫn nào chăng?

Viên sĩ quan lại nhún vai:

- Ô la la! Chiến tranh, chiến tranh là thế !

Cũng thật là lạ, không hiểu là do có chút thiện cảm với thằng bé nói trôi chảy tiếng Pháp hay vì một lý do nào khác, viên sĩ quan Pháp đã khoát tay, dứt khoát không cho lũ lính dưới quyền được phép châm ngọn lửa đốt nhà bà Chánh Huyện. Bọn lính Lê dương bĩu môi, trố mắt ngạc nhiên. Chúng nói với nhau, chẳng hiểu thằng bé kia đã nói điều gì mà ngăn cản được mệnh lệnh đốt nhà của ông trung uý. Bởi biết tiếng Pháp nên Hoà nghe được điều này, anh vui vui, mỉm cười.

Phải đợi cho lũ lính Lê dương và Bảo Hoàng rút quân khỏi làng, Hoà mới tức tốc chạy sang nhà An. Hoà chứng kiến cái cảnh : căn nhà gỗ năm gian đã cháy thành tro bụi. Tro tàn phủ đầy thành lớp trên sân gạch. Cột kèo bằng gỗ cháy thành than vẫn còn nghi ngút khói, nền nhà hừng hực nóng. Gió thổi mạnh cuốn tro tàn ra cổng, rải đầy trước ngõ. Cây mít, cây chanh, cây khế, trồng gần nhà vì lửa nóng tấp đến, lá quăn lại, khô cong queo như vỏ đỗ.

Bếp làm bằng tre pheo, nửa lá nên ngọn lửa tàn nhanh hơn. Mấy đứa em trai của An giờ này đang lúi húi cời đồng tro tàn còn nóng, mong tìm thấy những vật dụng còn sót lại trên nền bếp. Bởi khóc nhiều nước mắt tràn ra gặp tro than, dính vào làm cho gương mặt đứa nào cũng loang lổ màu đen nhem.

Nhìn lũ cháu nhỏ, Hoà động lòng, nước mắt ứa ra từ lúc nào, anh hỏi An :

- Mẹ cháu đâu ?

An sụt sịt, quệt nước mắt :

- Mẹ cháu đi cất hàng trên tỉnh, hai ngày nay vắng nhà.
- Các cháu có giấu có chạy được thứ gì trước khi tụi lính đốt nhà không ?
- Không giấu được là bao bởi em cháu còn bé, mình cháu chạy không xuể.
Chỉ mới kịp vội vã liệng cái mâm đồng, cái nồi và mấy chiếc bát đĩa xuống ao là lũ lính Bảo Hoàng đã ập vào nhà. Chúng quát hỏi chủ nhà, không thấy người lớn, nó sục sạo trong nhà vợ luôn quần áo. Làm gì có của nả mà kiếm chác, chỉ có mấy thùng thóc, thúng gạo nó khuân đi bằng sạch. Rồi, chẳng cần hỏi han thêm nữa, ra chuồng trâu, nó mở chuồng, dắt trâu đi. Sau đó, sẵn mồi lửa trong tay, chúng đốt nhà ngay lập tức.

Chú Hoà lắng nghe rồi than thở, giọng nã nề như giọng người lớn tuổi :

- Khổ thân các cháu.

An lại kể, đôi lông mày nhíu lại :

- Nhà cháy, lửa bùng bùng bốc cao theo ngọn gió, cháu liều chết, chạy ào vào trong nhà, vợ vội vàng được vài cái quần áo của các em mà tụi lính bỏ lại và cái cặp sách.

Nhìn cảnh căn nhà đã cháy thành than, gương mặt nhem nhuốc tro bụi của các cháu rồi liếc nhìn cặp sách của An, vẻ mặt Hoà đăm chiêu, tư lự. An còn tiếp tục đến lớp ư? Từ nay nó không còn mái nhà nương thân, đàn em thì nhỏ dại, liệu mẹ nó có còn đủ sức cho con đến trường không? Khổ thân anh em chúng nó. Hoà chột nghĩ tới bố chúng nó. Anh Lễ theo kháng chiến, nghe nói bị ngã nước, ốm đau liên miên phải tìm đường ra thành thị chạy chữa rồi xin làm ký lục ở công sở, chịu tiếng “dinh-tê” về với địch. Giờ này chẳng có tin tức gì và cũng không biết ở nơi đâu, bắt vô âm tín.

Còn mẹ An? Bà đảm đang chịu đựng, tần tảo nuôi con. Cả cái gia đình năm miệng ăn trông vào bà. Con dâu nhà ông Chánh Huyện chẳng mấy ai vất vả

sớm khuya, chịu thương chịu khó như mẹ An. Qua vụ gặt hái đến ngày nông nhàn, cũng bởi gánh nặng con cái phải vất vả mưu sinh, bà lặn lội lên tỉnh cất hang về bán ở cái làng Xuân Giao này để kiếm tiền cho con ăn học. Nhờ thế, nhà có đồng ra đồng vào, An được cấp sách đến trường. Mẹ An không than thở về nỗi vất vả nuôi con, cũng không than thở về nỗi một thân một mình lo toan mọi việc. Tuy nhiên, bà không thể không buồn, bởi vậy rất ít khi An được chứng kiến mẹ vui. Nụ cười của mẹ thật hiếm hoi. Những người nặng nề tâm trạng thường ít nói ít cười, như người trầm cảm, giấu giếm cả giọt nước mắt. Khi có được niềm vui hiếm hoi thì tiếng cười của mẹ An cũng không rộn ràng. Sau này phải xa mẹ, di cư vào Nam, bao giờ lòng An cũng trĩu nặng nỗi niềm biết ơn, thương mẹ. Mỗi khi nhớ đến mẹ thì ám ảnh nhất lại là nụ cười buồn hiếm có của bà.

An vẫn nhớ chuyện mới xảy ra cách đây dăm ngày. Ông Húc chỉ huy du kích xã, dáng người thâm thấp, vạm vạp, môi dày, lông mày đậm, tiếng nói oang oang đến nhà gặp mẹ An. Ông mang theo khẩu súng trường trung chính, tựa súng trước cửa như muốn khẳng định uy quyền của vị chỉ huy. Mắt ông nhìn xoáy vào mắt người tiếp chuyện, giọng ông gay gắt giáng đòn phủ đầu:

- Chúng tôi biết, bà vẫn thường xuyên lên tỉnh thuộc vùng kiểm soát của giặc Pháp mua hàng của chúng về đây bán kiếm lời, như thế là tiếp tay cho địch đây.

Không thể nhẫn chịu người ta ghép cho mình vào tội trạng “tiếp tay cho địch”. Tiếp tay cho địch nhục nhã lắm. Mẹ An nhìn thẳng vào đôi mắt nghiêm lạnh, ráo hoảnh của ông Húc rồi đốp chát trả miếng:

- Ông Húc ạ, đừng có vu oan giá họa như thế. Miệng gần lỗ tai, ông nói cho lỗ tai ông nghe. Ông thừa biết, tôi một nách bốn con dại, phải tần tảo nuôi

chúng. Việc phải đi cất hàng trên tỉnh về bán để kiếm ra đồng tiền nuôi con sao lại nỡ nói liều là tiếp tay cho địch. Nói như thế là phải tội với trời - Vẫn với giọng phẫn nộ, mẹ An không buông tha – Tôi xin hỏi ông, vợ ông mua bóng đèn, cuộn chỉ của tôi đấy, như thế có là tiếp tay cho địch không? Tiếp tay cho địch là Việt gian à?

Như thế một võ sĩ vừa ra đòn đã lập tức bị đối phương phản đòn quyết liệt. Ông Húc núng thế, biết mình nỡ lời, đang phải đối diện với người đàn bà chẳng vừa, không dễ đe dọa, có phần dao dè. Ánh mắt ông bớt phần nghiêm lạnh, ông Húc hạ giọng xoa dịu:

- Tôi không dám nói bà là Việt gian nhưng khuyên bà điều này, vào vùng địch nguy hiểm lắm.

- Ông nói thế còn nghe được. Thế nhưng, nguy hiểm tôi cũng phải chịu, chẳng nỡ để con tôi không có miếng ăn, không được học hành. Ai bố thí cho con tôi nào?

Ông Húc có phần nói đúng, vào vùng địch kiểm soát không ít khó khăn nguy hiểm. Lên tỉnh mua hàng, bọn nhà đoan đánh thuế. Chúng chặn lại, nghi mẹ An là phần tử mua hàng về tiếp tế cho du kích Việt Minh, có lần bị tổng giam một vài ngày. Bà phải nhờ người họ hàng có mối quen biết xin cho cái giấy phép hành nghề buôn bán vật. Thời buổi loạn lạc này. kiểm kê sinh nhai khó cả đôi đường. Đường mua phải chịu thuế má nặng nề thẩn chặn. Đường bán bị ngăn chặn đe dọa. Có ai cảm thông cho người phụ nữ phải nhọc nhằn một nắng hai sương, tần tảo nuôi con. Lúc này, mẹ An và cả An nữa thấy lờ mờ trước mắt mình những hàng rào vô hình muốn ngăn chặn cuộc sống sinh nhai đầy khó khăn. An không thể hiểu nổi, vì sao mua cây kim, sợi chỉ, thép giấy, lọ mực về bán lại là tiếp tay cho địch. An biết mẹ mình không bao giờ là Việt gian. An hiểu rằng, nhờ mẹ mua hàng về bán kiếm lời nên anh có tiền

mua sách bút. Đôi lông mày xéch của anh nhú lại, suy nghĩ của An được đẩy tới mang nặng nỗi bất bình oán trách việc gán cho mẹ cái việc tày đình như nhóp “tiếp tay cho địch” của ông Húc.

Chiều muộn, mẹ An gánh hàng về, mồ hôi nhễ nhại, ướt đầm lưng áo. Vừa bước chân đến đầu làng đã có người cho hay làng bị giặc càn quét, nhà bà bị đốt thành tro và rằng ông này, bà nọ... đã bị lũ giặc bắn chết. Cái tin dữ dội ấy như sét đánh khiến bà bàng hoàng, mặt tái mét, đôi chân bủn rủn như muốn sụm xuống. Mẹ An vẫn cố quẩy gánh hàng mau bước về nhà.

An cùng ba đứa em trai ngồi ở cổng mong ngóng nhìn về hướng đầu làng mong mẹ về. Trông thấy đàn con đủ cả bốn đứa chạy đến đón mẹ, bà mừng mừng tủi tủi, nước mắt trào ra. Các con oà khóc, tranh nhau nói với mẹ: “Nhà ta cháy mất rồi! Trâu bị bắt rồi!” “Mẹ ơi! Đêm nay ngủ ở đâu?” “Thằng Chu nũng nịu, mếu máo: “Con đói”. Bà bảo các con: “Mẹ biết, mẹ biết cả rồi, các con đừng khóc nữa.”

Nhìn đồng tro tàn, thỉnh thoảng có làn gió cuốn theo làn tro bụi bay lả tả, mẹ An không cảm được nước mắt. Bà khóc nhưng không thành tiếng, không vật vã, không kêu gào thảm thiết. Lau khô dòng nước mắt hoen trên hai gò má, bây giờ thì cắn chặt hai hàm răng, nước mắt bà ráo hoảnh, gương mặt bà lộ rõ sự lo âu căng thẳng nhưng không nhả nhó, lòng bà rối bời. Bà giục An chia gói kẹo bột cùng mấy tấm bánh tẻ cho các em rồi sang nhà chú Hoà vay mấy bơ gạo để nấu cơm. Bà ngồi lặng yên ôm thằng Chu vào lòng.

Trăng bắt đầu ló, khi ẩn khi hiện trong mây mờ. Ánh sáng mờ tỏ soi chiếu xuống nền nhà chất đầy tro tàn. Ánh trăng nhuộm màu đen đúa, nhợt nhạt.

Dòng suy nghĩ của mẹ An bắt đầu cuộn cuộn không thôi. Những phân vân, lo âu thi nhau ập đến. Ngày mai và rồi sau này sẽ sống ra sao, bà thở dài. Tối hôm nay sang ngủ nhờ bên nhà bà Chánh. Tạm thời năm bữa nửa tháng thì được nhưng ở nhờ mãi sao đành! Mẹ An lặng lẽ trầm ngâm... Còn việc nuôi nấng đàn con, cho chúng có bữa ăn để sống lại càng nan giải. Đang độ tháng ba ngày tám, thóc cao gạo kém. Lúa bây giờ chỉ mới trổ đòng đòng, vài tháng nữa mới có hạt thóc, hạt gạo thu hoạch... Hay là thuê mướn người ta dựng tạm túp lều mái rạ.

Bỗng nghe văng vẳng từ xa tiếng khóc ai oán của thân nhân những người vừa bị giặc giết trong trận càn làng của giặc, mẹ An lắc đầu thở dài.

Phía Ấy Người Đi

- 2 -

Bây giờ việc đi cất hàng trên tỉnh không còn được dễ dàng như ngày trước nữa. Bản thân bà đã chứng kiến người vào thành phố bị kiểm soát giấy tờ ngặt nghèo. Người ta có giấy tờ hành nghề buôn chuyến hẵn hoi vậy mà vẫn bị bọn nó hống hách vu oan là mua hàng về tiếp tế cho du kích Việt Minh.

Cải chẳng nổi cái lũ lộng hành, có quyền có thế. Vậy là, hàng bị tịch thu. Còn bà, về đến làng, tuy rằng ông Húc không còn bạo mồm bạo miệng nói bà là tiếp tay cho giặc nhưng lại vòng vo răn đe bóng gió: “mua hàng trong vùng địch tạm chiếm là có lợi cho địch”. Có lợi cho địch thì ắt hẳn có hại cho ta. Bà và cả An nửa hận lời nói độc miệng của ông Húc. Thời buổi loạn lạc thế này, kiếm được miếng ăn sao mà khó thế. Phải rồi, đi đường bà được nghe người ta kháo chuyện với nhau, cuộc chiến đang lan tràn ở các tỉnh đồng bằng. Việt Minh và lính Pháp đánh nhau to lắm. Bọn lính Lê dương và tụi lính Bảo Hoàng thẳng tay đốt phá trong những trận càn quét. Khổ cho dân lành lương thiện. Cái làng Xuân Giao này, lần này bị đốt phá cướp bóc ghê người, thật hãi hùng.

Phải tìm con đường để sinh sống nuôi con. Không thể ở lại cái làng này được nữa, vả lại nhà cửa có còn đâu, không thể chịu được mãi cái cảnh xóm làng bị tàn phá, bắn giết liên miên. Mạng sống bị đe dọa và kiếm ăn thì nào có dễ dàng. Trời Phật có thấu cho chăng? Ánh mắt bà u ám như thả mãi về chốn xa xăm. Trên nền trời đùng đục, vàng trắng lúc tỏ lúc mờ bởi những áng mây xám xám cứ vạt vờ trôi, đôi lúc phủ rợp vàng trắng.

Sau bữa ăn tối, mẹ con An sang ngủ nhờ bên bà Chánh Huyện. Mẹ An không chọn được mắt cứ nghĩ ngược nghĩ xuôi về những ngày tới. Nghĩ mãi, bà đi đến một quyết định dứt khoát. Mấy hôm nữa, mẹ con bà sẽ dắt nhau lên thành phố Nam Định tá túc nhà bà chị chồng một thời gian rồi liệu cơ. Rồi ngụ cư hẳn ở một nơi nào, lúc này không thể nói trước được. Việc kiếm kế sinh nhai đành phải liệu vậy. Ngoảnh nhìn những đứa con đang ngủ yên, đều đều nhịp thở, gương mặt chúng sáng sủa hồn nhiên vô tư như chẳng hề có điều gì xảy ra, nước mắt mẹ An chan hoà hai gò má.

Sáng hôm sau, mẹ nói với An, giọng buồn buồn, mắt ươn ướt nước:

“Mẹ con ta chỉ ở lại làng mình vài ba ngày nữa để thu xếp việc nhà rồi lên Nam Định tìm đường kiếm sống. Đành lòng phải thế con ạ, không còn cách nào nữa đâu, mẹ đã nghĩ kỹ rồi. Bao giờ bán cho xong món hàng vừa mua về, thu gom những khoản nợ lật vặt ở những người dân làng nghèo khó là sẽ ra đi. Họ mua hàng của mình nhưng vì túng bán nên đang còn khát nợ.”

Trước ngày ra đi, An đến lớp sớm hơn thường lệ, lúc cỏ hai bên vệ đường còn ẩm ướt sương mai. Đến trường để chào thầy, tạm biệt bạn học. Thầy, trò, bạn bè trong buổi chia biệt không sao tránh được sự tủi lòng, những giọt nước mắt rớt dài trên gò má. Không có nụ cười vui hồ hởi, cũng chẳng có vẫy tay đưa tiễn mà đây đó là những ánh mắt những lời chào chia biệt buồn bã. Rồi bàn tay này lại nắm bàn tay kia của bạn bè cùng lớp. Con gái hình như quên cả nỗi thẹn thùng có hũ, bạo dạn nắm tay An, ánh mắt lưu luyến rung rung.

Cảm giác bất ngờ, đột ngột quá, Thương mắt đỏ hoe, cắn chặt môi làn môi để ngăn dòng nước mắt. Chiếc khăn mù - xoa cứ chốc chốc lại chấm chấm,

quẹt quẹt vệt nước đọng ở mí mắt. Thương cúi mặt, muốn giấu những giọt nước mắt nhưng bất lực, không tài nào kiểm soát nổi. Tiếng sụt sịt phát ra nghe rõ mồn một. Giọng Thương buồn bã:

“ Thương không ngờ đến nông nổi này, chiều nay Thương đến nhà An để chia tay...”

Buổi chiều, Thương đến tìm An đang ở nhà chú Hoà. Con đường từ đầu làng Xuân Giao dẫn vào nhà Hoà phải ngang qua cổng nhà thằng Cội. Thấy bóng dáng người con gái xinh xắn, thằng Cội rời nhà mình, bám theo sau, hắn nói như quát lên:

- Cô kia, đứng lại!

Thương vẫn thoăn thoắt bước. Cội chạy theo hỏi:

- Cô ở đâu đến làng này? – Thương quay ngoắt lại đáp:

- Ở Xuân Thành

Chợt nhìn rõ vẻ xinh đẹp của Thương, Cội trở mắt nhìn rồi chạy vượt lên đứng chắn ngang đường. Đôi mắt lồi lồi của Cội nhìn chòng chọc như thể lần đầu tiên trong đời hắn được nhìn người con gái có vẻ đẹp khác thường. Cái đẹp thật kỳ lạ, buộc thằng con trai ở lứa tuổi 15, 16 phải dụi giọng:

- Tên cô là gì? – Thương bĩu môi, không trả lời. Cội lại hỏi:

- Đến nhà ai? Tôi chỉ hỏi cho.

- Đến nhà anh Hoà, anh An.

Thằng Cội cau mày tức tối vì nó đoán ra ngay, cô gái kia là bạn học thân thiết với lũ chú cháu thằng An. Chẳng nên đại dột chòng ghẹo bạn gái của chúng. Lượng sức mình, nó không thể đánh nổi thằng An tuy rằng hai người xấp xỉ tuổi nhau. An lại chẳng ngại chuyện đánh nhau, ở cái làng này không ai dám bắt nạt. Đã có lần Cội gây sự, thách thức quyết đấu, phân định thắng thua bằng tay vó. Cội xông vào đâm phủ đầu. Không ngờ An bình tĩnh đỡ và tránh đòn rồi phản công quyết liệt, giáng mấy quả đấm chắc nịch vào mặt Cội. Quả trúng mắt nẩy đom đóm, tối sầm mắt mũi. Quả trúng mặt, trúng mũi làm mặt Cội có chỗ sưng vù, mũi đỏ máu cam, Cội thua đau. Mấy hôm phải vác bộ mặt thâm tím, thật xấu hổ với mọi người. Nghĩ đến trận đánh nhau nhớ đời ấy, Cội hận lắm nhưng đành phải nhường đường cho Thương đi. Nó không thôi dán mắt nhìn theo mái tóc dài mượt mà vắt vẻo ngang hông theo dáng đi uyển chuyển của người con gái. Và rồi, chỉ trong giây lát trong người Cội dòn ứ nổi bực dọc tức tối. Nó căm lắm, căm hận bởi thua An về sức vóc, kém An về học hành. Bây giờ lại thua An thêm một điều: An

có bạn gái xinh đẹp, điều này làm nó tức tối nhất. Cội thâm ao ước, cô gái kia là bạn của Cội thì hẳn biết bao nhiêu với bạn bè.

Chú Hoà nhường phòng học của mình cho An và Thương tự do trò chuyện. Cuộc gặp mặt giữa Thương và An không vui lên được. Không gian yên ắng như lắng xuống. Mọi vật trong căn phòng như cùng lắng im để được chứng kiến, lắng nghe hai người trò chuyện. An buồn buồn, anh phá vỡ không khí trầm lắng:

- Tuy An không đến lớp nữa nhưng Thương còn đến lớp theo học, đó là điều may mắn, chỉ mong Thương chịu khó học hành.
- Tiếc cho An học khá mà phải thôi học.- Thương thở dài- Sau này liệu An có còn đi học nữa không?
- An không thể biết trước được. Việc này còn tùy thuộc ở mẹ An. Nếu có thể nuôi được con ăn học, chắc rằng mẹ lại cho An đến trường.
- Thương chỉ mong An được như thế.

Bàn tay Thương làm dấu, cầu bẻ trên sáng láng, mong Chúa Trời với phép màu nhiệm cho An vượt qua chặng đường tha hương, khổ ải, vượt qua những trắc trở gian nan, cho An được ngày ngày cắp sách đến trường cùng bè bạn. Thương lại đưa tay làm dấu thánh một lần nữa, cầu Đức Chúa Trời cho mỗi thân tình của An và Thương không bao giờ phai nhạt, rồi đây hai người được mãi mãi bên nhau.

Thương chậm rãi lấy ra từ trong túi của mình chiếc khăn mù-xoa màu xanh lơ, bên trong gói chiếc cặp ba lá, giọng dịu dịu:

- Tặng An làm kỷ niệm để nhớ mãi Thương.

Vẻ bẽn lẽn, lúng túng vì xúc động làm má Thương ửng hồng. Người con gái lần đầu tiên trong đời đặt chân trên ngưỡng cửa tình yêu không khỏi xao động. Mỗi tình đầu hồn nhiên chân thành vừa chớm nở như bong hoa hé nụ lại bất ngờ gặp bão gió mà không ai có thể dự đoán được. Bây giờ thì cuộc chia tay của đôi trẻ sắp diễn ra. Nỗi buồn dần dà thâm nhập mà chỉ có người trong cuộc mới nhận ra. Khái niệm “đau khổ” lúc này Thương đang thấm thía.

An rút rề nhận kỷ vật, anh nói với Thương:

- An có quyển bài tập Toán chọn lọc, Thương giữ lấy để tham khảo.

Tay đỡ lấy cuốn sách, Thương đắm đắm nhìn An, ánh mắt lấp lánh những tia sáng êm dịu, ấm áp không ngời bút nào tả nổi. Lần đầu tiên trong đời mình, Thương gọi An là “anh” và xưng “em” với cái nghĩa yêu thương một cách hồn nhiên:

- Em xin anh.

Lòng Thương dấy lên những phút giây xao động, giọng dịu êm.

- Cuốn sách này em sẽ giữ gìn cẩn thận để mãi mãi nhớ anh.

Bất chợt Thương thấm giọt nước mát trào ra trên khoé mắt. An cảm nhận được Thương đang buồn, đang xúc động, trong giây lát này anh chợt nhận ra gương mặt với vẻ đẹp đáng yêu của Thương, đẹp hơn trong cảm nhận mà trước kia anh đã biết. Tất cả những nét trên gương mặt như bảo nhau cùng hỗ trợ tô điểm cho sắc đẹp của Thương và đáng yêu nhất lại là ánh mắt trong trẻo mà dịu dàng của em. An nắm bàn tay mềm mại của Thương, em ngược nhìn rồi bẽn lẽn làm cho làn mi cong sụp xuống. Đôi bàn tay của hai người truyền hơi ấm cho nhau. Tuy vậy anh không dám nghĩ, dám tin đời mình sẽ gắn bó với Thương. Nỗi mặc cảm về bước đường tha hương vô định đang lên tiếng nhắc nhở anh.

Trăng chênh chếch treo lơ lửng trên đầu ngọn tre. Chẳng thể ngồi mãi bên nhau, Thương từ biệt ra về. An tiễn Thương trên đoạn đường làng rợp bóng trăng, luỹ tre hai bên đường lao xao ngọn gió từ đồng làng thổi tới. Đã đến lúc chia tay, Thương rung rung nước mắt, em chủ động nép mình ngả mái đầu vào ngực An, giọng dịu dàng, dặn đi dặn lại:

- Anh đến đâu, ở đâu, làm gì nhớ viết thư cho Thương hoặc nhắn qua chú Hoà cho em hay. Nhớ anh nhé! Hứa với em đi.

Bây giờ thì An như bưng bình. Anh mơ hồ suy đoán rằng, bước đường tha hương của mẹ con anh rồi đây sẽ chẳng biết sẽ đến góc biển chân trời nào. Có lẽ không thể trở về quê hương được nữa, không còn được gặp Thương nữa. An thở dài. Viết thư cho Thương ư? Viết về nỗi buồn tha hương, viết về cuộc sống mưu sinh nhọc nhằn, vất vả liệu có ích gì không? Chắc chắn chỉ làm cho Thương buồn, An nghĩ thế, anh hờ hững gật đầu. Im lặng một hồi lâu, An chậm rãi trả lời.

- Dù có viết thư hay không viết thư thì chúng mình bao giờ cũng nhớ đến nhau, cầu mong cho nhau những điều may mắn phải không Thương?

Trong giây phút chia tay này, An đã tiên liệu đây là cuộc chia ly chứ không

đơn thuần là cuộc chia tay. Thương không nhìn thấy nước mắt An rót trên gò má.

Bất chợt, Thương mau lẹ móc từ trong túi áo mình ra 5 đồng bạc, giúi nhanh vào túi An rồi nói:

- Mấy đồng này dù chẳng đáng là bao nhưng cũng cần để anh uống nước dọc đường.

Đề chiều lòng Thương, An không nỡ từ chối. Vả lại, không ai lường trước được những khó khăn gặp phải trên đường tha hương. Tuy vậy, nhận đồng tiền của bạn gái, anh ngượng ngượng. Người con trai tự trọng đang lớn lên trong An.

Trở về với căn phòng mà cả gia đình đang phải ở nhờ nhà bà Chánh, An ngồi lặng một mình không ánh đèn, những suy nghĩ lẫn tẩn chột đến. Thế là đã hai ngày nay An thôi học. Bây giờ thì bạn bè lớp đệ lục của anh hiển hiện rõ mồn một trong ký ức. Bạn trai: Hùng, Trường, Khánh...con gái: Thương, Thẩm, Đào...Con trai, đứa làm lý ít nói, thẳng võ giọng ồm ồm. Con gái hay then thùng. Giờ ra chơi, chúng co cụm thành nhóm để trò chuyện. Chuyện chẳng phải bí mật mà vẫn cứ kín đáo như thể để chúng biết mà thôi. Bạn học đệ lục vậy mà khối đứa ngọng lúu ngọng lô, giọng đọc phát âm l thành n, sữa mãi không xong, khiến cả lớp cười nôn ruột...Thầy dạy Văn đáng lòng không, người nhỏ thó, giảng văn quên cả giờ ra chơi. Thầy dạy Sử cận thị nặng, giọng hùng hồn, cuốn học trò vào tiết học. Còn thầy dạy Toán lời giảng khúc chiết dẫn học trò đến với những kết luận chặt chẽ. An cũng không rõ vì sao mình lại thích nhất môn Toán, dòng tộc của anh nghiêng hẳn về năng khiếu các môn học tự nhiên. Tháng vừa qua, An giành được một điểm 10, hai điểm 9, xếp thứ nhì trong lớp, thực hiện được yêu cầu của mẹ. An vẫn nhớ, mẹ đã từng khích lệ anh ngày nào, con cố gắng vươn lên xếp thứ nhất, thứ nhì trong lớp mẹ hứa cho con lên Nam Định chơi.

Nhưng nghĩ mà buồn, ngày mai mình sẽ đến thành phố Nam Định, nhưng lại không phải là đi chơi với mong ước của tuổi thơ mà đơn giản chỉ là một cuộc chạy loạn vì giặc Pháp, phải tha phương cầu thực bởi mái nhà đã thành tro bụi. Ở lứa tuổi 15 người ta không ngập chìm trong phiền muộn, hình ảnh về thầy về bạn chợt đến rồi chợt đi, An chỉ tiếc rằng không còn được cùng bè bạn cắp sách đến trường. Thế là ngày mai mẹ con anh sẽ xa rời cái làng quê chôn rau cắt rốn này...

Kết thúc trận càn quét xóm làng vừa rồi, ông Cành cũng vài người chủ trâu lớn tuổi bị bắt phải đích thân dắt trâu nhà mình theo bọn lính về đồn Thủy Nhai. Đến nơi, lũ lính được lệnh giữ lại trâu, đuổi họ ra về. Người ta không chịu, đứng lì ở cổng đồn khóc lóc van lạy. Họ năn nỉ với lũ lính, xin lại những con trâu vô tội.

Cổng đồn Thủy Nhai trở nên ồn ã. Viên thiếu úy đồn trưởng xông xộc trong đồn bước ra, chững chạc trong bộ quân phục, mặt hầm hầm, hàng ria sâu róm đen nhánh dựng lên. Nó khoát khẩu súng ngắn trong tay thành một vòng cung rồi giơ khẩu súng lên cao, bóp cò nổ liên ba phát chỉ thiên. Mọi người im phăng phắc, lấm lét nhìn đồn trưởng. Hắn dẫn giọng, chúng bay muốn sống thì ra về ngay, đừng nhiều lời. Đứa nào lì lợm, muốn thì gan với súng đạn thì hãy mở to mắt ra xem con trâu kia! Ba phát súng của đồn trưởng nổ nhau: đoàng, đoàng, đoàng nhằm vào đầu một con trâu. Trâu trúng đạn, đầu vỡ một mảng, óc trắng trắng phọt ra hòa với dòng máu đỏ ngầu. Nó lăn kềnh giãy chết. Bốn chân quờ quạng đập trên mặt đất mềm, đào bới thành vệt, trũng sâu như rãnh cày. Mất trâu mở thao láo, ánh mắt không lơ dờ mà trừng trừng như ai oán viên đồn trưởng đã không cho nó được sống. Mấy người dân làng mặt biến sắc vẻ khiếp sợ. Họ lắc đầu thở dài, biết rằng có van xin nữa cũng vô ích. Nước mắt uất ức trào ra, miệng lẩm bẩm chửi rủa lũ giặc tham lam tàn ác rồi đành rủ nhau ra về.

Ông Cành lững thững đi sau đoàn người mất trâu, viên đồn trưởng rảo bước đến bên ông, ghé tai bảo:

- Ông là người tử tế, biết quý trọng quân đội Bảo Hoàng, tối mai ông bí mật lên đây, tôi sẽ ban cho một đặc ân.- hắn nháy mắt, hắt hàm nhìn con trâu nhà ông Cành. Viên đồn trưởng nói nhỏ, chúng ta phải cùng nhau thoả thuận một việc.

Ông Cành luôn miệng:

- Đa tạ quan lớn! Đa tạ quan lớn!

Viên thiếu úy gật gù:

- Trường hợp độc nhất vô nhị này phải chọn mặt gửi vàng. Ông chẳng việc gì phải hé miệng với ai. Bọn dân làng bị mất trâu chúng mà biết sẽ ganh tỵ đấy, không có lợi cho ông đâu.

Chú ý lắng nghe, con mắt lồi của ông Cành chớp lia lịa, giọng ông xun xoe:

- Con sẽ nhất nhất tuân theo đúng như lời dạy bảo của quan lớn.

Ngay chiều hôm sau, vợ chồng ông Cánh luộc gà, đồ xôi đùm vào trong bọc lá chuối tươi, buộc dây lạt cẩn thận rồi, chờ cho trời nhá nhem nhọ mặt người, gà đã lên chuồng, hai bố con ông mang theo đùm xôi gà, len lén vòng đường tắt tìm đến đồn Thủy Nhai. Viên đồn trưởng, mặc quần xà lỏn, mặt tươi hơn hớn, phì phèo điều thuốc lá cắm trên miệng tiếp đón bố con ông Cánh. Sai nhà bếp dọn mâm cơm tối có thịt trâu – trâu bị bắn chết hôm qua, chặt thịt gà luộc mà ông Cánh vừa đem biếu vào đĩa to, chắt đầy tú hụ. Viên thiếu úy cho hai bố con ông Cánh ngồi cùng mâm với mình uống rượu mạnh. Thiếu úy đồn trưởng uống cầm chừng nhưng lại ép ông Cánh uống hết chén này đến chén khác. Khi ông Cánh đã ngà ngà say, mặt đỏ lựng, mắt vằn những tia máu, lời nói lè nhè lú lủi, thiếu úy vỗ đôm đốp lên vai ông Cánh:

- Tôi sẽ trả con trâu mộng cho ông. Sướng nhé! Nhưng ông phải cam kết với tôi một việc. Dễ thôi!

- Xin quan lớn cứ nói. Được giúp quan là phúc đức cho thằng Cánh này.

- Tốt ! Tốt lắm ! Từ nay về sau ông sẽ cộng tác chặt chẽ với tôi, dò la bọn du kích trong làng mình rồi trình báo thật chính xác về quân số, nơi ở của chúng, sẽ có thưởng.

Ông Cánh ề à, vội vã cướp lời :

- Việc quan lớn giao cho, con đâu dám từ chối, nhất định làm được.

Viên thiếu úy nhếch mép cười, bộ ria sâu róm đen nhánh quăn lên, trườn dài trên mép. Hắn lại rót tiếp cho ông Cánh chén rượu đầy. Thiếu úy không ngờ mình đã kiếm được kẻ đồng minh cộng tác chẳng mấy khó khăn và biết rằng cái kế “con trâu nhử mồi”, mưu mô nội gián đã hình thành, hứa hẹn đầy triển vọng. Hắn nhìn chòng chọc vào con mắt lấm lét của ông Cánh, nhếch mép cười ruồi, thâm nghĩ , thằng này dùng được. Hắn rót đầy chén rượu, tự thưởng cho mình, tợp một hớp cạn đến đáy chén rồi hà một hơi sặc mùi rượu. Thiếu úy đồn trưởng lim dim đôi mắt, lẫn tẩn với ý nghĩ đầy hứng khởi. Chẳng còn bao lâu nữa, dưới sự chỉ huy của mình, những làn đạn của binh lính đồn Thủy Nhai sẽ giòn giã phát hoả, hạ gục bọn du kích Việt Minh ở làng Xuân Giao. Quan trên người Pháp sẽ phải ngả mũ khâm phục vị đồn trưởng tài năng. Cái ngày phong hàm trung úy và có cơ thưởng mẻ đay nữa chứ sẽ chẳng còn bao xa... Trở về với thực tế, đồn trưởng Thủy Nhai gấp cho bố con ông Cánh những miếng thịt trâu màu thâm thâm, xam xám giúi vào bát. Ông Cánh cảm kích, xoa xoa đôi bàn tay đen đúa. Thiếu úy giục :

- Ăn uống thoả thuê đi, không phải khách sáo gì cả. Từ nay chúng ta là người nhà thân tình.

Ông Cành lại xoa xoa đôi bàn tay về hả dạ. Viên đồn trưởng đôi mắt nhiều lòng trắng bây giờ cũng đã vằn lên những tia máu đỏ, nhìn thẳng Cội một chập rồi như phát hiện ra điều gì đặc biệt, nó nói:

- Thằng cu này trông giống bố nó như đúc - Bối nước da đen và cặp mắt lồi lồi của hai bố con ông Cành giống nhau. Thiếu úy lại chậm rãi, thằng cu này trông vẻ nhanh nhẩu, láu lỉnh, được việc đây.

- Thừa quan lớn được việc gì ạ?

- Được việc là ý tôi muốn nói, từ nay ông đừng ló mặt gặp tôi, bọn dân làng và du kích trông thấy sẽ bị lộ. Việc quân cơ không thể thế được. Vậy nên, có thông tin gì về du kích, ông sai thằng này đến bẩm báo với tôi- thiếu úy quay sang hỏi thằng Cội, mày tên là gì?

- Dạ, Cội ạ.

Ngẫm nghĩ trong giây lát, hắn quay sang dặn thằng Cội:

- Đến đồn này, gặp lính gác, mày nói, tôi là cháu ruột thiếu úy. Mật khẩu đấy, rõ chưa?

Thằng Cội gật đầu lia lịa, nhanh nhẩu đáp:

- Dạ! Dạ! Vâng, con rõ rồi.

- Thế rồi, lập tức quay về, chậm chậm bước chân, không được nán lại lâu trước cửa đồn, sẽ lộ bí mật, hỏng hết. Ngay sau đó, tao sẽ phái người mặc thường phục rảo bước theo sau. Khi nào người ấy đi ngang qua mày, mày sẽ trao bản báo cáo mật của bố mày cho người ấy. Hiểu nhiệm vụ này bí mật rồi chứ? Thằng Cội luôn miệng:

- Dạ ! Vâng.

Cội lại được viên đồn trưởng gấp cho thịt trâu chất đầy bát. Nó ăn thịt trâu, thịt gà no căng bụng. Từ bé đến giờ, nó mới được ăn thịt trâu no nê, thoải thích đến thế. Có ăn mới biết thịt trâu dai dai nhưng đậm đậm, ngon miệng lắm. Cội hớn hờ vui. Từ nay nó được nhận là cháu ruột của quan đồn trưởng, hãnh diện quá. Cả làng Xuân Giao không một ai được vinh hạnh như thằng Cội này. Cội tro trố nhìn đồn trưởng, thâm biết ơn, lòng tràn ngập kiêu hãnh.

Ra về, Cội được viên đồn trưởng cho ba đồng bạc. Bố con ông Cành được đồn trưởng cho gói lại những miếng cổ cánh gà, và vô khối thịt trâu thừa thãi trong bữa ăn cùng đùm xôi nếp mang về.

Ở làng Xuân Giao này, chỉ một mình nhà ông Cành được viên đồn trưởng Thuỷ Nhai hoàn trả lại trâu. Dân làng cùng bị bắt trâu trong trận càn quét vừa qua đến hỏi han ông, hy vọng nhờ ông Cành mách bảo, chỉ cho đường đi nước bước để đòi trâu về. Chẳng đại gì mà nói rõ sự thật, ông bảo với họ, có hai trăm bạc như tôi thì dễ dàng chuộc lại trâu. Các ông bà có đủ tiền, không hơn không kém thì đến đồn Thuỷ Nhai xin gặp quan đồn trưởng mà chuộc trâu về. Họ thở dài ngán ngẩm. Những gương mặt xạm màu đất châu mày nhăm tính giá trâu cày lúc này, họ trao đổi bảo nhau, chẳng ai ngu dốt, rõ đại mà đi chuộc lại trâu với giá tiền đắt đỏ hơn mua ngoài chợ. Và nữa, cứ nhớ tới cái mặt đặng đặng sát khí của thằng đồn trưởng với khẩu súng nạp đạn lăm lăm trong tay mà phát sợ. Họ nản lòng, không còn ai có ý định chuộc lại trâu, chỉ còn biết thở dài tiếc nuối xen lẫn than thở và những lời nguyền rủa quân ăn cướp.

Làng Xuân Giao bây giờ chỉ còn vài con trâu, đồng ruộng vào vụ cày thiếu sức kéo, trâu nhà ông Cành được dân làng luân phiên thuê cày ải, giá thuê trâu được đẩy lên cao chưa từng thấy. Người có trâu lợi dụng thời cơ kiếm lợi. Một sào ruộng thuê trâu cày lên giá một thúng thóc mà vẫn khó thuê cho kịp thời vụ. Những gia đình nghèo khó không kham nổi giá thuê trâu cày. Chẳng thể bỏ ruộng hoang hoá, buộc lòng phải gập lưng cuộc ruộng. Đêm hôm khuya khoắt vẫn còn người cặm cui cuộc ruộng cho kịp thời vụ. Trên cánh đồng mênh mông quanh vắng, dưới ánh trăng mờ tỏ, bóng người thấp thoáng, lom khom cuộc ruộng, trông vật vờ như những bóng ma.

Ông Húc chỉ huy du kích xã cũng phải tìm đến nhà, nói khó, thuê ông Cành cày cho một mẫu đồng sâu. Ông Cành vui lòng nhận lời, tờ mờ sáng hôm sau đã vác cày, dắt trâu đến cày mướn. Công xá chỉ đòi bằng nửa người khác lại còn xởi lởi cho được khát đến vụ thu hoạch mới phải trả. Bởi vậy, vợ ông Húc xinh đẹp có tiếng ở làng Xuân Giao, người làng ai cũng khen bà trẻ, đẹp lại khéo chiều chồng. Bà ta tấm tắc khen ông Cành tử tế, tốt bụng, người trong làng chẳng mấy ai bì kịp. Ông Húc ngờ vợ mình phải lòng ông Cành nhưng không có tang chứng đành bóng gió nói với vợ, trên đời này chẳng có thằng chồng nào chịu nổi vợ mình tán tưng thằng đàn ông khác. Linh cảm mách bảo, chồng nổi máu ghen tuông, bà Húc cảm như thóc. Ông Húc len lén để mắt dò xét, hăm hực chửi thề, tố sư thằng Cành dê cụ. Ông mà bắt được trai trên gái dưới thì mày mất mạng.

Ông Húc không phát hiện được hai người vụng trộm tư tình. Sự thật là ông Cảnh tấm tắc khen bà Húc trẻ đẹp nhất làng lại kiếm được ông chồng giỏi cả việc công việc tư. Lúc này ông Cảnh tán dương vợ chồng ông Húc để lấy lòng cả hai người. Bà Húc cười hi hí, thùm thụp đâm vào lưng ông Cảnh. Dần dà, ông Húc ngộ tỉnh ra rằng, thằng Cảnh thế mà tốt bụng, đúng như lời than phục của vợ ông.

Sau ngày cày thuê cho ông Húc mướn đất, ông Cảnh và ông Húc thân tình như đôi bạn tri kỷ. Có ấm nước chè tươi mới nấu, ông Húc mời gọi ông Cảnh sang uống, cùng nhau rít thuốc lò nỏ tanh tách, phun khói mù mịt. Có cút rượu ngang, ông Cảnh kéo tay ông Húc sang nhà mình, ngồi khoan khoái trên chiếu giữa sân, chén thù chén tạc, ăn cá rô ron rán giòn, nhắm nháp mấy hạt lạc rang và đĩa rau muống xào tỏi.

Thân thiết với nhau đã hàng tháng, một buổi tối trăng mờ, ông Cảnh mời ông Húc sang nhà mình uống rượu giải sầu. Cả hai vui vẻ nâng chén. Đột nhiên ông Cảnh dốc bầu tâm sự trĩu nặng u uất:

- Tôi mang mối hận thâm gan tím ruột.

Ông Húc nhăn mặt, cau mày muốn chia sẻ nguyên nhân:

- Hận ai? Cho tôi biết đi, chúng mình thân thiết với nhau như ruột thịt, giấu nhau làm gì.

- Hận bọn binh lính đồn Thủy Nhai với quan thầy của nó là bọn Pháp.

Chúng nó là lũ cướp. Tôi mất đứt mấy trăm bạc mới chuộc lại được con trâu... Của đau con xót. Tôi nung nấu muốn tìm ra phương cách trả mối hận này. Uất lắm. Uất lắm.

Ông Húc gật gật mái đầu vẻ thông cảm rồi đông dài giảng giải:

- Du kích xã mình còn yếu. Quân số thì ít, vũ khí chỉ có vài quả tạc đạn, mấy khẩu súng mọt- cơ – tong, không đủ sức giáng trả những trận càn quét lớn của giặc. Trận giặc càn vừa rồi, hai du kích hy sinh - ông Húc ngưng lại trong giây lát rồi sôi nổi, nhưng rồi sẽ có ngày chúng ta hồi sức, du kích lớn mạnh, quyết diệt trừ bằng hết trung đội Bảo Hoàng ở đồn Thủy Nhai, bám làng, chống giặc càn quét. Còn việc tiêu diệt những đạo quân Lê Dương Tây đen Tây trắng, là nhiệm vụ của bộ đội chính quy.

Ông Cảnh cướp lời, giọng bùng bùng sôi nổi như để hả giận hờn:

- Thế mới bỏ tức. Giá mà được sát cánh cùng các anh để trả hận, thằng Cảnh này mới hả dạ.

Ông Cành đề nghị hai người kết nghĩa huynh đệ, tuy không sinh cùng ngày, cùng tháng, cùng năm nhưng thề nguyên cùng chung sống chết. Ông Húc cười hề hề, gạt đầu, mặt tươi hơn hẳn vẻ hể hã. Họ cùng nhau tợp ngậm rượu cạn đến đáy để ghi nhớ lời thề. Tóp xong ngậm rượu, ông Cành nhếch mép cười tinh quái, ném ánh mắt khinh bỉ nhìn ông Húc, khoái trá, thâm nghĩ, mày sẽ vào tròng của tao con ạ.

Ông Cành xin vào du kích, ông Húc mừng lắm, nói:

- Thế là làng ta có thêm một chiến sỹ giết giặc cứu làng, cứu nước. Từ nay tiểu đội du kích xã ta, cả thầy sáu người.

- Là những ai vậy?

Ông Cành rót đầy chén rượu cho ông Húc, chăm chú chờ đợi câu trả lời. Ông Húc tợp ngậm rượu, men rượu rần rật trong huyết quản, cao hứng kể tên từng chiến sỹ du kích. Họ rải rác trong xã. Người thả vó lưới ven sông, kẻ làm nghề đánh dậm, người thì ở thôn Thượng làm ruộng, kẻ ở thôn Hạ đóng cối làm mộc. Gấp con cá rô ron rần vàng, tiếp vào bát cho ông Húc, ông Cành như để thưởng công cho vị chỉ huy xã đã tận tâm cung cấp đầy đủ, vô cùng chính xác tên tuổi, nơi cư ngụ của từng chiến sỹ du kích trong xã cho mình. Bộ não của ông Cành làm việc hết công suất để ghi nhớ không sót những thông tin vừa thu nhận được.

Ông Húc trao nhiệm vụ cho ông Cành, phải đào hầm bí mật ở gậm giường hay bụi tre, phòng địch bất ngờ càn quét. Ông còn bảo rằng, chiến sỹ du kích nào cũng đều có hầm bí mật, được nguy trang kín đáo ở góc vườn, bờ ao bụi tre hay gậm giường nhà mình.

Ông Cành cười thâm, đôi mắt lồi của ông chớp liên hồi, ánh lên vẻ tinh quái, óc vân vi bao ý nghĩ thâm kín... Bí mật về đội du kích từ danh tính, trang bị đến cửa nhà, nơi trú ẩn đã bị phơi bày. Có thể chứ! Một mẫu đồng sâu chỉ nhận nửa công trâu cày, tao chẳng dại đâu. Chỉ có mày là thằng khờ dại, ngu ngốc Húc ạ! Mày hám lợi lại ngây thơ cả tin. Tao nào có thân tình, huynh đệ gì với mày. Từ tấm bé, có bao giờ thằng Cành này chịu thua thiệt và cũng chưa bao giờ tao coi mày là bạn tri kỷ. Thời buổi loạn lạc này, khôn sống mòng chết. Con trâu là đầu cơ nghiệp, nó là tiền là bạc, ai mà chẳng quý, phải bằng mọi cách giữ lấy nó. Tình thế buộc thằng Cành này phải bám vào đồn trưởng Thủy Nhai vào ngày mai về số lượng, tên tuổi, nơi cư ngụ của du kích. Ấu cũng là cuộc đối trác sòng phẳng, đối trâu mòng lấy năm

mạng du kích... Đột nhiên ông Cành cười ha hả, ông Húc cũng tức thời cười hề hề phụ họa. Tiếng cười dễ dãi và chính ông cũng chẳng hiểu vì sao mà mình cười. Người thì cười bởi trong lòng phấn khích vì mưu mẹo thành đạt. Kẻ thì cười vì muốn hoà niềm vui với chiến hữu thân tình.

Theo đề nghị của ông Húc với cấp trên, ông Cành được đề bạt làm tiểu đội phó du kích xã và ba ngày nữa có cuộc họp huyện đội. Chỉ huy du kích các xã được triệu tập để nghe cấp trên phổ biến tình hình nhiệm vụ mới. Ông Húc bận việc gia đình, bởi con lợn sề của nhà ông đúng ngày trở dạ sinh đẻ, phải ở nhà để chăm chút nó. Ông Cành thay mặt xã đội đi họp thay thế.

Việc ông Cành phải đi họp lập tức được ông bẩm báo với quan thiếu úy đồn trưởng vào buổi tối hôm ấy. Ông tức tốc sai thằng Cội đến thẳng đồn Thủy Nhai gặp thiếu úy trưởng đồn, dặn con phải bắt liên lạc bí mật theo mật khẩu và cách thức mà quan đồn trưởng đã dạy bảo, kèm theo đề xuất của mình. Ông đề nghị binh lính đồn Thủy Nhai kịp thời hành động ngay tắp lự trong thời gian mình vắng nhà, bận đi họp huyện đội. Đồn trưởng gật gù mỉm cười, bộ ria mép sâu róm lại quần lên như giấy giụa. Hắn bằng lòng lắm về đề xuất khôn ngoan, có tính toán của ông Cành. Việc ông đi họp như vô tình mà thoát khỏi cuộc chụp mũ tấn công vô cùng bất ngờ của binh lính đồn Thủy Nhai. Không ai có thể ngờ vì ông là nội gián cho giặc nên thoát chết. Thiếu úy thầm khen, thằng Cành tinh khôn lắm. Bây giờ thì thiếu úy cười hề hả, phô những chiếc răng cửa ám khói thuốc, kẽ răng đen sì vì màu cà phê. Đồn trưởng thầm khen thằng Cội nhanh nhẩu, được việc lắm. khen bố nó là người tử tế, trung thành với quân đội Bảo Hoàng, lập công đầu trong việc hạ sát du kích. Hắn thưởng cho ông Cành ba hộp thịt bò to, sơn màu rêu xám được sản xuất từ bên Tây, cử người mặc áo thường phục mang đến tận nhà, cho thằng Cội một bao thuốc lá rẻ tiền và 5 đồng bạc.

Bố con ông Cành thoả thuê hút thuốc lá. Thằng Cội lim dim cặp mắt trơ trố, khoái trá nhả khói ra đằng mũi, tỏ vẻ ăn chơi như người lớn. Căn phòng khét lẹt mùi thuốc lá làm bà Cành ho rũ rượi. Chờ cho bà Cành hết ho, ông Cành tấm tắc khen quan đồn trưởng xởi lởi rộng rãi, ông hoan hỉ nói với vợ, thịt bò hộp mềm, có trộn kèm khoai tây thái vuông con cờ, cà rốt thái nhỏ và thêm đậu cô ve ăn lạ miệng lắm. Ở cái làng Xuân Giao này chẳng có thằng chó nào được xơi thịt bò hộp như nhà mình. Ông khen cái vỏ hộp thịt bò làm bằng sắt, tiện dụng quá, dùng làm bơ đong gạo, làm gáo múc nước thì tuyệt

diệu.

Thế rồi, dưới sự chỉ huy của đồn trưởng Thuỷ Nhai, cuộc hành binh của trung đội lính Bảo Hoàng được tiến hành ngay lập tức vào lúc 12 giờ đêm ngày hôm sau, lúc mà trên nền trời chỉ lác đác vài vì sao hắt ánh sáng vô cùng yếu ớt. Không cần đại bác, móc chi ê yểm trợ, cuộc hành quân bí mật thâm lặng, binh lính như ngấm tằm mà tiến. Binh lính chia thành tốp tiếp cận, bao vây không sót một căn nhà nào của du kích làng Xuân Giao. Trên con đường làng dẫn đến nhà chiến sỹ du kích tuyệt nhiên không có một tiếng súng nổ, chỉ nghe thấy tiếng chó sủa ở các ngõ. Đêm đang vào chiều sâu. Lũ lính đập cửa, xông vào nhà, bắt sống du kích trong lúc vợ chồng họ đang ôm nhau trên giường. Lại có tốp lính lật nắp hầm bí mật, lia một băng đạn rồi quăng lựu đạn giết chết du kích khi họ thấy động đã kịp chui xuống hầm trú ẩn. Những mái nhà lợp tranh lợp rạ của du kích bị ngọn lửa bùng bùng thiêu đốt, vàng rực trong đêm. Cửa nả bị cướp sạch hoặc đập nát dù chỉ là một vài thùng thóc tẻ, gạo tẻ, con gà, con vịt, cái mâm, cái bát...

Nửa trung đội do thiếu úy đồn trưởng dẫn đầu ập vào nhà ông Cành, bắt đi mấy con gà, bắn chết con lợn cần tai chuông. Trước khi rút quân, viên đồn trưởng gặp bà Cành, nó nháy nháy cặp mắt nhiều lòng trắng ra hiệu thân thiện rồi nhoèn cười, nói nhỏ, bắt gà, bắn lợn nhà ông bà để che mắt dân làng. Viên đồn trưởng giúi nhanh mấy chục bạc vào túi bà Cành.

Một tốp lính xộc vào nhà ông Húc, không kịp kháng cự, ông ta bị trói giắt cánh khuỷ. Mặt ông ngơ ngác, không thể hiểu nổi vì căn cứ gì mà cuộc đột nhập này không hề nghe thấy tiếng súng nổ như mọi lần. Bọn lính xuất hiện bất thần như ma quỷ hiện hình. Du kích trong làng, những đồng đội của ông liệu có ai lâm vào cảnh ngộ này không?

Bỗng rộ lên tiếng súng nổ chát chúa ngoài chuồng lợn... Tiếng lợn sê và lợn con kêu eng éc vì trúng đạn. Tiếng lợn kêu cắt ngang suy nghĩ về đồng đội của ông Húc. Viên đồn trưởng lúc này cũng đã bước vào sân nhà ông Húc. Lũ lính báo cáo, kẻ bị gô trói kia chính là chủ nhân ngôi nhà này. Đồn trưởng tiến đến, chọc mũi súng ngấn vào cằm ông Húc, hắt mạnh. Mặt ông ngửa lên. Cặp mắt đầy lòng trắng của viên thiếu úy nhìn xối vào mặt ông Húc, hần cười ha ha nghe rờn rợn trong đêm rồi nói, tao biết mày là thằng

Húc chỉ huy du kích. Trước khi lia đời, tao cho mày biết, những thằng du kích dưới quyền mày và cả mày nữa, đều chung số phận, nhất loạt về châu diêm vương. Hấn lại cười ha ha. Ngọn súng chĩa thẳng vào đầu ông Húc, một phát súng lục nổ đanh, tiếp theo là hai phát vào ngực. Ông Húc ngã vật ra sân, nằm trên vũng máu tuôn chảy. Trong đêm tối trời, màu máu đen đen. Bà Húc lao đến ôm xác chồng. Bà và hai con nhỏ lăn lộn trên sân, gào khóc thảm thiết.

Chiếc đèn pin của đồn trưởng rơi thẳng vào mặt bà Húc. Mấy lần nó bấm rồi lia, tập trung chùm ánh sáng vào mặt bà. Viên đồn trưởng đã không lầm, đôi mắt hau háu của hắn đã nhận ra vẻ đẹp khác thường của người đàn bà ba mươi tuổi, làn da trắng nõn nơi cổ áo không giấu được dưới ánh đèn pin soi mói. Bây giờ thì vẻ đẹp trời cho của người phụ nữ chồng lại bà, xui khiến kẻ có quyền lực trở thành tên dâm ô đều cang.

Thiếu úy lạnh lùng, vô cảm với cái xác chết của ông Húc. Cuộc đời binh nghiệp dạn dày, xác chết và máu chảy có nghĩa lý gì đâu. Trái tim bình thản đập. Tệ hại hơn, nó đã hoá đá bao trái tim con người. Bây giờ con người thiếu úy rần rật, từng đường gân thớ thịt râm ran thật khó tả. Sự thèm muốn xác thịt khó lòng kiểm soát nổi, đồn trưởng lôi xềnh xệch người đàn bà tội nghiệp vào nhà, đóng sập cửa lại mặc cho bà gào khóc, van xin thảm thiết. Thiếu úy bật diêm châm lửa, thắp sáng ngọn đèn dầu Hoa Kỳ. Lửa đèn vàng xuộm, sáng lên đủ để cho viên đồn trưởng thích thú thụ hưởng vẻ đẹp trời cho của bà Húc.

Trong giây lát, thiếu úy lột quần, lột áo bà Húc. Nước da trắng ngần và đường con nét uốn khêu gợi của người đàn bà mau lẹ phơi ra trước con mắt thèm muốn của thiếu úy.

Thiếu úy nuốt nước miếng, bà Húc nghiến chặt hàm răng, toàn thân run rẩy khiếp đảm. Viên thiếu úy đặt khẩu súng lục lên bàn, lặng lẽ cởi bỏ bộ quân phục. Sức vóc đàn ông thắng sức chống cự của đàn bà. Hấn bế thốc và sấn sỏ trên giường. Con uất hận sôi lên đối với kẻ đã giết chồng và đang làm nhục mình, nó giúp bà đủ khôn ngoan, mách bảo bà hãy dùng chiêu vô hiệu nghiệm của đàn bà. Bà Húc mau lẹ tóm chặt “cái của nợ” của đồn trưởng trong lòng bàn tay và bằng sức mạnh tối đa của lòng căm hận, một cú bóp, xoáy vặn cực mạnh trong phút giây. Viên đồn trưởng rú lên đau đớn, mặt nhăn nhúm, toàn thân rã rời. Bà Húc hất mạnh hắn ngã lăn từ trên giường

xuống nền nhà như cái bị thít rũ rượi. Và rồi, vợ lấy khẩu súng lục trên mặt bàn, bà quật mạnh như trời giáng vào sọ não đồn trưởng. Một âm thanh khô gọn phát ra. Hấn trợn mắt, giấy đàn đạch, không kêu nổi tiếng nào, ngáp vài cái rồi nằm bất động. Bà Húc vội vàng mặc quần áo.

Nghe thấy tiếng động lạ, bọn lính đứng ngoài cửa xông vào nhưng đã quá muộn, vị chỉ huy của chúng đã tắt thở, mắt trợn trừng.

Lũ lính trối nghiến người đàn bà gây ra án mạng. Căn nhà bị lập tức phóng hoả. Bà Húc chăm chăm nhìn lũ lính mắt ráo hoảnh, gương mặt đanh lại như vô cảm. Chỉ đến khi nhìn xác chồng, thấy căn nhà cháy bùng bùng, hai đứa con đang khóc lóc thảm thiết, nước mắt bà Húc mới trào ra hoen trên gò má.

Bà Húc cùng với xác thiếu úy được đưa về đồn. Về đồn rồi, lũ lính lại cũng bị sắc đẹp như ma lực của người đàn bà lôi cuốn làm chúng mụ mị. Một thằng to lớn vạm vỡ giành quyền tiên phong chiếm hữu thân xác bà. Bàn tay không đẩy nổi thân hình như đồ vật của nó, bà Húc nhắm cổ họng, nghiến chặt hàm răng uất ức của mình. Máu chảy đầy cổ, nó thét lên ghê rợn như lợn bị chọc tiết. Lũ lính xông vào cứu nguy, may mà thằng kia không chết, thật hứ vớ. Bà Húc bị đâm, bị đá đến ngất xỉu. Và cuối cùng bà biến thành đồ chơi luân phiên cho lũ quỷ dâm đăng. Chúng hăm hiếp bà đến chết.

Sau này, người ta biết và kể cho nhau nghe rành rẽ, đồn trưởng Thuỷ Nhai chết rồi còn được thượng cấp vinh danh công trạng “võ quan quả cảm” đã liều thân trong trận chiến vô cùng oanh liệt, tiêu diệt du kích Việt Minh. Chiến tranh là thế, xấu xa, nhơ nhớp được che đậy, công trạng thăng hoa. Ông Húc được nêu gương là cán bộ chỉ huy du kích quả cảm, anh dũng hy sinh bảo vệ quê hương xóm làng. Ấu cũng là của chồng công vợ.

Sau khi tiểu đội du kích làng Xuân Giao bị tổn hại, hy sinh nặng nề, dân làng Xuân Giao hoang mang, lao xao bàn tán về cuộc đột kích bất ngờ của lính đồn Thuỷ Nhai. Ông già, bà lão móm mém nhai trầu, ngồi ở góc nhãn đầu đình, đàn ông đàn bà đi cày đi bừa, gặp nhau ở cuối lũy tre, đầu bờ ruộng, họ cứ như dính vào nhau để trò chuyện.

Ai cũng thấy lạ về cuộc đột kích này. Có sao giặc lại nhắm trúng nhà du kích đến thế, cứ như người đánh dặm tài giỏi úp được cá lớn. Thương cho mấy anh du kích hiền lành tử tế. Người ta đều là người họ gần hay họ xa của dân làng, đã chết thảm thương thật tội nghiệp. Dân làng đoán rằng có Việt gian nội gián làm tay sai, đã chỉ điểm cho giặc. Thật đáng nguyên rủa lũ bán nước hại dân. Bầu không khí ngột vức như khói lam chiều, là là phủ mái rạ, bờ tre rồi loang ra trong thôn xóm.

Sự ngột vức, bán tín bán nghi, không có nhân chứng vật chứng, chẳng làm gì nổi ai rồi cũng như gió thoảng mây bay, chẳng chết mà sợ - ông Cánh nghĩ thế. Điều mà ông Cánh lo mất ăn mất ngủ lại là Huyện đội du kích cũng phán đoán như dân làng, có Việt gian chỉ điểm và yêu cầu ông phải gấp rút điều tra lời ra ánh sáng để mau chóng tiêu trừ phần tử Việt gian nguy hiểm.

Ông Cánh băn khoăn lắm. Đầu ông mông lung nghĩ ngợi, nhiều đêm giật mình thức giấc lại triền miên nghĩ vẩn vì làm đôi mắt ốc nhồi của ông càng lồi, lưỡng quyền nhô cao cùng với nước da đen xạm khiến ông trông như quỷ đói. Liệu có kẻ nào ngột vức, đặt dấu hỏi về cơ may thoát chết của mình? Ông Cánh tự trấn an, điều này không đáng lo. Vì được triệu tập đi họp nên thoát khỏi cuộc tập kích mà thôi. Liệu có ai biết rõ sự thật về con trâu mộng nhà ông được đồn trưởng Thuỷ Nhai trả lại? Và nữa, liệu có ai biết ông và thằng Cội đã mấy lần gặp thiếu úy đồn trưởng và được hậu thưởng? Điều này làm ông phân vân, e ngại lắm. Mong trời cao che chở cho - ông lẩm bẩm như người mắc chứng thần kinh. Chao ôi! Huyện đội mà biết đích xác bố con ông là Việt gian thì hậu quả không thể lường hết được - nghĩ thế, mồ hôi rịn ra, lấm tẩm trên trán và thái dương ông Cánh. Gương tày liếp, ở xã Xuân Hoàn bên sông, lý trưởng xã thậm thụt với giặc đã bị đội đặc nhiệm của Việt Minh ám sát cảnh cáo với tội danh “Việt gian bán nước”, “Chó săn theo giặc”, chết thê thảm lắm. Nỗi sợ hãi xâm chiếm, mặt ông như kẻ thất thần, hoang mang cực điểm.

Che giấu bằng cách nào? Phải làm gì đây để thoát thân? Ông nhen nhúm ý định, rời khỏi cái làng Xuân Giao lúc này là thượng sách. Chạy vào vùng giặc Pháp kiểm soát ư? Thế thì có khác gì “cháy nhà ra mặt chuột”, tự thú về hành vi gian manh. Cay đắng lắm, nhục nhã ê chề nếu phải mang mối nhục “Việt gian bán nước” - Ông Cánh gương mặt nhìn vào đêm sâu, giờ này bờ

giậu, lùm cây nhuộm đêm dày đặc. Ngoài vườn râm rạn tiếng côn trùng rả rích như đang tấu lên khúc nhạc đa thanh, lăm phức điệu với giai điệu mang âm hưởng buồn bã- và lại, bước chân ra thành thị, liệu mình có kiếm được việc làm để nuôi thân không? Thành phố không có ruộng cho ông cày. Không khéo lại thành thằng ăn mày, khổ rách áo ôm, sao mà khôn nạn đến thế!

Nghĩ chán nghĩ chê, đầu ong ong, u u như muốn vỡ tung. Thế rồi, bỗng loé lên ý nghĩ mới. Ông thở phào, hạ quyết tâm. Để vợ con ở quê, đàn bà con trẻ chẳng việc gì mà lo ngại. Còn ông, tìm đường lên chiến khu. Đến chiến khu kháng chiến để giữ gìn thanh danh, để bảo toàn mạng sống, để chứng minh cho sự trong sạch. Còn ai trong sạch hơn người kháng chiến. Thật là thượng sách- ông Cành nghĩ thế. Cầm chiếc điều cày, nhồi bi thuốc, châm lửa, ông rít một hơi cực sâu, tiếng tanh tách giòn tan như niềm vui lên tiếng giải toả nỗi bức bách trong lòng. Chưa bao giờ ông thấy rít điều thuốc lao lại khoan khoái như lúc này... Á,à ! Mình là xã đội phó du kích, gia nhập bộ đội kháng chiến, thế nào chẳng được làm cán bộ, được trọng dụng... ông reo vui trong thâm lặng.

Hôm sau, ông Cành phẩn chấn lội xuống ao, chụp nơm bắt cá mè, cá giếc. Bà vợ trói gà, cắt tiết vật lông. Dọn mâm cơm có thịt gà, cá rán, bà Cành tiễn chồng lên đường.

Ông ra đi, vợ lưu luyến, sụt sịt khóc, đỏ đôi con mắt. Thằng Cội mắt ráo hoảnh nhìn bố, nó rùng rùng, lòng thầm ước, ông vắng mặt suốt đời ở cái nhà này là may mắn cho tôi. Từ nay, tôi không còn lo ngại sợi roi mây quất lằn mông dít, chẳng đứa con nào ưa ông bố hay rượu, dữ đòn.

Cái ngày ông Húc đội trưởng chết thảm bởi đòn trưởng Thuỷ Nhai bắn bỏ, vợ ông bị lũ lính bắt đi. Hai đứa con khóc thảm thiết bên xác bố, cạnh nền nhà tro tơi với đồng tro tàn nghi ngút khói. Xác ông Húc đã được ai đó phủ một manh chiếu. Vũng máu đông đặc bị ruồi nhặng bu kín. Hoà cùng nhiều dân làng túa đến xem, họ bảo nhau cùng xúm vào chôn cất cho ông ở bãi tha ma ngoài cánh đồng. Ai cũng mũi lòng, cảm cảnh cho hai đứa trẻ con ông, cái Ngó và cái Sen mới bảy, tám tuổi đã thành trẻ mồ côi. Vợ chồng bác phó mộc không con nhận đứa lớn làm con nuôi. Bà lão mất loà sống độc thân

rước đưa bé về ở với mình. Hoà khóc, nước mắt lưng tròng. Anh có mấy đồng bạc định dành để mua sách cũng đem cho hai đứa trẻ.

Cứ loạn lạc thế này, đến bao giờ mới hết cảnh thương tâm. Dòng chảy suy tư dẫn Hoà nghĩ tới cháu An. Mẹ con thằng An giờ này ở phương trời nào, có kiếm đủ miếng ăn không. Chắc là nó không được đi học nữa rồi, khổ thân – nghĩ như thế, mắt Hoà ươn ướt nước. Và rồi, anh nghĩ tới cái làng Xuân Giao nhỏ bé của mình. Mấy năm nay diễn ra bao cảnh chết chóc, ly tán vì chiến tranh loạn lạc. Sao trên đời này nhiều khổ đau, lắm nỗi buồn đến thế.

Trời tối hẳn. Ngọn đèn Hoa Kỳ được thắp lên cũng chỉ đủ tạo thành một quang sáng trong căn phòng yên ắng. Với quyển vở, mở ra, những con chữ nhảy múa chơi vơi trước mắt, Hoà đọc mãi mà chữ nghĩa chẳng nhập tâm. Phụt tắt ngọn đèn, đập con muỗi đậu trên má, anh ngồi im lặng trong bóng tối một lúc lâu. Tiếng muỗi vo ve như thổi mãi giai điệu buồn đến không thể nào chịu nổi. Anh buồn mẩn, lần đầu tiên trong đời học sinh, Hoà lên giường nằm sớm hơn thường lệ. Cũng lạ thật, từ ngày An rời làng ra đi, Hoà như thiếu vắng người bạn, anh thường có những giây phút chột buồn chột nhớ.

Thời gian như vó câu qua cửa sổ, Hoà đã là học sinh trung học đệ nhất cấp, đã bước lên lớp đệ tam của trường Hồ Ngọc Cẩn danh tiếng. Thay vì đọc to những bài trong quốc văn, bây giờ mỗi buổi sáng thức dậy Hoà đọc to những bài tiếng Pháp, tiếng Anh, đọc cho đến khi thuộc lòng, anh vẫn là trò đứng đầu lớp.

Học sinh trung học ở vùng quê của Hoà, bước vào mấy năm đầu của thập niên năm mươi vì bom đạn loạn lạc, vì giặc càn quét liên miên, hơn nửa học sinh các lớp phải bỏ học. Cô Thương đang học lớp đệ lục có lẽ rồi cũng bỏ học.

Phía Ấy Người Đi

Thương không còn nhí nhảnh, dễ cười hồn nhiên như ngày nào Hoà mới quen.

Thế là đã gần một năm rồi An thôi học, rời làng Xuân Giao. Cứ chừng nửa tháng, Thương lại dè dặt hỏi, chú Hoà có biết tin tức gì của anh An không? Câu hỏi tự nhiên vậy mà cũng làm Hoà động lòng xa xót. Giờ này không biết tin tức gì về An, Hoà thấy mình như người mắc nợ với Thương. Anh hiểu rằng Thương quyến luyến nhớ mong An, nó nặng tình cảm với cháu mình. Là chú của An tình cảm tự nhiên đến, Hoà coi Thương như cháu, anh muốn che chở cho đứa cháu gái yếu đuối. Bây giờ, buổi sáng nào đến trường, Hoà không để Thương phải đứng chờ lâu ở khúc ngoặt đầu làng. Anh đi học sớm hơn thường lệ và đứng chờ Thương. Chỉ có như thế Hoà mới thấy yên lòng. Chờ và rồi cùng đi với Thương đến trường như là bổn phận, trách nhiệm. Nếu An còn ở nhà và ngày ngày cắp sách đến trường chắc nó cũng sẽ làm như thế - Hoà nghĩ.

Chuyện xảy ra mới đây, thằng Cội bắt gặp Thương đang đứng chờ Hoà để cùng đến trường. Sấn đến, nó giật cặp sách, lục xem các cuốn vở để tìm kiếm cái tên của cô gái rồi cười hèn hếch, phô bộ răng vàng khè nói, thế là từ nay anh quen Thương và mau lẹ véo vào mông đít Thương để giao duyên.

Thương xấu hổ, e thẹn mặt đỏ như. Nó cười to hơn, mắt thô lỗ nhìn chòng chọc vào mắt Thương, giọng bờm xờm, đỏ mặt à, anh chỉ thích làm quen với gái đẹp, gái làng này xấu xí, chẳng ai ưa. Thương đang lúng túng thì Hoà xuất hiện. Cội vội vã lui mất, nhưng vẫn cố liếc mắt đưa duyên về phía Thương. miệng lảm bảm chửi, mẹ cha thằng Hoà, tự nhiên vác mặt đến như thằng phá đám. Nó chột nẩy ra ý nghĩ, quán quýt nhau đến trường thế kia là có tình ý riêng, rõ là phải lòng nhau. Ông phải phá để con Thương rời thằng Hoà.

Ngày ngày hôm sau, nó gặp Thương, bịa chuyện Hoà sắp lấy vợ rồi, chỉ chờ ngày ăn hỏi cưới xin. Lễ đương nhiên, Thương không ghen nhưng bị bắt ngờ. Cô đem chuyện ấy thuật lại với Hoà. Hoà bức lắm, chột nghĩ, còn thằng An ở nhà chắc rằng nó sẽ dạy cho thằng Cội bài học lễ độ. Thiếu vắng An như thiếu vắng người bạn trung thành, thiếu một trợ thủ đắc lực.

Cuối năm học, cây gạo đứng đơn độc gần đầu làng đã đơm hoa đỏ ối. Những vớ lưới im lìm lơ lửng trên mặt sông như vô hồn, vô cảm.

Thương nói với Hoà:

- Chẳng còn bao lâu nữa cháu sẽ thôi học.

- Vì lý do gì vậy?

- Bố cháu bảo, thời chiến loạn lạc thế này, ngày ngày cấp sách đến trường dễ gặp rủi ro vì bom rơi đạn lạc. Gái thôn quê học đến như cháu cũng là tạm.

Im lặng một hồi lâu, giọng Thương trầm trầm ngâm ngùi, oán hờn.

- Từ ngày anh An thôi học, cháu không còn được chăm chỉ như trước nữa, sức học dần dần đuối đi. Hàng ngày cấp sách đến trường, chẳng riêng gì tai hoạ bom đạn, cháu còn linh cảm dễ gặp bất trắc, nản lòng lắm chú ạ.

Hoà thấu hiểu cái ngụ ý sâu xa mà Thương dè dặt ngại nói ra, ấy là sự xuất hiện thường xuyên của thằng Cội trên đường đến trường. Nó như vật chướng ngại, làm cho những buổi cấp sách đến trường không còn mấy hứng thú.

Đường đến trường còn đâu nữa niềm vui bạn bè, niềm vui được chờ đợi người thân yêu, chỉ còn nom nớp lo ngại, băn khoăn. Đột nhiên Thương lại hỏi:

- Đã gần một năm rồi, không có tin tức gì của anh An chú nhỉ?

Hoà gật đầu buồn bã.

Những làn gió phóng túng từ cánh đồng ulla tới. Hai người đi trên con đường mấp mô những ụ đất, sâu trũng những ổ gà, ổ trâu đọng bùn lết sệt. Lâu lắm rồi, con đường đến trường không ai tu bổ. Thời loạn lạc này nó càng trở nên gập ghềnh như muốn chối từ những bước chân của khách bộ hành.

Mẹ con An bước chân rã rời đến thành phố Nam Định khi đường phố đã lên đèn. Cửa hàng cửa hiệu rực rỡ ánh sáng trong con mắt trẻ thơ thật vô cùng hấp dẫn, tưởng như thế giới thần tiên. Lần đầu tiên trong đời bốn anh em An được biết, được ngắm nhìn cảnh phố phường rộn rã người xe, chan hoà ánh điện. Thành phố bao nhiêu là cảnh lạ mắt. Già trẻ mặc quần áo đẹp đủ màu, giày dép đủ kiểu, nhà cửa san sát. Không giống với người ở quê An, bốn mùa quần nâu áo vải, chân đất quanh năm.

Lạ quá, đường phố có Tây trắng khoác tay bà đầm tóc vàng, váy màu sừng sỉnh, khác hẳn váy đen, váy nâu của đàn bà thôn quê. Thi thoảng vài thằng lính Tây say rượu, ngễu ngện bước, phì phèo thuốc lá. Mấy đứa trẻ mười mười hai tuổi bám theo bập bẹ tiếng Tây bồi, ngửa tay xin thuốc “Đon- nê – moa- sigaret”. Tiếng rao hàng không ngớt của trẻ bán thuốc lá, bán kem, bánh Tây. Có người mời khách đến mỗi môm. Những đứa trẻ đánh giầy, bán lạc rang húng lừu chỉ xấp xỉ tuổi của anh em An, chúng cũng chân đất như người ở làng quê. Bà bán ổi, bán khế, bán kẹo bột ngồi dưới cột đèn bên vỉa hè, mặc áo chằng chịt những mụn vá. An lơ mờ hiểu, ở thành phố hay làng quê, nơi nào cũng có kẻ giàu người nghèo.

Mẹ mua cho mỗi đứa một que kem. Kem bốc khói nghi ngút. An mút và cắn những miếng nhỏ để được thưởng thức dài dài cái vị ngọt lịm, lạnh tê đầu lưỡi thật tuyệt vời. Thằng Chu, em út của An háu ăn, cắn phập một miếng kem lớn rồi vội vàng lè xuống đất, khóc tức tưởi. Bởi lần đầu tiên được ăn kem, nó chưa thể quen với cái lạnh buốt lạ lùng nơi chân răng đầu lưỡi. Kỷ niệm ăn kem lần đầu ở lứa tuổi mười bốn, mười lăm trên đường tha hương, An nhớ suốt đời.

Buổi tối hôm ấy, bên hè phố vắng, nhạt vàng ánh điện, mẹ con An ăn cơm nắm chấm muối vùng mang từ quê lên rồi lần mò, lếch thếch tìm đến nhà bà cô ở phố nhỏ trong thành phố mới lạ này.

Ở nhờ nhà bà cô, người mà anh em An gọi là cô Đăng. Cô có ánh mắt rung rung gần gũi. Cô thương đàn cháu tha hương không nhà không cửa. Buổi sáng mua cho các cháu tám bánh tẻ, đĩa bún vụn, củ khoai luộc, chia đều cho bốn đứa. Nhìn những đứa cháu mình háu ăn, biết là chúng đói, mắt cô rom rớm nước.

Mẹ An ra chợ Ròng thăm thú, tìm cơ hội mưu sinh. Liệu có thể mua mẹt hàng tạp hóa để ngồi bán nơi góc chợ? Hay là mua mớ rau, mớ tép đem bày bán ở đầu chợ, góc phố. Cậy nhờ người ta xin cho cái thẻ môn bài để được hành nghề buôn bán, nhưng không được, đành bó tay. Cũng chẳng ai thuê gồng gánh, giặt giũ, nấu nướng lúc này. Thời buổi kiếm ra đồng tiền ở thành phố thật là khó khăn.

Miệng ăn núi lở, phải nuôi năm miệng ăn, cái ruột tượng buộc ngang lưng, đựng số tiền mà mẹ An đã góp nhặt những ngày mua hàng tạp hóa từ tỉnh về bán ở làng Xuân Giao, bây giờ ngày một teo tóp đến mức báo động. Sáng nay đã bán đi đôi hoa tai- của hồi môn ngày cưới nhưng số tiền cũng chẳng được là bao.

Ngày nào mẹ An cũng phải mua cân gạo hầm, củ khoai, mớ rau, mớ tép cho hai bữa ăn. Buổi tối, nhìn đàn con ngủ lả lác trên manh chiếu trải góc nhà, muỗi vo ve bay, bà rung rung nước mắt. Trong đêm đen, mở ruột tượng, tần mẩn đếm số tiền còn lại như kẻ đi buôn tính vốn lời, mẹ An buột thở dài khe khẽ.

Thế rồi, cơ may run rủi đến, ông Thuận bác họ An, người có cửa hàng buôn bán lớn ở thành phố này. Ông dò biết hoàn cảnh khó khăn của mẹ con An. Tìm đến nhà cô Đăng, ông nói với mẹ An:

- Tội nghiệp các cháu quá, tôi thương thằng An thất học nên đã tìm kiếm nơi chốn cư mang. Nơi này người ta muốn nhận cháu làm con nuôi. Họ là người giàu có lắm. Buổi sáng cháu được đi học, buổi chiều ở nhà giúp mẹ nuôi làm những công việc vặt, rửa bát, quét nhà.

Như người sắp chết vớ được cọc, vui mừng khôn tả, mẹ An nở nụ cười hiếm hoi. Thế là con bà lại được ăn được học. Cảm giác như vừa được gột sạch tội lỗi. Chao ôi! Nếu mà thằng An không được tiếp tục cắp sách đến trường thì thật là ân hận, bà như người mắc tội với con. Mẹ An thẽ thọt nói:

- Thật là phúc đức cho cháu. Mẹ con em đội ơn bác.

Ánh mắt bà chán chứa lòng biết ơn, thầm mong ông Trời ông Phật phù hộ cho con bà và người đàn bà sẽ nhận An làm con nuôi. An lễ độ, khoanh tay, cúi đầu chào ông Thuận. Ông bảo:

- Cháu ông Chánh Huyện có khác.

Ông Thuận nhìn An chăm chặp như muốn cân đo đong đếm rồi nhoẻn cười, gật đầu về đặc ý:

- Thằng bé khỏe mạnh, có sức vóc – Trong sâu thẳm lòng ông ẩn chứa điều thầm kín, mắt nheo nheo, ánh mắt tội tơi.

Sáng hôm sau tiễn con, mẹ An âu yếm nói:

- Lúc này, mẹ không còn đủ sức cho con ăn học- bà khóc, tay lau nhanh nước mắt- bây giờ thì mẹ mừng lắm, con mẹ lại được ăn được học. Ông Trời

ông Phật đã phù hộ cho mẹ con ta.

Vuốt mái tóc An, bà ân cần dặn:

- Đây nhé! Con đã nghe bác Thuận nói, cháu ông Chánh phải cho xứng. Về nhà mẹ nuôi phải ngoan ngoãn chăm chỉ, siêng năng học hành.

Thút thút khóc, nước mắt tràn ra, anh nắm tay từng đứa em rồi vuốt ve mái tóc rẽ tre đen nhánh của chúng, anh dặn:

- Em của anh An phải ngoan ngoãn, nghe lời mẹ, đừng làm mẹ phải buồn.

Mẹ moi ruột tượng, cho An ba đồng bạc. Anh lắc đầu, trả lại mẹ rồi nói:

- Để mẹ nuôi các em.

Bước theo chân ông bác họ, tai anh vẫn nghe rõ mồn một, phân biệt được từng giọng nói của ba đứa em, thằng Pha, thằng Ban, thằng Chu dù rằng chỉ với cùng một câu ngắn gọn: “Em nhớ anh An lắm”. Cuộc tiễn biệt diễn ra trong ngấn dài nước mắt.

Hơn một tuần sau, mẹ An và ba con từ biệt cô Đăng, rời Nam Định, dắt díu nhau ra Hải Phòng kiếm sống. Bến cảng không có việc cho đàn bà. Phu bốc vác toàn là đàn ông. Họ còng lưng cõng những bao bì lên tàu, xuống bến vất vả lắm. Đàn bà kiếm được việc làm ở nơi đất cảng không hề dễ dàng. Dù muốn buôn bán vặt vãnh đi chăng nữa thì cũng chẳng đào đâu ra vốn liếng. Nguy cơ phải ăn mày, ăn xin nơi đất cảng khó tránh khỏi.

Cùng đường, mấy mẹ con An dần thân theo chân đoàn người nghèo khó lam lũ. Họ là những người ở vùng quê Thái Bình, Nam Định, Hải Dương, Hưng Yên chạy loạn đến đây để được tuyển mộ làm phu mỏ. Đoàn người lam lũ, lếch thếch, đầu đội vai gánh đồ lè, bíu riu vợ con xuống ca nô, theo đường biển rời Hải Phòng ra làm phu mỏ ở Sở than Cẩm Phả.

Thân phận phu mỏ xúc than, gập lưng đẩy xe goòng trên tầng mỏ đã giúp mẹ An nuôi con trong thời buổi loạn lạc khôn khó. Đời mẹ vất vả, nhọc nhằn nhất là những ngày làm phu làm lữ than bụi này. Đôi lần bà đọc những câu ca nghe ai oán: “Ngày ngày nghe tiếng còi tầm/ như nghe tiếng vọng từ âm phủ về” và “Ăn cơm với cá mèi he/ lấy chồng Cẩm Phả đun xe suốt ngày”. Chiến tranh không phải chỉ có đạn bom khốc liệt rình rập mà việc kiếm kế sinh nhai cũng vô cùng khắc nghiệt. Không một danh họa lỗi lạc nào có thể phác họa được bức tranh hoàn chỉnh về người mẹ nuôi con trong thời loạn

lạc và cũng chẳng có nhà văn thiên tài nào lột tả hết nỗi khó khăn trăm bề của người phụ nữ Việt Nam trong chiến tranh. Họ là những anh hùng vô danh tính. Hình bóng họ sống mãi trong lòng những đứa con, sống động hơn cả những bia đá, tượng đồng uy nghi, hoành tráng.

Một số người ở làng Xuân Giao có việc lên Nam Định rồi trở về làng. Hòa tìm đến hỏi thăm họ có biết tin tức gì về mẹ con An không? Dò hỏi đến năm bảy người, có người nói rằng, đã lâu lắm rồi thấy mẹ con An ở nhờ nhà bà Đăng. Và nữa, An may mắn được bà chủ quán Bar nhận làm con nuôi. Họ chỉ biết đến thế.

Hòa vui vẻ gặp Thương, anh nói đã có tin tức về An. Tin về An làm cho Thương náo nức vui, cặp mắt màu nước biển rạng ngời nhưng chỉ trong khoảnh khắc lại nhường cho nỗi tiếc vì tin tức ngắn ngủi quá. Bàn tay Thương mau lẹ làm dấu thánh trước ngực, cầu xin Đức chúa Trời nhân từ che chở cho người bạn yêu thương vượt qua đường đời sóng gió.

Hơn một năm sau, An viết thư rồi chuyển tay nhờ một người làng đem đến cho chú Hòa. Lá thư ngắn, hỏi thăm chú và Thương cùng những người thân thuộc nhất. Cuối thư anh mong chú Hòa và Thương gặp may mắn trên bước đường học tập mà An hằng khao khát. Không một câu một chữ nào anh nói về mình đang làm gì, ở đâu và cũng né tránh bộc lộ nỗi niềm buồn vui của mình.

Thật trớ trêu, An mong mỗi người bạn gái gặp may mắn thì cũng là lúc Thương đã bỏ học. Cầm lá thư của An trong tay, Hòa nghĩ lan man. Thời buổi loạn lạc này, hai đứa An và Thương, kẻ chân trời, người góc biển thật là ít cơ may gặp lại được nhau. Giờ này với hai đứa, có lẽ chỉ còn là những hoài niệm nhớ nhung mà thôi.

... An mặc quần áo mới, cặp cặp rảo bước đến trường. Sóng bước bên An là Thương đang nở nụ cười tươi rói khiến gương mặt người con gái đã đẹp càng đẹp hơn lên. Nắng sớm mới lên tô hồng làn da trên đôi má. Chiếc cặp ba lá óng ánh ôm mái tóc dài mềm mại của Thương nhịp theo bước đi uyển chuyển. Bên con đường làng, màu vàng của cánh đồng lúa bát ngát đã thay

thể cho màu xanh ngày nào của cây lúa trở đồng. Cánh đồng trải ra tít tắp tận mãi viền xanh chân trời. Gió đồng quê diu dặt thổi mang theo hương lúa thoang thoang thật dễ chịu. Không gian, cảnh vật bình yên quá. Tiếng trống trường vắng xa như giục học trò mau bước... An bưng tỉnh. Ôi giấc mơ! An mơ thấy mình đang là học sinh cấp sách tới trường. Giấc mơ khiến An không thể chớp mắt được nữa.

Chuông đồng hồ mới điểm bốn giờ sáng. Căn buồng nhỏ tĩnh lặng, vắng ngắt. Bật ngọn điện, ánh sáng vàng nhạt hiện rõ mọi vật trong căn phòng nhỏ. Manh chiếu trải trên nền nhà. Năm, ba cuốn sách, cuốn vở mới, chúng lặng lẽ chờ ngày cấp sách đến trường của An. Anh đã mua sẵn sách vở chuẩn bị cho ngày đến trường. Thế mà đã hai năm rồi, nó vẫn yên vị, chất đống ở góc phòng ở của mình. Chồng sách vở như giễu cợt sự thất học của An. Nếu việc học không bị gián đoạn thì năm nay anh đã là học sinh lớp đệ tứ.

Sự thật chua chát quá, tiếng là con nuôi, thực chất An là đứa ở không công cho người tình của ông bác họ. Ông Thuận đã khôn ngoan khai thác được cảnh ngộ và mong ước của mẹ con An, mong muốn An được ăn được học. Một cú lừa dối ngoạn mục mà An là nạn nhân. Nhà hàng Bar của người tình ông bác thiếu bồi bàn. An trở thành món quà hiến dâng, làm không công kiêm rửa bát, quét nhà, hầu hạ chủ. Họa hoằn gặp khách hảo tâm, họ cho anh những đồng bạc lẻ. Gom góp lại, An mua sách vở, chuẩn bị cho ngày đến trường.

Vận may không đến với An. Ông bác họ bảo rằng, lúc này trường sở không nhận học sinh giữa khóa học, phải chờ đến niên học mới. An đành kiên nhẫn chờ đợi. Thế rồi ngày hè đến rồi qua, tiếng ve thôi rả rích, ngày tựu trường đã đến. Ông Thuận và bà chủ quán Bar không hề đến trường xin học cho An dù rằng niên học này nhà trường vẫn mở rộng cánh cửa tuyển sinh. Thế nhưng hai người phân bua giống nhau rằng, bây giờ Pháp và Việt Minh đang đánh nhau to, chiến sự lan rộng, vậy nên trường trung học trong thành phố này ngừng việc tuyển sinh. An thất vọng ê chề, đôi lông mày hơi xếch của anh nhúu lại vẻ đăm chiêu, suýt nữa An bật khóc tiếc nuối. Ông Thuận và bà chủ quán Bar đã nói đúng năm mươi phần trăm sự thật. Ấy là chiến sự đang diễn ra ác liệt. Tờ báo Tia sáng giật hàng tít lớn, cuộc chiến ở Điện Biên Phủ đã bắt đầu, bộ đội Việt Minh và quân đội Pháp đánh nhau dữ dội ở miền núi

rừng Tây Bắc. Khách vào quán, nhiều người chụm đầu, nhỏ to trò chuyện, họ phán đoán thế cuộc sẽ có nhiều diễn biến đổi thay.

An mơ hồ nhận ra cảnh ngộ bị lừa dối của mình. Đề phòng An có thể trốn khỏi cửa hàng, bà chủ rào đón rắn đẽ, mảy chưa đến tuổi làm thẻ căn cước (chứng minh thư), đừng dại dột bỏ cửa hàng mà ra đi, sẽ bị Sở Cảnh sát bắt giam, tao chẳng cứu nổi đâu.

Hàng ngày, nhìn học sinh cùng trang lứa với mình cắp sách đến trường, An tủi thân. Sự học kể cũng lạ. Người có năng lực và siêng năng học hành thì thêm khát đến trường như đói thêm ăn, khát thêm uống. Kẻ lười biếng tối dạ thì coi việc hàng ngày phải cắp sách đến trường là cực hình đầy ải.

Có An làm bồi bàn, bà chủ quán Bar rảnh rỗi thời gian ngồi tiếp khách. Khách hàng là người Pháp là người Việt giàu có ở thành phố này. Đôi khi, họ quần nhau lên tầng hai của nhà hàng vui chẵn gối. Bà chủ nghiêm sắc mặt, dẫn giọng đe nẹt An, là thằng ở, không được bép xép với ông bác của mày, tao cắt lưỡi. Chuyện quen ai, quan hệ cùng ai là việc của tao. Bác mày cũng chỉ là một trong số hàng trăm thằng đàn ông mà tao quen biết.

Dù bà chủ không can thiệp, An cũng chẳng bao giờ muốn trò chuyện với ông Thuận. Thấy bóng ông, anh lảng tránh, trông thấy ông, cảm giác tủi nhục giận hờn dâng lên nghiền nghiền trong ngực. Người lừa dối lại chính là bác ư? Sự thật là thế. Ông Thuận né tránh nhìn trực diện vào mắt An như muốn né tránh nhìn thẳng vào sự thật, muốn che giấu điều khuất tất. Nụ cười tình nịnh bợ, lời tán tỉnh xun xoe ông dành cho bà chủ quán. Ánh mắt lảng lơ đang điểm của ông, anh thấy ghê tởm đáng ghét quá. Cái cảm tình kính trọng, biết ơn ngày nào đối với ông nay đã tắt lịm, được thế chỗ bằng nỗi giận hờn.

An không phải một lần được chứng kiến cái âm thanh nực cười dội từ tầng hai xuống tầng một. Thằng con nhỏ ba tuổi của bà chủ ngỡ tưởng ông Thuận áp chế, hành hạ mẹ, nó gào khóc toáng lên. Ứ được mẹ. Đáp lại lời khóc gào, ông Thuận cười hềnh hếch như muốn nói với thằng bé không cha kia rằng, tao là người được quyền đề lên mẹ mày. Nó cứ gào, ông cứ cười, cứ đề mẹ nó. Thằng bé ấy làm sao hiểu nổi cuộc vui thú tình ái đang diễn ra. Vợ

ông Thuận cũng không hiểu, không ngờ người chồng đạo mạo, đầu chải bóng nhẫy Bơ-ri-ăng-tin có vợ đẹp con khôn lại tham lam lạc thú, chăm chỉ ngoại tình. Trên đời này, đàn ông vẫn là người tham lam.

Thời gian trôi đi, sự thật được phơi bày, trí khôn mách bảo, An không bao giờ được bà chủ quán Bar coi là con nuôi. Vả lại, nếu là con nuôi bà ta anh thấy hồ thẹn lắm. Ở đây mãi anh sẽ thất học. Nghĩ như thế, An lựa lời nhũn nhặn xin với bà chủ cho mình đi tìm mẹ, tìm các em. Nỗi nhớ mẹ, nhớ các em làm anh nhiều lần âm thầm khóc trộm. Bà chủ xồn xồn át giọng nói, ông Thuận bán đứt mày cho tao làm đứa ở nhà này. Đẹp ngay cái ý nghĩ rồ dại đi tìm mẹ ấy đi. Trốn khỏi nhà này, tao trình Sở Cảnh, mày sẽ rũ tù. Lời nói của bà chủ như gáo nước lạnh tạt vào mặt, anh bị sốc, mặt tái dại. Thật thế ư! Mình là món hàng à? Ông Thuận có bán anh cho bà nhân tình kia không? An không tin và cũng không cần biết, đó là chuyện riêng của ông ấy với bà ta. Anh không hề muốn giáp mặt để hỏi ông bác họ về chuyện này bởi anh ghê tởm ông lắm rồi. Điều mà An nhận ra ấy là, không phải cứ họ hàng là tử tế với nhau. Tình họ hàng chẳng bằng đồng tiền. Người ta sẵn sàng lừa dối, đánh đổi thằng cháu để mua vui, để lao vào những cuộc tình vụng trộm. Chí đã quyết- An nghĩ, không sớm thì muộn thế nào rồi mình cũng sẽ rời cái nhà hàng dĩ điểm Paul Bert ở Nam Định này.

Những ngày này, người dân phố phường và khách vào quán Bar hay mua báo, những tờ báo xuất bản ở vùng giặc Pháp chiếm đóng. Họ chuyện trò về chiến sự được đăng báo, được nghe ở radio. Nào là ở Trung bộ, ở đồng bằng Bắc bộ, ở Miền, ở Lào và nhiều nhất là trận chiến động trời ở Điện Biên Phủ. Họ bàn tán thăm thì, nhỏ to như có điều hệ trọng đang nung nấu sẽ xảy ra.. Pháp đang phải căng sức chống đỡ Việt Minh, có cơ bị đánh bại. Nếu như vậy, chính thể mới được xác lập. Thời của những nhà quyền quý giàu sang, của những ông cai ông kí, ông Chánh ông Lý, ông chủ đồn điền, chủ xưởng máy đang lụi tàn. Mượn của khách, An đọc báo Tia sáng và một hai tờ nhật báo khác, dần dần anh vỡ vạc được rằng ông Chánh ông Lý... không phải là bạn, là đồng minh của những người đang đánh quân Pháp ở chiến trường. Ông nội anh lá Chánh huyện đã mất, nghe người ta nói bố anh đang làm kí lục ở công sở nào đấy ở vùng Pháp tạm chiếm. Rồi đây sẽ ra sao, các con cháu của họ có gặp những rắc rối gì không? Dấu hỏi đó dần dà len lỏi vào tâm tư non nớt của An, không tìm được lời giải đáp. Và rồi không đầy nửa năm sau nó trở thành nỗi băn khoăn ám ảnh nặng nề. Lứa tuổi mới lớn như anh dễ dàng bị kích động lôi kéo, tiếp nhận những chiêu thức tuyên

truyền một phía, đẩy anh về đầu kia chiến tuyến, đối lập hoàn toàn với thể chế mới.

Những ngày cháu An làm bồi bàn ở quán Bar thì chú Hòa vẫn miệt mài theo học ở trường trung học Hồ Ngọc Cẩn. Giữa năm 1952 Việt Minh tấn công Trung Linh, trường Hồ Ngọc Cẩn rời sang Bùi Chu. Hơn cả Nam Định, Bùi Chu có trung học đệ nhất cấp nhờ công lao của Đức Giám mục và Cha Hiệu trưởng. biết thân phận mình mồ côi cha, mẹ phải thắt lưng buộc bụng cho con học hành. Vừa là bản năng vừa là ý thức, Hòa vô cùng siêng năng hiếu học. Trang ghi trong kỉ yếu Hồ Ngọc Cẩn: “Hòa hiền lành, thông minh và học siêng vô cùng, những định lý anh đọc không thiếu một dấu phẩy”.

Siêng năng là bản tính, thông minh là trời cho giúp Hòa vững vàng trên chặng đường đời trong những ngày cấp sách hiện tại và mai sau. Xét cho cùng, chính người cha kính yêu của Hòa là tấm gương học hành cho anh noi theo. Ông từng là trò của nền cựu học nơi cửa Khổng sân Trình. Và rồi thời thế thay đổi, ông đã giã từ mực Tàu bút lông để đến với lọ mực, bút chì của nền tân học quốc ngữ. Ông chưa có được cái khí phách kiên cường như các chí sĩ cầm gươm, trực tiếp nhập thân vào phong trào chống Pháp đương thời tuy rằng ông có thiện cảm và ủng hộ họ. Làm Chánh huyện ông dạy các con: “Nhân bất học, bất tri lý”, quý cái chữ, trọng học vấn. Từ những năm 30 trở về trước, ông Chánh huyện nuôi thầy đồ rồi thầy dạy chữ quốc ngữ làm gia sư cho các con. Các con bà cả rồi con bà hai đều được cho đi học. Dù nhỏ hay lớn tuổi mà lười biếng học hành vẫn thường bị ông bắt nằm úp sấp, roi mây vun vút quất lằn mông đít. Sau này, các con bà cả, người học xong sơ học yếu lược, người học hết bậc thành chung.

Mấy người anh ruột của Hòa, anh Khiêm, anh Tấn, anh Minh khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ vào năm 1946 đã bỏ học, theo kháng chiến, khoác balô lên đường làm anh lính vệ quốc. Hòa nghe phong thanh anh Tấn, anh Khiêm làm chức cán bộ chỉ huy bộ đội Việt Minh. Bây giờ bất tin. Không biết họ còn sống hay đã gục ngã ở chốn trận mạc. Có thể, các anh đã phải vùi thân nơi rừng xanh núi đỏ ở chiến khu cực nhọc. Tuy nhiên, các anh là con bà cả nên có khoảng cách khá xa về tuổi tác đối với Hòa. Các anh hơn Hòa mười, mười lăm tuổi nên tâm tư tình cảm và cả con đường đời các anh đã chọn không tác động bao nhiêu đến tâm lý, lẽ sống của cậu học sinh Tây học trường Trung học Hồ Ngọc Cẩn.

Thực tế đời sống đã tác động từ nhiều chiều đến với Hòa. Anh đã tận mắt chứng kiến cảnh chiến tranh bom đạn đầy thương tâm, bất trắc. Quân Pháp và Bảo Hoàng bạo tàn tàn sát, cướp phá làng Xuân Giao yêu quý của anh. Anh cũng thấy Việt Minh tấn công Trung Linh vào giữa năm 1952, bắt đi cha Cung, cha Kính. Điều này anh thấy là lạ nhưng rồi người ta bảo, bởi lẽ các cha gần gũi, giao thiệp rộng với người Pháp. Chiến tranh có nhiều cách lý giải những hiện tượng đã diễn ra. Khi trường Hồ Ngọc Cẩn rời Trung Linh về Bùi Chu tọa lạc ngay gần tòa Giám mục, học sinh bên Đời và bên Đạo học chung một trường. Ngoài những tri thức trong sách giáo khoa mà loài người gom góp được trở thành mục tiêu tích lũy của trò và thêm nữa, đức tin công giáo qua giọng âm vang, êm ái của Đức Cha cùng lễ màu nhiệm đau khổ được lý giải trong kinh Phúc âm như mưa dầm thấm đất, dần dà từng bước thâm lặng thâm nhập đức tin của Hòa...

Thời gian mau lẹ, vùn vụt trôi, năm học kết thúc. Nắng sớm đầu hè hoe hoe vàng ngập tràn trên con đường từ Bùi Chu về làng Xuân Giao. Hôm nay Hòa về làng để được gặp mẹ, gặp các em trước khi từ giã mẹ và các em để lên Hà Nội thi Tú tài phần I. Vậy mà đã gần hai tháng nay anh chưa về làng, phải ở lại nhà trọ để có đủ thời gian, tập trung hết sức mình cho bài vở cuối năm, cho tổng ôn tập của lớp đệ nhị- lớp cuối cấp trung học.

Bấy giờ bước chân hướng về làng, lòng Hòa dâng lên niềm phấn khích, bước chân dẻo dai không biết mệt mỏi. Rặng tre bên đường như reo trong gió, nắng vàng ươm như rải thảm trên cánh đồng. Dư âm của buổi tổng kết năm học và đặc biệt hơn cả là lễ phát phần thưởng cho học trò xuất sắc đang đặt dịu dàng hoa trong hồi ức. Cuộc đời học trò dưới mái trường với niềm vui nhè nhẹ khi dành được điểm 9 điểm 10, thụ hưởng niềm vui lâng lâng khi được thầy giáo, cô giáo biểu dương khen ngợi và niềm tự hào chiếm ngự trong lòng nếu vinh dự được là học sinh giỏi của lớp, của trường. Hòa đã gạt hái trọn vẹn một mùa vui học hành của đời cấp sách. Còn gì vui hơn, tự hào nào bằng đối với học sinh Hồ Ngọc Cẩn khi đoạt được phần thưởng hạng nhất toàn trường. Mới hôm qua, nhà trường long trọng tổ chức lễ rước vong quanh nhà thờ của Giáo phận để vinh danh học trò xuất sắc. Hòa xúc động, trái tim rộn rã đập vui trong lồng ngực, nở nụ cười mãn nguyện, run run bước chân lên bục nhận phần thưởng của “Quốc trưởng Bảo Đại” do đích danh thầy hiệu trưởng trao tay trong tiếng vỗ tay ràn rạt, trong ánh mắt khâm

phục của học sinh toàn trường...

Bước chân đến khúc ngoặt đầu làng, Hòa chạm trán thằng Cội, niềm phấn khích của anh vụt tắt. Đôi mắt lồi thao láo nhìn Hòa, Cội như đoán được niềm vui của người đi xa lâu ngày, giờ này có điều gì đang phấn chấn rạo bước về nhà. Cội bĩu môi, chun mũi vẻ khinh khỉnh giọng tung tung:

- Có gì mà vui thế? Chẳng vui được lâu đâu, sắp đổi đời rồi anh bạn con cụ Chánh ạ.

Nó định nói điều gì thế nhỉ? – Hòa nghĩ, hãy im lặng xem sao, Cội lại bĩu môi, xéo mắt nhìn Hòa nói:

- Hết thời của nhà giàu rồi. Ông Chánh ông Lý, địa chủ ngày xưa thì danh giá lắm, bây giờ thì chẳng ai nể trọng đâu- Thằng Cội nói những điều này bởi bố nó theo kháng chiến mới ghé về thăm nhà vài ngày, nói cho mẹ con thằng Cội biết thế.

Thằng Cội đang cố ý xỏ xiên mình – Hòa nghĩ, mặt nóng nóng, hai lần nó nhắc lại chữ “ông Chánh”, ở làng này người ta gọi bố Hòa với cái tên quen thuộc ấy. Lúc này gậy gố, chửi rửa nó ư? Chẳng đến bên bờ nào. Nhường nhịn cho xong chuyện để tránh phiền hà, anh trả lời cộc lốc:

- Thế đấy!

Cội không buông tha, nó giễu cợt hằn học để thỏa bực dọc:

- Ông và tôi đều là người của cái làng Xuân Giao này. Mười bảy, mười tám tuổi đầu cả rồi. Kiếp người cả đấy. Vậy mà ông thì được rong ruổi cấp sách, đáng thư sinh trắng trẻo, còn thằng Cội này đen nhẻm bùn đất, ngày ngày theo đít trâu cày. Sao lại vô lý đến thế. Cũng tại giàu nghèo cả thôi ông ạ! – Hòa trả miếng:

- Chịu khó làm lụng thì lo gì nghèo hèn, mà nhà anh đâu có nghèo.

- Ông làm sao hiểu thời cuộc bằng tôi.

Tranh luận với kẻ nông ngạo chẳng ích gì, im lặng là vàng, Hòa lẳng lẳng rảo bước nhanh hơn để lại thằng Cội lẻo đẻo phía sau. Tuy vậy, trở về nhà mình với những phút giây tĩnh tại, Hòa mơ hồ nhận ra rằng thời thế đang biến chuyển. Thời mới đang lộ dạng. Cuộc sống của gia đình và bản thân mình rồi sẽ ra sao, mình còn được theo học nữa không? Không, không thể bỏ học – Hòa thầm nói với mình. Suy tư gờn gợn, lẩn tẩn trôi về với những ngày cuối năm của lớp đệ nhị. Bạn bè cùng lớp, mấy đứa được nghe radio,

được đọc báo về tin tức chiến sự, chúng bảo rằng Pháp thua trận ở nhiều chiến trường trên toàn cõi Đông Dương và rằng trận Điện Biên Phủ khốc liệt lắm. Bao nhiêu là chuyện thực thực, hư hư; mỗi ngày một chuyện mới lạ. Trong lòng Hòa vồn lên những e ngại lo toan.

Niềm vui nơi mái nhà ấm áp tình cảm gia đình, mẹ con, anh em chỉ có thể kéo dài vài ngày. Đầu mùa hè 1954, Hòa lên Hà Nội dự thi Tú tài.

Anh dừng lại thành phố Nam Định một ngày, tìm đến nhà chị Đăng để hỏi han tin tức, nơi ở của An. Chị Đăng bảo, cháu An đang làm bồi bàn rồi trở lối cho Hoà tìm gặp. Hai chú cháu gặp nhau, mừng mừng, tủi tủi. Biết rõ cháu An phải làm con ở không công, Hòa rơm rớm nước mắt. Thăm hỏi chuyện ở làng quê, trường học, biết Thương đã bỏ học và rồi nghĩ đến phận mình lòng An trĩu nặng, lắng trong tiếc nuối làm gương mặt An phảng phất nét u buồn.

Không khí căn phòng như chùng xuống..

Giọng nói của cả hai đượm tâm trạng nên không ồn ào rộn ràng. An chậm rãi bày tỏ ý định sẽ đi tìm mẹ và các em khi thời cơ thuận lợi đến.

Và rằng, mai đây sẽ đi đâu, về đâu mình không đoán định được tương lai. Xoay sang hỏi han chú Hòa:

- Thi xong Tú tài I, chú có dự định gì?

- Chú còn biết làm gì hơn là tiếp tục con đường học tập.

Chẳng cần chú Hòa hỏi về nguyện vọng của mình, An bày tỏ khao khát:

- Nếu có cơ may cháu vẫn muốn được theo học chú ạ.

Thế rồi như một lẽ tự nhiên, chuyện thời cuộc đang diễn ra len vào cuộc trò chuyện của hai chú cháu.

- Việt Minh họ đang giành thắng lợi trên chiến trường Đông Dương

- Chú cũng biết như thế đấy. Nếu quân Pháp bại trận, buộc lòng phải rút khỏi Đông Dương, rút khỏi Việt Nam, thì chế độ mới ắt sẽ được xác lập tức thời.

Câu chuyện thường ngày An nghe được của khách hàng trò chuyện với nhau ở quán Bar này bây giờ An nói với Hòa:

- Nhiều người khá giả ở thành phố này họ than phiền rằng chế độ mới không phải của lớp người giàu sang, lắm tiền nhiều của.

- Có lẽ đúng. Nghe đâu, người lắm ruộng nhiều vườn, nhà cao cửa rộng

người ta gọi là địa chủ. Kẻ có xưởng máy, cửa hàng gọi là tư sản. Ông cai, ông ký, ông Chánh ông Lý không được coi là bạn hữu của giai cấp công nông – Ngung lại trong giấy lát, Hòa trầm ngâm, ở quê mình, người nghèo khó ít ruộng vườn đang trông chờ, hy vọng vào cuộc đổi đời nay mai.

Sự phân vân cùng lo âu, hoang mang chiếm ngự tam tư của hai chú cháu. Người thì nhúu lông mày như cau có, người thì nheo nheo cặp mắt suy tư. An xoay sang hỏi Hòa:

- Chú có được biết người ta nói gì về việc mở trường, mở lớp ở chế độ mới không?

- Không được nghe ai nói nhưng chú cho rằng, chế độ mới vẫn mở trường học. Thời nào mà chẳng có trường có lớp, chương trình thì ắt rằng có những phần không như chú cháu mình theo học.

Cả hai cùng một lúc buột thở dài, cứ như là trước mặt họ xuất hiện vật cản đang ngáng bước chân của mình. Ngày hôm sau, Hòa lên Hà Nội.

Ngày 7-5-1954 là ngày lịch sử đáng ghi nhớ, quân đội viễn chinh Pháp đại bại ở chiến trường Điện Biên Phủ. Thiếu tướng Đờ-cat-tơ-ri cùng bộ tham mưu tập đoàn cứ điểm này bị bắt sống. Hàng vạn lính lê dương Tây đen, Tây trắng lóc nhóc phát cờ trắng đầu hàng. Ở khắp các mặt trận trên toàn cõi Đông Dương nói chung, Việt Nam nói riêng, nhuệ khí của quân đội Pháp rệu rã. Chúng phải co cụm lại trong đồn bốt, lui về các thành thị tạm chiếm như thể án binh bất động. Thành thị nhốn nháo, nhan nhản lính Pháp.

Phía Ấy Người Đi

- 4 -

Ngày 20-7-1954 hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, những cuộc hành binh càn quét cướp phá của quân đội viễn chinh Pháp buộc phải chấm dứt. Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định và vùng mỏ Hòn Gai Cẩm Phả thuộc vùng kiểm soát tạm thời của Pháp trước khi chúng cuốn cờ về nước. Chẳng còn bao lâu nữa ranh giới tạm thời chia đôi đất nước được thiết lập ở vĩ tuyến 17 lấy cầu Hiền Lương làm dấu mốc.

Bà chủ quán Bar không còn mạnh mẽ mượn oai “Sở Cẩm” để nạt nộ, dọa dẫm nhằm giữ An làm bồi bàn không công nữa. Thế nhưng những cuộc giao lưu ái tình của bà vẫn đều đều diễn ra, nửa kín đáo, nửa công khai. Quán Bar vẫn ngày ngày mở cửa bán bìa rượu hảo hạng, khách đông hơn. Bây giờ bạn tình của bà chủ quán có cả sĩ quan quân đội Pháp.

Một chuyện xảy ra tại quán Bar vào buổi tối. Ông Thuận đến nhà hàng, đầu chải Bơ-ri-ăng-tin bóng lộn, chân đi giày đơ-cu-lơ (deux couleur) trắng đỏ, com lê màu mỡ gà. Mùi nước hoa bung ra từ mái đầu, ngực áo.

Thời điểm này không may mắn cho ông. Bà chủ ngồi sát sạt, kề đùi bên viên quan ba người Pháp, cầm hắc đầy râu quai nón đen sì. Cặp mắt xanh lét của viên võ quan háu háu như dán ánh mắt lên bộ ngực ngồn ngộn đang phập phồng của bà chủ quán Bar. Bà liếc mắt lảng lơ đưa tình như mời mọc, làm viên quan ba khoái trá cười tình nhe hàm răng trắng ớn.

Bước vào phòng, bất ngờ được chứng kiến cảnh ấy, mặt ông Thuận hầm hầm, mắt ánh lên vẻ giận dữ bức bối. Ông Thuận điên tiết, máu ghen nổi lên, miệng lẩm bẩm chửi : “Đồ đĩ thối”. Ngẩng mái đầu phi-dê quần tít, thờ ơ nhìn ông Thuận như chưa từng quen biết, bà chủ quán nghiêng răng, cười nhạt rồi đưa mắt cho viên quan ba Pháp như ngầm bảo, hãy tổng cổ thẳng vô duyên, lố bịch kia. Thằng Pháp đứng bật dậy, huơ tay, nói bập bẹ tiếng Việt, cút. Ông Thuận bối rối, mặt tái dại, đưa ánh mắt cầu mong người tình của mình rủ lòng che chở. Viên võ quan sấn tới, vung tay tát lệch mặt ông Thuận cùng một cú giày đinh đập thẳng vào bụng. Ông Thuận kêu thất thanh, ngã dúm dúm, tóc xơ xụi dính cát, mặt hằn vết ngón tay, áo com lê màu mỡ gà in dấu giày đinh màu đất bụi. Ông lồm ngồm bò dậy và lùi mất, thằng Pháp miệng chửi “Mẹc xà lù”.

Sau cái lần ném đòn nhục nhã, lại bị người tình thờ ơ lạnh nhạt, ông Thuận không bén mảng đến nhà hàng nữa. Có lẽ ông đã hiểu một điều giản dị, ở cái vùng tạm chiếm này, người Pháp có quyền hung bạo chà đạp và rằng người đàn bà ham hố chung đụng thân xác với nhiều đàn ông thì ắt hẳn bà ta coi đàn ông là giống đực mà giống đực thì nhan nhản, chẳng cần tình nghĩa với một thằng đực nào.

Chính những ngày nhộn này ở thành phố lại là thời cơ dễ dàng nhất cho An trốn khỏi nhà hàng quán Bar. Sáng ấy bà chủ đang yên giấc, An dậy thật sớm, xếp hai bộ quần áo của mình vào tay nải mang theo, anh lủi thủi lên khỏi nhà ra bến xe đi Hải Phòng, hôm sau từ Hải Phòng ra Cẩm Phả mỏ. Hỏi thăm người dân phố mỏ, anh tìm đến nhà mình. Phút gặp lại mẹ và các em mừng mừng tủi tủi nhưng mẹ An lại băn khoăn, liệu con mình có làm phật lòng ông bác và mẹ nuôi tốt bụng hay không. An giải bày sự thật với mẹ, mẹ con lẫn lộn buồn vui. An sẽ phải làm quen với đất mỏ. Hỏi han người dân nơi đây, điều đầu tiên anh biết về Cẩm Phả là nơi đây không có trường trung học. Anh lắc đầu, buồn ngao ngán như kẻ thất tình và anh đủ trí lực để hiểu một điều cốt yếu, mẹ không thể đủ sức, đủ tiền nuôi An lúc này.

Vùng than Cẩm Phả phố xá bé nhỏ lắm rồi, đường phố lộ nhô đất đá, mặt đường đen đúa bụi than. Ven mặt phố hiếm hoi lắm mới nhìn thấy một vài cây dâu da, chùm hoa trắng như mây xoi dưới trời nắng nóng hầm hập. Phiến lá nào cũng công bụi than lem nhem. Ở sườn đồi, sát ngay phía sau lán nhà thợ mỏ, đoàn xe hỏa chạy xình xịch kéo những toa than đầy cỏ ngon, bánh sắt nặng nề nghiêng trên đường ray nghe ai oán. Ngày ngày, tầng mỏ và hầm lò như nuốt chửng những người phu mỏ. Họ nai lưng trên tầng than hoặc chui sâu vào hầm lò tối bùng để đào than, xúc than cho chủ mỏ người Pháp. Bốn giờ sáng, tiếng còi tàu nghe âm u, kéo dài lê thê “ủ, ủ, ủ ...”. Âm thanh bao trùm không gian, giục giã phu mỏ thức giấc. Mắt nhắm mắt mở đoàn phu mỏ rời mái nhà, lán thợ, tắt bật ra bến xe lên tầng mỏ hoặc xuống hầm lò.

Đã mấy ngày nay An lê bước khắp nơi ở miền mỏ lam lũ này. An bước chân đến mỏ Cọc 6 rồi Đèo Nai. Ở đây người ta khom lưng đẩy những toa xe goòng bánh sắt chở đầy than, lăn bánh trên đường ray. Những chiếc khăn mỏ quạ màu đen trùm kín khuôn mặt phụ nữ mỏ để tránh bụi bẩn. Đứng trên tầng mỏ Đèo Nai, An thả mắt về phía vịnh Bái Tử Long. Xa xa, màu xanh mờ mờ của biển như phủ khói sương. Những dãy đảo đá nhô nhô, trầm mặc, im lìm như ngôi suy tư trên biển. An thấy mình bơ vơ, lạc lõng và bé nhỏ quá. Những ngày này, ở lứa tuổi mười lăm, mười sáu như An khó có thể kiếm được việc làm ưng ý.

Từ tầng mỏ trở về với lán nhà phu mỏ, lộ xô mái nhà ngói thấp, xen những mái nhà tranh tre nhuộm màu bụi, tâm trạng An mang nặng nỗi chán trường.

Anh lại lê bước đến khu trường tiểu học. Mái trường được xây cất ở phố nhỏ vắng vẻ, buồn tênh, leo tèo vài lớp học. Vậy mà mái trường buồn tẻ này đã làm thức dậy những hồi ức cùng nỗi tiếc của An về mái trường và thuở học sinh nơi quê nhà. Lòng buồn buồn khó tả.

Những ngày này miền mỏ cũng thật tẻ khác thường, chẳng bình yên.

Nhiều phu mỏ nghỉ việc một vài ngày để dò nghe chuyện thế cuộc. Ở chợ, ngoài đường và trong những gian nhà, người ta bàn bạc, trò chuyện về chế độ mới sẽ được xác lập, chuyện di cư vào Nam. Hôm nay rộ tin này, ngày mai lan truyền tin khác. Thật có, giả có, tin tức đồn thổi nhiều lắm. Nhiều cai ký, giám thị, người cộng tác với chính quyền Pháp và cả thường dân cũng rục rịch chuẩn bị di cư. Người thì lo sợ bị phân biệt đối xử, mắc vòng lao lý, kẻ thì mong đổi đời ở đất phương Nam. Tin đồn thổi, Đức mẹ vào Nam làm đồng bào công giáo hoang mang. Có những tin loan truyền có sức lôi cuốn, ai vào Nam sẽ được cấp nhà, cấp đất. Lại có tin vô cùng hấp dẫn với An, ở miền Nam nhiều trường học được mở để đón nhận học sinh miền Bắc di cư, được nhận học bổng toàn phần. Mong được đi học như người khát nước mong dòng nước ngọt, như ngọn lửa âm ỉ bấy lâu nay vẫn cháy trong lòng An thì giờ này tin loan truyền kia như ngọn gió mạnh thổi bùng khao khát được cấp sách đến trường. Đất phương Nam bỗng chốc trở thành miền đất hứa có sức lôi cuốn kỳ lạ với anh.

Trên đường phố mỏ, trước cửa nhà, những người sắp di cư vào Nam, họ đã bày bán hàng trăm thứ đồ dùng, vật dụng bởi không thể mang theo xuống tàu di cư vào Nam. Nào là giường, tủ, bàn ghế, áo quần, chăn màn, bát đĩa. Có cả cột kèo, tre pheo, nứa lá. Tất cả là đồ cũ. Họ bán tống bán tháo với giá cả rẻ rúng, vừa bán vừa cho.

Đêm đã đi vào chiều sâu, phố mỏ chỉ còn những tốp người làm ca hai, bóng họ đen đúa đổ dưới ánh trăng mờ đục, đang rảo bước về nhà. An trần trọc không ngủ được. Ý nghĩ mông lung trong óc... Ở Cẩm Phả mình được đoàn tụ với mẹ và các em, rồi đây sẽ xin được việc làm, góp sức cùng mẹ nuôi các em. Chúng sẽ học tiểu học ở đất mỏ này. Với An, nơi đây, sẽ không còn một lựa chọn nào khác là làm phu mỏ... Con đường lên mỏ bụi cuốn mù mịt sau bánh xe. Làm việc trên tầng mỏ phải cật lực cuốc, xúc rồi khom lưng đùn đẩy xe goòng, mặt mày đen đúa bụi than... Khoảnh khắc này, trong đầu An

lại chợt nhớ cái tin đồn đang loan truyền ngoài phố mỗ từ mấy ngày nay, nhất là cái tin về trường học được mở ở miền Nam để đón nhận học sinh di cư... Phải rồi, chú Hòa cũng lựa chọn con đường theo học...trong đầu An đã định hình con đường dứt khoát di cư vào Nam.

An sẽ giả biệt mẹ và các em. Nước mắt ứa ra lúc nào anh không hay biết cứ như thể cuộc chia ly đang diễn ra. Anh thở dài một hơi rồi nhẹ nhẹ đặt bàn tay lên đầu, lên ngực, lân la sờ từng khuôn mặt các em như thể để nhận dạng từng đứa, thằng Pha, thằng Ban, thành Chu. Anh nhẹ nhàng nhòm dậy để chúng nó khỏi giật mình, cúi xuống áp má lên từng đứa. Lại nhẹ nhẹ nằm xuống, tay lau nước mắt. Mẹ An đang ngủ say, nhịp thở đều đều, lúc này An có cảm giác nghe sao mà nặng nề. Anh muốn trò chuyện với mẹ quá và rồi, anh nói thầm trong dạ, không thành tiếng thành lời: “Con sẽ giả biệt mẹ. Mong mẹ rộng lòng hiểu cho con. Con biết rằng mẹ vẫn mong muốn cho con được ăn học. Bây giờ đã 16 tuổi mà con chẳng đỡ đàn được là bao cho mẹ, tha thứ cho con mẹ nhé. Mà sao ông trời bắt tội mẹ con mình mãi thế này”. Bây giờ nước mắt An lại trào ra, trào nhiều hơn.

Ngày hôm sau, An không dám nói ý định di cư vào Nam của mình, ngại rằng mẹ sẽ giữ lại. Anh viết lá thư dài bốn trang giấy gửi mẹ giải bày nguyện vọng ra đi, mong mẹ tha thứ cho mọi lỗi lầm. Giọt nước mắt của anh nhỏ xuống trang thư hoen vài con chữ. Thư để lại được giấu trong ngăn tủ. Và rồi, ngày hôm sau nữa, chờ cho mẹ đi làm, trong lúc các em vẫn còn đang ngủ, anh mua ba gói xôi để lại cho các em. Trước lúc ra đi anh cúi xuống đặt nụ hôn cuối cùng lên má chúng, nhẹ tay xoa đầu nó rồi vội vã rời nhà ra bến xe đi Hải Phòng. Đến Hải Phòng phải chờ mấy ngày để lên tàu há mồm vào Sài Gòn bởi đoàn người chờ di cư vào Nam đông quá.

Ngày chiều hôm ấy, đi làm về, linh tính mách bảo, mẹ An phán đoán chính xác, con bà đã trốn nhà về Hải Phòng tìm đường di cư vào Nam. Lòng buồn thương tê tái, ánh mắt bà chốc chốc lại ngơ ngác như người mất hồn.

Sáng hôm sau mẹ An nghỉ việc, tức tốc đi Hải Phòng, nửa ngày tìm kiếm ở nơi bến cảng để gặp con. Bà nuôi sẵn ý định giữ con ở lại, bắt con quay về. Hôm sau quay về Cẩm Phả, bà nói với những người quen biết rằng, không gặp được An ở bến cảng. Thực ra, để cho việc ra đi của An nguôi ngoai

trong lòng bà mới kể rõ sự thật. Bến cảng chiều hôm ấy nườm nượp người bước chân xuống tàu há mồm để di cư vào Nam. Già có, trẻ có. Vợ chồng con cái dắt díu nhau lên tàu. Cảnh chen rộn, bao nhiêu là người mắt đỏ hoe, lã chã nước mắt. Gặp An nơi bến tàu huyền náo ấy, anh chào mẹ rồi quỳ xuống van xin: “Cho con được vào Nam theo học...”. Mẹ không còn lòng nào níu giữ An. Nước mắt ứa ra, mẹ nói với An: “Thôi đứng dậy, mẹ không giữ nữa đâu, cố mà học hành...”. Mẹ cho An mấy chục bạc, An cầm rồi trả lại, nói: “Mẹ giữ lấy để nuôi các em con...”.

Sau chặng đường hành trình một tuần trên biển, tàu há mồm cập bến cảng Sài Gòn. Ai cũng lộ vẻ mệt mỏi bởi vừa trải qua chặng đường biển dài gần hai nghìn cây số. Mắt trũng sâu, mặt mũi phờ phạc hốc hác vì say sóng, vì ăn uống kham khổ thiếu rau xanh, ít nước uống và còn vì sinh hoạt bó buộc trên tàu như tù đầy. Tuy nhiên ai nấy vô cùng phấn khích vì tàu đến bến. Vui như vừa trút được gánh nặng đường trường. Nụ cười đã nở trên môi, ánh mắt mọi người rạng rỡ.

Trời Sài Gòn nắng chang chang, từng làn gió sông, gió biển thi thoảng ào đến nhưng không đủ mạnh để xua đi cái nóng. An và đoàn người di cư được dẫn tới khu lều bạt dựng tạm dùng làm nơi tiếp đón đồng bào di cư. Trong lều, nóng ngột ngạt với đoàn người lồi thối nhếch nhác. Nồng nực hơi người quện với mùi mồ hôi.

Được uống cốc sữa bột do các nhà chức trách cấp phát, mồ hôi càng tứa ra. An được đưa tới trạm tạm cư này cùng đoàn người vừa rời tàu lên cảng đến đây. Nghe người ta mách bảo, anh lại tìm đến trại tạm cư khác với hy vọng điều kiện sinh hoạt khá hơn.

Ai cũng được phát mười đồng trợ cấp một ngày, chỉ đủ ăn hai bữa lưng lửng bụng. Bệnh viện Bình Dân đường Phan Thanh Giản, trường Tôn Thọ Tường đường Trần Hưng Đạo, nhà thờ Huyện Sĩ, trường Giáo lý và một vài cơ sở công quyền đều trở thành trại tạm cư. Trại nào cũng đông nghẹt người di cư tá túc. Ai nấy chen chúc nhau từ trong nhà đến ngoài hành lang, thật khó tìm được chỗ để trải trợn vện manh chiếu. Tầng trên, tầng dưới và ngay cạnh cầu tiêu, nơi nào có thể ngả lưng để kiếm giấc ngủ qua đêm là đã có người chiếm

chỗ.

May mắn, An tìm được một góc ngoài hành lang của trường học, không khí bớt ngột ngạt hơn nhờ ở hàng cây phượng vĩ rợp bóng quanh trường tuy rằng nắng vẫn chênh chếch chiếu, nắng chói chói đôi mắt. Nơi này vừa đủ cho một chỗ đặt mình. An không thấy có gia đình nào được cấp chỗ ăn, chỗ ở đằng hoàng. Những gương mặt đăm chiêu, sầu não cùng những lời than phiền có thể bắt gặp ở tất cả các trại tạm cư. Lúc này không có niềm vui, nụ cười trong ánh mắt, đây đó vang lên tiếng khóc của trẻ thơ và những lời dỗ dành ngon ngọt của mẹ của bà chúng. Một mối, căng thẳng nhưng đang ở lứa tuổi ăn được, ngủ được, An thiếp đi, mặc cho cả khu trường láo nháo, ồn ào cứ như thể cái chợ họp liên miên suốt ngày đêm.

Trại tạm cư như cái chảo rang hầm hập làm bùng nổ những câu chuyện phiền muộn, thắm đẫm cảnh ngộ thời thế, nghe đều nào lòng. Chợt tỉnh An không biết mình đã ngủ lâu chưa. Ngồi dậy, anh lắng nghe những người nằm, ngồi xung quanh mình nhỏ to trò chuyện. Một bà ở miền quê, nhai trầu thuốc bồm bẻm, giọng rầu rĩ:

- Ra đi thế này, gia đình tôi đã bỏ lại ngôi nhà năm gian với sáu sào vườn, tám mẫu ruộng thượng đẳng điền. Bây giờ thành vô gia cư.

Quay sang, An rụt rè, tò mò hỏi:

- Bà có nhà cửa, nhiều ruộng vườn như thế, sao lại phải ra đi?

Một ông ngồi bên cạnh, tỏ ra am hiểu thời thế cướp lời:

- Như thế chế độ mới quy bà là địa chủ, tránh sao ruộng đất không bị người ta tịch thu.

An chợt tạt ngang liên hệ đến nhà mình, ở quê vẫn còn mấy mẫu ruộng, không biết chừng họ cũng quy mẹ mình là địa chủ. Anh cười một mình tự hài hước, địa chủ kiêm phu mả Cẩm Phả.

Người khác tiếp lời:

- Tôi lại thấy an tâm, bởi vào đây tin chắc là mình được sống. Các ông bà, ai mà chẳng có chút tiền bạc, của cải mang theo. Dần dà có điều kiện kiếm thêm sẽ mua nhà mua cửa. Chưa đủ tiền thì thuê nhà ở tạm, rồi cũng ổn. Bây giờ cứ coi là vạn sự khởi đầu nan.

- Ở Hải Phòng, nhà tôi hai tầng mặt phố, tầng một là cửa hiệu bán vải vóc. Người ta rí tai bảo rằng, buôn bán là tiểu thương, tư sản bóc lột. Nếu cứ ở ngoài Bắc thì chẳng thể giữ nổi tài sản lại nhiều chuyện rắc rối khó lường

nên đành bán tổng bán tháo mọi thứ để vào Nam. Ai ngờ thời thế đảo lộn... ông thờ dài.

Một ông mặt vuông chữ điền, vẻ chất phác thật thà nói:

- Nhà tôi chẳng được khá giả như nhà các ông các bà nhưng nghe người ta nói Đức Chúa vào Nam, tôi là tín đồ công giáo nên bước theo chân Chúa.

Bàn tay ông mau lẹ làm dấu thánh.

Một bà vẻ mặt nhăn nhó tham gia chuyện:

- Ông nhà tôi ngày trước làm Chánh tổng. Nhờ trời cũng có ngót chục mẫu ruộng, vào vụ phải thuê người cày cấy. Người ta khuyên, sắp cải cách ruộng đất, các ông Chánh ông Lý là cường hào địa chủ, chẳng còn mong có ngày mở mày mở mặt nữa. Không biết chừng còn bị phiền phức, hãy di cư vào Nam mà làm ăn. Quê tôi lại đang rục rịch cải cách ruộng đất, vậy nên phải trốn bỏ làng quê, nhắm mắt đưa chân.

- Trốn đi cũng phải, thế là khôn. Nhắm mắt đưa chân vào chỗ sống thì ai mà chẳng làm. Rồi đây khắp nơi cải cách ruộng đất, lòi thoi lắm bà ạ. Ở Thái Nguyên người ta tiến hành cải cách ruộng đất từ 1953 kia. Nghe nói, vô khối người bị chế độ mới quy kết cho là địa chủ cường hào là Việt Nam quốc dân đảng nên bị bắn mất mạng.

Mỗi người một cảnh đời, chẳng ai giống ai. Đời này nhiều ngang trái nhưng cũng lắm vẻ đa dạng, không thể cứ rập khuôn máy móc, trăm người như một. Địa chủ có loại đầy tội lỗi, có loại vô can, có kẻ dựa vào giàu sang quyền thế để cướp đoạt làm giàu. Họ khôn ngoan, lợi dụng cảnh mất mùa đói kém, cảnh thuế má ngặt nghèo để bóp hầu bóp cổ, mua rẻ bán đắt những thửa ruộng của dân nghèo, tích tụ hàng chục, hàng trăm mẫu ruộng tốt nhất làng. Loại địa chủ tham lam, táng tận lương tâm ấy, ruộng đất của họ bị tịch thu đã đành. Tuy nhiên, nhiều người chỉ thú làm ăn, chịu đựng hai sương một nắng, chân lấm tay bùn, họ sống tằn tiện để dành dụm đồng tiền tậu trâu, tậu ruộng trở nên khá giả. Họ cũng có năm, mười mẫu ruộng tốt. Địa chủ như thế làm gì mà xấu xa nên tội. Họ là địa chủ vô can. An chợt nghĩ tới chuyện ông Cà, kỳ quặc lắm. Ông tên thật là Ca, người làng Xuân Giao gọi chệch là Cà. Bởi nhà ông có vại cà to tướng, quanh năm sẵn cà muối, cà nén. Sau những buổi làm đồng, đi cày đi cấy, cào cỏ tát nước trở về, trước bữa ăn ông lột vỏ củ khoai, quả ổi. Rồi, vào vại cà nhón mấy quả, ăn với vài bát cơm. Sau đó ra chum vục gáo nước, uống ừng ực mấy ngụm thế là xong bữa. Bởi ăn uống kham khổ như vậy, ông Cà có của ăn của để, tiền dành dụm được bao nhiêu ông tậu ruộng tậu đất, cơ ngơi có hơn chục mẫu. Ông là địa chủ như thế đấy, liệu ruộng vườn của ông có giữ nổi không?

Ở trại di cư, bao nhiêu là chuyện An mới nghe lần đầu trong đời. Nó không hấp dẫn lý thú như thần thoại cổ tích nhưng đủ sức lôi cuốn vì nghe lạ tai lắm. Lạ mà có thật. Thật mà như viễn tưởng. Nó đã và đang diễn ra ở nơi này nơi kia bởi sự thay đổi lớn lao của thời cuộc. Những chuyện được nghe, vui ít buồn nhiều, người kể chuyện như nhân chứng sống làm cho An phải phân vân suy nghĩ. Đôi lông mày rậm rậm của anh cứ như nhú lại rồi giãn ra không biết bao nhiêu lần. Tư duy non nớt của lứa tuổi 16 như đang chịu sự va đập của thực trạng xã hội- dù nó chỉ là một phần, cái phản ánh chỉ từ một phía. Tuy nhiên thực trạng ấy không phải bao giờ cũng dễ dàng lý giải được một cách khách quan giàu thuyết phục. Thực trạng mà anh được nghe dần dần trở thành những định kiến khắt khe, không thiện cảm của anh đối với thể chế mới ở đất Bắc... chỉ năm bữa, nửa tháng nữa thôi, quân Pháp buộc phải rút hết về nước, chế độ mới sẽ được xác lập... Bây giờ thì sự ồn ào quá mức của trại di cư đông nghẹt người cùng nắng nóng của thời tiết Sài Gòn và những dư vị của những chuyện vừa mới nghe làm anh bức bối khó chịu, cặp lông mày của An nhú lại mãi.

Sang thu, trời Sài Gòn dễ chịu như thể để xoa dịu những nổi cực vì nắng nóng của những người di cư trong các trại tạm cư. Ngã đường gần bờ sông Sài Gòn tràn lan những làn gió mang luồng hơi mát từ biển từ sông ủa vào. Buổi chiều khoảng năm giờ, nắng vàng nhạt nhợt, nắng và gió như bảo nhau cùng dìu dắt với con người và phố xá. Từng tốp người mới đến Sài Gòn, nhiều học sinh di cư thả bước dọc theo đường Catina (tự do) từ nhà thờ Đức Bà đến bờ sông Sài Gòn để ngắm phố phường hoa lệ.

Cửa hàng nhiều tầng lộng lẫy, khách sạn sang trọng, xe hơi bóng nhoáng. Ánh đèn lung linh giữa hàng me trong gió lao xao. Sài Gòn còn đẹp hơn trong trí tưởng tượng của An. Tuy vậy, cái đẹp của phố phường là cái đẹp ngoại cảnh, chỉ làm cho người ta khuây khỏa chút ít theo bước chân thường ngoạn. Thoáng chợt, An thầm ao ước được dắt mấy đứa em, cho chúng nó được ngắm phố phường hoa lệ của cái thành phố được mệnh danh là Hòn ngọc viễn Đông. Chắc chúng háo hức, thích thú lắm. Lòng băng khuâng chiêm ngụy, anh quay bước trở về trại tạm cư.

Chính phủ của ông Ngô Đình Diệm bắt đầu quan tâm tới những học sinh di cư mất liên lạc với gia đình, An nằm trong số đó. Trại học sinh di cư Phú Thọ mới được xây cất trên nền bãi rác cũ của thành phố. An được chuyển

đến trại mới này. Khu trại với những căn nhà tầng lợp tôn, trông xa giống như một chuồng bồ câu khổng lồ. Học sinh cùng lớp ở chung một nhà. Hai người một lô dài 3 mét rộng 2 mét. Mặt sau là cửa xếp có thể dùng làm bàn học. Trại cho ăn hai buổi trưa, chiều, hàng tháng cấp cho chín chục đồng tiêu vặt. Không có tiền ăn sáng vậy nên cái đói dai dẳng, không thôi hành hạ lứa tuổi ăn được, ngủ được.

Không hẹn mà nên, An tình cờ gặp chú Hòa ở trại Phú Thọ. Gặp nhau, hai chú cháu mừng rỡ khôn tả. Hai thân phận, hai nỗi buồn tứ cố vô thân giờ này chụm lại để cùng đương đầu với sự thiếu gia đình, thiếu tình thương đang thách đố. Họ cùng được an ủi. Xa quê hương, xa gia đình thì tình cảm ruột thịt, chú cháu như bạn hữu càng trở nên có ý nghĩa. Nó được xiết chặt một cách hồn nhiên.

Chú Hòa kể cho An nghe, sau khi thi và đậu Tú tài I ở Hà Nội, chú mất liên lạc nói đúng hơn là không liên lạc được với gia đình vì Hà Nội thuộc vùng kiểm soát ba trăm ngày của thực dân Pháp. Không nguồn tiếp tế, phải trải qua những ngày làm gia sư để kiếm sống nuôi thân. Lúc này hiệp định Giơ-ne-vơ được thực thi theo tiến độ đã định, đất nước sẽ chia làm hai miền. Hoàn cảnh thời cuộc bắt Hòa phải chọn một trong hai con đường “đi hoặc ở lại”. Nếu ở lại, chưa chắc gì được tiếp tục đi học và nếu được đi học, Hòa phải học theo chương trình khác và như thế sẽ nhiều phiền toái. Thêm vào đó là mối lo sợ về sự phân biệt đối xử của chế độ mới với gia thế con ông Chánh Huyện. Điều này làm Hòa lo lắng, phân vân nhiều nhất. Mối lo cứ len lỏi tự nhiên vào giấc ngủ chập chờn làm anh sút cân, khiến người gầy gò, mặt hốc hác như kẻ thiếu ăn dài ngày. Hoang mang, lo ngại được nhân lên theo những tin đồn thổi hỗn tạp ở Hà Nội. Mà tin thất thiệt ở Hà Nội thì nhiều hơn bất cứ nơi nào ở Miền Bắc, kể cả tin nghe ớn lạnh cả xương sống, Mỹ sẽ thả bom nguyên tử. Bao nhiêu là lý do hùn hợp với nhau giục Hòa lựa chọn con đường vào Nam, mà ngọn lửa khao khát và đam mê học lên Đại học chưa lúc nào thôi bùng cháy trong lòng anh. Vả lại tuổi mười tám đôi mươi vốn lắm mộng mơ, giàu hoài bão, pha chút phiêu lưu muốn biết đây biết đó. Sài Gòn là hòn ngọc Viễn Đông mà Hòa mới chỉ đọc và rồi hình dung qua bài “Thành phố Sài Gòn” trong Quốc văn giáo khoa thư. Anh quyết định vào Nam càng sớm càng tốt để được đi bằng máy bay, một phương tiện mà lúc này anh có quyền mơ ước. Hòa cũng tự tin nghĩ rằng, với bằng Tú tài I trong tay, việc học lên đại học cũng giống như leo thang, bước từ nấc thang này lên nấc thang khác.

Hòa vẫn nhớ ngày lên đường di cư...

Xe tải chở Hòa và một số đồng bào tới sân bay Gia Lâm trong lúc người dân Hà Thành còn chìm trong giấc ngủ. Anh mở to cặp mắt, chăm chăm nhìn Tháp rùa, Hồ Gươm khi chiếc xe lao nhanh qua đường bờ hồ. Khung cảnh bờ hồ tĩnh lặng huyền ảo quá. Không gian như pha loãng màu sữa làm thành màu đêm bao phủ. Mặt hồ lấp lánh sắc màu huyền thoại linh thiêng này? Câu ca dao thuở nào như giọt ngân thánh thót trong tâm khảm Hòa: Thăng Long, Hà Nội đô thành/ Nước non ai vẽ nên tranh họa đồ./ Cổ đô rồi lại tân đô,/ Nghìn năm vạn vật cửa ô vẫn còn. Liều vẫn rủ bên hồ như nét buồn trầm tư. Trong tĩnh lặng vô tình của tạo vật huyền diệu, đẹp mà nao nao buồn, phút giây nao lòng, khắc khoải nhớ mẹ, Hòa buột miệng kêu: “Mẹ ơi! Con già từ đất Bắc”. Nước mắt anh ứa ra nhiều, tràn hai gò má.

Sau ngày di cư vào miền Nam, ở tại Sài Gòn, nhờ có bằng Tú tài I Hòa dễ dàng xin vào học lớp đệ nhất để rồi thi Tú tài II. Còn An, anh xin theo học lớp đệ lục trường trung học Chu Văn An. Khó mà nói hết niềm vui của học sinh như Hòa và An khi lại được cấp sách đến trường. Đã qua rồi cái chặng phải bơ vơ giữa ngã ba đường bởi thời cuộc tác động và đổi thay đến chóng mặt. Cuộc hành trình cập bến học đường phải qua đoạn đường dài hàng ngàn dặm, phải biệt xa quê hương, xa gia đình, xa những người thân yêu. Không biết có còn ngày nào để được gặp lại nữa không. Hai chú cháu đã nhỏ không ít những giọt nước mắt đau buồn và cả lo âu cùng những băn khoăn về con đường phía trước.

Khi niềm vui đủ độ thăng hoa, người ta có nhu cầu tâm lý cần được chia sẻ. Hòa và An muốn báo tin vui với mẹ mình ở đất Bắc rằng con đã được tựu trường. Và nữa, lúc này hai chú cháu cũng nóng lòng muốn biết tin tức của gia đình. Hai người ra bưu điện mua hai tấm bưu thiếp. Bưu thiếp là phương tiện thông tin duy nhất của dân chúng hai miền Nam Bắc, thay cho thư tín. Nó được phát hành ở bưu cục hai miền, được lưu hành từ ngày Nam Bắc chia đôi, tồn tại trong vòng hai năm trời. Tờ bưu thiếp để ngỏ hai mặt, màu vàng nhạt, làm bằng chất liệu như tờ bìa, dài 15cm, rộng 10cm, in hình bản đồ Việt Nam. Dòng đầu tiên của tờ thiếp in lời khuyến cáo của nhà đương cục hai miền. Người viết bưu thiếp chỉ được quyền thông tin đời sống, sức khỏe gia đình, không được phép thông tin chính trị xã hội. Ai viết trái với

điều đã khuyến cáo, bưu thiếp ấy sẽ bị loại bỏ. Chỉ duy nhất ở Việt Nam, ngày ấy có phương tiện “thư tín” - bưu thiếp độc đáo này. Quyền tự do thư tín đích thực không có cơ sở để tồn tại ở cái đất nước mà hai miền là hai chế độ xã hội, chính trị đối kháng nhau, mang tên hai quốc gia độc lập: Việt Nam dân chủ cộng hòa ở miền Bắc và Việt Nam cộng hòa ở miền Nam. Duy chỉ có người dân lương thiện là phải tuân thủ chịu đựng. Muốn thông tin được nhiều trên tờ bưu thiếp bé nhỏ, chữ viết phải nhỏ như con kiến. Rủi ro cho kẻ học vỡ lòng, quen viết chữ to, chỉ mới viết được vài ba chục chữ đã kín đặc hai mặt tờ thiếp.

Gửi thiếp ra Bắc, tính ngày tính tháng, ngong ngóng mong tin tức hồi âm, ba tháng sau Hòa nhận được tám thiếp mẹ gửi. Mẹ Hòa viết có đoạn ý tứ kín đáo: “ Quê mình đang cải cách ruộng đất. Bố con ông Cành có quyền thế nhất làng, nhất xã. Đất đai của mẹ và các anh vì nhiều quá nên bây giờ không được giữ lại”. Đọc đi đọc lại tờ thiếp nhiều lần, đôi mắt sáng của anh chớp chớp mãi bởi óc cứ lan man suy luận về ngôn từ kín đáo của mẹ. Hòa trao tám thiếp cho An xem. An tập trung đọc tờ thiếp vài lần. Đọc rồi, hai chú cháu chụm đầu, nhỏ to suy luận, bàn bạc ý tứ của tờ thiếp. Cả hai biết rằng, người viết bộc lộ thái độ bất mãn xã hội thì tờ thiếp sẽ không có cơ hội đến tay người nhận, vậy nên ý tứ phải viết sao cho khôn khéo kín đáo. Người đọc phải cố gắng giải mã những con chữ với nghĩa tiềm ẩn của người trong cuộc.

Tờ thiếp đã cho hai chú cháu biết ông Cành, thằng Cội đang nắm quyền hành ở làng Xuân Giao- quyền thế nhất làng, nhất xã thì cũng là ngang chức lý trưởng thời thuộc Pháp.

Điều này suy luận không khó lắm, bây giờ người ta gọi bằng cái từ của thời mới là chủ tịch thì phải. Còn thằng Cội, có công trạng gì? Có tài cán gì? Nó được tu nghiệp ở đâu mà mau lẹ lên chức thế nhỉ! Hai chú cháu nhìn nhau, cùng lắc đầu, không lý giải được. Cội có quyền trong tay thì thật đáng ngại - An nghĩ. Còn, “đất đai không được giữ lại” có nghĩa là bán đi à? Hòa hỏi An là để bày tỏ thắc mắc của mình dù biết rằng An cũng chẳng thể giải đáp được. Hòa thì biết rõ hơn An về tính của mẹ mình. Chỉ khi nào đời sống lâm vào cảnh ngộ cực kỳ khó khăn, nếu chỉ còn một lựa chọn là bán đi những thửa ruộng lúc ấy bà mới chịu bán đất, bán ruộng. Vậy là, gia đình Hòa đang lâm vào thế khốn khó. Hòa và An không thể suy luận thật chính xác mấy chứ “ không được giữ lại” mang cái nghĩa là đã bị trưng mua, trưng thu hoặc ruộng đất đã bị tịch thu trong cải cách ruộng đất. Hòa lan man nghĩ, anh

Khiêm, anh Tản, anh Minh đều là quân nhân trong quân đội Việt Minh chống Pháp thì làm gì có chuyện ruộng đất của mẹ và của các anh ấy bị tịch thu. Đầu óc Hòa cứ rối lên như bát canh hẹ. Điều mẹ viết khó suy luận, khó giải hơn là một bài toán hóc búa. Rồi, cả hai chú cháu trở nên lặng lẽ với suy nghĩ của riêng mình, chẳng còn muốn suy luận theo chiều buồn bã, vô bờ bến. Hồ thành kiến ngăn cách với chế độ miền Bắc nổi rộng thêm trong lòng hai chú cháu.

Sau khi chú Hòa nhận được thiệp mười ngày An cũng nhận được tờ bưu thiệp của mẹ gửi vào. Mẹ và các em vẫn bình an làm cho anh yên lòng. Bây giờ mẹ làm công nhân mỏ, không còn gọi là phu mỏ như trước nữa. Tờ bưu thiệp mẹ viết có đoạn nghe là lạ: “Ruộng đất và vườn thổ nhà ta ở quê được trưng thu, trưng mua”.

An chẳng hiểu trưng thu, trưng mua là thế nào. Cặp lông mày của anh nhíu lại với những suy nghĩ của mình. Thế rồi, anh lật từ điển để tra cứu nghĩa gốc của mấy chữ ấy, nhưng tìm mãi mà không thấy từ “trưng thu”, trưng mua” đành phải bó tay. Anh thầm trách mấy nhà làm từ điển đã không đưa vào cuốn sách những từ cần tìm hiểu. Hòa và An không thể biết rằng, ruộng đất bị trưng thu, trưng mua trong cái cách ruộng đất sẽ được bồi thường chút ít, bồi thường bằng những thùng thóc tẻ. Đất đai, ruộng vườn của địa chủ, phú nông bị trưng mua, trưng thu hoặc tịch thu. Tịch thu là mất trắng. Tờ thiệp của mẹ còn cho An biết, Bá Hoán chị ruột của mẹ anh cũng đã di cư vào Nam trên chuyến tàu há mồm cuối cùng rời bến cảng Hải Phòng.

Mấy tháng trời An cất công tìm Bá Hoán. Anh đặt ra thời gian biểu của việc tìm kiếm. Nhờ các buổi chiều không phải đến trường học, An dành các buổi chiều thứ hai, thứ tư, thứ sáu cho việc tìm Bá. Các buổi chiều khác đi bán báo hoặc học võ thuật để phòng thân. Anh tìm đến trại tạm cư này rồi trại tạm cư khác ở trong và ngoài đô thành Sài Gòn bằng bàn chân cuốc bộ dẻo dai của mình. Người ta ân cần hỏi anh, bà ấy là người tỉnh nào, bao nhiêu tuổi, dáng người thế nào, mang họ gì? Vì ở các trại tạm cư thường là tập trung người ở nhiều tỉnh thành khác nhau ở miền Bắc vào. Có người ở Hà Nội, Nam Định, Hải Phòng, lại cũng có người ở Ninh Bình, Hải Dương, Hưng Yên... Trại này có người tên Hoán nhưng lại là người Hà Nội, trại kia có người tên Hoán nhưng lại là người Ninh Bình.

Trại khác có cô Hoán tầm tuổi mười tám đôi mươi, chưa chồng, người Phú Lý... Tìm hỏi đến người phụ trách trại để xem danh sách, tên tuổi, quê hương người tạm cư. Người ta khước từ và nói rằng, vì lý do an ninh nên người bên ngoài không thể được tiếp cận danh sách người của trại. Và lại, ai người ta thêm cho một thằng bé học sinh tuổi trẻ được xem danh sách kia. Việc tìm ra Bá Hoán không dễ dàng, tuy nhiên An vẫn không thôi ý định tìm Bá Hoán.

Thế rồi, tình cờ một buổi chiều đi bán báo, An rảo bước rao bán quanh mấy phố gần chợ ông Tạ. Ở một góc phố, người ta đang xúm xít, tò mò xem một bà người Bắc đang bị một thằng mặc sắc phục cảnh sát mặt mũi bặm trợn, trông vẻ ngỗ ngáo, mắt trợn trừng áp chế. Viên cảnh sát hung hăng, đá tung gánh hàng tạp hóa. Khăn mặt, kim chỉ, gương lược, lọ cao, dây chun, bút vở học trò văng vãi ra mặt hè. Nó đòi phải nộp năm chục bạc vì đã ngồi bán ở vỉa hè này, thuộc quyền cai quản của nó. Bà kia nhỏ nước mắt, mặt nhăn nhó, năn nỉ van xin. An rảo bước tiến lại và sững sờ nhận ra, người đàn bà miền Bắc kia không phải người xa lạ, mà chính là Bá Hoán, chị ruột của mẹ anh. Không một lời nói, anh rẽ đám đông tiến lại gần, trừng mắt nhìn thằng vô lại. Ánh mắt anh như cháy lửa giận dữ, đôi lông mày vốn đã xéch thì giây phút này trông càng xéch hơn. An cắn chặt hai hàm răng, những thớ thịt đường gân hai bên cằm như săn lại thành một khối rắn chắc, chuẩn bị cho một hành động dồn sức quyết liệt sắp diễn ra. Không một lời nói, mà hành động võ thuật sẽ thay cho ngôn ngữ giao tiếp. Bằng một miếng võ cực mạnh mà anh học được của võ sư lừng danh Sài Gòn được tung ra. Thằng cảnh sát dính đòn, ngã lăn trên hè phố. Gương đứng dậy, nó rút súng chĩa vào ngực An. An kịp tung một cú đá ở tầm cao, khẩu súng văng ra mặt phố. Tay thằng ấy tê dại như thể bị trời giáng, ánh mắt giận dữ nhìn An, mặt hầm hầm tức giận nhưng thoáng lộ vẻ sợ hãi. Cùng lúc, người đi đường xúm lại đông hơn, mấy người giúp Bá Hoán nhặt nhanh hàng tạp hóa vương vãi. Người ta giận dữ, rộ lên lời nguyên rủa: “ Quân đồn mặt, ức hiếp bà già...” Anh xích lô sấn đến, nghiêng chặt hàm răng vung quả đấm nhằm vào mặt viên cảnh sát, An mau lẹ đỡ và gạt tay anh xích lô bằng một thế võ phòng thủ rồi từ tốn nói, xin bác tha tội cho nó.

An quay sang nghiêm giọng với viên cảnh sát, nếu từ nay ông còn nạt nộ ức hiếp dân thường sẽ có ngày mất mạng. Kẻ hung hăng, làm việc sai trái, phi đạo lý vốn sợ lẽ phải lên tiếng. Và lại, kẻ vô lại cậy thịt đè người, sau khi dính đòn, đã đủ tỉnh táo để biết rằng mình đang phải đối mặt với đối thủ có võ khá lợi hại.

Nó nhặt lại súng, ném cái nhìn hằn học về phía An rồi tháo lui. An lờ mờ rút ra bài học giản dị cho mình. Trước những thách đố, không thể nhút nhát lùi bước, không thể quỳ lạy bọn người hung bạo, gắng hết sức mình để giành chiến thắng.

Bá Hoán mừng rỡ, xúc động được gặp cháu, giọt nước mắt cảm động vui mừng chảy trên gò má. Còn gì mừng vui hơn, ở phương trời xa xôi này chẳng có mấy thân nhân. Hai bá cháu từ này bớt đi phần nào cô quạnh, có cơ nương tựa vào nhau, không phải vì tiền tài vụ lợi mà là tấm lòng và tình yêu thương ruột thịt sưởi ấm lòng người.

Chuyện trò với An về việc mình di cư vào Nam, bá Hoán coi mình là người có chút may mắn vì được lên chuyến tàu cuối cùng vào Nam...

Quê chồng đã thuộc quyền chế độ mới cai quản. Đã lâu rồi chồng Bá lâm bệnh nặng rồi mất. Góa chồng Bá ở vậy, âu cũng là số kiếp. Người làng thạo tin nói với nhau rằng, chỉ năm bữa nửa tháng nữa quê mình sẽ thực thi cải cách ruộng đất. Người có hàng chục mẫu đất như bà, cửa nhà năm gian bề thế, vườn tược hàng mẫu thì chắc chắn bị qui là địa chủ bóc lột. Ruộng đất sẽ bị tịch thu chia cho bản cố nông, căn nhà năm gian cũng chẳng thể giữ lại được, lại khó mà yên thân. Bá hoang mang, lo lắng. Đêm ngày mất ăn mất ngủ. Thở dài mãi cũng chẳng đến bến bờ nào. Tiếc của cũng chẳng thể giữ được. Thế là, Bá bán rẻ mấy chục thùng thóc, bỏ lại nhà cửa ruộng vườn, tiếc ngẩn ngơ. Trên đường từ quê lên tỉnh, Bá bịt mắt, cải trang thành bà ăn mày, quần áo lôi thôi rách rưới để che mắt và khơi lòng trắc ẩn của người đời. Đêm tới, Bá lọt vào thành phố Nam Định còn đang thuộc quyền kiểm soát ba trăm ngày của giặc Pháp. Thở phào nhẹ nhõm. Rồi từ Nam Định, Bá tức tốc lên Hải Phòng, xuống tàu vào Nam.

Nghe câu chuyện của Bá Hoán, An ngậm ngùi thương Bá, ánh mắt buồn buồn, đắm chiêu nghĩ ngợi làm đôi lông mày hơi xich của anh nhú lại gần nhau. Lại thêm một lý do để anh thành kiến với thể chế mới ở miền Bắc. An chưa thể nghĩ được việc bao người không tác đất trong tay, họ đang nóng lòng chờ mong cuộc cải cách ruộng đất với khẩu hiệu “người cày có ruộng”. Ở khía cạnh này cải cách ruộng đất mang ý nghĩa xã hội rộng lớn.

Học xong lớp đệ nhất, kỳ thi đến, Hòa đậu Tú tài II, ngấp nghé ngưỡng cửa trường Đại học, anh xin vào cư trú ở Đại học xá Minh Mạng để chờ kỳ thi đại học. Đại học xá chỉ dành cho học sinh đã thi đậu tú tài hoặc cao đẳng, đại học. Tuy ở Đại học xá, điều kiện sinh hoạt và trợ cấp khá hơn trại Phú Thọ nhưng vẫn không có tiền mua sách vở, quần áo. Hòa viết Cour (giáo trình) Toán, Lý, Hóa cho trường tư thực trung học Chu Mạnh Trinh. Nghề viết Cour tương đối dễ kiếm ra đồng tiền, người viết bỏ công tìm dịch sách Pháp rồi xào nấu lại, cho có vẻ “tự sáng tác”.

Niên học 1955-1956, Bộ Công Chánh mở kỳ thi đặc biệt tuyển sinh viên Cao đẳng, Hòa dễ dàng vượt qua kỳ thi ấy. Đến năm thứ ba, sinh viên Cao đẳng có điểm trung bình 14/20 được theo học kỹ sư. Học kỹ sư, sinh viên được lĩnh lương cán sự. Đó là những ngày tươi đẹp, huy hoàng nhất của đời sinh viên đối với Hòa.

Một chiều, sau ngày lĩnh lương, Hòa diện bộ quần áo tươm tất, cưỡi xe máy Môbilét, thông dong trở về trại học sinh di cư Phú Thọ để tìm An. An đã học đệ tam mà vẫn mặc bộ quần áo tàng tàng, chiếc quần rêu xám bạc màu, mảnh quần đầu gối phải chần bằng đường chỉ máy khâu, chiếc áo caro cộc tay xơ xác sợi vải. Hòa muốn gặp cháu để cho nó chút tiền sắm bộ quần áo mới. Không thấy An trong phòng, hỏi học sinh ở phòng bên cạnh, họ nói, buổi chiều An thường ra phố bán báo. Hòa ra cổng trại, đứng chờ cháu.

Giờ này học sinh trại Phú Thọ lẽ tẻ trở về, ngực áo phanh ra vì nóng bức. Sáng đến lớp, buổi chiều học sinh trung học có mặt ở khắp các địa bàn trong thành phố. Người bán kem, kẻ bán báo, làm gia sư, phụ việc rửa ảnh. Ai may mắn được nhận làm kế toán trong nhà hàng. Tiền kiếm được dành để mua áo quần sách vở. An trở về trại vào lúc phố xá đã giăng giăng những ngọn đèn. Về muộn như vậy bởi người ta thường mua báo sau buổi đi làm trở về nhà. Gặp An, chú Hòa nói, học sinh trung học như cháu, ai không nhận được sự trợ giúp của gia đình đều lâm vào cảnh thiếu thốn nhiều bề, phải lặn lội kiếm thêm đồng tiền. Chú hiểu rõ điều này. Nhìn bộ quần áo An đang mặc dính dấp mồ hôi, ánh mắt Hòa rung rung, lộ rõ vẻ ái ngại thông cảm. Chú chậm rãi nói tiếp, bây giờ chú may mắn hơn cháu, đã được hưởng lương cán sự. Việc chi tiêu không phải chi li tính toán. Hòa rút ví tiền trong túi, lấy ra năm chục đồng, nói, cháu cầm tạm để chi tiêu. An nhìn chú, ánh mắt lộ vẻ xúc động biết ơn. Anh nói, cháu cảm ơn chú, bây giờ đi bán báo, đã bớt khó

khăn hơn trước. Đến khi nào cần chi tiêu lớn, cháu sẽ xin chú. An không nhận tiền của chú. Hòa nhìn thẳng vào mắt cháu và biết rằng không nài ép được nó. Lòng tự trọng và ý thức tự lập đang cự quây trong suy tư của nó. Ánh mắt Hòa đượm buồn, nét mặt không vui. Kể cũng lạ, trên đời này có người không bị mất tiền, không phải chi dùng đồng tiền cũng buồn. Được dùng đồng tiền đúng nơi đúng chỗ thì vui. Và đặc biệt là được cu rơ mang, san sẻ, trợ giúp cho những cảnh ngộ khó khăn, niềm vui sẽ lớn hơn. Người được thụ hưởng có thể không vui bằng người ban phát. Giờ đây Hòa nằm trong quy luật chi phối của tâm lý này. Chia tay với cháu, Hòa mang nét mặt buồn buồn.

Ngày cũng như đêm, bước chân ra khỏi trụ sở Đội Cải cách ruộng đất, bao giờ ông Cành cũng đóng bộ cho tề chỉnh, oai nghiêm. Quần bộ đội, áo đại cán bốn túi màu cỏ úa, vai đeo xà cọt, chiếc dép lốp sáu quai ôm gọn bàn chân to bè. Ông ý thức được chức Đội trưởng nhiều quyền lực, được nể trọng, cần phải được tô sức bằng trang phục tương xứng, sao cho đỉnh đạc. Gặp ông trong ngõ thôn, đường làng người ta chào ông với vẻ kính cẩn, có phần khúm núm sợ sệt, muốn lấy lòng. Trung nông, bản nông, cổ nông mau miệng: “Chào ông Đội Cành”. Kẻ bị quy là địa chủ, họ lễ phép, cất giọng cho to: “Con chào ông Đội Cành ạ!”. Thấy vẻ họ khép nép, ông mỉm cười, lòng dâng ngập niềm vui hả dạ với cái tên ghép “Ông Đội Cành”, người ông lằng lằng với ý nghĩ, giai cấp địa chủ đã bị đánh gục. Chính ông là người dắt dẫn, tổ chức cải cách ruộng đất- cuộc cách mạng long trời lở đất ở mấy làng Xuân Giao, Xuân Thành...

Giờ này gà đã lên chuồng, ông Cành thung thả bước đến nhà bà Nón mẹ thẳng Cán-bà là “rể” cọt cán. Làn gió thu từ cánh đồng mơn man, phóng khoáng lùa qua bờ tre, ùa vào thôn xóm. Ngọn tre lao xao, ngả nghiêng theo chiều gió. Tiếng thân cây tre già đầu ngõ cọ vào nhau kêu kệt như đưa võng. Lễ tẻ từ bếp của vài nhà bản nông, cổ nông trong xóm, ánh lửa chờn vờn le lói hắt ra, lọt qua hàng rào bụi tre, xuộm màu vàng đục. Tiếng chày thậm thịch, hương cơm nếp lan vào những khúc ngõ quanh co. Ông Cành vừa bước vừa gật gù với ý nghĩ, mấy gia đình bản cổ nông vừa được chia mấy thúng nếp non “quả thực” của địa chủ. Mỗi nhà được vài cân, họ đồ xôi, giã cơm.

Ông Cành bước vào sân nhà bà Nón, bà ta cùng cô Mê-em gái của mình đơn đả chào, rồi nhanh nhẩu dọn mâm cơm thịt vịt. Đĩa thịt vịt luộc chất đầy tú hụ, đặt cạnh bát nước mắm cua đồng màu nâu đen, ba bát tiết canh nhỏ màu tím đỏ rắc lòn nhón mấy hạt lạc rang giã giập, một chiếc rá con giữa mâm đựng đầy lá ngổ xanh mơn mớn. Dưới bếp, nồi măng ninh củ cánh đang lục đục sôi. Vùi dưới đồng tro còn nóng là nồi xôi nếp đã chín, mùi thơm phỉ ra dưới nắp vung, ngào ngọt đến nức mũi làm cho ông Cành ba lần nuốt nước miếng.

Cô Mê lôi ra một chai rượu trắng nút lá chuối từ cạnh chân giường rồi với tay cầm chiếc cốc trên chiếc chõng tre, mau lẹ dùng vạt áo của mình thoăn thoắt lau miệng cốc hoen màu nước vối. Giờ này thằng Cội và thằng Cán rủ nhau sang làng Xuân Thành làm một công đôi việc. Chúng sang làng bên ấy để hoàn tất việc “bắt rết” và “xâu chuối” chuẩn bị cho cuộc tổ khổ ở đấu trường để “đánh gục giai cấp địa chủ, nâng cao uy thế nông dân” và với thằng Cội thì quan trọng hơn, hứng thú hơn là để được gặp người con gái mà nó đang mê mết đăm đuổi.

Ông Cành tụt đôi dép lóp, cởi chiếc áo đại cán quăng lên giường. Cô Mê lúng liếng cặp mắt lơ lửng, anh cứ tự nhiên cởi chiếc quần dài, mặc quần đùi, ngồi ăn cho dễ chịu. Người nhà cả ấy mà. Nghe bùi tai, ông Cành cởi luôn chiếc quần dài.

Cô Mê là người có tiếng dễ dãi, ham trò chuyện gần gũi với đàn ông. Là gái lơ thì, hai mươi tám tuổi đầu, vóc người đầy, ngực căng, bờ vai lẳn, má hây hây mà chưa cùng ai. Ở cái làng này, lẳng lơ quá cũng khó lấy chồng. Đàn ông ngại lấy cô làm vợ nhưng lại không ngại nhích sát bên cô để câu véo lung tung, nghe tiếng cười hi hí và bị đấm thùm thụp vào lưng. Đàn ông chê cô Mê, mắt lơ lại hay toe toét cười thành ra vô duyên. Mỗi khi cười hết cỡ thì chẳng còn nhìn thấy đâu là đụn rạ, bờ tre, đâu là con trâu con chó. Ngực cô đầy đã mỗi khi rảo bước nó núng nính, rung rinh như muốn rút tung hàng cúc bấm để được tự do hóng mát. Lũ thanh niên lớn tuổi, tán chuyện xằng bậy: nè lúc cô Mê cười tí mắt, thằng nào táo tợn ôm ghì, cô ấy cũng chẳng biết là ai. Mở mắt ra, biết nó bờm xờm, lại cười tí mắt, má đỏ hây hây, mặc nó sấn sổ đè mãi lên bụng mình.

Ba người ngồi vào mâm, cô Mê nhanh nhẩu rót rượu đầy cốc cho ông Cành. Sau những lời mời mọc, hai chị em gấp thịt vịt chất đầy bát cho ông.

Trăng thu chênh chếch, vầng trăng lười liềm mới nhú như ngoắc vào đầu ngọn tre. Bát tiết canh được ăn chóng vánh, nhai miếng thịt vịt luộc, ông Cành hỏi:

- Thịt vịt béo, ngon đáo để, mua vịt ở chợ à?

Bà Nón cười hì hì:

- Lão Viết chặn vịt biếu đấy. Sáng tinh mơ hấn đến nhà em nói là biếu chị đôi vịt, nhờ nói đỡ cho việc dân làng tố mình dữ quá.

- Hấn tốt quá nhỉ! Mà nhờ nói đỡ là đỡ cái gì? Nói với ai?

Bà Nón liền thoáng:

- Chuyện rò re róc rách là thế này, trước kia không ai chịu tố ai, sau cái ngày phóng tay phát động quần chúng nông dân vùng lên, ai không chịu tố bị ngờ là chưa dứt khoát với giai cấp bóc lột, mất lập trường giai cấp. Cuối cùng cả cái làng này, ai cũng tham gia vào việc tố. Tố tràn lan, tố lẫn nhau. Con tố bố mẹ bóc lột mình làm giàu. Nàng dâu tố bố chồng gạ gẫm chuyện chăn gối.

Ông Cành gật gù:

- Đúng hướng đấy, thành công lắm.

Bà Nón cướp lời:

- Để tôi kể tiếp. Lão Viết chặn vịt đàn, bị nhiều dân làng ghét cay ghét đắng. Cũng bởi tại lão ấy khôn ngoan vật vãnh, thường xuyên len lén lừa đàn vịt của mình vào ruộng lúa, thỏa sức xơi thóc lúa của người ta. Bây giờ người ta được dịp, tố lên tố xuống. Lão hãi quá, sợ bị quy là địa chủ phá hoại sản xuất của nông dân. Biết em là “rể” cốt cán được các anh gần gũi tin tưởng nên muốn nhờ nói giùm với Đội tha cho.

Nghe thủng câu chuyện, ông Cành tợp ngụm rượu vơi đến đáy cốc, khà một tiếng rồi thủng thẳng nói lửng lơ:

- Biết vậy. Thằng này khôn ngoan.

Ông chọn miếng thịt vịt to đấy, màu thịt vịt nhuộm ánh trắng vàng nhạt, gấp đưa vào miệng, bình thản nhai. Nuốt trôi miếng thịt vịt, ông với tay cầm điều cày, vê điều thuốc nhét vào nõ điều. Cô Mê nhao xuống bếp, châm đóm lửa mang lên. Rê rê ngọn lửa trên mõ điều, ông Cành rít thuốc Lào

nổ tanh tách, nhả làn khói mùi hôi hôi, khen khét. Ông lim dim, thả mắt về phía vầng trăng đầu trên ngọn tre như thể mê mải thưởng ngoạn. Nhưng không, ông hoàn toàn vô cảm với ánh trăng. Dòng suy nghĩ lẫn tẩn đến, nó được thăng hoa cùng men rượu...

Phải rồi. Sau khi phóng tay phát động quần chúng, cao trào đấu tố ở làng quê như điều gặp gió. Hút thêm một liều thuốc lào cho đã, nhả khói mù mịt, ông ngược dòng hồi tưởng... Đang là đại đội phó, ông được điều động làm công tác cải cách ruộng đất, tham gia tập huấn ở Đại Từ, Thái Nguyên. Và rồi, được trên tín nhiệm giao trọng trách Đội trưởng cải cách ruộng đất. Việc tìm ra 5 phần trăm địa chủ, theo gương Trung Quốc chẳng khó khăn gì, thậm chí còn dễ xơi là đằng khác. Riêng làng Xuân Giao này, Lý Một có chục mẫu đất cho phát canh thu tô, Xã Thộn có sáu mẫu thượng đẳng điền, thuê người cày cấy, họ đều là địa chủ. Bà Chánh Huyện, mấy đứa con Chánh Huyện ai cũng nhiều ruộng lắm đất, tất cả là địa chủ. Ông lên danh sách địa chủ phú nông, bút sa gà chết, đôn lên vài người là quyền của ông, vượt chỉ tiêu nên đã được biểu dương là Đội trưởng cải cách có lập trường giai cấp vững vàng, không khoan nhượng với phần tử bóc lột. Chao ôi khối đứa dính đòn của ông, tàn đời vì cái thành phần địa chủ, khó mà ngóc lên được.

Không có cái chỉ tiêu phần trăm kia thì làm gì cái làng Xuân Giao nhỏ bé này lắm địa chủ đến thế. Và nếu không có khen thưởng biểu dương thì cũng chẳng cần đôn thành phần giai cấp địa chủ, phú nông lên làm gì. Chẳng có thằng chó nào là không vị thành tích, muốn vinh danh. Đột nhiên trong đầu ông nảy ra sự so sánh. Ở đời người ta ham lòng lẫy hơn người. Ông Cánh nhoen cười, cảm giác tự hào lâng lâng xâm chiếm. Bây giờ ông nghĩ tới ông Bình - Đội trưởng đội cải cách xã Xuân Lạc, cùng cụm cải cách trong huyện với ông Cánh. Ngày cùng nhau tập huấn ở Thái Nguyên ông Bình ham đọc, cẩn thận ghi chép tài liệu hướng dẫn, bảo rằng phải đọc thật kỹ để nắm chắc chủ trương chính sách cải cách ruộng đất, khi làm đỡ sai phạm. Ông Cánh cười khẩy nghĩ, thằng Cánh này chỉ cần nắm cái đại thể, chung chung rồi tùy cơ biến báo. Mình chỉ văn hóa lớp hai, lớp ba, ngại đọc, chịu thua ông ta mấy lớp đấy. Vậy mà bề dày thành tích cải cách ruộng đất của thằng Cánh này, ông ta bì sao kịp. Sau khi rít đuốc thuốc lào nổ tành tách, bây giờ thì ông nhớ tới cuộc họp mới đây mà hai người trò chuyện. Ông Cánh chê bôi, hỏi ông Bình:

- Xã Xuân Lạc của ông không đạt 5% địa chủ, phú nông à?
- Xuân Lạc ruộng đất ít, không nhiều địa chủ tích tụ ruộng đất.
- Sao không đôn lên cho đủ?
- Chẳng nỡ lòng làm thế. Đôn lên là sai đấy.
- Sao xã ông mở ít cuộc đấu tố thế.

- Bởi vì cả xã chỉ có một địa chủ cường hào. Ngoài ra, ở Xuân Lạc có vài người, nếu chỉ căn cứ vào số ruộng đất có trong tay thì là địa chủ đấy, nhưng lại là loại địa chủ do chí thú làm ăn, dành dụm tiền mua ruộng đất nên không phải đấu tố họ.

Ông Bình còn bảo, thế là đúng chủ trương chính sách. Chao ôi! Ông ta trung thực, thật thà quá thì bới đâu ra thành tích. Có học mà ngu mà dại, ông Cành nghĩ thế, sánh sao được với sự biến báo của thằng Cành này. Ông ta không bị cấp trên phê bình nhưng chẳng được biểu dương khen thưởng như mình. Rồi việc “bắt rế” và “xâu chuỗi” cũng được hội nghị tổng kết rút kinh nghiệm, nêu gương ông là lãnh đạo đội xuất sắc, đã “ba cùng” đi sâu đi sát quần chúng. Nhờ công lao “bắt rế” và “xâu chuỗi” đạt được hiệu quả cao, nhiều bần cố nông đã trở thành “cột cán”, hỗ trợ cho thành công của cải cách ruộng đất. Họ trở thành nông cốt của chiến dịch “đấu tố”, hạ uy thế của giai cấp địa chủ. Ông Cành không lạ gì, có kẻ lợi dụng sự “phóng tay” trong cải cách ruộng đất để trục lợi, muốn ngoi lên thành “rế” cột cán, muốn được chung phần “quả thực”. Loại người ấy đã “tố điều”, dù thâm tâm biết rằng mình đang bịa đặt, nói dối, vu khống. Cũng có kẻ tư thù, ân oán, hiềm khích với nhau đã dựng chuyện tố bậy. Tố không cần bằng chứng vẫn được ghi vào hồ sơ tội trạng- lũ địa chủ khiếp hãi nhất chuyện này.

Bước đi quan trọng trong cải cách ruộng đất là hạ uy thế của giai cấp địa chủ, phân loại địa chủ, địa chủ kháng chiến, địa chủ thường, địa chủ cường hào ác bá, địa chủ phản động. Bọn cường hào ác bá, bọn địa chủ phản động phải lĩnh án tử hình hoặc tù đầy khổ ải. Muốn thế phải dày công chuẩn bị “đấu trường tố khổ” cho thật chu đáo. Bần cố nông được khuyến khích, động viên tham gia tố khổ. Ra đấu trường phải sao cho không vấp vấp, nói năng trơn tru, dòng dặc, hoặc lâm li, sa xốt, động lòng người. Bởi thế, phải có bước thực tập như diễn viên, công phu thực hành trước.

Thấy ông Cành lặng lẽ, bà Nón, cô Mê đồng thanh giục, uống rượu đi anh. Cô Mê gấp miếng đầu cánh, đặt vào vào bát cho ông nói, nhất phao câu nhì đầu cánh. Ông Cành cười hề hề, nheo nheo mắt nhìn khuôn ngực mây mây của cô Mê giọng ề ề, nói lảng lơ bóng gió:

- Tôi chỉ mê phao câu.

Cô Mê đâm thùm thụp vào lưng, vào đùi ông Cành, cười hí hí.

Dưới ánh trăng mờ mờ xui khiến người ta bạo dạn hành động, nhất là lúc trái

tim rộn rạo đập. Cái lẳng lơ, lẳng mạn cũng được dịp bột phát bởi ánh trắng mờ tỏ kia. Bây giờ thì ông thích ánh trắng bởi sự lờ mờ của nó. Ông chiếu cái nhìn tình tứ vào mắt cô Mê, đôi mắt trô trố của ông như muốn tìm kiếm sự đồng lòng, bàn tay mau lẹ xoa cặp lông to đầy, bẽ bẽ của cô. Cô Mê lúng liếng cặp mắt chờn vờn, nhoèn nụ cười tình tứ. Ông khoe với hai người đàn bà:

- Là đàn bà con gái, các bà không biết lần ra đâu trường tố khổ vừa rồi, để hạ uy thế của địa chủ Chánh Huyện và Lý Một tôi đã dày công chuẩn bị ra sao, làm việc gì cũng phải mưu toan tính toán.

- Chao ôi! Chúng em đàn bà con gái, tuy là “rẽ” là “cốt cán” đấy, nhưng cứ theo sự bày đặt của Đội mà làm ấy mà.

- Đúng là thế. Vậy nên bây giờ, tôi xin kể để hai vị cốt cán nghe thấu từng bước của đấu tố.

- Anh cứ vừa uống vừa kể. Phải uống cho hết chai rượu, ăn bằng hết thịt vịt trời cho, còn phải xoi hết nồi măng và nồi xôi nếp được chia “quả thực” nữa đấy.

Cô Mê tiếp rượu cho ông Cành, ông Cành giọng xuề xòa.

- Xin chiều ý các bà - ông lại uống, lại nhai. Giọng ông khẽ khẽ, rề rề vì rượu, mắt trô trố hấp háy:

- Chắc các bà còn nhớ buổi tối tố khổ ở đấu trường vừa rồi chứ?

- Nhớ quá đi chứ! Em là “rẽ” ngồi ghế chủ tịch đoàn mà lại – bà Nón liền thoáng.

- Đấy! Đấy! Tôi đã chỉ đạo, ai lên đấu trước, đấu sau, tố thế nào, xía xói ra làm sao, nói gì, khi nào người tố phải tỏ ra xúc động, bật ra tiếng khóc hu hu mới giỏi, mới là thành công mỹ mãn – Ông Cành lại liên hệ tạt ngang, thẳng Bình sang đây mà được dự đấu tố để học hỏi kinh nghiệm, chắc phải phục lẫn phục lóc mưu sâu hiểm của mình.

- Buổi tố ấy, em khóc nức nở, có đúng không anh? – Cô Mê hỏi.

- Tuyệt, đúng lúc lắm – Ông Cành nháy nháy một con mắt với cô Mê rồi nói, tôi biết thừa là cô điêu. Tôi hỏi thật cô nhé! Địa chủ Lý Một có lần nào bắt cô đội một tạ phân bắc ra đồng để về cô bị quay lơ ra ốm ròng ba tháng trời không? Gánh năm bảy chục cân thì còn được. Bỏ bảo đưa con gái nào đội nổi một tạ phân bắc.

Cô Mê hi hí cười trừ, mắt nhắm nghiền, chẳng còn nhìn thấy ông trắng đang lơ lửng trên trời. Ông Cành lại thừa cơ xoa lông, nắn đùi, chớp nhoáng day ngực cô Mê, cho phép bàn tay mình tọa lạc lâu giữa hai đùi nóng của cô Mê. Bà Nón vô tâm, chẳng để ý bàn tay kín đáo của ông. Bà lại liền thoáng:

- Nhớ lời anh dặn, ở đấu trường, em đồng dục bắt địa chủ Chánh Huyện và Lý Mốt phải quy. Cả đấu trường vỗ tay hoan hô rần rạt. Có hạ nhục như thế mới đánh gục được uy thế địa chủ, nâng cao uy thế của nông dân, thật mắt mặt, hời lòng hời dạ.

- Phải quá đi chứ. Làm đúng chủ trương chỉ đạo đây.

Ông Cành giọng lè nhè:

- Tôi tiếc lắm, muốn quy cho địa chủ Chánh Huyện là cường hào ác bá nhưng vương quá.

Bà Nón cướp lời:

- Sao lại vương. Bà ta còn có thêm một tội, thằng Hòa con bà ta vào Nam theo giặc, thế là có tội với dân với nước.

- Nhưng phúc bảy mươi đời cho địa chủ Chánh Huyện, may mà mấy thằng con lớn gia nhập về quốc quân từ ngày toàn quốc kháng chiến. Bây giờ chúng là cán bộ trong quân đội ta. Thằng Tấn là chính ủy trung đoàn, thằng Khiêm là chính trị viên phó tiểu đoàn, bét nhất thằng Minh cũng làm chức trung đội trưởng.

- Thì quy cho nó là địa chủ thường.

- Cũng không ổn. Sự thể rành rành như thế, đành phải quy Chánh Huyện là thành phần địa chủ kháng chiến. Ruộng đất của địa chủ Chánh Huyện vẫn cứ bị tịch thu, nhưng nó không bị tù, bị tử hình. Nhà cửa, vườn tược của nó bị chia năm xẻ bảy cho nông dân. “Quả thực” của nó phải chia cho bản cổ nông.

Bà Nón hỏi:

- Kỳ chia quả thực vừa rồi, chị nhà ta cũng có phần chứ.

- Tất nhiên.

Tàn bữa ăn, mâm bát chông chơ, bà Nón tranh phần dọn dẹp rửa ráy. Đêm đã khuya, đường làng vắng vẻ, ông Cành sóng bước cùng cô Mê, hai người nắm tay nhau, ngả sát vào nhau, bước về nhà cô Mê. Ông ngủ lại nhà cô.

Khi vàng trăng mờ nhạt đã mất hút trên nền trời, gà eo óc gáy, ông Cành bật dậy, mau lẹ mặc bộ quần áo đại cán, rảo bước về trụ sở của Đội. Về đến trụ sở, trời vẫn chưa sáng rõ, màn sương vẫn như còn e ấp, bịn rịn nơi bờ tre chòm xóm. Để giết chết cái thời gian vô vị này, ông Cành lại về thuốc Lào, châm lửa hít rõ sâu điệu thuốc Lào. Thuốc Lào làm cho ông tỉnh táo. Dư vị còn đọng lại của cái buổi chiều tối hôm qua vừa được ăn thịt vịt vừa được “ăn tình đàn bà” làm ông hứng khởi. Đôi mắt trô trố của ông lóe niềm vui nhưng con người ông lại lặn sâu vào suy tư riêng của mình. Bây giờ thì ông

tự đánh giá hành vi của mình. Con người ta phải biết tận dụng thời cơ và quan trọng hơn là biết “đánh đổi”. Thời kháng chiến chống Pháp ông đã đánh đổi năm mạng du kích lấy con trâu mộng. Trong cải cách ruộng đất thằng Cánh này đã đánh đổi sinh mạng chính trị của bao người, nông lên tĩ lệ địa chủ, phú nông. Năm, bảy đứa cuộc đời bị tàn lụi, lên bờ xuống ruộng vì ông quy họ là địa chủ, phú nông mặc dù họ chỉ là trung nông. Và nữa, cái làng Xuân Giao nhỏ bé này bói đâu ra hàng chục địa chủ. Sự thật này được báo cáo lên cấp trên, họ sẽ thể tất, chẳng ai bắt bẻ. Thế nhưng thằng Cánh này quyết phấn đấu vượt chỉ tiêu, nặn ra con số phần trăm để được biểu dương khen thưởng với thành tích tìm ra bảy phần trăm địa chủ bóc lột. Đổi lại, ông vợ lấy cái danh xuất sắc. Còn các chuyện “đấu trường tổ khổ”, người ta lập ra để đấu tố địa chủ cường hào ác bá ngoan cố. Lợi gió bẻ măng, muốn hạ nhục địa chủ nào là quyền của ông, ông chỉ đạo tiến hành năm, bảy cuộc đấu tố. Hạ nhục con người, hạ nhục địa chủ vợ lấy cái lợi ấy làm cho bất cứ ai ở cái làng Xuân Giao này phải e ngại, kiêng nể ông.

Cuộc cải cách ruộng đất nhằm mục đích cho người cày có ruộng, thực hiện ước mơ nghìn đời của người nông dân. Chủ trương, mục đích sáng rõ như ban ngày. Thế nhưng ở làng Xuân Giao và mấy làng bên cạnh dưới quyền ông Cánh, ông đã điều hành theo mẹo mực khôn ngoan, nhào nặn chủ trương chính sách theo quyền hạn không hạn chế của mình. Mỗi ông Đội là một “Tiểu Vương”. Ông như một nghệ sỹ có biệt tài biến tấu. Khi có quyền lực trong tay, thiếu thiết chế kìm hãm người ta dễ lộng hành, lưng đoạn bao nhiêu là chuyện, chuyện lớn, chuyện nhỏ, chuyện công, chuyện tư.

Cội sang làng Xuân Thành lần này, ngoài công việc của Đội cải cách ruộng đất, để hoàn thành hồ sơ địa chủ, phú nông, anh còn dự định gặp Thương, người con gái mà anh đã từng biết mặt biết tên từ cái ngày cô ta còn cấp sách đến trường Trung Linh. Như có ma lực cuốn hút kỳ lạ, đưa đẩy bàn chân của Cội tìm đến nhà Thương. Được gặp mặt, trò chuyện, ngắm nhìn giờ đây đã trở thành khao khát, thành niềm đam mê của anh. Anh bước mau trên đường làng Xuân Thành, miệng huýt sáo. Chiếc quần xanh sẫm cùng với áo đại cán và xà cọt khoác vai, tôn lên cái vẻ chững chạc của Cội và như một sự trình làng về người cán bộ đang trên đường công tác. Không biết có phải người ta mất cảm tình với Cội bởi nước da thiết bì đen đúa, mắt ộc nhồi nhiều lòng trắng, hay do anh lạnh lùng nghiêm nghị mà địa chủ, phú nông từ xa đã tránh mặt anh. Thực ra, họ có chút e ngại với cán bộ của Đội cải cách ruộng đất. Và nữa, người ta thấy nhục khi buộc lòng phải chào anh cán bộ

hai chục tuổi, đáng tuổi con tuổi cháu mà phải thừa là “ông” và xưng là “con”. Ở cái tình thế không tránh được, phải giáp mặt, người ta chào. Nhưng với Cội, đã thành thói quen, không thấy cần thiết phải đáp lại lời chào của địa chủ, phú nông. Ngay cả với bản, cố nông, anh cũng chỉ ngước mắt và gật đầu...

Gặp thời vận, Cội đang phải chăn trâu cắt cỏ, lêu lổng ở làng, anh được bố - ông Cảnh, xin cho theo học một lớp tập huấn nghiệp vụ cải cách ruộng đất ngắn hạn, chỉ trong vòng hơn ba tháng, Cội trở thành đội viên trẻ tuổi của Đội cải cách ruộng đất, dưới quyền lãnh đạo trực tiếp của bố.

Cội đã dự định và tính toán, lần này sẽ nói chuyện thẳng thắn với bố của Thương để ông ấy khuyên giải con gái mình, thành trợ thủ đắc lực cho cuộc tình duyên mà mình quyết theo đuổi. Giây phút này Cội phơi phới niềm hãnh diện hồn nhiên, thằng Cội này mê và lấy làm vợ đứa con gái nào xinh đẹp bậc nhất ở cái làng này. Và lại, Thương sánh duyên với Cội là lấy được tám chồng cán bộ, là con trai của ông Đội trưởng cải cách ruộng đất đầy uy quyền. Hãnh diện lắm chứ. Như thế là đẹp đôi phải lứa. Ý nghĩ của Cội bay bổng. Trai gái ở cái làng này phải trầm trồ, tấm tắc bái phục anh cán bộ cải cách ruộng đất trẻ tuổi khéo chọn vợ, thật là trai tài gái sắc. Cội vừa đi vừa huýt sáo.

Bước chân vào nhà Thương, giờ này cô đang cào cỏ ngoài đồng. Ông Thương bố của Thương tiếp Cội. Uống xong cốc nước anh nghiêm giọng: - Do yêu cầu công việc của Đội, muốn hỏi ông, năm đói Ất Dậu nhà ông có thóc cho vay phải không? - Sao anh ta lại hỏi điều này – ông Thương thoáng phân vân, tim ông đập mau hơn, Đội muốn tìm chứng cứ gì đây ở một trung nông như mình. Tốt nhất là không quanh co, trả lời đúng sự thật: - Đúng là như vậy. Cũng xin trình bày để Đội rõ, năm đói ấy, bà con họ mạc, nhiều người không còn hạt thóc, hạt gạo mà ăn, có cơ chết đói. Nhà tôi vì tận tiện từ mấy mùa trước nên để ra được dăm ba thùng thóc, cho vay không lấy lãi. Nhà này vay dăm bơ, nhà khác vay bảy bơ xay ra nấu cháo, ăn cầm hơi. Chỉ mong họ vượt qua cái nạn thóc cao gạo kém, chết đói đầy đường.

Cội biết ông Thương nói đúng sự thật. Bởi anh đã được nghe một người dân

làng kể chuyện, nhờ vay được thóc nhà ông Thường mới có những bữa cháo mà ăn. Nhờ vậy, đứa con mới đẻ của bà vào năm đói mới không chết đói. Và rồi đến vụ mùa sau, trả thóc vay, đem biếu ông Thường nải chuối, chục trứng gà. Ông chỉ nhận nải chuối, cho lại chục trứng. Tuy vậy, Cội vẫn nói lửng lơ đầy ngụ ý:

- Thế thì nhà ông khấm khá quá. Địa chủ, phú nông cũng chẳng thừa thóc gạo vào cái năm đói kém mà cho vay.

Ông Thường phân vân chột dạ. Sao lại so sánh người ở thành phần trung nông như ông với địa chủ, phú nông thế nhỉ? Mà là hơn cả địa chủ. Làn da trên mặt ông bỗng chốc biến sắc, tay ông run run cầm chén nước. Kinh nghiệm công tác đã qua, Cội nhạy cảm phát hiện ra thoáng lo âu này. Anh giấu kín nụ cười khoái trá trong khóe mép, bồi tiếp một câu:

- Nhà ông có hơn ba mẫu ruộng, sáu sào vườn, nhà năm gian là khá giả đấy.
- Đó là trước ngày tổng khởi nghĩa tháng Tám. Sau này để nuôi con ăn học, tôi đã bán đi mẫu ruộng. Bây giờ có hơn ba mẫu đất thì đã là phú nông.

Phải khôn khéo, bóng gió cho ông Thường biết rằng, thằng Cội này có thể quy cho ông là trung nông và cũng đủ chứng lý quy cho ông là phú nông thuộc giai cấp bóc lột.

Thành phần giai cấp là sinh mạng chính trị của gia đình, bản thân, con cái. Chẳng ai trong thời buổi này lại có thể yên tâm với cái thành phần giai cấp bóc lột. Ai cũng sợ thời này. Vui vì thành phần, lo vì thành phần, hưởng lợi vì thành phần, thiệt thòi cũng vì thành phần giai cấp. Bị quy là thành phần giai cấp bóc lột khác gì mang cái án tiền sự, sống trong buồn lo, bị họ hàng thân nhân coi rẻ.

Phải tận dụng thời cơ, cột ông Thường trong vòng không chế, điều khiển của mình. Muốn được quy là trung nông thì phải thực hiện yêu cầu của thằng Cội này - Cội hạ quyết tâm với chính mình. Mà yêu cầu của mình chỉ đơn giản, dễ như trở bàn tay, là ông hãy khuyên con gái mình làm vợ thằng Cội. Anh nhếch mép nghĩ thô tục, đòi cái L. lấy thành phần trung nông. Đòi mất lòng đầy uy lực, nhiều lòng trắng của Cội gia tăng sức ép, nhìn như xoáy vào mắt ông Thường, anh nói chậm, rành rẽ:

- Thành phần của ông là trung nông cũng phải, nhưng xét nhiều mặt thì

người ta đủ chứng lý, có thể quy ông ở thành phần phú nông. Cũng còn tùy, việc này do Đội trưởng cải cách ruộng đất quyết định. “Người ta” ở đây là Cội mà “Đội trưởng cải cách ruộng đất” chính là bố anh ta, còn chữ “tùy” thật là mập mờ khó hiểu. Ông Thường lặng người, lo bời bời, đầu ong ong u u. Ông nghe rõ tim mình đập thình thịch, nặng nề, những nhịp không bình yên, mặt ông bọt bọt. Bố con anh ta có đủ quyền lực quy cho ông là phú nông. Chao ôi! Minh là phú nông bóc lột ư? Ông Thường làm dấu thánh trước ngực, cầu bệ trên sáng láng che chở. Ông ngồi ngây người, bất động như phỗng mà mồ hôi lại rịn ra trên trán và thái dương. Căn phòng đột nhiên lẳng xuống. Bụi tre, cây cau, cây mít trước nhà ngả nghiêng chao đảo trong cơn mắt đờ đẫn, dài dại của ông. Cội đảo mắt, biết rằng lời nói của mình như liều thuốc hiệu nghiệm đang tác động mạnh mẽ.

Khi mặt trời đã đứng bóng, Thương vác cào cỏ từ ngoài đồng trở về nhà. Thấy bóng dáng Thương, Cội trở nên hoạt bát, gương mặt tươi tỉnh, tay vuốt mớ tóc rồi chỉnh lại tà áo. Anh đảo mắt, trô trố nhìn, dõi theo bước chân của Thương bước về phía cầu ao. Quần cô xắn cao, khóa bàn chân trên mặt nước lộ bắp chân tròn, thon thon, trắng ngần. Bàn tay, cánh tay và dáng người mềm mại bên cầu ao, cùng với mái tóc dài đổ về phía bờ vai chấm mặt nước làm thành bức tranh thiếu nữ tuyệt mỹ. Bức tranh ấy hút lấy đôi mắt Cội một hồi lâu. Thế rồi, Cội quay sang nói với ông Thường bằng giọng thân tình: - Bác có cô con gái xinh xắn quá, khối người muốn làm rể đấy...Ngưng lại trong giây lát, anh lại nói tiếp, nếu Thương chưa cùng ai thì...- Cội bỏ lửng không nói hết câu, một lúc sau lại nói, Thực ra tôi biết Thương từ lâu, nếu bác cho phép - Cội lựa lời để buông lời nói then chốt, à à, bác coi tôi là con trong nhà thì tốt nhất. Tôi mong như thế và bác chẳng thua thiệt gì.

Ông Thường không khỏi ngạc nhiên trước sự cởi mở của anh cán bộ Đội trẻ tuổi. Bây giờ anh ta không gọi mình là “ông” mà là “bác” nghe gần gũi hơn. Anh ấy lại nhũn nhặn “nếu bác cho phép” và rồi “coi tôi là con trong nhà”, và rằng “mong được như thế”. Thái độ và lời nói của Cội vừa bày tỏ làm ông Thường có phần yên lòng. Nó tựa như liều thần dược, làm chuyển biến mau lẹ trạng thái thần kinh của ông. Niềm vui như dòng mạch tươi mát thấm chảy vào tâm can. Cơ thể ông đã biến mất cái cảm giác rã rời suy sụp. Ánh mắt của ông Thường giờ này trở nên linh hoạt hơn. Tuy vậy, ông có chút phân vân. Anh Đội Cội muốn làm con cái trong nhà này ư? Có thật là anh muốn làm rể nhà mình không? Ngụ ý của anh ta là đùa hay thật? Nếu đó là sự thật, anh đã phải lòng cái Thương. Ông đưa mắt nhìn con. Nó là đứa nét

na lại xinh đẹp. Người ta yêu nó, thương nó, là bố ông mừng cho con. Thế nhưng việc nó yêu ai, lấy ai là quyền của nó, nào phải là quyền của ông.

Thương bước vào nhà, chào khách và nhận ngay ra Cội, biết anh ta bây giờ là người trong Đội cải cách ruộng đất. Thương ngại ngùng lúng túng và có chút e ngại. Cội bắt chuyện:

- Cô Thương có nhận ra người quen không?

Thương không trả lời mà gật đầu dè dặt.

- Thực ra chúng mình đã biết nhau lâu rồi phải không? Từ nay, Thương cứ tự nhiên coi tôi là bạn, là người thân của gia đình, đừng có ngại.

Thương lẳng lặng không lên tiếng, cô xin phép bỏ để mình xuống bếp nấu nướng. Ngồi trên nhà, lòng dạ bồn chồn, Cội ngong ngóng Thương từ bếp bước lên. Nhưng không, nấu xong nồi cơm, Thương ngồi lý mãi dưới bếp, nấu tiếp ấm nước, bởi cô ngại gặp mặt phải trò chuyện với người khách mà giờ phút này mình không tiện cảm tuy không xa lạ. Đành phải ra về, Cội chào ông Thường rồi bước nhanh xuống bếp. Ngó cổ vào cửa bếp, Cội nhìn hau hau đôi má ửng hồng vì lửa bếp của Thương, anh thả giọng như hò hẹn tâm tình:

- Chào Thương nhé! Rồi tôi lại có dịp đến chơi.

Thương đáp lại bằng từ “vâng” miễn cưỡng cho phải phép với khách.

Cội ra về rồi, Thương phân vân lắm. Linh tính mách bảo, người con trai này đang để ý đến mình. Anh ta vợ vào “là bạn, là người thân”. Mình nào có muốn làm bạn với con người ấy. Những hồi ức về những ngày còn cấp sách đến trường tái hiện sống động, đã mấy lần hấn chặn đường gây sự, bõm xom vô duyên với mình... Giờ thì, còn hẹn “đến chơi” như là thân tình lắm ấy. Rồi mai, ngày mai sẽ ra sao? Thương dăm chiêu, lo ngại và muốn xua đuổi ngay những ý nghĩ về con người ấy.

Tuần hai ba lần Cội đến chơi nhà ông Thường, lúc thì buổi trưa, khi thì vào buổi chiều tối đã nhọ mặt người. Ánh mắt Cội lác lác, đưa tình lơ lửng, giọng nói làm duyên vừa vồ vập vừa lẳng lơ. Khi thì tỏ ra thương cảm: “Làm đồng nắng nôi, khổ thân em”, khi thì như khao khát bên nhau: “Được trò chuyện

với em mãi mà không chán”, lại có khi vợ vào tảo tợn: “Chào cô vợ sắp cưới của anh”. Cội cười hên hêch. Chưa bao giờ Thương đủ can đảm để nhìn thẳng vào cặp mắt tro tro với ánh mắt dạn dĩ đang xăm soi, lén tới của Cội.

Ông Thường ngồi trong nhà, nhiều lần chứng kiến Cội bạo dạn sấn lại trò chuyện, có lần nắm chặt bàn tay con gái ông nói, sắp tới, anh cùng bố mẹ sẽ sang nhà em đặt vấn đề ăn hỏi đây. Và rồi, chẳng lâu la gì, Cội nói với ông rằng, bác đừng lo gì về thành phần giai cấp nếu hai người nên duyên vợ chồng và rằng, cán bộ đội cải cách ruộng đất không bao giờ lấy vợ thuộc thành phần giai cấp bóc lột.

Ông Thường với nét mặt lộ rõ vẻ căng thẳng, chậm rãi nói với con gái:

- Thành phần giai cấp nhà mình có điều phức tạp, thật không ngờ. Nghĩ kỹ rồi, bố mẹ mong con thành hôn với anh Cội. Như vậy là con đã cứu vớt gia đình, cứu vớt bố mẹ đây.

Thương tròn mắt nhìn bố, ánh mắt ngơ ngác, cô ngớ ngàng hỏi:

- Bố nói gì lạ quá. Con có làm gì đâu mà bảo rằng để cứu vớt bố mẹ, con không hiểu nổi.

- Nói ra dài dòng lắm – Ông Thường kể vắn tắt cho con nghe chuyện năm đói Ất Dậu mà gia đình đã xử sự với dân làng. Đầu ông cúi xuống như người đang nhận lỗi, giọng buồn buồn. Quyền trong tay người ta, nhà mình bị quy là phú nông thì nhục nhã lắm, đất đai bị trưng mua bằng mấy thúng thóc.

Con đồng ý lấy anh Cội thì... - Ông Thường đột ngột dừng lại, tin rằng con mình đã đủ hiểu.

- Con nào có cảm tình với anh ấy, xấu người, xấu nét quá. Con cũng chưa vội lấy chồng, ở nhà phụ việc đồng áng để bố mẹ đỡ vất vả. Bố mẹ thương con thì đừng ép con, phải lấy hạng người như thế, thà chết còn hơn.

Nghe rõ lời than thở và phản ứng gay gắt của con, bà Thường mũi lòng lã chã nước mắt, nói với ông Thường: “Đừng ép uổng con, khổ thân nó”. Bà còn nói cứng, nếu gia đình mình bị quy là phú nông cũng chẳng ngại. Ừ thì phú nông đây, sợ ai nao? Ông Thường rầu rầu nét mặt, giọt nước mắt lăn trên gò má. Ông lắc lắc mái đầu vẻ ngao ngán chua xót. Thương dăm dăm nhìn bố, dõi nhìn giọt nước mắt và gương mặt buồn bã của ông. Lần đầu tiên trong đời Thương thấy bố khóc, cô động lòng thương cảm. Đạo này sao mà bố già đi mau quá. Mái tóc chen những sợi trắng, gương mặt lúc nào cũng dăm chiêu vẻ u uất trong lòng. Mới hơn bốn mươi tuổi mà trông bố như ông

lão. Bất chợt những bài học về tình cha con, tình mẫu tử và lòng hiếu thảo trong sách Giáo khoa thư mà cô học ngày nào, bây giờ như nhắc nhở cô. Rồi mông lung suy nghĩ, nhớ đến ngày còn cắp sách đến trường Trung Linh, hình ảnh bạn học người mà cô thầm yêu vút hiện lên. Dáng nét An sống động trong tâm tưởng. Thương thở dài, cặp mắt phơn phớt xanh như thả ánh nhìn vào chốn vô định. Thương nhanh tay làm dấu thánh Bổng giọng nói nặng nề của bố cắt đứt dòng suy nghĩ lan man của cô:

- Bố mẹ nào lại không thương con nhưng thân gái rồi con sẽ lấy chồng.

Không thể khác được đâu con ạ.

- Con sẽ xin thưa chuyện với bố mẹ sau.

Ông Thương im lặng không nói nữa, ông bước vào căn buồng tôi tới.

Đêm ấy Thương một mình một bóng, ngồi thui thủi ngoài hiên. Tiếng côn trùng ngoài vườn thi nhau rả rích như hòa tấu bản nhạc náo nê. Gió nhẹ thổi ngoài bụi tre, lá tre xào xạc trong đêm vắng. Phải lựa chọn một trong hai điều, lấy Cội hoặc từ chối cuộc hôn nhân này. Từ chối ư? Sẽ không phải chung sống, không phải làm vợ của người mà mình không yêu, không mấy may thiện cảm. Thương lại lẩn tẩn nghĩ đến An, dù rằng giờ này cô chẳng nhận được một chút tin nhắn ngủi nào về An. Thương vào buồng, moi từ đáy tủ cuốn sách bài tập Toán mà An đã cho, với cái tên ngủi ngủi của anh được ghi rõ trên bìa. Cầm sách trong tay, cô lại quay ra ngồi dưới mái hiên, áp cuốn sách vào ngực, tựa lưng vào cột. Lặng lẽ với cuốn sách trong tay, nước mắt ứa ra từ lúc nào Thương không biết và cũng không lau nó... Nếu từ chối cuộc hôn nhân với Cội, người ta sẽ quy cho gia đình là phú nông, bố mẹ sẽ buồn phiền, đau đớn về cái thành phần bóc lột ấy. Thương bố quá, ông phải hạ mình, nhờ con cứu vớt bằng việc gả con gái cho người mà nó không yêu, không một chút động lòng rung cảm, một kẻ thô lỗ, trơ tráo vô học để đánh đổi lấy thành phần trung nông trong sạch. Chao ôi! Từ tám bé đến giờ mình đã làm được điều gì để trả công ơn sinh thành của cha mẹ. Sao lại phải để cha mẹ khổ tâm, phiền muộn đến héo hắt. Phận con, phải làm gì đây? Khó mà thoát thác cuộc hôn nhân này, âu cũng là số phận run rủi. Tiếng thở dài chốc chốc lại buột ra. Thương thầm nói với bố mẹ, con sẽ không làm cho bố mẹ buồn tủi nữa đâu, con chịu được khổ bố ạ...

Bây giờ thì bàn tay Thương gạt dòng nước mắt ứa ra.

Tiếng gà canh một, canh hai rồi canh ba, Thương vào giường, gượng nhẹ đặt

lưng xuống chiếu để không làm cho bố mẹ cô phải thức giấc. Thương nhắm mắt nhưng không tài nào ngủ được, nước mắt lặng thầm tuôn chảy ướt đầm một mảng gối, cô không hề hay biết.

Phía Ấy Người Đi

- 5 -

Sáng hôm sau, mắt Thương hoe hoe đỏ, cô nói với bố: “Bố ưng thuận anh Cội làm rể, con không dám trái ý bố mẹ”. Nước mắt của con gái hoen trên gò má làm ông Thường mỉm lòng. Con ông không một lời oán trách – dù ông Thường biết rằng nó chẳng muốn lấy thằng Cội, những giọt nước mắt tủi phận của Thương làm ông day dứt, không vui lên được. Cặp mắt của hai cha con lảng tránh nhau, căn nhà buồn tênh như đang có đám tang. Lặng lẽ trong khổ đau không nói thành lời.

Thương không từ chối việc thành hôn với mình, Cội vui lắm. biết rằng kế hoạch hành động khôn ngoan của mình đã thành công công mỹ mãn. Bước trên đường làng, tự nhiên Cội dẫu môi bật ra tiếng huýt sao, gặp người quen Cội khoe: “Tôi sắp lấy cô Thương”. Đến nhà ông Thường, anh nói bô bô tự nhiên thoải mái, cười hênh hếch, bàn tay xuống xã vỗ lưng, vỗ mông Thương đồm độp, cứ như đôi bạn tình đã quen giao du với nhau như thế. Ông Thường đành quay mặt như không hay biết. Mắt Cội trố trố ngăm nhìn gương mặt thanh tú, xinh đẹp và dừng lại rõ lâu nơi khuôn ngực vum vum gọn ghẽ của Thương như muốn dò tìm vật báu bỏ mắt. Tay y định chộp lấy nhưng Thương nhanh tay gạt phắt. Thương ngượng, chau mày, cô rửa thắm “đồ vô học”.

Được chiếm hữu người mình yêu, được sở hữu người đàn bà đẹp là niềm vui hạnh phúc của tất cả những người đàn ông. Người thì tận hưởng không cần giữ gìn, kẻ thì nâng niu trân trọng cái đẹp. Cội không cần biết người con gái mà anh lấy làm vợ có yêu anh không. Chẳng có khái niệm bạn đời, tình yêu, đồng cảm, gắn bó trong con người anh.

Ít lâu sau, bố con ông Cành đóng bộ đại cán tươm tất, đến nhà gặp ông

Thường đặt vấn đề ăn hỏi và định ngày tổ chức thành hôn. Nửa tháng sau, đám cưới được tổ chức theo nghi thức đời sống mới, có kẹo bánh, chè Tàu, thuốc lá cuốn, văn nghệ hát hò rôm rả. Thương về làm dâu nhà ông Cánh ở làng Xuân Giao.

Công việc nhà chồng từ băm bèo nấu cám, thổi cơm nấu nước, cắt cỏ bón phân ngoài đồng, Thương làm, không để nhà chồng chê trách. Điều mà vợ chồng ông Cánh phàn nàn là Thương ít điều lời, không cởi mở trò chuyện với người trong nhà. Đôi ba lần ông để ý thấy Thương sang chơi nhà bà Chánh Huyện nên đã khuyên giải, chẳng nên gần gũi với gia đình địa chủ bóc lột. Vậy mà, buổi tối khi làm xong việc nhà, Thương vẫn đến chơi nhà bà Chánh mong vui đi nỗi buồn của người phụ nữ không tìm thấy hạnh phúc trong hôn nhân gia đình.

Đến nhà gặp bà Chánh, cô lễ độ chào hỏi và thưa rằng mình là bạn học cũ cùng lớp với anh An nên cũng gọi Hòa là chú. Và rằng, Thương chỉ ở lứa tuổi con, tuổi cháu, xin đừng bao giờ bà Chánh chào mình là “bà nông dâu”. Bởi vậy hố xa lạ ngăn cách giữa hai người dần dần được thu hẹp. Bà Chánh Huyện cho Thương xem tờ bưu thiếp của Hòa gửi về. Thương mừng rỡ như nhận được món quà, chăm chú dán mắt vào lá thiếp.

Đọc xong, Thương xúc động nói, chú Hòa và anh An vào Nam, được tiếp tục đến trường là may mắn lắm. Im lặng được một lúc, ánh mắt Thương rung rung buồn bã, giọng nói như lạc vào chốn xa xôi, nhờ bà Chánh khi biên thiếp cho chú Hòa, nhờ nhắn với An rằng mình đã lập gia đình. Cô nghẹn ngào, khóc nức nở.

Thế rồi, sự việc không ngờ đã đến với Thương. Cái ngày cô Nhiễm, em gái của Hòa phải rời làng Xuân Giao đi ở cho người em họ giàu có ở Hà Nội, Thương đưa chân đến đầu làng. Tình cờ Cội bắt gặp, anh hỏi:

- Thân thiết với con cái địa chủ đến thế kia à!
- Thân hay sơ thì ảnh hưởng gì đến anh?

Cội trừng mắt, sự giận dữ bùng phát khiến đôi mắt ốc nhồi trắng dã như lò ra, nước da thiết bì trên mặt như pha màu thép, anh nghiêng chặt hàm răng,

vung tay tát thẳng cánh vào mặt Thương rồi quát to như hạ mệnh lệnh quân sự:

- Muốn sống thì về nhà ngay!

Má in dấu đầu ngón tay, mặt sưng vù, nước mắt ứa ra, Thương nghẹn ngào:

- Thằng khốn nạn.

Lủi thủi về nhà, Thương lặng lẽ vào buồng vợ quần áo của mình vắt trên cây sào tre, cùng vài cuốn sách vở dưới đáy hòm, xếp chung vào tay nải, định trở về nhà bố mẹ đẻ ở Xuân Thành. Cội ập vào, chẳng nói chẳng rằng anh đá tung tay nải vào góc nhà. Cuốn sách văng ra trước mặt, tò mò Cội nhặt lên xem, nhận ra cuốn bài tập Toán là của An, bởi bìa ngoài ghi rõ họ tên An. Trong giấy lát, bức tức dâng lên chẹn trong ngực làm hơi thở của Cội đập dồn. Cội gằn giọng:

- Ngày trước, thằng An tặng mày cuốn sách này phải không? Kỉ niệm hả? Bây giờ vắt mẹ nó đi. Tao chúa ghét chú cháu thằng An. Học nhiều chỉ khoe mẽ, tốn cơm, được cái mẹ gì. Lũ ngu.

Cội đánh mặt lại, xé cuốn sách, Thương lao đến dằng lại. Cội điên tiết, mím môi, đập Thương ngã dúm dụi vào góc nhà, rồi xô đến cuốn mái tóc dài của Thương trong bàn tay, đập đầu Thương vào cột nhà. Thương ngất lịm, người mềm oặt. Cội buông tóc, quay ra vợ mấy cuốn sách, xuống bếp châm lửa đốt.

Sau cái lần bị đánh đập dữ dội ấy, Thương nằm liệt giường liệt chiếu mấy ngày. Thật đúng là họa vô đơn chí, vào lúc toàn thân đau ê ẩm, thì những cơn đau bụng dữ dội được dịp hành hạ. Thương xoa dầu cao con hổ, uống nước gừng đậm đặc mà bụng vẫn đau quặn. Ruột gan như thể có bàn tay quỷ dữ thọc vào bóp vặn. Thương không nhớ đã bao nhiêu lần mình cầu Đức Chúa Trời, bàn tay chốc chốc lại làm dấu thánh, mong đáng bề trên bao dung che chở. Vậy mà, những cơn đau vẫn cứ còn lên như những đợt sóng nối nhau không dứt. Thương không thể ngờ đó là những cơn đau bụng sảy thai khi Thương đã có mang hai tháng.

Biết Thương bị sảy thai, cô Mê đến thăm hỏi, cho quả đu đủ chín. Gặp ông Cành một mình ở gian nhà ngoài, cô cười tí mắt rồi tóm lấy bàn tay ông đặt tay lên bụng mình, hớn hờ khoe, em có thai, anh có mừng không? Cô ta tông

tốc kể, bây giờ em thèm của chua lắm. Một lúc ăn hết mười quả khế. Theo cái đà phấn chấn, hào hứng trò chuyện, muốn được giải bày, cô Mê kể, sáng nay mình rê rào chui sang vườn nhà hàng xóm, vật trộm năm bảy quả chanh non, ăn ngẫu nhiên cả vỏ, ngon ơi là ngon. Mê nói thật lòng, anh Cành ạ! Em sẽ làm vợ hai của anh đấy. Và rằng, mình đã mang thai được chừng hai ba tháng. Khi nào cái bụng phướn lên, chẳng thể giấu mãi được, nếu ai hỏi thì sẽ nói thẳng tưng, có mang với chồng tao đấy. Sợ gì ai nào? Cô Mê hứng khởi bao nhiêu thì ông Cành lại băn khoăn lo ngại bấy nhiêu. Đôi mắt ốc nhồi của ông như càng lồi ra, cặp môi to dày lại thâm thâm của người nghiện thuốc lào trể xuống, lưỡng quyền nhô cao lại càng làm cho mặt ông như thể dị dạng. Nỗi bất an trong lòng ông Cành lộ ra ở nơi ánh mắt trông dài dại có chiều lo sợ, cùng những tính toán.

Buổi chiều tàn hôm ấy, bên ngọn đèn dầu vàng xuộm, ông Cành ngồi uống rượu một mình trong căn phòng trụ sở đội Cải cách ruộng đất. Ánh sáng ngọn đèn hắt cái bóng như bất động của ông in trên bức tường. Không gian vắng vẻ, nhìn cái bóng ấy, người ta có thể đoán được ông đang lắng trong suy tư. Thỉnh thoảng ông ngửa cổ dốc chén rượu trắng vào miệng tay vè vè hạt lạc rang đưa vào miệng. Chốc chốc lại rít thuốc lào, hít một hơi thật sâu rồi chun môi phun ra làn khói dày đặc chẳng khác gì tuôn ra hơi thở dài buồn bực. Một chút buồn vương trong lòng. Thương là thương con dâu của ông vừa mới sẩy thai. Đứa con trong bụng mẹ không được sinh ra để cất tiếng khóc chào đời, không cho ông trở thành ông nội. Tuy nhiên, tí tẹo buồn vương ấy chỉ như gió thoảng, chẳng ám ảnh bao lâu. Ông tặc lưỡi, sẩy đứa này rồi đẻ đứa khác, lo gì mà lo.

Bây giờ, trong đầu óc ông Cành choáng ngợp những băn khoăn lo ngại về chuyện cô Mê kể với ông. Cô Mê tự nguyện nhận làm vợ hai. Không ngờ cô ta lại mê mình đến thế. Ông Cành thừa biết, cô ấy không chỉ lắng lơ thèm khát đàn ông mà còn muốn nương tựa vào quyền lực. Kẻ yếu và kẻ khôn ngoan thường tính toán để được nương tựa dưới bóng che, giá đỡ. Cô ta muốn vậy thì hai người phải thỏa thuận, sẽ chỉ ngấm ngầm quan hệ vợ chồng với nhau trong vòng bí mật, không để lộ danh lộ diện làm gì. Còn việc con cái đẻ ra, cô ấy nuôi, mình trợ giúp tí ti, chẳng phải lo, vậy là không thua thiệt gì. Suy nghĩ đơn giản một chiều thì thế đấy. Ông Cành bỗng bẽ ngoặt suy tư của mình sang hướng khác, đẩy nó về phía xa xôi. Chuyện trên chần dưới gối mà vỡ lở, vợ cả ông chắc chắn sẽ nổi cơn tam bành, lồng lộn lên đánh ghen với kẻ cướp chồng, nào để cho ông và cô ấy yên thân. Và rồi

hai anh em thằng Cội ắt đứng về phía mẹ. Chúng nó là những đứa hung hãn, ngỗ ngược, không chừng sẽ xảy ra cảnh nhà tan cửa nát, án mạng tày đình, ai mà biết trước được hậu quả ra sao. Và rồi thanh danh của ông, con đường công danh sự nghiệp nữa chứ. Sẽ đổ bể ư? Rốt cục chỉ còn là thằng dân quèn. Nhục lắm, nhục lắm. Trên đời này và cả trong sử sách nữa, dù chỉ là học lớp ba ông cũng biết khỏi chuyện. Bao nhiêu vua chúa đấm đuổi vì gái đẹp đã chôn vùi, hủy hoại công danh sự nghiệp và có khi cả tính mạng nữa. Thằng Cành này thề có trời đất là sẽ không ngu dại như thế, dù rằng chơi gái đấy nhưng phải tính toán mưu mẹo cho hết nhẽ. Vất óc suy nghĩ mãi. Hút liền tù tì ba điếu thuốc lỏ, cặp mắt trô trố, chớp chớp liên hồi, bây giờ ông Cành đã nảy ra sáng kiến. Tay với chiếc điếu cày chậm rãi hít thêm điếu thuốc lỏ, tiếng điếu cày nổ giòn tanh tách như reo vui với mưu tính của ông. Nhả làn khói biếc, mắt lim dim về hải lòng, ông nhếch mép cười, vỗ đùi đánh đét, rồi dốc những giọt rượu cuối cùng ra chén, ông tợp gọn một hơi, ngồi rung đùi đến năm bảy phút.

Ông Cành bình thản đứng dậy, mặc bộ quần áo đại cán, cài khuy tề chỉnh, rời trụ sở Đội, rảo bước đến nhà cô Mê. Chẳng ai dám nghi ngờ nói xấu việc ông cán bộ Đội đến làm việc, thảo luận công tác với “cốt cán”. Bước chân vào nhà, ôm riết cô Mê vào lòng, ông cất lời: “Nhớ vợ hai của anh đến không chịu nổi.” Ôm nhau trên giường, ông thủ thỉ, em là vợ hai của anh, xin đồng ý cả tay trên chân dưới. Ông hôn cô Mê chùn chụt làm cho lũ côn trùng trong góc nhà phải im bật tiếng kêu. Thế rồi ông nói rành rẽ, bây giờ là thời mới, người ta không cho công khai lấy hai vợ, tức chết đi được. Đã có cách, phải khéo léo, bí mật như hoạt động du kích ấy. Vậy nên, em đừng lộ chuyện có mang với anh, người ta sẽ kết tội hai chúng mình hủ hóa với nhau đấy. Nguy hiểm lắm.

- Vậy anh tính thế nào? Đứa con của chúng mình nó đang ngo ngoáy trong bụng em đây này, nó muốn được thấy bố lắm rồi đấy- cô cầm bàn tay to bè của ông Cành đặt lên bụng mình.

- Em cứ bình tĩnh nghe anh nói. Mê vẫn là vợ hai của anh, nhưng phải kín đáo giữ miệng, lộ ra thì rầy rà lắm... Ngưng vài giây, ông Cành lại ôm xiết cô Mê để chứng minh cho tình vợ chồng gắn bó thủy chung rồi nói tiếp, còn đứa con trong bụng, anh đã tính kỹ càng rồi, phải theo mẹo của anh, Cô Mê sốt ruột, cướp lời :

- Mẹo mưu gì? Em u u mê mê, chẳng hiểu gì cả anh nói ngay đi nào !

- Chúng mình phải chọn một trong hai phương án của anh- Ông Cành lại xiết cô Mê thêm một lần nữa trong vòng tay như hai gọng kìm, để kiểm sự đồng lòng của cô và cũng là để đề phòng cô Mê chống lại phương án của

mình- Phương án thứ nhất là thượng sách.

- Thượng với hạ , sốt ruột, nói tuột móng heo ra xem nào?

- Thượng sách là, bây giờ chúng mình tạm thời mất đứa con trong bụng.

Tổng quát nó ra ngoài, chờ thời cơ thuận lợi chúng mình sẽ đẻ sau, để lúc nào chẳng được- Ông Cành dõng dãi nói đến thang thuốc phá thai hiệu nghiệm, tăng liều lượng dương tính có độ hỏa cao, giảm tối đa vị âm tính. Và rằng, chẳng đau đớn gì, chỉ sau năm bữa nửa tháng, người đàn bà phá thai đã hóa thân thành cô gái tân vừa xinh lại vừa giòn.

Đột ngột, cô Mê đẩy mạnh ông Cành ra mép giường, xồn xồn nguyên rửa

- Thật khốn nạn, anh tàn nhẫn lắm !

Rồi cô khóc hu hu, tức tưởi nói trong nước mắt:

- Anh ác lắm, chẳng hiểu gì phụ nữ chúng em. Sống chết ra sao, em cũng cố giữ lấy đứa con, nó là khúc ruột của mình. Mà nào em còn ít tuổi cho cam, hai tám tuổi đầu rồi mới được có mụn con. Dù có túng đói, dù ai dè bieu chê bôi, em chịu hết. Một mình em nuôi con cũng cam lòng. Phá thai có khác gì mẹ giết con, em không chịu nổi.

Thấy cô Mê phản ứng dữ dội, quyết liệt chống lại phương án thứ nhất của mình, ông Cành dẫn giọng như mệnh lệnh:

- Vậy thì cô phải thực hiện phương án hai.

Cô Mê đổi,nói mà như quát:

- Nói ngay đi nào !

- Nói đây ! Bây giờ là những ngày cuối tháng, đêm khuya thanh vắng, trời không trăng, đường làng ngõ xóm tối đen như mực. Cô phải thực hiện ngay...

Cô Mê vẫn còn âm ức, cướp lời.

- Thực với theo cái gì ? Nói to lên !

- Vào cái đêm đen như mực ấy , từ đầu làng về nhà, cô hãy gào lên mà chửi rửa cho cả làng nghe rõ: “ Tổ sư mày hãm hiếp bà ”, rồi bù lu bù loa rằng : “ Nếu biết được mặt mày là thằng khốn nạn nào thì bà băm vằm cho hả giận ” . Sau đó, nếu ai tò mò muốn biết chuyện , cô cứ kể đại lên rằng : “ Nó khôn ngoan che khăn kín mặt , bất ngờ chặn đường , lôi tuột tôi vào bụi tre rồi dờ trò đùa giả” .

Lặng nghe, cô Mê nhăn nhó nhưng có vẻ xuôi theo mưu kế của ông Cành.

Ông vỗ bôm bốp vào bụng cô, cười hề hề, nói :

- Diễn xong trò này thì cô yên tâm. Cái bụng này đã có lý do tồn tại, cho nó có quyền chữa đẻ.

Cô Mê lặng lẽ một hồi lâu, thờ dài, buồn bã nói:

- Thôi thì ... đường cùng mất rồi, ngày tối mai em sẽ làm theo sự chỉ đạo của anh.

- Thế thì tốt. Giữ được con, sướng nhé! Tiếng là đứa con hoang không mang

họ Phạm của anh nhưng là máu mủ, dòng giống của anh đấy !
Hai người lại vui trong chăn gối.

Sau cái đêm cô Mê chửi rửa kẻ dâm dăng giấu mặt, đã hủy hoại chữ trinh của gái chưa chồng, người ta đến thăm hỏi, an ủi chia buồn. Cán bộ Đội và mấy bản cố nông cốt cán đoán rằng, thủ phạm là bọn địa chủ đồi bại, đã tâm làm điều xấu xa này. Địa chủ khiếp hãi. Dân làng Xuân Giao xì xào với nhau trong ngõ thôn, điếm mặt địa chủ làng này đều đã ở tuổi ngũ, lục tuần, nó làm sao vật ngựa nổi cô Mê lực điền để hãm hiếp. Thế rồi, trong vòng dăm bữa nửa tháng, cái vụ dâm ô cường bức lao xao như gió thổi bụi tre ấy, dần dần chìm trong quên lãng. Người ta không truy tìm thủ phạm nữa.

Đến kỳ sinh nở, cô Mê sinh thằng con trai bụ bẫm. Bà Nón và vài người quen trong làng rủ nhau cùng đến thăm hỏi, mang chục trứng gà mới đẻ đến cho. Bà Nón đón đứa cháu non nớt trong tay, ôm vào lòng, nói , để bác xem mặt ngang mũi dọc thẳng cháu, có giống con mẹ mày không nào? Đôi mắt bà như tìm kiếm trên khuôn mặt đỏ hồng, nhìn chăm chăm đôi mắt, cánh mũi, cái tai, cái miệng tí xiu của thằng bé. Bà ngờ ngợ, sao mà nó giống ông Cành đến thế. Nhưng rồi để bụng, không nói với cô Mê, ngại em gái mình xấu hổ. Bà cũng đủ khôn ngoan để không hé miệng với người trong làng, nói ra chỉ tổ xấu mặt đứa em gái lẳng lơ của mình và nữa, cũng ngại nói đụng đến ông Cành. Những người khác sau khi thăm hỏi, khuyên nhủ người mới đẻ việc ăn uống phải kiêng khem, được nhìn tận mặt thằng bé, họ rủ nhau ra về. Bao nhiêu là nhận xét, bàn tán, trao đổi với nhau rôm rả trên đường làng:

- Đứa bé đẻ ra tận bốn cân, lớn lên sẽ vạm vỡ như mẹ nó.
- Cái mắt nó tròn tròn lại hay nheo nheo, da đen đen nữa giống ông Cành, nửa giống anh Cội.
- Mũi hếch hếch giống hệt ông Cành.

Thế rồi những ngày sau đó, bên thêm đình, đầu bờ ruộng, xoay quanh chuyện mẹ con cô Mê, người ta đàm tiếu bao nhiêu là chuyện.

Chờ cho đến lúc trời xẩm tối, đường làng vắng vẻ, ông Cành đến thăm, đặt nụ hôn lên má, lên môi cô Mê và đứa bé. Ông cúi xuống ngắm nhìn kỹ thằng bé đang ngủ ngon lành dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn dầu Hoa Kỳ. Nó nhắm mắt nên không thể nhận ra cặp mắt lồi nhưng cái mũi hếch của thằng

bé thì gây ấn tượng mạnh với ông. Quả thật nó giống mình, nó là bản sao của ông – Ông Cánh nghĩ.

Những ngày vừa qua, ông Cánh đã bắt gặp những ánh mắt giễu cợt của dân làng, thật khó chịu. Có người bạo miệng hỏi, ông đã đến thăm cô Mê mới ở cũ chưa, trông thằng bé hay đáo để. Những lời bàn tán của dân làng ai mà bịt miệng được.

Người thôn quê hay tò mò, tọc mạch. Sáng hôm qua khi đi qua thôn Thượng, hai bà đứng đầu ngõ trông thấy ông, họ kháo chuyện rõ to, muốn để ông nghe rõ: “Nước da của thằng con hoang, lớn lên sẽ thâm đen thiết bì như bố nó”. Bố nó còn ai khác ngoài ông. Ông Cánh cúi gằm mặt xuống đất, bước nhanh. Bây giờ cuộc cải cách ruộng đất đã xong xuôi, chỉ còn chờ ngày tổng kết, xem ra họ chẳng còn sợ oai quyền của ông nữa.

Ông Cánh bức nhất là chuyện bôi nhọ ông với lãnh đạo. Ông Cánh không ngờ là có kẻ xấu bụng trong Đội cải cách ruộng đất phản ánh với cấp trên về chuyện loan truyền rằng ông tư tình với cô Mê. May mà không có bằng chứng, chẳng bắt được lúc “tra trên gái dưới”. Bởi vậy, lãnh đạo cấp trên gạt đi và nói với người cán bộ kia rằng, đồng chí phạm sai lầm, vội vã tin những lời đồn nhảm có dụng ý xấu, không khéo lại mắc mưu gian của kẻ thù giai cấp. Thế rồi, đồng chí lãnh đạo gặp ông nói, có những dư luận đồn thổi không hay về đồng chí, tôi tin rằng đồng chí không làm chuyện xằng bậy như thế. Chúng tôi cho rằng những dư luận ấy không mang tính xây dựng, bôi nhọ cán bộ, có tính vu cáo, phải cảnh giác đề phòng bọn phản động, kẻ thù giai cấp. Đồng chí cứ yên tâm mà phấn đấu trong công tác.

Ý kiến của cán bộ cấp trên làm ông Cánh hời hợt hời dợt, nó chẳng khác gì tấm áo giáp chắc chắn che chở cho ông, tránh được mũi tên làn đạn của giọng điệu đả phá ông. Ông nhếch mép cười thầm nghĩ, các vị quan liêu lắm, nếu cất công điều tra, nghe ngóng dân tình thì chết cha thằng Cánh này. Phúc phận thằng Cánh này còn lớn lắm.

Trong đợt tổng kết, Đội cải cách ruộng đất của làng Xuân Giao, Xuân Thành... do ông Cánh phụ trách được cấp giấy khen. Ông Cánh được khen thưởng và biểu dương là tấm gương đầu tàu.

Ông Cánh chờ nhận nhiệm vụ mới, đầu tháng cấp trên thông báo cho ông biết rằng, căn cứ ở nhu cầu cán bộ, tập thể lãnh đạo đã cân nhắc thấu đáo, chuyển công tác của ông lên làm việc ở phòng Chính sách trên tỉnh. Làm trên các Phòng, Ban trên tỉnh phải là những cán bộ có năng lực, có phẩm chất cách mạng, thành phần lý lịch trong sạch.

Sau nửa năm ở tỉnh, ông Cánh được cất nhắc, chuyển lên nhận nhiệm vụ công tác ở cơ quan Bộ.

Vài năm sau ông Cánh thôi công tác, trở về làng quê Xuân Giao.

Ngày về quê, ông mau bước về nhà trên con đường hun hút gió mùa đông bắc. Cái lạnh của buổi chiều đông len lách vào những mái nhà trong thôn xóm. Ngoài vườn, lá chuối phàn phật trong gió như giấy lên đành đạch vì gió rét, bụi tre xào xạc, ngọn lúa đồng run rẩy. Bầu trời một màu xám chì nặng nề như trĩu xuống..

Hai vai ông Cánh khoác chiếc ba lô căng phồng áo quần. Chăn màn cuốn tròn buộc quanh ba lô. Hai tay ông xách túi, chiếc lớn, chiếc nhỏ đựng trăm thứ bà rần, những đồ dùng sinh hoạt cá nhân vật vãnh. Trên đầu ông xùm xụp chiếc mũ dạ ôm lấy hai tai, trùm xuống gáy, sợi dây mũ buộc thắt nút dưới cằm. Chính cái mũ dạ mùa đông này che kín hai phần ba khuôn mặt mà có người ở cái làng này không nhận ra ông Cánh. Và rồi, sau này, phần đời còn lại, ông sẽ không rời cái mũ có khả năng che kín hai cái tai, che đi dấu vết còn lại của sai lầm tai hại, khiến ông phải gục ngã trên con đường hoạn lộ đang thênh thang rộng mở. Trên đường về làng lần này, ai tinh mắt nhận ra vóc người, dáng bước, cặp mắt hơi lồi, mũi hênh hếch của ông Cánh, họ chào xã giao. Ông chẳng hứng thú gì, buộc phải cất lời chào lại cho phải phép rồi cun cút bước nhanh.

Về ở làng, ông Cánh ít giao du với người quen cũ và cũng không muốn tiếp xúc, trò chuyện với dân làng. Đã mấy tháng nay ông không động tay vào việc đồng áng, mặc cho vợ con nai lưng ra cào cỏ, tát nước, bón phân. Chán chường, ông ngồi thu lu bó gối trên tấm phản, lặng lẽ không cười, ít nói, hay

hút thuốc Lào Vặt và không quên uống rượu giải sầu. Mặt ông lăm lì, thả mắt về xa xăm vô định, thỉnh thoảng lại lắc lắc mái đầu về ngao ngán, u uất. Trong lòng ông ngưng đọng nỗi buồn nặng nề khó giải tỏa. Nỗi buồn này không thể thổ lộ, chia sẻ cùng ai. Buồn mà nhục. Ở cái làng này, ông Cành không có bạn tri kỷ, không thân thiết với ai hết. Có người tò mò hỏi, vì sao lại nghỉ hưu non. Ông Cành miễn cưỡng phải đáp lời. Đại khái là, công việc ở cơ quan Bộ ban đầu thiếu người, tạm thời ông phải gánh vác. Bây giờ đã tìm được đồng chí thay thế. Đồng chí này có thành tích công tác lẫy lừng, còn trội hơn cả ông.

Thế rồi, được lãnh đạo chiêu cố hoàn cảnh của mình, đã gian khổ tham gia kháng chiến chống Pháp, lập được nhiều thành tích trong cuộc cải cách ruộng đất, lại đã nhiều năm thoát ly làm công tác trên tỉnh, trên Bộ nên đã ưu ái chấp thuận cho ông về hưu non.

Sự thật lại không phải như ông Cành nói. Một người làng Xuân Thành làm ở cơ quan trực thuộc Bộ nơi ông Cành làm trưởng phòng, khi về nghỉ Tết ở làng đã kể câu chuyện “Ông Cành bị cắt tai”.

Chuyện được kể, ông Cành tuyển dụng cô cấp dưỡng nấu ăn cho cơ quan của mình. Cô ấy tầm ba mươi tuổi, người phốp pháp, miệng tươi tắn. Chồng cô ta là anh đạp xích lô vạm vỡ. Ông Cành có biệt tài quyến rũ phụ nữ thế nào thì không rõ, chỉ biết mấy tháng sau hai người gian dâm với nhau. Nhiều buổi trưa, cô cấp dưỡng ở lại cơ quan không về nhà. Anh chồng ngờ vực vợ mình ngoại tình nên bí mật theo dõi. Lại được người trong cơ quan ông Cành giúp đỡ. Họ vốn ghét tính ông Cành tham lam, lợi dụng chức trưởng phòng để giành giật những thứ hàng phân phối nhỏ mọn của cơ quan từ cái kim sợi chỉ đến quần đùi may ô. Bởi vậy người ta mách bảo anh xích lô địa điểm ông Cành ăn nằm với cô cấp dưỡng. Rồi lần ấy, theo sát bàn chân ông Cành, đập cửa xông vào, anh ta bắt được quả tang hai người trần truồng cuộn lấy nhau ngay tại căn phòng ở của ông Cành. Uất ức đến nghẹt thở nhưng anh xích lô bình tĩnh giải quyết vụ việc theo phương cách của mình. Đuổi vợ về nhà, anh quát mắng nói ngắn gọn, tao sẽ xử lý mày sau. Vẫn với ánh mắt sắc lạnh, cầm giận, tay lăm lăm con dao sắc nhọn, anh ta bắt ông Cành lập biên bản, có chữ ký đảng hoàng. Ông Cành thú nhận việc mình dọa sa thải cô cấp dưỡng nếu từ chối ăn nằm với ông. Thu lấy tờ biên bản, anh xích lô trợn trừng mắt dần giọng, biên bản này sẽ trừng trị mày. Còn tao, ngay bây giờ sẽ cho mày bài học nhớ đời. Ông Cành tay chân bủn rủn, sụp

xuống vái lậy như tế sao. Anh xích lô không tha, túm lấy tai ông Cành, xoẹt một nhát cắt rời vành tai, quăng ra nền nhà rồi bình thân rời căn phòng. Nhặt vành tai mang theo, ôm tai rùng rùng máu, ông Cành vội vã thuê xích lô đến bệnh viện cấp cứu. Vết thương được cứu chữa lành nhưng không nối được vành tai. Từ đó tai phải của ông Cành không còn vành nữa.

Tờ biên bản và cái tai cụt là nhân chứng, vật chứng làm ông Cành hết đường chối cãi. Lãnh đạo cơ quan chiếu cố ông Cành là cán bộ có bề dày thành tích nên đã xử lý nội bộ, phê bình sự đại dốt và cho ông cái quyền tự đi liên hệ để chuyển đổi đến cơ quan khác. Ông Cành đủ thông minh để hiểu rằng, cái tai cụt vành như bản cáo trạng về hành vi ô nhục. Đến cơ quan nào đi chẳng nữa thì rồi sớm muộn, cái tai cụt sẽ chống lại ông, tố cáo thói dâm ô bỉ ổi của mình. Bởi vậy ông đã xin về hưu non, đồng thời thừa cái mũ dạ để che kín cái tai cụt vành.

Sau ngày bị sảy thai, Thương không trò chuyện với ai trong gia đình, chỉ trả lời khi người nhà hỏi han và rồi dạ, vâng cho phải phép. Sức khỏe của cô suy kiệt mau lẹ. Ngày hai bữa ăn, dù là cơm rau dưa hoặc là có canh cua, tép rang, Thương cũng chỉ ăn nổi lưng bát rồi buông bát. Miệng cứ thấy đắng đắng, người uể oải nhược nhũ, mất thâm quầng vì bao đêm mất ngủ. Có những đêm, vừa chợp được mắt lại mơ thấy đứa con đỏ hỏn, mắt nó ngược nhìn mẹ trân trân. Thương bừng tỉnh, tim đập loạn nhịp, người vã mồ hôi, rồi không sao ngủ lại được. Mái tóc thuở trước dày mượt mà, tuôn dài đến khoeo chân, bây giờ rụng nhiều, trở nên xơ xác, ngắn cùn cốn. Vẻ đẹp trời cho người con gái có nhan có sắc, bây giờ chỉ còn lưu lại vài ba dấu vết. Duy chỉ có đôi mắt phơn phớt xanh của người con gái theo đạo Thiên chúa, ẩn chứa nỗi buồn điếm điếm vẫn toát lên vẻ đẹp nội tâm vô cùng trong trẻo.

Bố mẹ đã buộc lòng gả con gái cho Cội, cô không nỡ oán trách cha mẹ. Không thể bỏ chồng dù rằng chưa một giây phút nào cô yêu Cội. Đức Chúa trời không đồng tình với bất cứ người vợ nào manh tâm ly hôn. Thành vợ thành chồng là sự an bài của Thượng đế, của Chúa trời. Miệng Thương nhẩm đọc câu Thánh ca: “Có chúa trong cuộc đời, ngàn khó nguy đâu có ngại gì...”, bàn tay làm nhanh dấu Thánh trên ngực. Có mặt Cội tại nhà lại chính là giờ phút bất an nhất trong lòng Thương. Lảng tránh Cội, Thương lại lụi hụi băm bèo nấu cá mắm hoặc gánh phân, vác cào cỏ ra đồng làm việc dù rằng, khi ra về mệt rã rời, mắt hoa đom đóm, đầu vầng vất, phải nằm bẹp trên giường vài ngày, ăn cháo thay cơm.

Nhìn vẻ gầy gò ốm yếu, thiếu sức sống của vợ, Cội rửa, lụ khụ như bà lão. Rồi ăn nằm với cô như nằm bên que củi, tôi chẳng còn hứng thú. Thương chỉ cắn răng, im lặng, không khóc. Và đã lâu lắm rồi, Cội không chung chăn gối với Thương.

Vợ chồng ông Thương từ làng Xuân Thành sang thăm con gái, thấy Thương gầy mòn tiêu tụy quá đổi, mắt ông rơm rớm nước. Bà Thương xin cho con mình về nhà bố mẹ đẻ, để tiện chăm sóc sức khỏe cho đứa con yếu đuối. Cội mừng, thầm nghĩ, may quá được dịp tống khứ đứa ốm đau bệnh hoạn khỏi cái nhà này.

Về nhà bố mẹ rồi, sau này Thương không trở về nhà Cội nữa, dù rằng cô không viết đơn đòi ly dị. Thương cũng không biết rằng ông Cánh đã trở về làng Xuân Giao với cái tai cụt. Thực lòng, cô không muốn để tâm đến Cội và gia đình anh ta. Vì nghĩ đến là nỗi chua chát lại ngập tràn trong lòng. Thế là, tiếng là có chồng, Thương trở thành người không chồng, ở vậy suốt đời ở làng Xuân Thành. Người phụ nữ ấy có đầy đủ phẩm chất, điều kiện để thành vợ, thành mẹ. Vậy mà, không một ngày được hưởng hạnh phúc, chưa một giây phút nào được ôm con trong vòng tay âu yếm của mẹ. Âu cũng là hệ lụy của nhân tình thời thế.

Nghe được chuyện ông Cánh bị cắt tai, phải về hưu non, cô Mê giận ông lắm, không thèm đến hỏi thăm. Cô giận người đàn ông đã không chung tình với mình. Giờ đây trong lòng cô, từ thái cực thân tình thuở trước, chuyển hẳn sang thái cực lạnh lùng hơn cả với người dưng nước lã, một sự biến thái của ghen tuông. Cô không muốn quan hệ với ông Cánh nữa, bởi ông không còn quyền lực trong tay, còn cô có chân trong Hội phụ nữ xã. Ăn nằm với ông ta bây giờ chẳng thu được lợi lộc gì. Ngay cả đứa con mười mười của ông với cô cũng không mang họ bố nó. Nỗi niềm của cô Mê ông Cánh không hay biết.

Một ngày cuối tháng, bầu trời không trăng không sao, không gian tối đen như mực, đêm đi vào chiều sâu. Ngọn gió đồng phóng túng vẫn xào xạc trong những bụi tre giờ này nhuốm màu tối xẫm, thỉnh thoảng ông ổng tiếng

chó sủa gâu gâu trong ngõ xóm. Lòng nao nao buồn, ông Cành sùm sụp chiếc mũ giạ trùm tai, đôi mắt lồi lồi căng nhìn, chân dò dẫm trên đường làng tìm đến nhà cô Mê. Ông mong kiếm tìm tình cảm chăn gối của người đàn bà mà một thời ông đã ăn nằm chung chạ, và còn muốn xem mặt thằng con bé bỏng. Ông dự tính, gặp cô Mê sẽ ôm choàng và cất lời âu yếm: “Chào vợ hai của anh”. Bước chân vào sân, tai ông phát hiện ra trong nhà vọng ra âm thanh ồm ồm của đàn ông, nghe quen quen. Thoảng ngờ ngàng, nhẹ nhẹ đặt bàn chân bước đến cạnh cửa. Mắt ông Cành dán vào khe cửa, đông tai lắng nghe. Và rồi dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn đèn dầu Hoa Kỳ đã vắn cho bé ngọn lửa, ông nhận ra thằng Cội đang ngồi sát sạt, quàng tay ngang lưng cô Mê. Ông sững sốt như đột ngột bị sốc, tự hỏi, nó đến để trao đổi công tác hay có chuyện gì đây. Mà trao đổi công tác sao lại vào giờ này và sát bên nhau như đôi tình nhân thế kia.

Thế rồi, chẳng phải phân vân lâu la gì, câu trả lời đã đến với ông ngay tức khắc. Ôi chao! Hai đứa nũng nịu với nhau, xưng hô “anh, em” với nhau sao mà ngọt ngào, tình tứ đến thế... Nó bắt đầu làm tình ngay trước mũi ông, dơ đáng quá. Ông muốn hét lên thật to để giải tỏa cơn phần uất ập đến và để khuyến cáo con ông: “Hãy rời con đi rời đi rạc kia ra”. Nhưng rồi ông không hét, không nói, đầu rũ xuống như chú gà rù.

Ông Cành thừa biết tuổi tác của hai đứa, thằng con ông kém cô Mê 8 tuổi. Ngực ông Cành đột nhiên có cái gì dâng lên nghệt thở. Ông lắc đầu thở dài. Lòng buồn tê tái, lủi thủi ra về, đất trời như sụp dưới chân ông. Ông oán trách cuộc đời sao lại trở trêu đến thế. Dòng giống, bố con ông đang bước vào ngõ cụt. Những ngày tháng oanh liệt, quá khứ huy hoàng của đời ông đang chìm ngấm trong bóng tối đêm nay. Tiếng chó nhà ai đột nhiên sủa lớn, ông Cành bước đi như mò mẫm trong bóng đen về nhà mình.

Từ ngày bố anh còn công tác trên Bộ, được nể trọng, người ta cất nhắc Cội từ trưởng thôn lên chủ tịch xã. Anh thường phải thay mặt, một tháng vài lần đi dự hội nghị của thôn của xã để chỉ đạo hội nghị, phát biểu ý kiến huân thị, nhằm khai triển nhiệm vụ mới hoặc tổng kết phong trào thi đua. Kết thúc hội nghị, người ta không quên thực thi cái câu: “Phi liên hoan bắt thành hội nghị”. Dù là liên hoan có cây tơ bầy món, có gỏi cá mè hoặc có tiết canh lòng lợn, bao giờ Cội cũng là khách mời dự liên hoan, được trân trọng giới thiệu: “Đồng chí Cội là lãnh đạo xã, quan tâm đến dự”. Những buổi như thế ai chưa say là uống rượu chưa hết mình, người ta ép lãnh đạo phải uống cho

thỏa thích. Mà ép là dịp được nịnh, được bày tỏ sự quý mến của mình với cấp trên. Ngồi ăn nhậu hai ba tiếng, uống dấm, mười chén rượu trắng. Tàn bữa liên hoan, cưỡi xe đạp, tay lái loạng choạng, dễ lao vào bụi tre hoặc đâm xuống ao, xuống ruộng. Bởi vậy, chỉ loanh quanh trong làng trong xã, đi bộ là tốt nhất.

Lần ấy cô Mê và Cội tham dự hội nghị, rồi cả hai là thực khách dự liên hoan. Ra về, chân Cội liêu xiêu bước, chân đâm đá chân chiêu. Nghĩ tới căn nhà buồn tẻ của mình, Cội ngoặt bước chân về trụ sở ủy ban xã, dù biết rằng giờ này chẳng ai có mặt ở ủy ban. Anh như người tạm cư, lúc ngủ trên chiếc ghế băng ở ủy ban, lúc ngủ ở nhà mình. Cô Mê biết chú em chủ tịch (Cô quen gọi Cội là chú em) quá chén, say ngật ngưỡng, cô mời về nhà mình nghỉ tạm cho già cơn say. Vừa đến nhà, Cội nằm lăn ra chiếc chõng tre ngoài hiên, chỉ khoảng một phút sau, anh đã nhắm nghiền mắt, ngáy khò khò. Thằng con nhỏ của Mê cũng đang ngon giấc trên chiếc giường trong nhà. Không gian thanh vắng, vầng trăng rờ rờ trên lưng trời, gió hây hây mát như quạt hều. Ánh trăng ngoài sân hắt ánh sáng nhợt nhòa mờ ảo phủ lên nước da đen đúa của Cội, tạo diện mạo sáng sủa cho người đàn ông. Áo ngực của Cội phanh ra lồ lộ bắp thịt săn chắc, rắn rỏi. Nhịp thở đều đều mạnh mẽ như khoe sức mạnh khỏe khoắn của anh. Mê nhẹ tay cởi đôi dép cho Cội, đôi mắt hẹp của Mê bỗng chốc bị đường nét khỏe khoắn sức lực của Cội Mê hoặc. Cô ngả mình nằm duỗi dài bên Cội, gấp gấp nhịp thở rồi nghiêng mình, tay phải lần sờ cởi từng chiếc cúc áo, cúc quần. Nhồm lên, cô ép nhẹ bộ ngực đồ sộ và thân hình đầy đặn lên anh, đặt những nụ hôn khao khát lên má lên môi Cội... Đêm ấy anh đã bị người đàn bà lẳng lơ chiếm hữu. Trời hừng sáng, đôi mắt ốc nhồi và đôi mắt lá dăm nhìn nhau tình tứ, thỏa mãn. Và rồi, như ngựa quen đường cũ, sau những buổi liên hoan, Cội lại ngủ nhờ nhà cô Mê cho già rượu.

Chuyện tình vụng trộm của Cội và Mê không giấu được vị Phó chủ tịch xã không còn nể sợ uy quyền của ông Cành. Ông ta đã hạ lệnh cho dân quân xã, ban đêm mai phục trong vườn chuối nhà cô Mê, chờ cho hai người cuốn lấy nhau, lúc chiếc giường tre cột kệt thì đạp cửa xông vào trối nguyền, bắt quả tang lúc trai trên gái dưới.

Phải làm bản tự kiểm điểm, thừa nhận nhiều lần hủ hóa, Cội bị mất chức chủ tịch xã, Mê bị đẩy khỏi ban chấp hành phụ nữ xã.

Không còn được làm việc ở ủy ban xã, Cội bị hẫng hụt, tâm trạng chán chường khiến anh chỉ ru rú ở nhà. Hàng ngày, hai bố con, kẻ ngồi phản, người nằm dài trên giường, chẳng ai muốn bắt chuyện với ai. Tiếng thở dài thườn thượt của Cội và tiếng nổ tành tạch rền rĩ của chiếc điều cày khi ông Cành rít thuốc như tấu lên khúc nhạc đơn điệu, buồn tênh của tâm trạng.

Vào vụ cày bừa, không thể thiếu vắng đàn ông sức vóc, bố con ông Cành phải nhúc nhắc công việc đồng áng. Hai bố con bàn bạc cùng nhau, thống nhất chọn những lúc đường làng vắng vẻ nhất để khỏi phải chạm mặt dân làng, tránh điều thị phi.

Gặp ai trên đường làng, hai bố con ông có cùng một cảm giác thật khó chịu. Dường như ánh mắt họ cố tình sẫm soi, giấu cợt. Da mặt ông Cành cộm cộm như đang sần lên, thằng Cội sượng mặt, cúi gằm xuống đất mà bước. Buổi sớm tinh mơ, khi làn sương ùng đục như ngái ngủ còn vẩn vít bao phủ ngọn tre, bố con ông đánh trâu ra đồng. Chiều muộn, nhá nhem mặt người, cả hai lầm lũi về nhà. Ông Cành nghĩ, ngày trước nhờ thời thế nên có chức có quyền trong tay, vẻ vang lắm, đường công danh thênh thang rộng mở, như điều gặp gió, bây giờ bố con ông gặp thời bĩ cực nên phải quay về theo đít trâu cày ấy là vận số. Ông không hề nghĩ lỗi lầm do chính bố con ông gây lên. Với ông, không có khái niệm tu thân, tử tế, lương tâm, danh dự. Cội tâm tức bảo rằng, thằng phó Chủ tịch xã mê cái ghế Chủ tịch của mình nên đã xấu chơi, ngáng chân Cội. Nghe con nói, mắt ông Cành trô trố như nhìn thấy, cánh mũi hếch của ông chun chun như ngửi được mùi hấp dẫn của chức quyền, ông buông lời triết lý, chẳng có thằng chó nào không ham hố chức quyền.

Cội than thở uất ức, không lẽ phải bám đít trâu cày mãi thế này ư? Thật là không chịu nổi. Hôm sau anh bức tức nói với bố, tôi sẽ tình nguyện đi bộ đội vào Nam để thoát ô nhục. Ông Cành lượng sức mình không thể can nổi nó. Bây giờ ông đã hết thời và hết thế. Tay ông với điều cày, vè thuốc, châm lửa rít thuốc lao tành tạch.

Bị quy là địa chủ, mẹ An thấp thỏm lo âu. Nhưng cũng may, bởi lúc này bà là công nhân mỏ thuộc tầng lớp cần lao nên chưa bị bắt về quê để đấu tố. Thế rồi, sau mỗi đợt cải cách ruộng đất là một lần sửa sai. Thật là may mắn, gia đình bà được hạ từ thành phần địa chủ xuống thành phần phú nông. Và rồi, sau lần sửa sai cuối cùng, bước vào đợt 5 cải cách ruộng đất gia đình bà lại được hạ thành phần là trung nông lớp trên. Người ta bảo rằng, chẳng phải là thần thánh, trên rồi cũng nhận ra những sơ sót, cấp dưới làm quá tay phạm sai lầm, đành phải sai đâu sửa đấy. Thế còn là được.

Ruộng đất nhà mẹ An bị tịch thu từ đợt đầu cải cách ruộng đất nay hoán đổi thành trưng thu trưng mua, được trả giá bằng hiện vật là hơn chục thùng thóc tẻ. Mẹ An khắp khởi mừng thầm, những mẫu đất của bà ở quê không đến nổi mất trắng, vót vát được chút nào hay chút ấy. Con bà sẽ có bát cơm thơm mùi gạo mới. Mấy đứa con, thuở bé chúng bụ bẫm, từ ngày ra mỏ không béo lên được. Thằng Pha, thằng Ban gầy nhẳng như đứa ốm đói. Không biết có phải là ăn “gạo kho” nên chúng gầy gò hay là vì thiếu thốn thức ăn? Có lẽ cả vì hai lý do ấy. Gạo kho là loại gạo lưu cữu từ mấy vụ trước, chứa trong bao tải gai, chồng chất trong kho gạo để bán theo tem phiếu, định lượng. Hạt gạo đã ải, chuyển màu vàng hoặc trắng vôi nhờ nhờ nhạt nhạt, vón lại thành cục, mất mùi thơm của gạo. Có lần mua về, những con mọt gạo màu nâu đen như kiến bò đầy miệng thúng và còn bao nhiêu con mọt khôn ngoan len lỏi, lẩn sâu trong thúng gạo.

Mẹ An xin nghỉ phép mấy ngày để về quê. Bà dự định sẽ xay số thóc hoán đổi trưng mua kia, đội ra mỏ vài chục cân gạo quê cho con ăn, một phần sẽ bán đi.

Về đến đầu làng, mắt dõi nhìn không mỗi lũy tre làng xanh mướt mát, con đường cái quan giữa làng vẫn thế, dòng sông nhỏ đục lờ quen thuộc, và bên kia cây cầu cong cong là đình làng mái ngói rêu phong, lòng bà dấy lên niềm vui, cảm xúc lâng lâng của người có dịp được trở lại quê cha đất tổ. Cảnh vật nào cũng gần gũi quá, thả bước trên đường làng nhẹ thênh thênh như không hề biết mỏi.

Khu thổ ngơi, vườn tược, nhà cửa của bà Chánh Huyện bây giờ chia năm xẻ bảy cho chủ mới. Họ là bản cố nông được chia ruộng vườn, nhà cửa trong

cải cách ruộng đất. Phút giây bùi ngùi trĩu nặng trong lòng, mẹ An tìm gặp bà Chánh. Bà Chánh Huyện giờ đây ở gian nhà nhỏ hướng Tây, trước kia gọi là nhà dưới để chứa những đồ lặt vặt của gia đình bà và được giữ lại năm sào ruộng. Sau phút giây mừng mừng tủi tủi, hỏi han sức khỏe, sinh hoạt, làm ăn, ai cũng ứa nước mắt. Hai người đàn bà khốn khổ tuy không ai bảo ai nhưng đều nhận ra vẻ khắc khổ của nhau. Họ già đi nhanh quá.

Trò chuyện một hồi lâu, bà Chánh Huyện tần ngần, ái ngại bảo rằng, mười mấy thùng thóc nhà mẹ An được nhận lại từ ruộng trưng mua, thằng cháu ruột túng đói đã xay ra, ăn hết cả rồi, bây giờ bắt đền cũng chẳng còn. Dừng lại vài giây bà lại nói. Nó biết mẹ An về làng đây, nhưng xấu hổ quá nên không dám giáp mặt. Mẹ An ngơ ngác, sững sờ. Có cái gì buốt nhói, tim bà thắt lại. Đau xót quá. Chợt nghĩ tới những đứa con gày guộc của bà, thương nó, chúng chẳng còn được ăn bát cơm gạo quê ngon lành nữa rồi. Da mặt bà bỗng chốc tái tái, nước mắt trào ra. Lau vội nước mắt, bà ngồi lặng thinh, ngây người như thể túi tiền đầy ắp của bà vừa có kẻ cuỗm mất. Tuy vậy, thân nhân họ hàng ở quê, họ chẳng giàu có cũng đem biếu mẹ An, người bỏ đồ, bỏ lạc, người cân gạo mới khiến cho lòng bà được sưởi ấm chút tình họ hàng quê hương, làm cho bà vui bớt cảm giác mất mát đáng buồn. Nghèo quá người ta dễ làm liều nhất là kẻ thiếu nhân cách.

Sáng hôm sau, mẹ An ra viếng mộ ông bà, tiên tổ ở giữa cánh đồng xa, phải đi qua những con đường nhỏ chia cắt những đồng lúa đang thì con gái, cỏ xanh rờn dưới chân bà. Bước ngang qua khu nấm mộ mới, kia là nấm mộ ông Húc, đây là nấm mộ địa chủ cường hòa bị bắn trong cải cách ruộng đất, bà đốt thẻ hương, cắm trên mộ họ, mỗi người một que hương đỏ lửa nghi ngút khói, mong họ sống khôn, chết thiêng, vui vầy cùng nhau phù hộ cho người đang sống, nhờ khói hương nói lời tiễn biệt của người đồng hương, của tình làng nghĩa xóm thân ái. Bà hồi nhớ cái ngày kháng chiến chống Pháp, ông Húc đội trưởng du kích xã đã nặng lời với bà: “Mua hàng tạp hóa ở vùng địch tạm chiếm, về bán ở làng này là tiếp tay cho giặc”. Bây giờ ông đã trở thành người thiên cổ, yên nghỉ dưới nấm mồ. Lời nói thì nhớ nhưng nổi bất bình ngày ấy của bà với ông Húc để bụng làm gì. Thù hận chẳng nữa cũng nên tìm cách mà cởi bỏ. Bà thầm nói, mong vong linh ông siêu thoát.

Buổi chiều, mẹ An đi chào hỏi thân nhân quyến thuộc trong làng để trở lại vùng mỏ Cẩm Phả. Bà Chánh và con gái lớn của bà bàn tính việc sẽ ra mỏ

sinh sống, nhờ mẹ An quen biết, tìm kiếm công ăn việc làm. Mẹ An nhận lời rồi kể cho bà Chánh biết, người vùng quê Nam Định, Thái Bình, Hải Dương... ra mỏ kiếm ăn nhiều lắm, như những đợt sóng nổi tiếp nhau. Đợt đầu là những phu mỏ gọi là cu-li được Pháp mộ ra làm phu mỏ trước ngày tổng khởi nghĩa tháng Tám. Đợt hai là những người buộc lòng phải rời làng quê trong thời kháng chiến chống Pháp, bởi giặc Pháp càn quét đốt phá nhà cửa xóm làng. Đợt ba là những người ra mỏ kiếm sống sau cải cách ruộng đất.

Chẳng bao lâu, mẹ con bà Chánh Huyện đã rời bỏ làng Xuân Giao ra mỏ Cẩm Phả kiếm sống. Họ trở thành công nhân trên tầng mỏ cùng mẹ An.

Phía Ấy Người Đi

- 6 -

Lúc này Sài Gòn đang chớm vào ngày hè chang chang nắng. Mùa thi đang nhích lại gần. Là học sinh lớp đệ nhị- lớp cuối cấp của trung học đệ nhị cấp, An sắp phải bước vào mùa thi đầy thách thức như thể cá chép vượt cửa Vũ môn. Không dộc lực cho bài vở trong năm học then chốt này đồng nghĩa với phiêu lưu, giỡn đùa trong học tập. Vượt qua kỳ thi để có trong tay tấm bằng Tú tài phần I là mơ ước của trăm ngàn học sinh lớp đệ nhị.

Thế mà, sáng cấp sách đến trường, buổi chiều An cũng như hầu hết học sinh trong trại di cư Phú Thọ phải tỏa ra các đường phố Sài Gòn để kiếm thêm đồng tiền. An đi bán báo. Bán báo để có tiền ăn sáng để mua áo quần. Bởi trong trại, mỗi học sinh hàng tháng chỉ được cấp phát vền vện 90 đồng.

Ở độ tuổi mười tám, mười chín như An thì nhu cầu ăn mặc là cả một vấn đề, phải có giải pháp thỏa đáng. Những buổi chiều phải đi bán báo, không giống với đi bách bộ dạo mát, đôi chân phải guồng nhanh trên mặt phố và hẻm ngõ, len lách trong dòng người và xe cộ dưới trời đầy nắng. Đoạn đường phải qua năm, bảy phố, mấy chục ngõ hẻm, rao mỗi miệng, chân rã rời.

Đất trời Sài Gòn thời tiết không giống với vùng quê Bắc bộ. Mùa mưa, bốn năm giờ chiều, gió sông gió biển như ủa vào các mặt phố ven sông. Sài Gòn nhiều gió và dễ mưa vào buổi chiều. Gió biển mang hơi nước tràn vào như thể gió từ cánh đồng biển cả ủa vào thôn xóm là phố phường Sài Gòn, làm nên những cơn mưa đông. Mưa Sài Gòn sập xuống vào buổi chiều vừa to vừa nhanh như ngựa phi nước đại.

Bán báo mà đợi cho tạnh mưa rồi thủng thẳng mà bước thì cảm chắc là ế ẩm, đành phải đợi mưa mà đi. Đã có những buổi chiều vì thế áo quần sưng nước, người nhiễm lạnh. An bị cảm nặng, chỉ mơ một nồi nước xông, hộp cao con hổ như thuở ấu thơ mẹ đã từng chữa như thế và tay mẹ nhẹ nhẹ bóp đầu, bóp trán cho An. Bỗng thêm mái ấm gia đình. Chao ôi! Sao mà nhớ mẹ và nhớ cả đàn em nhỏ dại ở đất Bắc đến thế, từng gương mặt người thân yêu hiển hiện...

Chỉ đến khi hàng ngàn bóng đèn điện đủ các loại trên đường phố đã bật sáng, An mới trở về trại. Quần áo dính dấp mồ hôi và bụi bặm, phải tắm giặt mau lẹ để vào bữa ăn chiều nhiều rau ít cá, ít thịt. Nếu được ăn thêm một hai bát cơm nữa, dù là cơm rau dưa cũng sẽ ăn hết một cách ngon lành. Cơm xong, kim đồng hồ đã nhích đến con số tám, đôi khi đã là tám rưỡi.

Giờ này, tất cả các ô cửa sổ, cửa chùng của trại học sinh di cư Phú Thọ bừng sáng ánh điện, học sinh tại các căn phòng đang cúi mũi vào sách vở để chuẩn bị cho buổi học ngày mai. Những ô ánh sáng hình chữ nhật đều tăm tắp của các khuôn cửa sát bên nhau, sóng hàng cùng nhau như để giao lưu tâm tình với canh khuya bằng thứ ngôn ngữ ánh sáng màu vàng nhạt.

Nếu tiếp tục đi bán báo rồi ăn cơm muộn thì quỹ thời gian giành cho học tập sẽ là không đủ với học sinh trung học, và sẽ là vô cùng eo hẹp cho học sinh cuối cấp sắp bước vào thi cử. Bài vở chồng chất, thuộc định lý, hệ quả, nắm sơ bộ được lý thuyết, hiểu công thức là xoay sang làm bài tập. Làm bài tập Toán trước rồi đến bài tập Hóa, bài tập Lý... Chuông đồng hồ thông thả điểm 12 giờ như nhắc nhở An đã đến giờ đi ngủ, đồng thời như cảnh báo rằng bài tập vẫn chưa hoàn thành. Sáng hôm sau phải dậy từ bốn rưỡi để học Sử học Địa và “xào nấu” lại bài học tối hôm qua. Không thiếu những buổi sáng ngủ say như chết, chẳng nghe rõ chuông đồng hồ báo thức. Và chỉ đến

khi cả trại học sinh đã như đàn ong vỡ tổ bị cuốn vào guồng quay của buổi sớm mai, An mới hốt hoảng choàng dậy. Chỉ kịp rửa mặt, súc miệng là vội cấp cấp đến trường. Giờ kiểm tra bài hôm ấy lo thon thót, không khác gì bị cực hình tra tấn tinh thần. Ngọn bút của thầy dò tìm tên học sinh trên trang sổ điểm mà tim đập loạn nhịp. Cầu mong thầy lướt qua tên mình, đừng gọi, đừng kiểm tra em trong tiết học này. Bởi không thuộc bài nên trả lời thầy ủa ủa ớ, đứng ngây như ngỗng ỉa trên bảng thật là xấu hổ, ngượng với bạn nhất là bạn gái. Trên đời này, hỏi có ai không sĩ diện nếu không muốn nói bằng cái từ đẹp đẽ là tự trọng?

Chỉ còn một tháng nữa là bước vào kỳ thi Tú tài phần I, cảm giác 9 tháng học tập của năm đệ nhị trôi mau lẹ hơn 9 tháng của những niên học đã qua. Bây giờ An thấy lo. Môn học xã hội phải thuộc lòng, lo hơn các môn tự nhiên dù rằng, hàng tháng An vẫn được xếp loại là học sinh khá trong lớp. Chỉ duy môn Toán là anh hoàn toàn yên tâm. Môn Toán là sở đoản và cũng là sở trường năng khiếu của An. Không có một học sinh nào trong lớp qua mặt được anh về môn học này.

Và rồi, tiếng ve kim thanh mảnh đã bắt đầu dạo khúc mở màn của bản nhạc mùa hè trên những tán lá, lùm cây xanh mướt. Nắng có chiều gay gắt hơn. Nghe tiếng ve, cảm giác như âm thanh báo động kỳ thi đang thập thò trước cửa ngày hè. Thời gian như thúc bách An quyết định chấm dứt ngay những buổi chiều bán báo. Và như thế cũng đồng nghĩa với nhịn ăn buổi sáng trước kỳ thi nóng bỏng.

Kỳ thi Tú tài phần I được tiến hành vào cuối năm học cho học sinh Đệ Nhị của các trường quốc lập và tư thực trên toàn cõi miền Nam (gọi là Việt Nam cộng hòa). Đề thi được hoạch định trên cơ sở kiến thức căn bản của lớp đệ nhị và chương trình trung học đệ nhị cấp. Tuy không phải là kiến thức “gài bẫy” đánh đổ thí sinh nhưng hoàn toàn không dễ dãi. Bởi vậy, sau mỗi buổi thi, người vui, kẻ buồn không hơn kém nhau là bao nhiêu. Những tà áo dài thướt tha đủ màu của nữ sinh làm đẹp cho phòng thi, kỳ thi. Nhưng chính những chủ nhân của những tà áo dài duyên dáng ấy lại phải buồn bã ủ ê bởi họ phải cắn bút, đầu hàng trước đề thi hóc búa. Giọt nước mắt phần nhiều là của nữ sinh hoen trên gò má. Người này khóc, kẻ kia khóc theo như một phản ứng dây chuyền. Nhìn những giọt nước mắt buồn tủi, người rắn lòng cũng phải buồn theo, không vui lên được, chỉ còn cảm cảnh lắc đầu chép

miệng: “Học tài thi phận”. Buồn thay, chỉ sau ngày thi thứ nhất, mấy tờ báo hàng ngày của Sài Gòn đã giật hàng tit lớn, vớt được xác sĩ tử thi Tú tài trên sông Sài Gòn. Bài báo tường thuật tỉ mỉ vụ tự sát, gieo mình trên sông.

Thí sinh không làm được bài, uất quá đã trẫm mình trên dòng sông sâu để hóa giải nỗi buồn thi cử? Đúng như thi sĩ lừng danh Tú Xương đã từng chiêm nghiệm trong vãn thơ bất hủ của mình: “Đệ nhất buồn là cái hồng thi”. Và rằng: “Thi không ăn ớt thể mà cay”.

Sau ngày thi thứ nhất rồi ngày thi thứ hai và kết thúc kỳ thi, không một ngày nào chú Hòa không phóng xe máy từ ký túc Đại học xá Minh Mạng đến trại học sinh di cư Phú Thọ để hỏi han kết quả làm bài của An. Nhận ra nét mặt thư thái, tự tin, nụ cười vui, tươi tắn, chú đoán, cháu mình làm bài thi không mấy khó khăn. An đưa cho chú xem đề thi và bài giải nháp của mình cho chú Hòa kiểm định. Hòa xem đề bài, đọc cách giải, dõi từng phép tính, dò độ chính xác của từng con số và đáp số cuối cùng của các môn thi tự nhiên. Chú cười, gật đầu, cháu làm đúng. Các đề thi môn xã hội, An cũng đưa cho chú Hòa xem và nói cặn kẽ bài viết của mình dài bốn trang giấy thi. Hai chú cháu cùng làm giám khảo thẩm định, bằng cách lật sách giáo khoa để đối chiếu sự chính xác của sự kiện, luận cứ, luận chứng... Chú Hòa bảo, bài thi không nhiều sai sót. Sau mỗi ngày thi, chú cháu đèo nhau, tìm đến ăn ở tiệm phở nổi tiếng ở đường Pasteur. Chú thưởng cho bát phở thơm lừng mùi nước dùng nghi ngút khói. Mùi hành, chanh, thảo quả đến nức mũi.

An đỗ Tú tài I với hạng bình thứ. Cầm bằng Tú tài trong tay, An cũng giống như các cô, cậu Tú hớn hờ, lòng vui như mở hội. Có bằng Tú tài I, học thêm một năm để lấy bằng Tú tài II, và thế là cánh cửa Cao đẳng, Đại học rộng mở. Các bậc phụ huynh có con em thi đỗ tú tài cũng vui mừng không kém. Nhà giàu có con em thi đậu, bày cỗ bàn, báo tin vui với bè bạn, thưởng cho con một tuần tắm biển Vũng Tàu hoặc du ngoạn Đà Lạt. Nhà nghèo phấn khởi loan tin vui với thân nhân họ hàng. Chú Hòa, bá Hoán và vài người họ hàng đều là dân miền Bắc di cư biết An đỗ Tú tài. Bá Hoán giết gà ăn mừng. Bữa ăn, Bá gấp cho An đầy bát, ép An ăn thịt gà đến căng bụng. Gương mặt Bá rạng ngời. Nhìn ánh mắt, nụ cười vui, hàm răng đen đều đặn, đen nhánh như những hạt na xếp bên nhau, An thầm ao ước, giá mà mẹ cũng có được niềm vui như Bá Hoán lúc này, biết con thi đỗ Tú tài chắc mẹ mừng lắm. Thế nào mẹ cũng loan tin với thân nhân họ hàng. An bỗng nhớ ngày chia tay đầy nước mắt ở bến cảng Hải Phòng, mẹ dặn: “Cố mà học”. Chỉ ngắn gọn

thể thôi nhưng là mệnh lệnh của mẹ. Bây giờ không có cách nào để báo tin vui với mẹ. Và rồi đây nữa sẽ không có một thành công và thất bại nào trong cuộc đời con được mẹ chia sẻ. Hai miền Nam Bắc giờ đây là hai phương trời biệt lập, bất vô âm tín của thân nhân gia đình.

Mấy buổi chiều hè rồi rã, bạn bè rủ An đi chơi, thả bộ dọc theo đường Tự Do từ nhà thờ Đức Bà đến bờ sông Sài Gòn để được thanh thoi thư giãn. Hết lớp học sinh này đến lớp học sinh khác dạo chơi, trò chuyện vui vẻ bên bờ sông. Nhiều người cởi tung cúc ngực để đón những làn gió mát mang hơi nước đều đặn từ mặt sông ủa vào, thật dễ chịu. Tâm trạng nhẹ thênh thênh khiến người ta dễ nói dễ cười.

Có bằng Tú tài I trong tay, ai cũng vui như người được mùa gặt hái. Vượt qua kỳ thi đầy thử thách như vừa trút được gánh nặng trên đường dài gai góc. Bạn bè rủ nhau vào nhà hàng tầm tầm, mãi 11 giờ đêm mới lê dếp về trại. Ánh đèn từ những ô cửa lúc này như ánh mắt thao thức, lặng lẽ trong đêm hè. Đặt mình xuống giường, An chưa ngủ được, ngồi dậy, với tay mở va-li lấy ra một tập bưu thiếp màu vàng nhạt của mẹ và các em đã gửi từ hai năm về trước mà anh vẫn giữ. Đã hai năm nay, nhà đương cục hai miền không phát hành và không nhận chuyển những tờ bưu thiếp bởi quan hệ bưu chính hai miền đã hoàn toàn cắt đứt. Đọc lại những tờ bưu thiếp cũ, An cố hình dung, tưởng tượng cuộc sống của mẹ và các em ở đất Bắc lúc này. Mẹ bây giờ vẫn vất vả nhọc nhằn làm phu mỗ, ráng sức nuôi các con. Các em đã lớn thêm ba, bốn tuổi. Có đứa đã cấp sách đến trường tiểu học.

Ước gì được là cánh chim trời, bay ngay ra Bắc để được gặp mẹ và các em, báo tin vui với mẹ. Nỗi nhớ lan man đẩy An về sống trong hồi tưởng với bao hình ảnh gần gũi, giờ này đã trở thành những hoài niệm chôn sâu trong ký ức. Căn nhà xưa nơi quê nhà có sân gạch, tường hoa. Cây mít dai đầu ngõ mới bói, lúa thừa quả trên thân trên cành. Cây mít mật đầu hồi nhà, quả mọc chen chúc nhau từ gốc đến ngang thân. Mít chín vào mùa hè, na chín chớm thu. Mảnh vườn nhỏ trước sân trồng chè và mấy khóm dứa. Vườn sau trồng chanh, khế. Góc vườn là cây xoan, trên cành cao, mùa hè đặt nơm làm tổ cho sáo đen. Cây sung la đà bờ ao, quả chín đỏ rưng, nổi lênh bênh mặt nước. Cây vối cạnh cầu ao nhiều sâu róm. Phút giây dâng ngập nỗi nhớ của kẻ sống tha hương... Ngôi nhà gỗ năm gian đã bị lính Pháp, lính Bảo Hoàng thiêu trụi. Ruộng vườn bây giờ người ta đã trưng thu trưng mua. An thở dài buồn bã. Không còn có điều kiện và cơ hội nào cho mẹ và các em trở về quê nữa. Hoài niệm đọng đầy những nỗi nhớ, những kỷ niệm đẹp mà buồn. Và

rồi, ngẫu nhiên An lại chợt nhớ giấc mơ thật lạ lùng đến với mình cách đây đã lâu. An mơ thấy Thương người bạn gái của mình thuở còn học trường Trung Linh. Ngày lấy chồng em rung rung nước mắt nhìn An như có điều muốn giải bày lòng mình. Em nghen ngào trong nước mắt: “Đời em buồn tủi lắm, lấy chồng mà chẳng có tình yêu”. An không thể hiểu nổi vì sao đi lấy chồng mà Thương lại buồn đau đến thế.

Ba tháng hè trôi đi mau lẹ theo tiếng ve ngân. Đường phố vẫn chan hòa ánh nắng nhưng không còn nghe thấy âm thanh thanh mảnh của lũ ve kim choai choai. Chỉ còn lura thưa tiếng ve lạnh lạnh của tụi ve già, âm thanh ngập ngừng như đứt ra từng khúc. Phải chọn một trong hai con đường đang hiện hình ngay trước mắt. Nếu theo ngã đường thứ nhất, tiếp tục cấp sách đến trường ư? An đã viết xong lá đơn xin vào học lớp đệ nhất trường Chu Văn An để cuối năm học thi Tú tài phần II. Khi có bằng Tú tài II là đã đặt được một bàn chân vào ngưỡng cửa Cao đẳng hoặc Đại học. Và rồi học xong Đại học, cánh cửa cuộc đời đây hứa hẹn sẽ mở rộng. Được cầm trong tay tấm bằng Cử nhân, trở thành bác sỹ, kỹ sư, luật sư... là hoài bão của tuổi học đường là mơ ước khát vọng của sinh viên rời ghế nhà trường. Mười người thì chín người muốn học lên. Sự thành đạt của đời người lệ thuộc rất nhiều ở chặng đường học tập.

Thế mà An vẫn đắn đo, chưa muốn nộp lá đơn kia. Nhìn lá đơn đặt trên bàn, lòng nặng ưu tư, An không vui lên được. Cái khó với An không phải là gian khổ học hành, thi cử thách thức mà là nguồn tài chính để duy trì cho việc ăn học từ nay đến hết bậc Đại học. Nếu chỉ phải nhờ vả trong vòng một năm để học lấy bằng Tú tài II đã là một khó khăn. Thế rồi, lại phải tiếp tục nhờ vả bốn, năm năm nữa ở chặng đường Đại học để lấy bằng Cử nhân nữa chứ. Học bổng ít ỏi làm sao đủ cho chi dùng - An nghĩ.

Phải nhờ Bá Hoán, chị ruột của mẹ mình chăng ? Có lẽ Bá sẽ không từ chối. Sống độc thân, không chồng, không con, lấy cháu làm con. An thương Bá như thương mẹ. Ngày ngày, Bá quây gánh hàng rong, vai phải u lên thành bướu, chân Bá rã rời nơi ngõ hẻm sâu hun hút giữa chốn đô thành hoa lệ để kiếm kế sinh nhai. Mỗi lần hạ gánh hàng xuống đất, chiếc nón trong tay Bá lại cần mẫn chao lên hạ xuống vào khoảng không như muốn múc những làn gió mát đổ lên thân người. Mồ hôi dãi lấy miếng ăn. An biết rõ lắm, đường phố Sài Gòn không ít trộm cắp vặt. Có kẻ móc tiền trong túi, có đứa nhanh tay lấy cắp hàng hóa. Có người mua nợ, khát lần rồi lặn mất tăm. Vậy mà Bá

không than thở, bởi chẳng ích gì. Mỗi lần gặp An, thương cháu thiếu thốn, mắt Bá rung rung, cho An đồng quà tấm bánh, dúi vào túi mười đồng. Những người như Bá thường sống dè sẻn để dành dụm, phòng tuổi cao sức yếu sẽ phải chi tiêu nhiều khoản.

An nhận tình thương ở Bá nhưng lại không muốn và không nỡ lòng thụ hưởng đồng tiền dành dụm, lạm dụng lòng tốt dù rằng mỗi lần bên Bá lòng anh âm lại.

Còn chú Hòa? Vài tháng nữa là tốt nghiệp ra trường với bằng Kỹ sư công chánh. Tuần trước, hai chú cháu rủ nhau dạo chơi công viên Tao Đàn, Hòa bày tỏ, chú sắp ra trường, cuộc sống sẽ dễ thở hơn nên có điều kiện tài trợ cho cháu, mong muốn An sẽ thành tài. An xúc động, lặng lẽ thả bước. Chú tiếp lời, giọng thân tình, đầm ấm mà giản dị: “Từ nay về sau, chú muốn gánh phần trách nhiệm thay bố mẹ cháu, lo cho An trên bước đường học tập”. An vẫn im lặng. Chú chậm rãi tâm tình, trên đất khách quê người này, chú cháu mình phải cuốn túm lấy nhau, còn ai thân thiết hơn nữa đâu. Hòa rút khăn mùi xoa thấm giọt nước mắt trào ra nơi mí mắt như muốn thấm khô cả nỗi cô đơn ở chính nơi lòng mình. An hiểu lòng chú, ánh mắt rung rung cảm kích. Phải rồi, chú đã ý thức được sâu xa tình ruột thịt mà Quốc vẫn giáo khoa thư đã răn dạy. Anh chợt nhớ câu thành ngữ quý báu, chớ đầy trách nhiệm và tình nghĩa của người xưa: “Chú cũng như cha”. Chú hơn An vài tuổi mà đã nghĩ được trách nhiệm cao quý. Giờ này tình cảm quý mến và kính trọng của An đã đắp đầy hố ngăn cách về tuổi tác giữa hai người.

An đã hai mươi tuổi, lòng tự trọng và ý thức tự lập như sát cánh cùng bảo nhau hãy khước từ sự giúp đỡ của thân nhân. Nhờ vả tuy không phải là điều đáng hổ thẹn nhưng ơn huệ sẽ đeo đẳng và có thể còn gây ra những phiền lụy cho người thân. Và lại, lứa tuổi hai mươi không còn là nhỏ dại nữa rồi. Chẳng nhất thiết cứ phải có bằng cử nhân người ta mới có thể lập thân lập nghiệp. Sớm lo lập thân dù gặp nhiều thách đố cũng là điều nên làm – An nghĩ. Anh thầm biết ơn tấm lòng giàu yêu thương của chú Hòa, Bá Hoán nhưng không thể lạm dụng. Vụ lợi cho mình đồng nghĩa với ích kỷ, chẳng đẹp đẽ gì. An hít một hơi thở cực sâu đến căng lồng ngực như là để mượn khí trời hỗ trợ cho ý định dứt khoát đã chín muồi, anh xé lá đơn xin học lớp đệ nhất. Lại một hơi thở thật sâu nữa, anh thầm nói với chính mình, sẽ chấm dứt con đường cấp sách đến trường. Ta sẽ lập nghiệp theo con đường khác,

cho dù gian nan vất vả.

Không phải chỉ có An chọn con đường binh nghiệp. Hàng trăm học sinh ở trại di cư Phú Thọ đã nộp đơn xin học trường Sĩ quan Thủ Đức. Không phải ai cũng được nhà trường chào mời. Họ phải là những người tình nguyện, có bằng trung học đệ nhất cấp hoặc tương đương. Có những học trò giỏi, đứng nhất nhì lớp, vượt qua kỳ thi Tú tài I chẳng mấy khó khăn đã tình nguyện theo học sỹ quan. Vả lại được đào tạo thành sỹ quan chỉ huy, thực hiện sứ mạng bảo vệ quê hương, giữ gìn mảnh đất Việt Nam, có sức hấp dẫn tuổi trẻ đầy nhiệt huyết. Lý tưởng phụng sự Tổ quốc từ hàng nghìn đời nay của con người Việt Nam luôn luôn được đề cao và biết bao người dốc lòng hưởng ứng. Các tờ báo đăng thông cáo chiêu sinh của trường sỹ quan Đà Lạt và sỹ quan Thủ Đức nồng nhiệt cổ vũ cho tinh thần bảo vệ Tổ quốc Việt Nam cộng hòa. Hơn nữa lập công danh bằng con đường binh nghiệp dễ dàng hơn trốn tính hiệp sỹ vũ dũng, làm bùng lên hứng thú nam nhi. Tuy nhiên, đa phần học sinh di cư ở trại Phú Thọ xin học trường Thủ Đức vì hoàn cảnh thúc ép. Đánh rằng mỗi người là một mảnh đời riêng, không ai giống ai, nhưng đều bị chi phối bởi “cái khó bó cái khôn”. Họ không trông cậy được vào nguồn tiếp tế của gia đình. Rất nhiều học sinh giống như An, bố mẹ và gia đình họ đang ở đất Bắc.

An đã khoác áo học sinh sỹ quan trường Thủ Đức.

Trường sỹ quan Thủ Đức được hình thành từ thời giặc Pháp còn chiếm đóng Việt Nam vào năm 1951 nhằm đào tạo sỹ quan người Việt phục vụ trong những đơn vị quân đội người Việt là Bảo chính đoàn và Bảo an đoàn sát cánh cùng quân Pháp. Ngày ấy, trường còn là những dãy nhà lá, tọa lạc trên dãy đồi thấp thuộc một xã của một quận tỉnh Gia Định (cũ). Sau năm 1955, nói chính xác hơn là vào năm 1957, trường đổi tên thành “Liên trường Võ khoa Thủ Đức”. Cùng với trường “Võ bị quốc gia Đà Lạt”, trường Thủ Đức đào tạo nhiều chuyên khoa quân sự: bộ binh, công binh, pháo binh, thiết giáp, truyền tin, quân cụ... Nhà trường được xây dựng bề thế thay cho nhà mái lá. Những dãy nhà xây dài, rộng cho khóa sinh lưu trú, nối hàng nhau. Từ năm 1955 mỗi khóa đón nhận hàng ngàn khóa sinh. Những dãy nhà mới cùng với hàng loạt sân, bãi tập với nhiều trang thiết bị trực quan của Pháp, của Mỹ để phục vụ cho huấn luyện, như mô hình, bia, xe, pháo, quân cụ thực hành biến trường Thủ Đức thành trung tâm huấn luyện quân sự qui mô,

được khép kín.

Từ ngày nhập trường, khoác áo khóa sinh sỹ quan, An có chút hãnh diện. Người Thủ Đức và người dân Sài Gòn nhìn những thanh niên trai trẻ mang trang phục trường võ khoa, họ nhận ra những sỹ quan tương lai của Việt Nam cộng hòa. Ánh mắt họ có chút tò mò lại vừa như chào hỏi.

Vốn là một thanh niên có sức vóc, thân hình cân đối, cao tầm mét bảy, bây giờ mang trang phục người lính, trông anh chừng chạc, rắn rỏi như một quân nhân dạn dày đã sẵn mang duyên nợ với cuộc đời binh nghiệp. Sau một tuần huấn luyện bộ binh căn bản trên sân bãi, dưới nắng mặt trời oi bức, nước da trên gương mặt chữ điền của An đã ngả màu bánh mật, ánh mắt lộ nguyên vẻ linh lợi, sáng sủa.

Sau ngày nhập trường Thủ Đức, miếng cơm manh áo không còn là nỗi băn khoăn thường trực nữa, khiến cho cuộc sống, sinh hoạt thường nhật có phần nhẹ nhõm dễ chịu hơn với An.

Sáng chủ nhật, anh xin phép cấp chỉ huy cho về thăm Bá Hoán. Đặt chân đến Sài Gòn, An bước đi trong trang phục khóa sinh sỹ quan một cách tự tin. Vài cô gái, họ là nữ sinh trung học, là chủ nhà hàng, là người đứng bán hàng, tò mò nhìn bộ trang phục học viên sỹ quan, đặc biệt để mắt tới vóc dáng chừng chạc, khỏe khoắn của chàng trai. Tuy rằng An không phải là trung tâm chú ý của mọi người nhưng ánh mắt của họ không thờ ơ, vô cảm với anh, không lạnh lùng với chàng trai dấn thân trên con đường binh nghiệp, khiến lòng anh thư thái.

Bá Hoán mừng rỡ đón cháu. Bá chăm chăm nhìn bộ trang phục và nước da bánh mật của An như dò hỏi sự đổi thay bất ngờ của cháu. Bà hỏi An:

- Con mới đi lính à?
- Dạ
- Người ta bắt con vào lính phải không?

An đắn đo chưa trả lời, tuy rằng không muốn giấu giếm sự thật với Bá,

người mà anh quý trọng như mẹ đẻ của mình, nhưng anh chưa muốn nói rõ sự thật rằng mình đã tình nguyện mặc áo lính, theo đường binh nghiệp. Biết sự thật này chắc Bá không vui, An đành miễn cưỡng gật đầu: “Dạ”. Gương mặt Bá rầu rầu, ánh mắt phien muộn hiển hiện nỗi buồn. Có lẽ trên đời này, không có mấy người mẹ, người phụ nữ nào muốn chồng, con, cháu mình khoác áo lính chiến. Bởi đời lính gắn liền với gian lao, kề cận với súng đạn và hành động của người lính như đồng lửa với bắn giết đốt phá. Bá chưa thể hiểu người lính làm nhiệm vụ bảo vệ quê hương giữ gìn cuộc sống bình yên. Đời Bá đã chứng kiến cảnh bạo tàn, lính Pháp lính Bảo hoàng đốt phá làng mạc, bắn giết du kích Việt Minh và người lương thiện. Bao người nông dân hiền lành, lam lũ trên cánh đồng hai sương một nắng đã bị lính tráng giết hại.

An nói với Bá Hoán:

- Con đang theo học trường sỹ quan.

Giọng Bá pha trộn châm biếm và chê trách:

- Để ra làm quan à? Không kiếm được việc gì khác ư?

- Học xong con sẽ là sỹ quan, cấp chỉ huy của lính.

Bá ngược nhìn An, phân nào hình dung công việc mà An sẽ làm trong tương lai không xa, Bá chậm rãi nói với An cái điều suy nghĩ giản dị.

- Sau này đừng cho lính của con làm những điều thất đức.

Bá không ngờ rằng, chính lời nói bình dị hồn nhiên của một tín đồ đạo Phật là Bá đã tác động mạnh mẽ, bám vào tâm trí An.

An có ý khoe với Bá, anh chỉ vào tấm phù hiệu gắn trên cánh tay áo tươi cười nói:

- Bá có biết tấm phù hiệu này muốn nhắc nhở điều gì với những người mặc áo như con không?

- Bá biết để làm gì?... Mà muốn để Bá biết thì con cứ nói.

An nhớ lại những điều vị Thiếu tướng hiệu trưởng nhà trường đã giảng giải cho học viên sỹ quan để nói với Bá:

- Phù hiệu này có ba hình màu lồng vào nhau, thứ nhất là hình nền xanh da trời biểu hiện sự thanh khiết và ý chí trong sáng cao cả của thanh niên với quê hương. Thứ hai là ngọn lửa hồng biểu hiện lòng dũng cảm, chí cương quyết, đức hy sinh. Thứ ba là thanh kiếm biểu hiện cho cấp chỉ huy.

Giải xong, An lại thầm cười chế giễu mình, sao lại đông dài với những điều nghe ra mơ hồ, xa lạ với Bá.

Một chiều thứ bảy, An từ trường Thủ Đức về thăm chú Hòa. Đoạn đường phải qua góc phố Bô na (Lê Lợi), nơi có nhà hàng mỹ phẩm Pháp, Ý. Bỗng nhiên Hằng – con gái ông chủ hàng, réo lên: “Ba ơi! Anh An kìa”. Ông chủ hàng bỏ đôi kính lão xuống bàn, nheo mắt nhìn theo hướng tay chỉ của con. Khi nhận ra An, ông sốt sắng gọi: “Chú bán báo ơi! À À, chú An ơi vào nhà tôi chơi nào” An quay lại, mỉm cười chào hỏi. Ông chủ vồn vã mời vào nhà chơi. Thật khó từ chối.

Cuộc gặp gỡ bất ngờ làm anh nhớ chuyện đã ba năm về trước. Ngày anh còn là học sinh ở trại di cư Phú Thọ, buổi chiều bán báo qua phố này, con gái ông chủ thường gọi mua tờ báo cho ba. Chiều ấy, Sài Gòn mưa tầm tã, An cấp nách tập báo, ru rú đứng trú mưa ngoài cửa. Ông chủ ái ngại gọi vào, cho An ly nước mát. Kề bên bàn nước là bàn học. Hằng ngồi, cầm cúi tập trung giải bài tập hình học trong chương trình Đề lục mà cô đang theo học. Loay hoay, cắn đầu bút mãi mà chưa tìm ra cách giải. An tò mò liếc mắt đọc đầu bài. Bài không khó và rồi với tâm lý “cờ ngoài bài trong” rất tự nhiên, anh mách bảo cho Hằng hãy để ý đến mấy dữ kiện đã cho của đề bài. Được sự gợi ý, mắc míu được tháo gỡ mau lẹ, Hằng tìm ra cách giải. Cô reo lên, mắt vui lấp lánh như thể người thám hiểm phát hiện ra miền đất lạ. Đôi mắt huyền lấp lánh nhìn An, pha trộn sự thán phục lẫn ngạc nhiên.

Ba cô gái không khỏi ngạc nhiên, mắt ông mở to ngược nhìn An chăm chú vẽ ngõ ngang. Không thể ngờ được chú bán báo kia lại giỏi Toán đến thế, ông đoán chú ta là một học sinh trung học nghèo.

Thế rồi, chính tay ông rót thêm ly nước mát nữa và rút điều thuốc lá thơm mời An như mời quý khách. Anh từ chối hút thuốc. Ông cảm ơn An và nói, hàng ngày cố qua đây, bán cho tôi số báo.

Hàng năm trời bán báo cho ông chủ mỹ phẩm nên Hằng quen An đến nhắm mắt. Và cũng đã nhiều lần, An giúp Hằng tìm cách giải những bài Toán hình học, đại số. Cô nhìn An với ánh mắt triu mến. Tuy vậy chưa một lần nào An nhận lời mời ở lại ăn cơm với gia đình Hằng, mặc dù cô ra sức nài nỉ.

Bây giờ Hằng đã 17 tuổi, tóc mượt mà buông phủ bờ vai. Con gái ở lứa tuổi dậy thì, mau lẹ phồng phao và như chột đẹp lên như bông hoa đến thì hương sắc quyến rũ làm cho An không khỏi ngỡ ngàng. Trong ấn tượng ghi nhớ của anh, Hằng là nữ sinh nhí nhảnh, chăm học, dễ mến. Anh coi cô như người em gái trên đường.

Giờ đây nước da Hằng mịn màng, mắt long lánh với ánh nhìn toát lên tâm hồn đa cảm. Nụ cười, ánh mắt và lời nói dịu dàng giàu ngữ điệu của gái Phương Nam gây ấn tượng với An. Giọng nói như nũng nịu với người thân khiến khoảng cách giữa Hằng và An được thu hẹp, chuyện trò trở nên cởi mở tự nhiên. Đĩa hoa quả: thanh long, chôm chôm màu hồng hồng được lấy ra từ tủ lạnh để tiếp khách trông bắt mắt. Hằng pha cà phê đá mời ba và An. Biết An là học sinh sỹ quan, cô nhìn mãi bộ trang phục, vẻ tò mò thích thú rồi nhìn gương mặt với nước da rám nắng của An, cô nhận xét, anh An bây giờ trông khỏe ra, có dáng thanh niên lắm. Ánh mắt thiện cảm và nụ cười tự nhiên của Hằng khiến An bót lúng túng. Ông chủ hỏi chuyện gia đình, quê hương, tuổi tác rồi xoay sang hỏi việc tập luyện của An trong trường. An hiểu những câu hỏi ấy có chút tò mò tìm hiểu nhưng chưa đựng sự thân thiện.

Ngồi chơi cũng đã lâu, đến lúc An phải ra về. Để An còn phải quay lại chơi nhà mình, Hằng cầm ra cuốn bài tập Toán lớp đệ tam, mở ra, lấy bút đánh dấu mấy bài rồi nói, anh đã qua Tú tài, mấy bài ôn tập cuối năm này, nhờ anh giải giúp. An nhận cuốn sách nói, phải bận rộn với công việc tập luyện nhưng anh sẽ giải, rồi có dịp sẽ quay lại đây.

Sau này, mỗi lần đến chơi với chú Hòa, đoạn đường phải đi qua phố Lê Lợi, bước ngang qua nhà hàng mỹ phẩm, dù rằng chưa định tạt vào nhà Hằng thì lại chạm mặt ba Hằng hoặc Hằng. Hai người lại vồn vã mời vào chơi làm An vui vui. Đến chơi nhiều lần, thành ra quan hệ giữa Hằng và An trở nên thân thiết gần gũi.

Chủ nhật, An đến thăm chú Hòa, chú hỏi:

- Việc tập luyện trong trường cực lắm thì phải?
- Trường quân sự là một lò tôi luyện con người nên không tránh khỏi cực

nhọc, nhưng cháu đã lường trước điều này.

- Thế là tốt, trông cháu rắn rỏi

Dừng trong giây lát, đôi mắt thân tình của chú nhìn thẳng vào mắt An hỏi:

- Thực lòng cháu ham thích trường sỹ quan hơn Đại học dân sự à?

- Với cháu như thế phù hợp hơn.

Một chút nuối tiếc mái trường Đại học vụt đến với An, nhưng rồi anh xua đuổi ngay cái ý nghĩ mộng mơ ấy. Anh cười:

- Cháu không ân hận về việc lựa chọn của mình, vào trường sỹ quan cũng là theo học nhưng là học quân sự.

Từ ngày biết An tình nguyện xin vào võ khoa Thủ Đức, chú Hòa phân vân lắm, lòng nặng ưu tư. Tiếc cho đứa cháu có năng lực học mà lại chọn con đường binh nghiệp. Chú hiểu cá tính nó. An có tính quyết đoán, nó đã định làm việc gì thì khó ai ngăn nổi. Cũng may, từ trước đến nay, nó không làm việc gì nông nổi, đại dốt. Bây giờ tốt nhất là lựa lời động viên để cháu cố gắng vượt mình, làm tốt cái công việc mà nó theo đuổi. Chú chậm rãi:

- Chú hiểu, cuộc đời con người có nhiều con đường khác nhau để lập nghiệp. Vấn đề là ý chí và nghị lực. Chú hy vọng An sẽ vượt qua những khó khăn thử thách.

Chuyện trò đã vãn, hai chú cháu rủ nhau ra quán nhậu ăn tối. Ra về, An nói với chú:

- Sau huấn luyện bộ binh cơ bản là giai đoạn học binh khí, kỹ thuật, chiến thuật và còn đi sâu vào chuyên ngành. Cháu sẽ theo học chuyên khoa pháo binh.

- Vì sao cháu lại ưa thích pháo binh.

- Ngày trước được chú kèm cặp cho môn Toán, sau này cháu học khá Toán, mạnh về hình học và lượng giác. Bởi vậy cháu có lợi thế học pháo binh. Hy vọng trải qua huấn luyện cháu sẽ trở thành sỹ quan pháo binh có nghiệp vụ vững vàng.

Giọng nói của An hào hứng, sôi nổi, toát lên sự tự tin, chú Hòa vững tin ở hy vọng và khả năng đạt được của cháu.

Quân trường tề chỉnh đội ngũ tập luyện, hăm hập năng, không khí luyện binh như thi thố với khí trời oi nóng. Ngoài kia chợ Tăng Nhơn Phú cách bãi tập của trường Võ khoa Thủ Đức không xa. Khu chợ tấp nập, rộn rã, lao xao âm thanh của kẻ mua người bán. Giai điệu bình yên, nhịp thở của đời sống

thường nhật như biệt lập hoàn toàn với không khí nghiêm trang của quân trường bãi tập mà An đang tập luyện.

An bước vào giai đoạn huấn luyện nghiệp vụ sỹ quan pháo binh cũng là lúc chú Hòa hân hoan được cấp bằng Kỹ sư công chánh và ngay sau đó được bổ nhiệm làm Phó Ty công chánh Long An, tỉnh này thuộc vùng Đồng Tháp Mười.

Mồ hôi dính dấp áo quần, giọt giọt rơi trên sân bãi chang chang nắng vẫn không làm giảm sự nỗ lực của An khi thực tập nghiệp vụ làm địa hình, xác lập tọa độ đó là những nghiệp vụ cơ bản của sỹ quan Pháo binh. Được làm chủ những cỗ pháo 105 ly, 155 ly đầy uy lực mà tầm bắn có thể với tới mục tiêu tác xạ hàng chục cây số đã kích thích hứng thú của học viên sỹ quan. Việc thực hành hững yếu tố tác xạ, điều chỉnh mục tiêu, thực tập quan sát, dùng khẩu lệnh chuẩn để thi hành tác xạ, dần dần trở nên thuần thục.

An mỉm cười, bằng lòng với kết quả của mình khi làm chủ được các kỹ thuật pháo binh cơ bản. Anh huyết sáo giai điệu tình tứ trong nhạc phẩm của Trịnh Công Sơn đầy hứng khởi. Dóng suy nghĩ trôi chảy, một ngày không xa, trên chiến trường, nòng pháo rung lên nhả đạn. Những trái pháo gầm vang cày xới chiến trường, mảnh đạn phao bung ra quật ngã đối phương. Cái chí làm trai lập nghiệp nơi chiến trường được gửi niềm trông cậy vào những cỗ pháo nhả đạn.

Bỗng nhiên hình ảnh Hằng với cặp mắt lóng lánh và nụ cười tươi tắn dễ thương vụt hiện. An mỉm cười băng quơ. Một phần trái tim tuổi thanh xuân của anh không biết từ lúc nào đã thuộc về người con gái ấy, nó xao động hồn nhiên, tự phát, không lệ thuộc vào lý trí.

Lấy từ trong túi áo là thư Hằng gửi cho anh tuần trước, An mở ra đọc lại. Không phải một lần mà nhiều lần anh đọc lại lá thư này. Mỗi lần đọc lại như thêm một lần được nghe Hằng trò chuyện về tình yêu và nỗi nhớ. Từng dấu chấm, dấu phẩy và những con chữ mềm mại trên trang thư đều trở nên gần gũi, thân thuộc, chúng tham gia vào chuyện tâm tình của hai người. An hình dung rõ mồn một gương mặt bầu bầu, nước da trắng mịn màng, giọng nói

uyển chuyển của ngữ điệu, vóc dáng cân đối và bàn tay mềm ấm nóng của người con gái mà anh yêu dấu... Và cái kỷ niệm của buổi tối thứ bảy cùng em thả bước dọc đường bờ sông Sài Gòn đầy gió. Ánh sáng của những ngọn đèn như rải ánh vàng. Mặt sông lung linh ánh bạc huyền ảo của những con sóng hắt lên tô điểm cho nước da mịn màng và soi tỏ ánh mắt huyền trong treo, tràn đầy niềm vui hạnh phúc, tình yêu ở em. Anh nắm tay Hằng, em nép sát vào anh, nhanh nhanh nhịp thở. Anh ôm xiết tấm thân mềm mại ấy, nó lan tỏa khắp cơ thể anh cái ấm áp rạo rực mà anh cảm giác rõ lắm. Đôi mắt long lanh mà dịu dàng của em thoáng chút e thẹn, tuy nhiên em cũng thầm ước muốn những phút giây được trong vòng tay yêu dấu của anh. Em nói trong hơi thở nồng nàn: “Hằng quý anh từ ngày mua báo, em yêu anh...”. Và rồi, chính đôi môi đỏ tươi, ướt át của em đã đặt nụ hôn thoảng như gió sương lên môi An trong niềm vui đầy cảm xúc của mối tình đầu e ấp. Cả hai dâng ngập tình cảm tinh khôi, tràn đầy tha thiết. Sóng và gió không thôi phóng khoáng, dào dạt.

An tốt nghiệp xuất sắc sỹ quan pháo binh trường Võ khoa Thủ Đức. Ra trường được phong hàm chuẩn úy, được nghỉ phép ba ngày để về thăm thân nhân gia đình trước khi đi trình diện đơn vị nơi công tác. Lòng anh thênh thênh nhẹ nhõm như khách bộ hành vừa băng qua chặng đường dài với bao gian nan khó nhọc. Chú Hòa bây giờ làm việc xa Sài Gòn. An đã xếp sẵn dự định của ba ngày nghỉ phép. Phải đạp xe đến Ty Công chánh Long An, báo tin vui với chú, thằng cháu từ nay đã thực thụ bước vào đời quân nhân. Rồi quay về Sài Gòn thăm Bá Hoán, người mà anh quý mến, thân thương như mẹ đẻ của mình. Sau đó, đến chơi nhà Hằng.

Đặt chân đến nhà Hằng, An thấy lòng mình rộn rã quá. Lòng dâng ngập niềm vui hòa quyện yêu thương. Trong căn phòng của em, lọ hoa tươi tắn rực màu, vài đóa cúc vàng rướn cao được tía cắm bởi bàn tay khéo léo bên cạnh chùm hoa violet. Trên bàn, kẹo bánh thơm mùi va-ni chất đầy trên chiếc đĩa sứ hoa. Chùm nho tươi, quả căng phồng phao, màu tím thắm đã được bày sẵn từ lúc nào trên đĩa pha lê. Em đoán biết thế nào chiều tối nay An cũng đến đây. Anh tề chỉnh trong bộ quân phục sỹ quan với quân hàm quân hiệu, cố giữ bình thản mà trái tim vẫn rộn rạo khác thường, bước vào nhà. Trong khung cửa hiện rõ mái tóc mượt mà, đen nhánh, xõa ngang vai. Giày An nện nhẹ trên thềm gạch hoa. Linh tính mách bảo, từ khung cửa, Hằng mau lẹ bước ra. Mắt em vụt sáng trong tiếng reo mừng “Ôi! anh An”. Em líu ríu bước đến, cả hai như cùng chủ động nép vào nhau để tìm kiếm và

chia sẻ tình yêu tha thiết dành cho nhau. Nụ hôn mau lẹ, nồng nàn, lan tỏa hương thơm từ mái tóc mượt mà của em. Rồi, tiếng lách cách của ly cà phê chạm vào nhau hòa cùng lời nói, nụ cười, ánh mắt âu yếm như chung vui với cuộc gặp gỡ của hai người yêu nhau. Bàn tay chăm chút của người con gái trao cho An chiếc kẹo vừa bóc, trái nho căng mọng. Hằng hỏi anh với ngữ điệu dịu êm:

- Anh được nghỉ phép có lâu không?
- Vài ngày em ạ.
- Anh sẽ đóng quân có gần Sài Gòn không?
- Không được may mắn như thế.

Ánh mắt Hằng thoáng lộ nét buồn, tuy vậy An không nhận ra. Anh không khỏi băn khoăn. Rồi đây không thể được gặp em dễ dàng như những ngày học ở Thủ Đức gần Sài Gòn... Em nghĩ gì về thân phận người lính. Chấp nhận yêu thương, gắn bó với người lính là dũng cảm là một thử thách không nhỏ đối với người con gái. Lòng An bất chợt dấy lên niềm cảm thương. Anh xiết chặt Hằng trong vòng tay khỏe khoắn như muốn bù đắp những ngày trông đợi mòn mỏi và đẩy lùi sự xa xôi cách trở sẽ đến ngay vào ngày mai. Đôi mắt huyền của em lấp lánh ngược nhìn An thật gần gũi. Hằng nép vào An như nương tựa vào anh.

Ba Hằng từ tầng trên nhẹ bước xuống cầu thang. Thoáng nhìn đôi trẻ đang âu yếm, người cha đã hiểu, con gái ông đã yêu chàng sỹ quan kia, tuy rằng đôi trẻ chưa một lần thừa chuyện với ông. Sự thật này làm ông ngỡ ngàng. Không muốn phá vỡ không gian riêng tư của đôi trẻ, người cha nhẹ nhàng quay gót trở lại tầng hai. Ngồi xuống ghế, châm lửa hút thuốc lá, trong lòng ông dấy lên nỗi phân vân về mối tình đã chớm nở của con gái mình, đứa con mà ông vô cùng yêu thương.

Trong chốn sâu kín của lòng mình, ông không chê anh chàng sỹ quan trẻ có học nhưng lại không muốn anh mặc áo lính để cuộc đời mình gắn bó với quân ngũ. Ông thừa nhận rằng An cứng chạc, vóc dáng và gương mặt dễ mến, con người ấy dễ dàng lọt vào ánh mắt cảm mến hồn nhiên của những cô gái trẻ. Sự mực thước, nhã nhặn của anh ta mà ông đã biết từ cái ngày anh còn bán báo rong trên hè phố đã từng làm cho ông có chút thiện cảm. Thế nhưng thiện cảm không đồng nghĩa với việc sẵn sàng nhận anh làm chàng rể.

Chao ôi! Đời lính khốn khổ, nay đây mai đó. Ai có thể học được chữ ngờ, vô phúc dính phải hòn tên mũi đạn. Ông ngại đời lính, ông thương con gái mình. Nên duyên với người lính, đôi trẻ khác gì chàng chinh phụ, nàng chinh phụ. Người vợ trẻ vô vô ôm gối, lẻ loi thui thủi trong căn phòng vắng lặng, thồn thức nhớ thương. Ông buột thở dài, lòng trĩu nặng. Ba Hằng tiếp hết điều thuốc lá này đến điều thuốc lá khác vào miệng. Chiếc gạt tàn đầy tàn thuốc và những mẩu đuôi điều thuốc. Ông không dám nghĩ tới cái điều oan nghiệt xảy ra với An trong vòng tên đạn. Nếu con Hằng trong vòng góa bụa, đau xót không thể nào tưởng tượng được. Niềm vui, nỗi buồn và tình thương lúc này của ông, tất cả dồn cho con, nét mặt ông lộ rõ vẻ căng thẳng, ánh mắt đăm chiêu tư lự.

...Thương con Hằng chịu cảnh mồ côi mẹ từ tấm bé, ông ngậm ngùi trong cảnh gà trống nuôi con. Ngày mai đây, niềm vui, hạnh phúc của ông có được là trông cậy ở tương lai hạnh phúc của con gái.

Giống như hàng trăm, hàng nghìn người cha thương yêu con cái, ba Hằng mong con mình sẽ lấy được tâm chồng xứng đáng, vợ chồng chúng được sống trong khung cảnh xum vầy, đoàn tụ. Đầu ông lan man những suy tư và cả tính toán hành động phải làm...

Hằng mời An ở lại ăn cơm cùng gia đình. Mâm cơm với những món ăn ngon do Hằng nấu nướng với sự phụ giúp của An. Anh yêu cầu món nấu bớt đi gia vị ngọt cho phù hợp với khẩu vị miền Bắc của anh. Hằng gạt đầu, vui vẻ chiều theo, bảo, em biết thêm cách nấu ăn miền Bắc. Mâm cơm được dọn ra. Vào bữa ăn, ba của Hằng gượng vui vẻ, nói cười cho vui lòng con gái nhưng ông hờ hững, uể oải nhai. Nét mặt và ánh mắt lộ rõ vẻ đăm chiêu, nếp nhăn mờ mờ trên vầng trán. Những món ăn mà Hằng nấu nướng, ngày thường ông thấy ngon miệng lắm, bây giờ cảm giác ngon lành biến mất. Miệng không đắng nhưng ăn không thấy ngon. Hằng giục ba:

- Con nấu ăn, ba thường khen ngon, sao bữa này ba ăn uể oải thế, nhường anh An đây mà - Hằng nhoẻn cười, ánh mắt linh lợi, liếc nhìn An.

Ba Hằng giật mình, vội vã gấp thức ăn đưa lên miệng, nhanh nhẩu nhai, nuốt rồi vội vã nói:

- Ủ. Ngon lắm – Trán ông hằn những nếp nhăn nhú vào nhau.

- Sau bữa ăn, ba của Hằng trở về phòng trên tầng hai. Uống hớp nước, rửa tã qua loa, ông châm lửa hút điều thuốc lá thơm. Làn khói thuốc mong manh bay lửng lơ như sương thu, lãng đãng trong căn phòng. Ông ngồi lặng trong suy tư.

Chuẩn bị ra về, An chào ba Hằng, xuống tầng dưới, anh nói với Hằng.

- Sáng sớm mai anh phải ra đi, đến trình diện đơn vị ngoài miền Trung.

Hằng lặng lẽ, thần thờ, em bước lại gần ngả mái đầu vào ngực An. Giọt nước mắt ẩm ướt của Hằng thấm ngực áo An, anh cảm thấy rõ lắm. Phút giây, lòng chùng xuống xa xót, anh ôm xiết Hằng thật chặt trong vòng tay cứng cáp, không muốn cho em khóc, An bảo rằng, người nào lên đường trong dòng nước mắt tuôn chảy của người yêu, của thân nhân quyến thực sẽ dễ gặp những điều xui rủi dù rằng mình chẳng tin điều ấy. Anh đã bịa ra những điều mình vừa nói. Hằng vội vã mỉm cười, bàn tay quạt ngang mắt, chỉ còn lại cái màu đỏ hoe nơi hai tròng mắt ươn ướt. Sực nhớ ra, Hằng vội vã quay vào, vội vã lấy từ trong tủ ra chiếc khăn quàng cổ của mình trao cho An, bảo rằng vùng miền Trung mùa đông lạnh lắm, phải quàng khăn cho ấm.

Chú Hòa yếu đuối chẳng khác gì đàn bà con gái. Gặp cháu, mắt rân rân nước, tiễn cháu phải dùng khăn mùi soa thấm nước mắt ứa ra.

Bá Hoán tiễn cháu, dậy sớm nấu xôi, luộc gà, gói ghém buộc lại, bắt An phải mang theo. Bá bảo rằng, đi đường xa, ăn xôi cho chắc bụng lại đỡ tốn tiền. Đến lúc này mắt Bá mới rơm rớm nước. Người đàn bà luống tuổi thường hay kìm nén những xúc động bột phát nhưng trái tim yêu thương thì khó mà kìm nén những rung động tự nhiên, thật khó lòng giấu giếm. An phải hít hơi thở thật sâu, giữ cho căng lồng ngực để nước mắt không có cơ hội ứa tràn, bởi vậy lúc lên đường, khóe mắt anh chỉ ươn ướt nước.

Đơn vị của An thuộc quân đoàn I. Vùng đóng quân của quân đoàn vào những năm đầu thập kỷ 60 còn yên tĩnh. Bom đạn và lửa khói chiến trường chưa đủ sức lan đến vùng thành thị miền Trung. Chợ búa, cửa hàng tấp nập kẻ mua người bán. Sân trường rộn ràng, ríu rít tiếng nói cười của học sinh dưới mái trường. Người cày cấy trên cánh đồng, kẻ chèo thuyền ra khơi đánh cá chưa phải thấp thỏm lo âu vì những cuộc chạm súng lớn của quân đội làm đảo lộn cuộc sống mưu sinh.

Những cuộc đụng độ, chạm súng của quân đội thuộc quân đoàn I với quân giải phóng chỉ ở cấp trung đội rất ít xảy ra ở cấp đại đội. Quân đội Việt Nam cộng hòa và nhiều người miền Nam gọi quân giải phóng là Việt Cộng. Lúc này Việt cộng phần lớn là địa phương quân, họ ẩn náu ở vùng rừng núi rậm rạp hoặc trà trộn, giấu mình nơi thôn làng hẻo lánh, nghèo nàn. Màn đêm là bạn đồng minh của đội quân ấy. Chiến thuật du kích được vận dụng linh hoạt. Đánh lén bất ngờ, lấy ít đánh nhiều diễn ra khi màn đêm buông xuống núi đồi thôn xóm. Các đơn vị chính quy của quân đội Việt Nam cộng hòa làm nhiệm vụ “tảo thanh” tìm diệt du kích Việt Cộng, không mấy khi phải dàn trận, ít khi phải trực tiếp giáp chiến với quân giải phóng. Các cuộc hành binh quy mô chẳng mấy khi phải khai triển. Các đơn vị pháo binh thuộc quyền chỉ huy của sư đoàn hoặc quân đoàn lẽ đương nhiên không phải tham gia di chuyển chiến đấu theo các cuộc hành quân. Đời lính thế là sung sướng, đỡ phần cực nhọc, ít phải đổ máu chết chóc. Công việc hàng ngày của An, của phần đông binh lính lúc này là ở nơi quân trường bãi tập. Định kỳ nghe sỹ quan Nha tâm lý quân đội thuyết giảng, An chú ý lắng nghe để mong nhận biết về thời cuộc. Họ đưa ra dẫn chứng chọn lọc và cả bịa đặt về chế độ cộng sản miền Bắc, nào là “cải cách ruộng đất”, “Tổ đổi công”, “Công tư hợp doanh”, “Thành phần giai cấp”, “Xã hội chủ nghĩa”... làm An đặc biệt chú ý lắng nghe. An tạt ngang liên tưởng đến hoàn cảnh, lý lịch giai cấp gia đình, cha mẹ, ông bà mình...đôi lông mày xéch lại được dịp nhíu lại bởi suy tư băn khoăn. Viên sỹ quan Nha tâm lý đã khôn khéo nhào nặn, vẽ lên bức tranh xã hội miền Bắc nghèo nàn, bất công, tàn bạo. Chỉ được nghe một tai người ta rất dễ bị đối tượng thuyết phục. Những thuyết lý về “chính nghĩa quốc gia”, “Phụng sự Tổ quốc”, “Chống Cộng” len lỏi vào tâm khảm An như mưa dầm thấm đất.

Nắng và nóng ở dải đất miền Trung gay gắt hơn ở Nam bộ nhưng với An không phải là quá mức chịu đựng. Nước da của anh dần dần đậm màu của nắng, của gió, của đất miền Trung trở thành ngăm ngăm nâu màu của bánh mật.

Công việc của người sỹ quan trung đội mà An đảm nhiệm không quá khó nhọc, tuy vậy luôn phải bám sát đơn vị để duy trì tập luyện và đồn đốc, nhắc nhở kỷ luật đội ngũ. Chẳng ai hứng thú với những thao tác lặp đi lặp lại nơi bãi tập, tưởng như vô lý. Nó vô hồn, nhàm chán, không khác gì tự hành xác cùng nắng mưa, súng đạn nhất là với tuổi trẻ ở độ tuổi hai mươi. Tuy vậy, An hiểu rằng, sức mạnh của đoàn quân là ở chỗ giỏi kỹ thuật chiến đấu và có

tinh thần kỷ luật thép. Bởi vậy, An ý thức nhập vai một sỹ quan gương mẫu, có chí tiến thủ. Chẳng bao lâu anh được thăng lên chức đại đội phó rồi đại đội trưởng pháo binh.

Thời gian rộng rãi cho binh sỹ và sỹ quan là vào chiều thứ bảy và ngày chủ nhật. Được phép của cấp chỉ huy, tại địa bàn đóng quân, sỹ quan và binh lính luân phiên du chơi thư giãn ngoài doanh trại. Như chim xỏ lồng, dập dìu những cặp tình nhân dắt tay nhau mà trai là sỹ quan là binh lính, gái là dân trên địa bàn đóng quân. Góc phố, quán hàng nhan nhản sắc phục quân nhân.

Phố nhỏ gần trại lính, quán hàng đua nhau mọc lên như nấm để móc tiền túi của đám sỹ quan, binh lính. Ngày lĩnh lương, có kẻ tiêu xoắn tháng lương trong cuộc nhậu lai rai chung vui bạn bè. Lính say rượu dễ hung hăng, chửi bới tục tĩu, nói năng bờm xờm, dân phải tránh mặt, các cô gái khiếp hồn phải ngồi như giam trong nhà mình. Chiều thứ bảy, trong tiệm cà phê, ánh đèn điện vàng vọt không đủ sức đẩy lùi bóng đêm, trên vách tường treo lủng lẳng vài khung ảnh đơn xơ, vẽ cảnh cây cầu, bến nước, gốc dừa, mái tranh êm ả, cảnh thanh bình của xóm làng Việt Nam nhưng chẳng ai để mắt. Khách hàng như cụm lại, nhường lại cho những âm thanh lúc rì rầm, lúc huyền ảo ồn ã của những người mang sắc phục quân nhân. Khách hàng đông nhất là lính, gian hàng nhuộm màu xuộm xuộm.

Cái guồng quay quen thuộc ấy của chiều thứ bảy và chủ nhật có sức cám dỗ, xua đi những buồn tẻ, cuốn An vào quỹ đạo của nó. An cùng bè bạn sỹ quan, rủ nhau đến tiệm cà phê quen thuộc gọi ly cà phê đá cùng gói thuốc Capstan, nhâm nhi ngậm cà phê mát lạnh, phì phèo điếu thuốc lá, rung đùi, tán dóc chuyện trên trời dưới đất, thỏa sức cười xả hơi. Chung cục lại quay về với câu chuyện muôn thuở của loài người, chuyện em út, bồ bịch, yêu đương. Chỉ khi nào những làn gió mát dập dìu từ phía biển, rong ruổi giữa bầu trời đêm thì nhau lướt đến làm rung rinh những cành lá trong khu vườn kê sát nhà hàng như những nhịp điệu quen thuộc của đất trời cùng vạn vật, và cũng là lúc bầu trời đêm chi chít những vì sao nhấp nháy vu vơ, An cùng đám bạn bè trở về doanh trại.

Chất cafein lúc này vẫn vận hành khỏe khoắn trong huyết quản, từ từ tác động vào hệ thần kinh một cách dai dẳng khiến đầu óc An tỉnh táo, không

buồn ngủ. Nằm duỗi dài trên giường, hình ảnh Hằng hiện lên đậm nét trong đầu. Màn đêm trở nên đỡ quanh vắng hoang vu vì trái tim anh ấm áp ngọn lửa yêu đương. Lấy mấy lá thư của Hằng gửi cho anh vừa mới đây, giở ra để đọc lại. Cảm giác em yêu như đang bên anh tâm tình với lời lẽ dịu dàng, xiết bao yêu thương. Lòng ngập tràn nỗi nhớ, tình thương, An thả mắt nhìn sao trời lung linh qua khung cửa mở, cảnh đêm thơ mộng quá, huyền diệu như ánh mắt em. Có lẽ nơi nào cũng lung linh nhấp nháy, bát ngát sao trời. Đột nhiên ý nghĩ lan man trôi chảy vô định, anh thầm tính toán, khoảng cách không gian địa lý từ nơi mình đóng quân đến Sài Gòn cũng ngang bằng đến đất Bắc, nơi mẹ và các em của anh đang sống. Chao ôi, thật buồn, phương trời ấy hoàn toàn cách biệt. Bắc Nam đôi ngả chia ly, hun hút ngàn trùng cách biệt. Hai chế độ xã hội đối lập nhau, hai nhà nước riêng biệt, không dung hòa.

Đã năm, bảy năm rồi bất tin mẹ, An chỉ phỏng đoán mơ hồ cuộc sống của mẹ và các em trên đất Bắc, chắc chẳng sung sướng gì. Sự sống và cái chết của mẹ cũng thoáng chợt trong suy nghĩ vẩn vơ. Rồi An tự khuyên cáo mình, đừng nghĩ đại, nghĩ quẩn, nó vận vào mình thì khôn. Bởi vậy, anh không dám đào sâu những suy nghĩ tàn nhẫn ấy. Cầu Trời, khẩn Phật cho mẹ và các em bình yên. Đã bao lần hình ảnh mẹ bám riết trong suy tưởng. Sao mà đời mẹ khôn khổ thế, gia đình mình không còn tác đất cắm dùi. Giận hờn tụ lại trong lòng. Giận hờn thật khó nguôi ngoai bởi những kênh thông tin đầy dụng ý phê phán đả kích mà anh vô tình tìm đến. Đài phát thanh Sài Gòn, đài BBC, đài Hoa Kỳ và một vài tờ báo ấn hành tại Sài Gòn với những bản tin thời sự chính trị mà An nghe được, đọc được về xã hội miền Bắc, lộ rõ thái độ chống đối. Và, những lời thuyết giảng của sỹ quan Nha tâm lý đã kích động tinh thần chống Cộng quyết liệt. An hình dung chuyện mất mùa đói kém, chuyện tem phiếu phiên hà, đời sống nghèo đói. Giờ đây anh kiên định ở trận tuyến chống Cộng. Nhiều người miền Bắc di cư và những người cầm súng như anh chẳng ngại ngần cầm cây súng, nả những làn đạn giận hờn về phía đối phương. Anh và bao người cầm súng không thể hiểu cuộc chiến thấm máu đồng bào, thấm máu nòi giống lạc hồng. Những hành động nả đạn diệt quân giải phóng được mệnh danh là chống giặc, bảo vệ tự do chính nghĩa. Lứa tuổi thanh niên rất dễ bất bình với thực tế phản cảm để rồi ngã theo đường lối tuyên truyền chính trị khôn khéo. Vậy nên, An có chút hãnh diện về việc cầm súng, về cuộc đời binh nghiệp mà thể chế miền Nam tôn vinh là những chiến sỹ chống Cộng, bảo vệ tự do, bảo vệ chính nghĩa quốc gia.

Vào những năm 60 cho đến những năm đầu thập kỷ 70, quân lực Việt Nam cộng hòa (quan đội của chính quyền Sài Gòn) ra sức tăng cường quân số, mở rộng biên chế các quân binh chủng. Nhiều đơn vị mới được thành lập, nhằm ứng phó với thực tế ngày một gay go khốc liệt trên khắp các chiến trường miền Nam. Đặc biệt là lực lượng tổng trừ binh (tổng trừ binh) được chú trọng, ưu tiên phát triển làm nhiệm vụ dự trữ chiến lược, sẵn sàng ứng phó, mau lẹ tung vào các chiến trường lửa bỏng để tấn công, phản kích đối phương nhằm dứt điểm chiến trường. Đây là lực lượng tinh nhuệ đặc biệt, dồi dào sức chiến đấu, được khích lệ và hâm nóng tinh thần liều thân quả cảm, hăng hái chống Cộng hàng đầu. Phải kể đến các binh chủng: Nhảy dù, Biệt động quân, Thủy quân lục chiến. Binh lính và sỹ quan ở các đơn vị này được tuyển chọn và huấn luyện kỹ lưỡng. Đội quân ấy mau chóng nổi danh trong quân đội Sài Gòn. Nổi danh bởi quyết chiến trong chiến trận, không lùi bước trước lửa đạn xung mãnh của đối phương. Nổi danh cả trong việc “cứu nguy, chữa cháy”, phải thế mạng cho các đơn vị bộ binh bại trận, hứng chịu những làn đạn dữ dội trong những trận đánh sống còn, không khoan nhượng mà quân Giải Phóng muốn xóa sổ đối phương.

An không muốn mình mãi an phận ở một địa bàn trách nhiệm cố định của đơn vị bộ binh. Anh tình nguyện xin chuyển sang Lữ đoàn Nhảy dù (Quân lực Việt Nam cộng hòa lúc này duy nhất có một Lữ đoàn nhảy dù). Anh thích sự có mặt ở các vùng miền khác nhau của chiến trường, muốn được hành quân trên các nẻo đường của xứ sở. Thú giang hồ xê dịch thật ý vị. Anh cũng đã tiên lượng được vào Nhảy dù là phải sẵn sàng đón nhận gian nan thử thách của chiến trường, đối mặt với bom đạn vì, binh sỹ nhảy dù được huy động tham gia những trận đánh ác liệt nhất, một mất một còn để dứt điểm chiến trường cụ thể. Tuy nhiên, tuổi trẻ coi thường gian nguy, chấp nhận mạo hiểm bởi lý tưởng thúc đẩy. Cuộc đời thêm mùi mẫn bởi hương vị của phiêu lưu, chấp nhận nó lại có cơ tỏa sáng. Trải qua ngày tháng can trường cũng ý nghĩa lắm. Những ý nghĩ lãng mạn ấy đưa đẩy An đến với binh chủng Nhảy dù.

Đầu tuần An nhận được thư của Hằng. Cầm lá thư của người yêu trong tay lòng anh ngập tràn vui sướng. Bóc vội lá thư, trái tim xôn xao đập mãi. Vẫn là những nét chữ quen thuộc, đáng yêu, lời lẽ dạt dào ngọt ngào thương yêu và cả khắc khoải mong chờ. Tình yêu là thế. Cuối thư Hằng viết rằng, anh hãy xin phép cấp chỉ huy cho nghỉ mấy ngày, về ngay Sài Gòn. Ba Hằng

muốn nói với anh một việc hệ trọng lắm. An phân vân. Có chuyện gì đây mà hệ trọng nhỉ, sao không viết trong thư? Đoán già, đoán non anh không thể tìm nổi câu trả lời xác đáng. Chuyện không thể viết ra trong thư mà gặp mặt để nói thì chắc là quan trọng. Anh quyết định cầm theo lá thư lên gặp chỉ huy, xin phép về ngay Sài Gòn ba ngày. An không quên mua chiếc nón bài thơ dễ thương của xứ Huế, gói ghém kỹ càng để làm quà tặng Hằng. Trở về Sài Gòn anh tìm ngay đến nhà Hằng.

Đúng lúc Hằng đang tiếp bạn gái tại nhà mình. Cô gái cùng trang lứa, có mái tóc dày thật đẹp, dáng người nhỏ nhắn, gương mặt hội tụ những đường nét xinh xắn của làn môi, đôi mắt và sống mũi thẳng. Người bạn gái ấy nói giọng Bắc, học cùng lớp với Hằng. Cô nhã nhặn chào An rồi niềm nở tự giới thiệu về mình, em đồng hương Nam Định với anh, năm di cư vào Nam, cùng đi một chuyến tàu với Bá Hoán. An hỏi:

- Sao cô lại biết Bá Hoán với tôi là họ hàng ruột thịt.

Cô e lệ nhìn An cười mủm mỉm, vẻ nhí nhảnh:

- Em tài thế đấy – cô nhoen cười, chẳng phải là năm mới đến Sài Gòn, anh hay đến trại tạm cư thăm Bá Hoán phải không? Năm ấy, em còn bé, anh chẳng để ý đến nhưng em lại biết anh. Bây giờ, thỉnh thoảng bố mẹ em vẫn đến chơi thăm Bá Hoán và Bá cũng đến chơi nhà em – Em hỏi, anh gọi bà Hoán là Bá có đúng không nào?

An cười, gật đầu, cố lục tìm trong trí nhớ về cô gái này nhưng bất lực. Bởi năm, bảy năm về trước cô ta còn bé, nay đã trở thành một thiếu nữ dễ thương. Người con gái có thể thay đổi đến độ không nhận ra khi bước vào tuổi dậy thì. Giống như loài hoa, từ nụ hoa nở thành bông. Dáng vẻ không nhận ra lại thêm hương sắc quyến rũ.

Hằng vui vẻ, mắt long lanh, sôi nổi góp chuyện, Hằng kể về mối quen biết giữa mình và Li - tên cô bạn. Cả hai cùng ngồi một bàn, cùng học một lớp nên tự nhiên mà quen rồi thân nhau. Là bạn gái, đã quen và thân nhau thường dễ thổ lộ chuyện riêng tư, chuyện thầm kín yêu đương.

Yêu đương là chuyện vui, khó giữ kín, có nhu cầu giải bày. Được yêu cũng phần nào xác định cái giá của người con gái, đáng tự hào. Những lá thư của An gửi, Hằng đem khoe với Li. Có khi đọc cho Li nghe cái đoạn tâm tình

thương nhớ mùi mẫn. Lại có lúc, trao cả lá thư cho Li đọc kỹ. Đọc đến cuối thư “anh hôn em” mắt của đôi bạn vô tình gặp nhau, họ cùng e lệ mỉm cười thích thú, cặp má phơn phớt ửng hồng. Và điều tình cờ không ngờ, Li lại là người cùng quê với An. Tình bạn của Hằng và Li càng trở nên gắn bó thân thiết, dễ bề chia sẻ tâm tình. Được giải bày, tâm sự về chuyện riêng tư, cảm giác nhớ nhung cô đơn được chia sẻ, nỗi niềm như được giải tỏa phần nào.

Nghe giọng nói quen thuộc của An, ba của Hằng biết là anh đã từ đơn vị trở về và hiện đang có mặt ở nhà mình. Ông từ tầng hai bước xuống, lộ ánh mắt vui vui. Li ý tứ, chào tạm biệt mọi người, nhờ An gửi lời chào Bá Hoán. Hằng bước lên cầu thang tầng hai để cho ba cởi mở trò chuyện cùng An.

Ngồi xuống ghế đối diện với An, sau mấy lời ân cần hỏi han sức khỏe, ba Hằng châm lửa hút thuốc, chậm rãi chiêu ngậm nước rồi bắt vào chuyện, ông hỏi:

- Trong quân ngũ cực nhọc lắm anh An nhi?
 - Dạ. Có gian khổ nhưng dần dần cháu đã quen với công việc của mình.
 - Anh có nghĩ rằng mãi mãi mình gắn bó với quân ngũ không?
 - Là một sỹ quan, cháu xác định phải như thế, nhất là chiến cuộc đang có chiều hướng lan rộng.
 - Phải. Chiến cuộc như đám lửa cháy ngày một lan rộng- ông hạ giọng trầm ngâm như tâm sự, anh An ạ, Hằng nó yêu anh. Con gái tôi không giấu giếm tình cảm của nó. Anh lại không lạ gì, nó là con một là niềm vui nỗi buồn của cha nó- Tay ông gõ nhẹ vào điều thuốc, tàn thuốc lả tả rụng, nói tiếp, tôi mong cuộc sống của con sẽ hạnh phúc. Thực lòng tôi quý mến anh, không ngăn cản tình yêu của Hằng- Dừng lại vài giây, hít sâu một hơi thuốc, ông nói, nhưng anh ạ, cuộc đời binh nghiệp không những cực nhọc mà còn thường xuyên xa nhà, xa vợ con. Nếu rồi đây con tôi và anh nên duyên đôi lứa, nó phải đành đành xa chồng, đáng thương lắm. Chắc ai cũng ái ngại người vợ ngóng chồng vò võ canh khuya.
 - Cháu hiểu điều bác nói - giọng An hơi to, pha chút bức dọc – cháu sẽ tâm sự điều trở ngại với Hằng, không muốn thúc ép em điều gì. Bác có thể yên tâm, tùy thuộc ở Hằng, cháu không có quyền ép buộc.
- Châm lửa hút điều thuốc mới, trán hằn những nếp nhăn, nét mặt ba Hằng căng thẳng, ông lựa lời:
- Bây giờ tôi sẽ nói cái điều rất khó nói, phải thông cảm cho tôi. Chính vì cái điều này mà Hằng biên thư gọi anh về đây.
- An ngước mắt nhìn, vẻ chăm chú, nói:

- Bác đừng e ngại, cháu xin lắng nghe.
 - Là quân nhân không phải chỉ có nỗi cực nhọc, xa nhà mà còn một điều hết sức đáng lo ngại – ông dùng lại giấy lát, vẽ trầm ngâm:
 - Bác bản khoăn điều gì ạ?
 - Như anh biết đấy, chiến cuộc có chiều lan rộng, chiến tranh thật là đáng lo ngại. Quân nhân phải đánh nhau ở nơi súng đạn bời bời. Ai mà nói trước được điều gì sẽ xảy ra. Người anh hùng dũng sĩ cũng thua hòn tên mũi đạn, kẻ hèn nhát cũng khó tránh khỏi bom rơi. Thật là tàn nhẫn, chết choc đêm ngày rình rập .
- Đôi lông mày An nhíu lại bởi sự suy nghĩ của anh:
- Cháu hình dung được những điều bác nói. Nhưng chiến trường cần sự hiện diện của chúng cháu - bỗng nhiên An thao thao nói về nhiệm vụ người lính như lên lớp với thuộc cấp - người lính giáp mặt với kẻ thù giữa trận tuyến là để giữ gìn cuộc sống bình yên cho dân, cho nước, cho chính nghĩa quốc gia. Phải gục ngã giữa chiến trường không đáng xấu hổ - An không hiểu vì cố gì mà mình hùng hồn đến thế. An lại áy náy, không biết như thế có lỗi với ba của Hằng không.
- Ba của Hằng chuyển giọng tâm tình nhằm thuyết phục An. Ông thay từ “anh” bằng từ An cho gần gũi:
- An ạ! Tôi muốn điều tốt đẹp cho cả Hằng và An.
 - Dạ.
 - Tôi dự định chạy chọt lo lót để An rời quân ngũ , về Sài Gòn. Việc này tuy là khó khăn nhiều bề, nhưng có mối quan hệ quen biết lại không ngại tốn kém nên tôi tin là làm được.

An lắng nghe, ngồi yên lặng hồi lâu. Điều hệ trọng quá, thật bất ngờ, ngoài sức tưởng tượng của anh. Có thể chạy chọt được việc này ư? Có lẽ ba Hằng nói thật lòng, ông không ngại xúc tiến việc này. Máy chục năm hành nghề buôn bán lớn, ba Hằng dư giả tiền của. Quan chức, tướng lãnh cao cấp mắc vào miếng mồi tiền bạc, họ sẽ bạo tay, tìm ra phương cách, nghĩ ra bài bản hữu hiệu, cho anh rời quân ngũ, lột bỏ sắc phục quân nhân, trở về với đời sống dân sự.

Đầu An xoáy cuộn suy nghĩ, đầy bối rối. Đôi mắt sáng của An chom chớp, lộ vẻ đắn đo. Trả lời ba Hằng thế nào đây? Rời bỏ quân ngũ ư? Chính mình đã tình nguyện xin vào trường sĩ quan để gắn bó đời mình với quân ngũ và giờ đây đang xin sang Lữ đoàn Nhảy dù...Chịu ơn, lụy nhờ tiền bạc bao giờ trả được. Biết bao người trai đã ra đi trong gió bụi mịt mù, sẽ không bao giờ

phải hổ thẹn...Anh chợt nghĩ đến Hằng, liệu em có cảm thông đứng về phía anh không? Anh rất thương em, đừng giận anh nhé! Dù sao thì anh vẫn yêu Hằng nhiều lắm. Mỗi tình đầu nhiều éo le phải không em? Hay là em giận hờn anh, có lẽ không phải như thế. Danh dự. Em hãy cho anh giữ trọn danh dự - An độc thoại như trò chuyện với người yêu. Đột nhiên An có cảm giác căn phòng trống vắng, lạnh đạm, mọi vật cũng hờ hững xa lánh.

Còn ba của Hằng, cặp mắt linh động chăm chú dõi theo những biến đổi trên gương mặt, ánh mắt của An mong thấu hiểu thái độ phản ứng của anh. Nhìn An im lặng, ông tin rằng mình đã thuyết phục được chàng rể tương lai. Ai chả muốn được sống bình yên giữa đô thành Sài Gòn hoa lệ. Ai chẳng mong rời bỏ chốn chiến trường đầy áp lửa đạn hiểm nguy – Ba Hằng nghĩ thế, đôi mắt linh động của ông lấp lánh niềm vui. Ba Hằng thân mật, trao tận tay anh chiếc kẹo, cái bánh mà ông lấy từ đĩa bánh kẹo tiếp khách đặt trên mặt bàn. An vẫn chưa lên tiếng, ông hỏi:

- Dự định của tôi như thế, An vui lòng chứ?

An dè dặt, chậm rãi nói:

- Chân thành cảm ơn bác đã quan tâm đến cháu. Thế nhưng phải từ bỏ quân ngũ cháu không làm thế được.

Không thể ngờ An lại từ chối thẳng thừng sự giúp đỡ của mình, ba Hằng ngỡ ngàng đưa mắt nhìn An như nhìn một vật thể lạ, thầm nghĩ “thằng ngốc nghếch”. Ánh mắt của ông lộ sự thất vọng. Ba của Hằng không thể hiểu nổi niềm của An và biết rằng dự định của mình đã tan vỡ. Giờ đây chuyện trò với An trở nên vô nghĩa, chẳng đến bên bờ nào. Sự thiện cảm của ông giành cho anh cũng tiêu tan. Ánh mắt ông lạnh lùng nhìn An như kẻ xa lạ. Ông giận, giận anh chàng kia là người gây phiền toái cho ông, gâu lo ngại rắc rối cho cuộc đời Hằng- người mà ông yêu, ông quý hơn cả chính bản thân. Con gái của ông se duyên với thằng ngu ngốc kia ư? Làm vợ thằng lính thời loạn lĩ có ngày thành người goá bụa. ông lại bật lửa châm thuốc hút, đầu lắc lắc, tâm trí ngổn ngang trăm mối. Đột nhiên, hình ảnh người vợ của ông trong giờ phút lâm chung tái hiện trong tâm tưởng rõ mồn một... Nước mắt lưng tròng, lời nói hụt hơi, đứt quãng, khó nhọc lắm bà mới nói hết đoạn: “Tôi chết ...chỉ thương con Hằng bé bỏng mồ côi...ông hãy chăm chút nó...rồi sau này chọn cho con tám chồng tử tế...để đời nó được nương tựa cậy nhờ.” Ông nắm chặt bàn tay gầy guộc lạnh giá của vợ, gật gật đầu: “Tôi sẽ làm theo ý mình...” Bà nhoen nụ cười héo hắt, trút hơi thở cuối cùng rồi vĩnh viễn ra đi...Ba Hằng đứng dậy, nét mặt rầu rầu, nặng nề bước lên thang gác

tầng hai để gặp con.

An ngồi lại trong phòng, thấp thỏm chờ gặp Hằng, cảm giác bất an, bồn chồn đè nặng. Mười, mười lăm phút chậm chạp, nặng nề trôi, Hằng bước xuống cầu thang tầng một. Gương mặt em đượm buồn, mắt ngấn nước, da mặt nhợt nhạt vẻ thảng thốt, căng thẳng. Hằng gục vào vai An sụt sịt khóc:

- Ba đã thuật lại cho em nghe câu chuyện trao đổi giữa hai người. Em buồn lắm anh ạ - chiếc mùi-xoa trong tay Hằng thấm những giọt nước mắt trào ra.
- Em không còn biết mình phải làm gì bây giờ? Em thương anh lắm, em cũng thương Ba vô cùng.

Anh ôm xiết em trong vòng tay nồng nàn của tình yêu và cũng là để lòng mình bớt trống trải. Cảm xúc yêu thương xao động choán ngợp. Giọng anh trầm ấm lạ thường: “Đừng khóc nữa em”. Anh muốn ngăn chặn ngay dòng nước mắt của người yêu bởi nó dễ khiến cho chính anh mũi lòng xót xa, trở thành người yếu đuối. Nhưng bất lực. Hằng tấm tức trong nước mắt.

- Giờ này em cứ rồi bời lên. Anh khuyên em phải làm thế nào bây giờ? Nói đi anh.

An bối rối, chưa bao giờ anh thấy mình khó xử như lúc này. Theo thói quen, An hít mạnh một hơi thở thật sâu cho căng tức lồng ngực để cho đầu óc trở về trạng thái thư thái, cân bằng. Đôi lông mày đen dày đã nhú vào nhau từ lúc nào. Qua những giây phút đắn đo, anh chậm rãi:

- Anh không thể chạy chọt để rời quân ngũ. Có lẽ nào em lại muốn người yêu của mình trở thành kẻ cầu an, hèn nhát, trốn chạy;
- Hằng gật đầu, gặng hỏi;
- Còn em phải làm gì?
- Anh không thể nói được gì nhiều với em. Dù rằng hoàn cảnh người lính phải xa nhà, phải đối đầu với kẻ thù nơi trận tuyến nhưng anh luôn luôn son sắt trong tình yêu. Còn em phải làm gì ư? Chỉ có em, chính bản thân em và có thể cả ba em nữa phải tìm câu trả lời cho em. Hy vọng đời em có hạnh phúc. Anh không vụ lợi ích kỷ, không áp đặt trong tình yêu chân thành.

Nói xong, An chụm môi, thổi phù một làn hơi thay cho tiếng thở dài.

Trái tim dù có sức mạnh, tình yêu dù có mãnh liệt đầy nhưng không phải lúc nào cũng thắng trong cuộc sống nhất là trong chiến tranh. Áp lực của gia đình và thời cuộc, tiềm tàng khả năng đánh bại tình yêu. Chiến tranh cùng những hệ lụy hữu hình và vô hình chẳng mấy khi hỗ trợ cho tình yêu đôi lứa.

Bữa cơm chiều ấy, Hằng nấu những món ăn ngon nhất với khả năng của mình, gia vị ngọt được giảm liều lượng cho hợp với khẩu vị miền Bắc của An. Vậy mà ba người cùng mâm cứ như thể họ vừa mới ăn một bữa no nê, bây giờ lại phải ăn ngay bữa kế tiếp, không một ai thấy ngon miệng. An cố tạo không khí cởi mở, anh hỏi chuyện này chuyện kia ở Sài Gòn, chuyện buôn bán của cửa hàng, chuyện học hành của Hằng...nhưng đối thoại, giao lưu cứ hờ hững, tẻ nhạt, niềm vui không cất cánh, câu chuyện không khởi sắc. Bầu không khí luẩn loãng, không gian trĩu nặng. Ba gương mặt phản ánh ba tâm trạng không vui, theo đuổi những ý nghĩ không đồng nhất trôi giạt về những đường hướng khác nhau. Tất cả không nhập cuộc, khó hoà đồng, tiếng thở dài được kiềm soát ý tứ. Cặp mắt của Hằng và An chốc chốc lại gặp nhau, hoà trộn yêu thương lẫn băn khoăn âu lo thật khó diễn tả thành lời. An và Hằng không ai dám ngờ rằng đây là bữa tiễn biệt, chia ly.

Về Sài Gòn lần này, An chỉ có chút ít thời gian thăm Bá Hoán, chuyển lời Li thăm hỏi Bá. Cặp mắt Bá thoáng lộ vẻ ngạc nhiên, nhìn An với những tính toán xa xôi. Bá nghĩ tới bốn phận thay mẹ để chăm lo cho đứa cháu hôm nay và mai sau. An đã khôn lớn rồi, phải lo vợ con cho nó...Buổi sáng lên đường về đơn vị, Bá Hoán lại gói xôi gà trao cho An với lời dặn cũ kỹ: “Đề ăn đường cho chắc dạ”, cứ như An còn bé bỏng lắm.

An nhận được thư của chú Hoà. Thư viết dài, kể chuyện vui xen những chuyện buồn. Chuyện tỉnh Long An vùng Đồng Tháp bất an, du kích hoạt động phá ấp chiến lược diễn ra ở thôn này ấp nọ. Vùng Bến Lức dấy nổi tiếng thơm ngon, rừng dừa ngả bóng, mái lá lặng lẽ bên bờ kênh êm ả vậy mà thôn ấp tiềm ẩn những hoạt động chống phá.

Thật may, bây giờ chú đã được bổ nhiệm trưởng ty công chánh Bình Long kiêm quản đốc nhà máy điện, nhà máy nước. Giờ đây ai đến khu cư xá mới (dãy nhà tập thể) của Ty Công Chánh, không khỏi ngạc nhiên lạ mắt bởi khu nhà mới dựng. Chính chú đã chủ trương và điều hành thi công, không có khó khăn trở ngại gì về đầu tư kỹ thuật vì không phải là nhà tầng. Khu cư xá nhà

được xây mới, chỉ với ngân khoản nghèo nàn, còm cõi của Ty, không có tài trợ của chính quyền. Chẳng bao lâu trên khu đất bằng phẳng, một dãy nhà mới mọc lên ngay hàng thẳng lối. Nền tráng xi măng, mỗi căn hộ đều có cầu tiêu tự hoại. Dãy nhà cũ mái lá xơ tướp, lụp xụp, mưa dột tứ tung, nền đất mốc mác đã bị dỡ bỏ. Nguồn sinh lực mới đến với công nhân, nhân viên thuộc cấp. Mắt môi của những chủ nhân cư xá rạng ngời, niềm vui bình dị. Họ đã có ngôi nhà mới che mưa tránh nắng.

Căn hộ gia đình ấm cúng, không khí sinh hoạt gia đình của vợ chồng, con cái, dù rằng tiện nghi còn rất thiếu thốn, cuộc sống còn nghèo khó lắm. Niềm vui và tình cảm quý trọng của họ - gọi Trương ty Hoà, hai lăm tuổi đời là “ông”, ấy là phần thưởng tinh thần vô giá trên bước đường sự nghiệp của Hoà. Phần thưởng tinh thần là nguồn động viên, hơn thế nữa là nguồn nuôi dưỡng anh lúc này và cả mai sau. Mắt Hoà rung rung nước- vui anh cũng dễ xúc động. Và chuyện buồn diễn ra làm Hoà ân hận. Tại công trường làm đường, công nhân bị tử thương bởi vách đất đổ sụp vì trận mưa lớn đầu mùa tai hại, Hoà rớt nước mắt, thương người mẹ xấu số. Bà chết bất đắc kỳ tử, bỏ lại hai con thơ dại, đứa lớn mới chỉ lẫm chẫm tập đi, ê a tập nói, bập bẹ gọi “Má”. Đứa bé chưa tròn bảy tháng tuổi. Cái chết ấy có phần trách nhiệm của Trương ty Hoà về việc chăm lo tới điều kiện an toàn khi làm việc.

Tiền uỷ lạo của Ty, của bản thân Hoà cho gia đình nạn nhân chỉ là an ủi tình cảm mà thôi. Sau cái chết đáng thương ấy, các vị quản đốc dưới quyền Trương ty được gia tăng quyền hạn, gia tăng trách nhiệm kiểm tra an toàn, được phép cho công nhân của mình nghỉ việc, hưởng lương nếu thấy họ yếu đau, bệnh tật và phải lãnh trách nhiệm tối đa về điều kiện an toàn khi làm việc.

Những năm đầu ở Bình Long thật thanh bình, gió mát trăng thanh, tiếng hát câu hò trong thôn ấp. Tấm ảnh chụp ngôi nhà chú Hoà gửi cho An – nhà Trương ty là một biệt thự xinh xắn, toạ lạc trên sườn đồi, trông xuống thung lũng trồng tiêu và cà phê. Một màu xanh rờn, điểm mái đỏ của ngôi nhà thật ấn tượng. Nép cạnh ngôi biệt thự là ga-ra ô tô gia đình, chiếc xe con ẩn mình.

Trong thập niên 50 và những năm đầu thập niên 60, kỹ sư tương đối ít. Kỹ sư Trương ty lại càng hiếm hoi. Lợi thế về địa vị xã hội, về hình thức tác phong và cả tuổi trẻ nữa làm cho Hoà trở thành mục tiêu nhòm ngó của

không ít gia đình giàu sang có thể lực. Sống trên đời người ta tính toán và nhiều ham hố. Đặt trên bàn cân thực dụng, đong đếm cái được cái mất, phóng tầm mắt nhìn xa trông rộng, soi vào thực tế, người ta đủ khôn ngoan để nhận ra rằng, chàng trai trẻ tuổi, khôi ngô sáng sủa có danh vọng kia thật xứng đáng kén về làm rể trong nhà. Hoà không giàu tiền bạc nhưng sang trọng, tương lai đầy hứa hẹn. Con gái tuổi xuân xanh, nhà giàu có, có cô xinh tươi lộng lẫy đầy nhưng đồng đánh nên cũng không gây được thiện cảm với Hoà. Có cô trẻ trung, lẳng lơ kêu gọi, mắt lai láng ý tình, khao khát tầm chồng Trưởng ty, bạo dạn chủ động tấn công Hoà. Trái tim non trẻ của tuổi thanh xuân không khỏi xao xuyến, nhưng rồi Hoà dè dặt. Lúc tinh táo anh e ngại người con gái đa tình, táo tợn rồi anh khước từ khéo léo, sao cho người đẹp khỏi phải xấu hổ rừ mặt. và anh cũng đủ trí khôn để hiểu rằng việc có vợ không mấy khó khăn nhưng chọn được người phụ nữ xứng đáng để làm vợ là việc không đơn giản.

Hoà mơ ước tìm được vợ hiền, xinh đẹp là hay nhưng không phải là tiêu chuẩn hàng đầu, giàu sang không phải là cái đích trong mộng tưởng, bởi bản thể riêng của anh là vậy. Vợ nũng nịu đòi hỏi chồng hết lòng cưng chiều thì phiền hà mệt mỏi. Hoà ao ước có người vợ thuỷ chung, chịu khó chăm lo công việc gia đình, dành cho chồng quỹ thời gian quý báu để chăm lo công việc, việc ở nhiệm sở và xã hội.

Đã ba năm làm Trưởng ty công chánh, Hoà vẫn chưa lấy vợ. Chuyện tình không ít rắc rối. Vị quan hàng tỉnh có cô con gái tuổi đôi mươi, mắt lá răm, má đỏ hây hây, cánh mũi phập phồng, giọng nói được mài dũa bằng ngữ điệu dễ thương. Người ra bảo rằng loại gái ấy đa tình hám trai. Vị quan tỉnh ấy “điểm danh” các chức sắc trong tỉnh đang là “trai tơ” hơ hớ. Hoà lọt vào tốp đáng kén làm rể. Ông nảy ra ý muốn gả con gái mình cho Trưởng ty công chánh Hoà. Ý định ấy được con gái ông mừng rỡ.

Thế rồi, vị quan mượn cớ mời Hoà đến nhà mình bàn bạc việc công. Hoà tuân lệnh thượng cấp. Chiếc xe con sang trọng chở ông và Hoà bon bon hướng về ngôi biệt thự. Dẫn đầu và khoá đuôi chiếc xe ấy là xe nhà binh hộ tống, lính tráng lăm lăm khẩu súng trong tay.

Cô gái đứng chờ ở cổng biệt thự đón khách. Cánh áo màu huyết dụ của em, cổ áo khoét sâu làm lộ làn da trắng nõn nà có ma lực lôi kéo ánh mắt của kẻ đa tình.

Bước đi và nhịp thở của cô làm đôi gò bồng đảo có cơ hội trình diện sinh lực dồi dào, làm rung rinh khuôn ngực đầy đà, môi được phết một lớp son đỏ rực. Nhẫn vàng mặt ngọc, óng ánh trên ngón tay, chuyền vàng nặng nặng đeo cổ để nói với bất cứ ai rằng con gái nhà giàu có.

Hai bố con vị quan tỉnh ngồi sa-lông tiếp khách. Sau mấy lời giới thiệu Dương Liễu – tên con gái mình, ông cười hơ hớ nói:

- Nói cho vui là chuyện công để mời anh đến đây. Sự thật là chuyện vui gia đình. Con gái tôi đây nghe người ta kể chuyện về anh. Tôi và nói có nhã ý làm quen với anh.

- Dạ.

Ông ngỏ ý:

- Tôi rất mong anh coi bố con tôi là người trong nhà. Từ nay và sau này, anh cứ tự nhiên đến chơi với em cho thân tình. Ngôi biệt thự này tôi giành cho con gái lấy chồng.

Chuyện trò loanh quanh trong chốc lát, ông cáo biệt rằng có việc bận, bảo Hoà ở lại chơi với con gái mình. Ông nháy nháy một mắt với Dương Liễu. Hoà bối rối, mặt ngây thộn, cảm giác bị lạc lõng trong căn phòng sang trọng. Dương Liễu hớn hờ, mặt tươi như hoa, cánh mũi phập phồng, mắt ướm át nhìn anh chàng Trương ty đắm đuối. Cô lên tiếng ngọt ngào:

- Anh em mình mới làm quen với nhau nên còn bỡ ngỡ. Mai ngày Dương Liễu và anh thế nào rồi cũng thân tình, chẳng rời được nhau phải không anh?

Hoà lúng túng, không biết nên trả lời thế nào cho phải, chỉ ậm ừ, lúng búng trong miệng cho qua chuyện. Dương Liễu mở chai sô đa lạnh, rót đầy cốc sủi bọt trắng, mang đến bên Hoà. Cô cúi xuống, chậm chậm đặt cốc lên mặt bàn, mái tóc uốn cong bồng bềnh, loà xoà như phủ lên mặt khách. Mùi nước hoa ngoại hảo hạng lan trong căn phòng, phả mãi vào mũi Hoà. Anh nhăn mặt khó chịu, quay mặt. Ngực căng đầy rinh rinh của cô gái kề sát bên vai anh. Hoà cảm giác rõ rệt hơi nóng của Dương Liễu mau lẹ dẫn nhập vào cơ thể mình. Anh nhích xa một chút, tránh để người đẹp phật ý tức giận, và e ngại hơn là làm cho người cha đầy thế lực nổi giận.

Ngồi chơi không lâu, Hoà cáo từ ra về dù rằng Dương Liễu cố nài nỉ anh ở

lại ăn cơm thân mật cùng gia đình. Tiễn chân Hoà, cô xoè bàn tay mũm mĩm bắt tay anh. Cầm mãi bàn tay Hoà, giọng cô nũng nịu: “ Lần sau Dương Liễu cho anh hôn đây” Hoà bẽn lẽn đỏ mặt.

Cô tranh thủ giải bày rằng anh chàng đại úy nội an, tay trưởng này, gã phó kia dơ dảng, theo đuổi mình riết lắm nhưng trái tim Dương Liễu chưa giành cho ai. Nào phải ai cũng yêu, cũng thương. Hoà lơ đãng, chẳng để ý chuyện Dương Liễu líu lo kể là chuyện thật hay chuyện bịa. Bịa chuyện đề nâng giá, để tô vẽ cho mình thì người ta cũng dễ bịa lắm. Hoà nhoèn nụ cười xã giao gương gạo. Liễu dặn với theo: “Thế nào Dương Liễu cũng đến thăm anh”.

Một tuần, hai ba lần Dương Liễu đến chơi nhà Trưởng ty Công Chánh Hoà. Anh miễn cưỡng tiếp cô, lúng túng chuyện trò. Chuyện tình tứ gió trăng, đưa đẩy giao duyên Hoà không quen và không hào hứng, bởi lúc này ngọn lửa tình cảm chưa được nhen lên trong con tim. Chuyện làm cầu, đắp đường của Ty Công chánh thì Dương Liễu không muốn nghe, bởi nó không phải là chuyện tình, chẳng quan tâm làm gì. Kể hỏi chuyện trên trời dưới bể, mắt lúng liếng đưa tình, người trả lời nhát gừng, rời rạc nhạt nhẽo. Thế mà thứ bảy, chủ nhật nào Dương Liễu cũng đến, cô mong thông điệp tình yêu của Hoà để mình được trao nụ hôn nồng nàn. Cô ao ước được ôm ấp, vuốt ve chiều chuộng và sẵn lòng hiến dâng cái tình rạo rực nhưng chưa một lần được Hoà đáp ứng. Hy vọng nên duyên vợ chồng của Dương Liễu với Trưởng ty Công chánh trở nên vô vọng. Tình yêu đơn phương chỉ đủ sức kéo dài hơn một tháng. Ngọn lửa tình dần dần tàn lụi. Yêu thương chuyển hoá thành giận hờn khi bị chối từ, dù rằng chối từ khéo léo. Giận hờn lớn dần, trở thành uất ức tụ lại trong lòng Dương Liễu. Những hồi âm đầy bức dọc của cô gái rượu đến với người cha làm ông tức giận.

Điều gì xảy ra rồi cũng có chung cục của nó. Ty Công chánh lúc này đang làm nhiệm vụ xây dựng đường nông thôn. Máy ủi trăm sức ngựa thay cho sức người mở đường, bạt dốc. Cơ giới Công chánh đi đến đâu, đường mới rộng rãi hình thành. Vườn, rẫy, nhà cửa mọc lên. Chuyện không may xảy ra, ông chủ đồn điền kêu với quan tỉnh rằng, Ty Công Chánh mở đường lấn vào đất đai thuộc quyền sở hữu của chủ đất. Vị quan Tỉnh có cơ hội trừng phạt, ra “phán quyết” khiển trách rồi báo cáo ngành dọc và buộc Trưởng ty Công Chánh phải đích thân xin lỗi và bồi thường thiệt hại. Hoà ngạc nhiên lắm bởi anh có bản đồ địa chính trong tay. Con đường nằm trong quy hoạch, chẳng phạm đến quyền sở hữu đất đai của ai. Tuy vậy, Hoà vẫn phải thi hành mệnh

lệnh của vị quan tỉnh đầy quyền uy. Ngẫm nghĩ tìm nguyên nhân, anh đủ minh mẫn để nhận ra rằng mỗi hận tình của Dương Liễu cùng nỗi bức dọc của người cha đã đồng loã với khiêu kiện vô lý của chủ đồn điền mà anh phải hứng chịu. Công lý, lẽ phải thuộc về kẻ có quyền thế.

Sau vụ việc đụng độ vừa xảy ra với chủ đồn điền, Hoà nặng nề tâm trạng. Băn khoăn, âu lo làm anh mang cảm giác bất an, Hoà lo ngại công việc của Ty Công Chánh ở tỉnh này từ nay khó bề xuôi xẻ. Ít lâu sau anh bị đẩy đến tỉnh khác với lý do “cản trường ty giàu năng lực”.

Việc ra đi làm Hoà nhẹ mình, coi là điều may mắn. Tuy nhiên, anh biết rõ, tỉnh mà anh đến nhận nhiệm vụ, chiến sự đang lan rộng. Công việc của anh sẽ nặng nề, chứa đựng nguy cơ bom đạn. Cầu cống đường xá bị Việt Cộng phá huỷ bằng bom mìn nhiều hơn.

Tình yêu và hôn nhân giản dị đến với Hoà. Nga người con gái dễ thương quê ở Bình Dương, đồng cảm chia sẻ với anh những ý nghĩ và mong muốn mái ấm gia đình. Những buổi bên nhau ấm áp tình cảm, nàng hứa hẹn và cả trong những bức thư tình nồng nàn tha thiết khi xa cách, đã cam kết làm tròn trách nhiệm của người vợ hiền, lo toan quán xuyến việc nhà để chồng yên tâm, giành thời gian cho việc công sở cùng những sở thích chuyên môn không ngừng nghiên cứu học hỏi của anh. An về dự đám cưới của chú, hàn huyên vui vẻ, cũng là lúc anh đã trở thành sĩ quan pháo binh thuộc Lữ đoàn Nhảy dù.

Những ngày luyện tập nhảy dù theo bài bản diễn ra ở trung tâm huấn luyện Hoàng Hoa Thám. Vừa trôi qua ba tuần thực tập, mở dù, khám dù, thu dù rồi nhảy ra khỏi đài cao 11 mét. Khi đã thuần thục, tiếp đến là giai đoạn cuối cùng lên phi cơ. Thật hồi hộp, An còn nguyên cái cảm giác, tim đập thình thịch trong lồng ngực ở những giây phút đứng ngay cửa máy bay chờ nhảy. Nhớ nhất là những “Saut” nhảy dù ban đêm trước ngày mãn khoá. Sài Gòn hiện hiện dưới cánh máy bay là cả một vùng rộng lớn lấp lánh ánh đèn xanh vàng. Từ máy bay nhìn xuống, xa xa là những ngọn đèn như những vì sao đậu ở ngay trên mặt đất. Sông Đồng Nai như một dải lụa bạch mềm mại thướt tha, ôm lấy thành phố, uốn khúc trôi về phía biển. Đèn xanh nháy lên, liền với khẩu lệnh “Go”, An lao mình phóng ra khỏi thân tàu bay. Trồi trên

cao trong vắt, chỉ chit những vì sao. Gió se se lạnh thổi mạnh từ bờ sông. Hoa dù rây rắc bung trong gió. Thân thể lâng lâng với cảm giác thích thú lạ kỳ khi cánh dù nhẹ nhàng bay. Chòm xóm, thôn làng quanh khu Quang Trung và bãi nhảy Ấp đồn mờ đục như sương phủ trong màn đêm. Đôi chân hệt hăng, bang quơ trong không gian. Lũ trẻ trong làng, tay bấm đèn pin, chạy tíu tít đuổi theo những hoa dù căng gió. Từ trên cao nhìn xuống như một bầy đom đóm, vừa chạy vừa la “ kéo dù” như những tay chỉ huy thạo nghề. Dù chưa chạm đất, An lẫn mình một vòng. Trong nháy mắt, lũ trẻ chạy lại, dồn dù của An vào bao, chúng vui vẻ nhận tiền “lì xì”. Rồi An cùng bạn lúi nhanh voà mấy hàng cháo, chè, vịt lộn... của các cô gái trong vùng, chuyên bán hàng cho các toán nhảy dù ngày à đêm. Chân gác lên ghế dài, rít một hơi thuốc Pall, Mall, tu liền một hơi hết lon bia lạnh với cảm giác khoan khoái. Mãn khoá huấn luyện, ngày trở về đơn vị rất gần.

Đã hơn một tháng nay An bồn chồn mong đợi thư của Hằng. Muốn viết ngay dòng thư để tâm tình, an ủi em. Thời khắc nhớ đến em yêu dấu cũng là lúc lòng trĩu nặng phân vân. Không đơn thuần là nhớ thương và mong muốn gặp Hằng, anh dự cảm chuyện chẳng lành. Mỗi khi cảm giác cô đơn trống trải choán ngập, An lại tự tìm giải pháp cho mình bằng cách bẻ ngoặt suy tư vào những công việc sinh hoạt, luyện tập trong ngày, mong đẩy lùi tâm trạng bất an thật khó chịu. Hằng có còn giữ trọn tình yêu với anh không? Nếu em cam kết chung tình cùng anh cũng có nghĩa em bạo dạn vượt qua rào cản gia đình, đồng nghĩa với việc thoả hiệp, lùi bước của ba.

Vẫn không nhận được một phong thư của Hằng, dự cảm về mối tình tan vỡ ngày một lớn dần. Muốn tâm sự cùng em, nhưng... Chủ động gửi thư trước cho em, thì có nghĩa lý gì đâu, bởi chuyện tình yêu và cuộc đời binh nghiệp mà An chọn lựa, đã được bày tỏ sang rõ cùng Hằng và ba của em. Dù hệt hăng, mỗi mắt trông chờ thư hồi âm của Hằng, anh gắng chịu. Anh nhủ mình không được phép uỷ mị yếu đuối, không quý gỏi van xin. Tình yêu không thể van lạy mà được. Mở nhật ký, anh ghi mấy dòng.

Đơn vị nhảy dù của An chuyển quân về đóng ngay tại trung tâm Hoàng Hoa Thám, thuộc địa bàn Sài Gòn, nhưng anh không bước chân đến nhà Hằng. Chiều thứ bảy, ngày chủ nhật ở nhiều thời điểm khác nhau An đứng từ vệ hè mặt phố, dõi mắt nhìn ô cửa nhà em, thấp thỏm trong lòng nhưng không thấy bóng dáng Hằng. Nắng nghiêng hè phố, dòng người xe cuồn cuộn trôi vô

tận, âm thanh xe cộ ồn ã, lòng An trống trải vô cùng. An thấy mình lẻ loi, đành mượn ngủm cà phê và điều thuốc lá để giải sầu, ngồi trầm ngâm nhấm nháp vị chia xa.

Quay về nhà bá Hoán, thật may anh gặp Li đến thăm bà, nên thấu hiểu tình cảnh của Hằng.

Câu chuyện của Hằng được Li kể lại tỉ mỉ ... Sau ngày An rời Sài Gòn trở về đơn vị đóng quân là những ngày buồn tẻ đến với Hằng. Cấp sách đến lớp, Hằng không còn tinh trí để học. Ánh mắt buồn vờ vờ dõi nhìn hoài qua khung cửa sổ lớp học, thả vào không gian vô định. Quầng mắt trũng sâu, thâm lại vì những đêm mất ngủ giày vò. Hơn một tuần sau, Hằng nói với Li: “ Ngày mai, mình thôi học”. Giọng Hằng buồn bã mắt rân rân nước. Hôm sau Hằng không đến lớp nữa. Một buổi chiều, Hằng đến nhà tìm Li tâm sự. Li ngỡ ngàng, không thể ngờ người bạn gái chỉ mấy ngày không gặp, nay đã suy sụp thể trạng nhanh đến thế. Người gầy guộc, tong teo như vừa trải qua cơn bệnh hiểm nghèo. Gương mặt và ánh mắt rầu rầu đến nỗi lòng. Hằng nói, mình thương yêu anh An nhưng không thể nên duyên vợ chồng, bởi ba Hằng nhất quyết ngăn cản, không cho con mình lấy người lính chiến. Ông lo ngại điều không may xảy ra nơi chiến trường bom đạn, Hằng trở thành góa bụa. Và rằng, như vậy là thể theo ý nguyện của mẹ Hằng trước khi nhắm mắt xuôi tay, muốn vong linh của bà được an ủi... Hằng bảo rằng, nghe cha nói như vậy, trong cơ thể mình như có luồng điện giật dữ dội. Không hiểu là điện âm hay dương, chạy dọc từ đỉnh đầu đến sống lưng, rồi nhoi nhoi trong tim. Cảm giác tê buốt kỳ lạ thật khó tả làm Hằng ứa nước mắt. Đêm đêm chập chờn thảng thốt, không ngủ nổi. Ngừng bật một hồi rõ lâu, Hằng im lặng. Hai người nghe rõ từng tiếng tích tắc buồn bã đến khó chịu của chiếc đồng hồ treo tường. Hằng nói tiếp, ngày nào mình cũng đến chùa, thắp hương vái lạy. Cầu khẩn Đức Phật độ trì cho lòng được bình an, cho mẹ siêu sinh tịnh độ, cho anh An tránh được hòn tên mũi đạn nơi chiến trường quái ác. Hằng sợ viết thư cho An, e rằng như vậy chỉ làm cho Hằng và anh An buồn khổ mà thôi...

Nghe chuyện Li kể, An ngồi lặng, cặp lông mày đen dày của anh lại nhíu lại. Mấy lần anh hít sâu căng tức lồng ngực để kiềm chế xúc động, không để cho giọt nước mắt nào trào ra. Tuy vậy, tiếng thở dài vô tình buột ra, không có cách nào không chế nổi. Anh lắc đầu, đứng dậy, bước ra đứng bên cửa sổ,

thả mắt lâu lâu nhìn vu vơ mãi về xa xăm, lòng buồn tê tái.

Chỉ đến khi Li rót nước mời An, anh mới quay lại bàn, ngồi xuống ghé đôi diện với cô.

Li dõi ánh mắt kín đáo cảm thông chia sẻ. Giây phút này lòng Li ái ngại, thương thương chàng trai đang phải chịu đựng nỗi đau mất mát trong tình yêu chính đáng của mình. Ước gì có phép màu kỳ diệu, trợ lực cho Hằng và An nên duyên đôi lứa. Biết rằng nghĩ suy của mình chỉ là ảo tưởng, cô chép miệng lắc đầu. Lúc này, Li không thể lý giải được tâm trạng của mình, vì sao lại thiện cảm với anh chàng quân nhân kia. Có phải bởi Li được nghe Hằng kể chuyện yêu anh, tự hào với bạn bè về tình yêu đẹp đẽ của hai người đã cảm hoá và gieo ấn tượng về An. Mắt Li tập trung chú ý, nhìn bao quát anh trong bộ quân phục hoa dù chỉnh tề. Vóc dáng khoẻ khoắn, gương mặt rạm nắng răn rỏi, lông mày đậm, cặp mắt hơi sẫm nhưng sáng của người giàu suy nghĩ và nghiêng về đời sống tình cảm chiếm được cảm tình của Li.

Trong thời gian Li và An trò chuyện trên nhà là lúc dưới bếp Bà Hoán nấu nướng chuẩn bị cho bữa ăn. Bê mâm cơm bày sẵn thức ăn và bát đĩa đặt lên mặt bàn, Bà Hoán vui vui. Bát canh chua đang bốc khói, đĩa cá rán vàng ươm, đĩa thịt kho đậm màu cánh gián, đĩa tôm màu hồng, đĩa rau sống có hoa chuối thái rối với đủ loại rau thơm, quả ớt trông bắt mắt. Bà giữ Li ở lại cùng ăn cơm. Đôi mắt linh hoạt của bà lộ rõ niềm vui bởi bữa cơm sum họp. Hiếm hoi lắm trong căn nhà nhỏ của người đàn bà độc thân mới có bữa ăn gia đình chung vui như thế này. Bà tiếp thức ăn đầy vào bát cho Li và giục An ăn thật nhiều. An uể oải nhai, tránh trò chuyện.

Bà Hoán không thể biết cái trạng thái tâm lý đặc biệt đang ẩn khuất trong lòng anh, nó thấm thía nỗi trống vắng và cả tiếc nuối xót xa. Bà Hoán lại ngờ rằng An lúng túng dè dặt bởi sự có mặt của Li. Bà vui vui mỉm cười, chợt nhận thấy Li bạo dạn mà ý tứ quá, nó tiếp thức ăn vào bát cho An. Lẽ ra, cháu bà phải làm như thế với Li mới phải. Cái Li đẹp người đẹp nết- Bà Hoán nghĩ thế, nó là cháu dâu của bà thì hay biết bao nhiêu.

Phía Ấy Người Đi

Bá Hoán còn nhớ, sau ngày thi tú tài, cháu bà đã từng dẫn cô gái này, cô gái khác đến đây, có lẽ là bạn học nó. Đường như nó muốn trình diện với Bá. Chuyện trò với những cô gái ấy, bà chê loại gái liến láu giọng xoe xoe, bà không cưng con gái mắt lúng liếng đa tình quá. Bà cũng không cảm tình với gái nhan sắc mà đuềnh đoảng lười biếng. Ghét nhất là con gái vô duyên. Bà thăm định giá trị của người con gái ở thiên chức làm vợ, làm mẹ. Phải. Cháu bà là người lính chiến nay đây mai đó, việc nhà và việc nuôi dạy con cái rồi đây phải có người biết quán xuyến, đảm đang. Bà đã xem số tử vi cho An. Ông thầy Tàu nức danh ở chợ Bến Thành, đọc lá số tử vi bảo rằng, cháu bà có số đào hoa, đời gian nan đủ đường nhưng tránh được hòn tên mũi đạn. Nó có bà cô chết trẻ thiêng lắm. Bà quý nó nhất, phù hộ cho nên chẳng có gì đáng ngại. Nếu chịu tu nhân tích đức lại có ngôi sao chiếu mệnh che chắn, nó còn sống thọ nữa chứ. Bà mong mỗi cháu dâu bà sẽ là người phụ nữ chung tình. Loại gái thất đức lưng ong, gót chân hồng hồng, ai mà chẳng ưa. Đặt lên bàn cân, Li đủ đồng cân để thuyết phục và chiếm trọn thiện cảm của Bá Hoán. Ánh mắt Bá nhìn Li trù mến gần gũi như bà mẹ nhìn con gái yêu của mình.

Đều đặn như tuần trăng, dù là bận bịu hay rảnh rỗi, cứ hai tuần một lần, bà Hoán lại đến chơi, trò chuyện thăm hỏi cha mẹ Li. Đến chơi thăm hỏi chỉ là bề nổi, cái phần chìm quan trọng hơn là để xiết chặt quan hệ gần gũi thân thiết với bố mẹ Li nhằm thực hiện ý định đã thành hình trong lòng bà. Để ý đến tà áo, chiếc quần đã được giặt giũ đang phơi, vắt trên dây ngoài sân, vắt áo không xô lệch, ống quần song song thẳng hàng. Trong bếp, xoong nồi bát đĩa sạch sẽ được úp gọn gàng, ngay ngắn đều bởi bàn tay của Li - đứa con gái đầu lòng trong nhà, bà ưng ý lắm. Người con gái như thế ắt hẳn giỏi công việc nội trợ - bà Hoán nghĩ thế. Lần đến chơi này, đưa đầy câu chuyện, bà nói với bố mẹ Li:

- Cháu Li đã 18 tuổi, con gái như thế là đã lớn khôn ông bà nhỉ?
- Vâng, cũng mừng là cháu nết na, ngoan ngoãn.
- Bà Hoán dò hỏi:
- Nhanh thế đấy, quay đi ngoảnh lại con gái đã đến tuổi lấy chồng, ông bà lo dần cho cháu là vừa.
- Vài ba tháng nữa cháu ra trường, có đám nào rồi sẽ thừa chuyện với bà.

Câu trả lời của bố mẹ Li làm bà Hoán yên lòng. Con Li sẽ phải là cháu dâu của bà. Linh cảm và cái nhìn sắc sảo, tinh tường mạch bảo, chúng nó sẽ nên

duyên đôi lứa. Cháu bà với con Li đẹp đôi lắm. Ra về, bà thân mật ướm hỏi Li:

- Mai ngày, Li làm cháu dâu của bác thì hay quá, bác mong thế đấy.
- Sợ anh An chê cháu bác ạ.
- Cái con này! Bác không chê thì đồ nó dám chê trách.

Hai bác cháu cùng nở nụ cười cởi mở. Sau khi tiễn Bá Hoán ra về, Li lan man nghĩ xa xôi, làn má ửng lên màu hồng. Trái tim thiếu nữ nhanh nhanh những nhịp đập bất thường, lòng dầy lên niềm vui mới lạ, êm ái khi nghĩ đến An.

Ba bốn tháng trôi qua, nỗi đau mất mát trong tình yêu đã lắng dịu trong lòng An. Hằng chỉ còn là những kỷ niệm buồn mà anh cố quên đi. Tính cách mạnh mẽ, cứng rắn của người con trai đã giúp anh mau chóng lấy lại trạng thái tâm lý cân bằng. Và lại, anh cũng tự chỉ trích và thầm nhắc nhở mình, chớ bao giờ yếu đuối trong lòng, đừng chìm đắm trong hoài niệm tình yêu đã tuột khỏi tầm tay.

Tháng trước, đơn vị Nhảy dù của An đã tham gia hành quân “tảo thanh” ở vùng chiến khu D. Ngưng tiếng súng ở chiến trường, An bình thản quay về xét đoán sự việc đã qua. Chính hành động kiên định của anh, không muốn rời quân ngũ đã dẫn đến hệ lụy tan vỡ tình yêu. Ở nơi chiến trường vừa diễn ra, pháo đội của anh có tổn thất, may mà mảnh đạn chỉ vèo qua tai mình. Không thể oán trách ba Hằng, ông có lý. Người khoác sắc phục quân nhân trong thời loạn li khó mà giành được tình yêu hoàn mỹ trọn vẹn. Ít nhiều người đời đều bị tác động bởi chiến tranh nếu không muốn nói tất cả là nạn nhân của hoàn cảnh. Không thể trách được Hằng, em thật đáng thương...

Và rồi, sự đặc lực của tuổi trẻ, bản tính mạnh mẽ, trái tim dồi dào nhựa sống của tuổi thanh xuân đã đưa Anh trở lại nhập cuộc vào những khát vọng đời thường của tình yêu cuộc sống. Tà áo thiếu nữ bay bay trong gió nhẹ, bước đi uyển chuyển, dáng hình trẻ trung khỏe gọi và gương mặt khả ái ửng hồng trong nắng nhẹ của những cô gái đã khiến trái tim anh ít nhiều xao động. Tình yêu cuộc sống thiết tha giục giã. Trong tâm trí Anh, hình ảnh Hằng lưu trong tâm trí trở thành cái nền, trở thành chuẩn mực cho An so sánh với những thiếu nữ mà anh bắt gặp. Thoáng chợt, hình ảnh Li thấp thoáng trong

tâm trí.

Bá Hoán đã nêu ý định xe duyên cho An với Li, Bá bảo, Li là người vợ hiền không dễ kiếm được. An thầm biết ơn Bá. Chỉ mới đây thôi hai người gặp nhau, An hồi hộp, Li bẽn lẽn đỏ mặt. Li xinh đẹp chẳng thua gì Hằng – An nghĩ. Anh và Li trò chuyện không chán, tan biến sự bối rối, lúng túng giữa hai người. Cả hai như từng có mỗi giao lưu nên câu chuyện cởi mở tự nhiên, ấm áp trong lòng. Một bước ngoặt, một sự biến đổi chất trong quan hệ tình người của nhân duyên. Điều quan trọng hơn cả là An không còn ràng buộc trong mỗi quan hệ tình yêu với Hằng. Tất cả đã sang trang, Anh không phải là kẻ bắt cả hai tay đáng hổ thẹn – An nghĩ. Bây giờ, ánh mắt, nụ cười, giọng nói của Li đã trở nên gần gũi yêu thương. Tình yêu là thế. Những bức thư tình, những trang nhật ký của An từ chiến trường gửi về cho Li tràn ngập tình yêu thương nhớ, hẹn ngày hội ngộ.

Giã từ những kỷ niệm của tuổi cấp sách, chào mái trường ngôi đỏ, Li rời ghế nhà trường năm 18 tuổi. Chỉ một thời gian ngắn ngủi sau đó, Bá Hoán đại diện cho nhà trai, thay mặt cho bố mẹ An đem coi trầu, quả cau... đến đàm hỏi theo tục lệ của người miền Bắc. Tiếp theo là lễ ăn hỏi, lễ cưới với sự chứng kiến của chú Hoà, của thân nhân và bè bạn mà phần đông họ là người miền Bắc di cư. Ngày lên xe hoa, Li không khỏi e lệ, ngỡ ngàng như đang sống trong mộng tưởng. Tuy vậy, trước lễ cưới Li còn áy náy. Có nên mời Hằng, người bạn gái thân thiết của mình dự đám cưới này không? Hằng sẽ vui hay buồn? Có lẽ đi dự đám cưới sẽ làm Hằng chạnh buồn, sẽ khơi dậy nỗi đau của tình yêu trắc trở tan vỡ - Li nghĩ thế. Còn An, anh ngần ngại giáp mặt với Hằng, không muốn gợi lại những kỷ niệm buồn. Vậy nên, Li và An không mời Hằng. Thế mà, Hằng vẫn biết ngày giờ Li lên xe hoa, do người bạn cùng lớp đưa chuyện. Hằng lặng lẽ nghe, cặp mắt trong veo rung rung, nụ cười gượng gạo nở trên làn môi, không giấu được nỗi buồn trên gương mặt tưởng như vô cảm. Tiếng thở dài đau đớn, buồn bã chốc chốc lại buột ra. Hằng gửi quà mừng đám cưới là chú búp bê hồng hào mũm mĩm và nói rằng, bây giờ Hằng không còn hứng thú chuyện yêu đương, chỉ mong An và Li có những tháng ngày được sống mãi trong tình yêu hạnh phúc.

Tuần trăng mật thật ngắn ngủi, nhưng vô cùng hạnh phúc. Không phải là một tuần mà chỉ vồn vện trong năm ngày trước lúc An nhận lệnh đi hành quân chiến đấu. Anh huýt sáo vang vang khúc hát lên đường như thể không

ngần ngại, không muốn ai cười lòng, không cần sống chết ra sao và không hề muốn nghe lời than thở. An đã lên gân cho cứng cáp lòng mình. An nói với Li rằng, không biết tại sao anh có niềm tin kỳ lạ là chẳng có hiểm nguy nào hại được anh, anh có người phù hộ, có bà cô che chở.

Buổi sáng ra đi, Sài Gòn yên tĩnh, An xiết Li thật chặt trong vòng tay âu yếm, áp má Li sát má mình, không cho Li khóc, nói rằng ra đi trong dòng nước mắt là điều xui rủi. Li phải giấu giếm những giọt nước mắt lộ liễu, cánh tay áo lau nhanh nước mắt hoen trên gò má. Li tránh những điều khiến nỗi buồn bộc phát với An trước lúc lên đường ra trận. Em thần thờ nhưng không hé môi than thở, không để An phải bận lòng vì những nỗi âu lo. Li lo chiều chuộng và đem lại cho anh những giây phút hạnh phúc hiếm hoi của người lính.

Những năm này, chiến tranh đã thực sự chuyển mình, hung dữ như một con quái vật. Cuộc chiến không còn là mìn bẫy, hầm chông du kích. Chiến trường đã loang lổ như mảng da báo trên toàn cõi miền Nam. Lữ đoàn Nhảy dù mau chóng phát triển thành sư đoàn Nhảy dù duy nhất của quân lực Việt Nam cộng hoà, thuộc lực lượng Tổng trừ bị. Lính dù đội mũ đỏ, áo quần loang lổ rằn ri màu cỏ úa, được mệnh danh là “thiên thần mũ đỏ”. Sau mỗi lần tảo thanh, dứt điểm xong chiến trường, các tiểu đoàn, lữ đoàn Nhảy dù thường được về Sài Gòn dưỡng quân cho giãn cân giãn cốt. Chiến trường không còn là mối bận tâm trong những ngày dưỡng quân. Họ được giữ hết cát bụi, khói súng vương trên mũ áo, được hít thở không khí thị thành nao nhiệt với bao nhà hàng, bao thú tiêu khiển, với điệu nhảy ngất ngây quyến rũ. Họ hãnh diện là đội quân xung kích cứu hoả.

Nơi nào có lính Nhảy dù xuất hiện là nơi đó đang, hoặc sẽ diễn ra những cuộc giao tranh đẫm máu. Nhảy dù đến để cứu nguy cho bộ binh đang lâm nguy vì áp lực của quân Giải Phóng. Chiến trường diễn ra sự tàn khốc đến kinh hoàng của súng đạn. Họ tham chiến để mau chóng dứt điểm chiến trường.

Sở trường của binh chủng Nhảy dù là tập kết nhanh, tấn công chớp nhoáng với hỏa lực mạnh với quyết tâm pha trộn tâm lý kiêu ngạo, hăng hái chống Cộng hàng đầu.

Lính bộ binh nhảy dù khi xung trận được trang bị gọn nhẹ. Tay cầm khẩu M16, M72, đạn lên nòng, ngón tay chạm nhẹ cò súng, sẵn sàng nhả đạn. Nhìn cái khoát tay mạnh mẽ ra hiệu tiếp tục xung phong của người chỉ huy, vừa bắn vừa vọt lên phía trước, họ lao theo. Sức cản lướt mãnh liệt, địch quân không chịu nổi, đành phải tốc hãm, bung tuyến tháo chạy. Tuy vậy, không biết bao nhiêu lần những đơn vị Nhảy dù đã vấp phải những khẩu trung liên, đại liên rồi hoả lực 12,8 ly khắc đạn như dòng bão, đốn ngã những đợt xung phong của lính Nhảy dù. Hoặc pháo binh cấp tập của quân Giải phóng đánh chặn. Những lúc như thế, các binh sĩ bộ binh Nhảy dù buộc phải khựng lại. Họ mong muốn pháo binh của Nhảy dù hoạt động đánh trả có hiệu quả, dập tắt những ổ hoả lực của đối phương.

Pháo binh Nhảy dù không làm nhiệm vụ trực tiếp xông trận như các đơn vị bộ binh Nhảy dù mà làm nhiệm vụ yểm trợ phối hợp. An là đại đội trưởng Pháo binh nhảy dù từ giữa thập niên 60. Mỗi lần vào trận, anh và đồng đội cũng những khẩu pháo 105ly được trực thăng vận vào trận địa, lập căn cứ hoả lực pháo binh. Căn cứ được thiết lập ở nơi trống trải, cao ráo. Nòng pháo giống hướng về chiến trường. Sĩ quan pháo binh mau chóng làm toạ độ địa hình mục tiêu. Tất cả đã sẵn sàng nhả đạn.

Pháo binh khởi sự, nòng pháo rung lên gầm thét giận dữ. Từng loạt đạn pháo 105 ly bay vào không gian, chụp lên mục tiêu. An náo nức phấn khích vì biết rằng, trên trận tuyến, lính bộ binh Nhảy dù nghe được tiếng pháo quen thuộc của đồng đội giống vào trận địa, tự nhiên lòng trở nên ấm áp lạ thường. Niềm tự tin, tinh thần quả cảm dâng cao, dòng máu nóng dần lên. Đạn 105ly khoan vào lòng đất rồi mới phát nổ ngược chiều, hất tung hầm hố, công sự của địch quân. Mảnh đạn, đất đá văng rơi lả tả gieo chết chóc. Loạt đạn tạm ngưng, các tiền trình sát pháo binh bám theo các đại đội bộ binh Nhảy dù lập tức báo cáo, hoặc yêu cầu An cho đại đội pháo điều chỉnh một vài tác xạ cần thiết. Cũng là lúc, bộ binh Nhảy dù băng lên can lướt theo tiếng hô “xung phong” của sĩ quan trung đội, đại đội. Pháo chuyển xạ, tiếng pháo, tiếng súng ngập trời.

An không nhìn thấy trực tiếp xác địch quân đổ gục giữa chiến trường. Anh cũng không tận mắt nhìn rõ giây phút binh lính bộ binh Nhảy dù và địch

quân thân thể nát tan, chân tay găm đầy mảnh đạn, mình mẩy thương tích đầu đốn, máu đỏ thành vũng thấm vào đất đá cỏ cây hoang dại.

Dùng ống nhòm quan sát tầm xa, đất cát, khói lửa mịt mù, âm vang tiếng đạn pháo. Binh sĩ lom khom, lồm ngồm như đàn kiến. Kẻ lẩn trên đất tránh đạn, người nhấp nhô vận động. Đã tham chiến nhiều trận, anh biết rằng vô khối người dính đạn bị thương và tử trận, anh không còn cái cảm giác ghê rợn. Nếu tận mắt chứng kiến gương mặt đau đớn, nhăn nhúm, quần áo bê bết máu của binh sĩ trúng đạn người ta dễ động lòng và có thể bị giầy vò nếu những nạn nhân kia do chính mình gây ra. Ở trận tuyến nào thì người lính cũng là một sinh linh trên cõi đời này. Trong khoảng tĩnh lặng nhất thời của chiến trường như đang nung nấu cho một đợt phản kích mới, những ý nghĩ lan man của An không theo một chủ định. An chợt nhớ lời Bá Hoán: “Đừng cho lính của con làm những việc thất đức”. Không – An tự lý giải, mình chỉ cho lính dưới quyền nhằm vào đối phương để nã đạn.

Trên chiến trường, đôi bên đối thoại với nhau bằng bom đạn đập vùi không có chỗ cho nương nhẹ mà, cố gắng tối đa để diệt gọn, kết liễu số phận của nhau.

Đối phương phản pháo, âm thanh dữ dội, nghe đến lọng óc, đất cát hất tung. Mảnh pháo, đất đá lả tả cách An chừng mười mười lăm mét. Đạn pháo cày lên, khoét sâu những hố đất thành hình miệng phễu, lồm chồm như miệng quái vật. Cũng may, không có quả pháo nào của quân Giải Phóng trúng trung tâm trận địa của pháo binh Nhảy dù. Tuy vậy, mảnh đạn pháo văng ra đã gây tổn thất đáng kể. Năm pháo thủ bị dính mảnh pháo, hai người tắt thở mất trọn chừng nửa như uất hận, nửa như ngạc nhiên, không hiểu vì sao mình phải chết. toàn thân bê bết máu. Người bị đất đá gây thương tích, kêu rên đau đớn, mặt nhăn nhó. An bị dính mảnh đạn pháo ở cánh tay trái, vết thương không nặng những máu chảy bê bết tay áo. Anh nhú lông mày, cắn chặt hàm răng. Không phải là người có trái tim sắt đá, chỗ ẩn khuất kia là niềm thương cảm với bạn bè, chiến hữu khi chứng kiến họ bị thương vong chết chóc.

Nghe tiếng kêu rên của binh sĩ bị thương, anh lên tiếng: “Rên rầm quá, não ruột lắm”. Tuy vậy, tiếng rên la chỉ nhất thời lắng dịu. Bác sĩ quân y và

người phụ giúp hồi hả làm nhiệm vụ. An không yêu cầu di dời mình khỏi mặt trận. Anh dõi mắt nhìn xác hai binh lính thuộc cấp bị tử trận, máu đã khô kết ngực áo. Một người bị vỡ tung mảng sọ, óc hều hều lùnh nhùng, người kia há hốc miệng, mặt bê bết máu. Nước mắt An ươn ướt khóe mắt, anh cắn chặt làn môi.

Bất giác, trí nhớ của anh hiện hình người mẹ già tóc muối tiêu, bà là mẹ của người lính trẻ há hốc miệng kia... Cách đây nửa tháng, bà đến đơn vị thăm con, cho nó mấy gói kẹo mè xừng, gói bánh bích quy. Bà biểu An gói cà phê và ít trái cây, rồi khẩn khoản nói với An, xin ông chỉ huy, sau trận chiến, cho nó nghỉ phép một tuần để cưới vợ. Bà giải bày, nó mắc cỡ, bẽn lẽn chẳng dám công khai xin phép cấp trên. Hai mươi tuổi đầu mà e thẹn như con gái... Giờ này, ở quê nhà người lính xấu số kia, bà mẹ và cô gái đính hôn đang nóng lòng chờ đợi anh về... Còn người lính bị vỡ tung mảng sọ kia, mới đây đã kể cho đồng đội nghe về đợt nghỉ phép thăm quê. Người vợ trẻ của anh sinh con trai đầu lòng mà lần đầu anh biết mặt, nó giống anh như đúc. Vậy mà bây giờ, trở trêu, đau xót quá...

Chiến trường tạm thời lắng xuống, đạn bom không còn ràn rạt nổ, khói súng đã tan loãng, những chòm mây lơ lửng nhón nhờ trên bầu trời tĩnh lặng, không một cánh chim bay.

Chợt có tin của lính thuộc cấp thông báo với An, đơn bị Nhảy dù của anh bắt được hàng binh Việt cộng. Chuyện xảy ra, lúc làn đạn nổ dữ dội nhất, một lính Việt Cộng đã vượt qua ranh giới vẫy khăn trắng đầu hàng. Thật tình cờ, người hàng binh ấy lọt vào trận địa pháo mà An chỉ huy. Vừa băng xong vết thương trên tay, An tiến hành thẩm vấn. Viên hàng binh cúi gầm mặt, tông tốc khai rằng, nhà hắn ruộng đất phải đưa vào hợp tác xã, mình bị bắt lính, nung nấu ý định đào ngũ vì khao khát tự do. Và rằng, cuộc leo núi vượt Trường Sơn gian khổ lắm, lại bị đẩy vào chiến trường khốc liệt. Thế rồi thời cơ đến, nhân cơ hội pháo của Nhảy dù chụp trúng vị trí phòng thủ của đơn vị mình, hắn thừa cơ bắn chết cán bộ chỉ huy, tẩu thoát đầu hàng. Hắn nộp khẩu súng ngắn, nói rằng lấy được của người chỉ huy mà mình hạ sát.

Viên hàng binh ngược nhìn người thẩm vấn, mắt lấm lét. An nhận ra nét khá quen thuộc của y. Nước da đen sạm, hai mắt trô trố, mũi hênh hếch. Cổ moi

trong trí nhớ, anh đã nhận ra thằng Cội. Anh hỏi câu đầu tiên:
- Anh họ tên gì, quê ở đâu, tên bố mẹ, vợ con.

Viên hàng binh không giấu giếm, đã khai thật câu hỏi của An. Anh không khỏi ngạc nhiên đến sững sờ, vợ hắn chính là Thương, bạn gái dưới mái trường xưa của anh. An trầm ngâm, những hình ảnh ngày nào của Thương vụt hiện... Chao ôi! Chồng em trong tay anh thế này ư, thế là vợ chồng em từ nay đôi ngả mất rồi. Nét mặt anh thoáng băn khoăn... Và rồi những ký ức về thằng Cội ngổ ngược, chơi xấu chú Hoà và anh thoáng qua. Bây giờ chẳng nên chấp nhặt làm gì. Anh hỏi Cội tỉ mỉ về làng Xuân Giao không nhằm mục đích khai thác bí mật quân sự mà là để được nghe, được gọi về làng quê mà anh yêu dấu.

Cội lơ mờ nhận ra An nhưng hắn cúi gầm mặt như có điều hổ thẹn, miệng nói lí nhí, xin quan lớn làm phúc... Cuộc thẩm vấn diễn ra nhanh chóng vì Cội là binh nhì chẳng nắm được nhiều bí mật quân sự cần khai thác. An cho giải Cội về tuyến sau với lời đề nghị ngắn gọn với cấp trên, được ghi vào biên bản thẩm vấn: “Hàng binh đã khai báo, đề nghị thả tự do”. Sau này, Cội được thả, sống ở miền Nam.

Đơn vị nhảy dù đẩy lui được quân giải phóng nhưng bị tổn thất nặng nề. An trở về nhà với cánh tay trái treo trước ngực, băng cuốn trắng xóa. Li đón anh, nhìn cánh tay treo trước ngực, ngỡ tưởng nó gãy, mặt Li biến sắc, lòng đầy băn khoăn. An bình thản, miệng huýt sáo bản tình ca quen thuộc, giai điệu êm dịu như thể nói với vợ, chẳng có điều gì phải lo ngại. Li run run dội nước tắm cho anh, nhẹ nhẹ khéo khéo để dòng nước khỏi thấm vào dải băng cuốn vết thương. An đùa, mảnh đạn nó sợ anh, chỉ dám đùa giỡn làm trầy xước làn da mà thôi. Li cười, gượng vui. Mười ngày, An và Li được sống trong căn nhà với bầu không khí sinh hoạt ấm áp, ngập tràn hạnh phúc.

Lúc này, mặt trận ngày một nóng bỏng, vô cùng sôi động. Quân đội Mỹ với cả một sư đoàn bộ binh, cùng thủy quân lục chiến, không quân đã vào tham chiến ở chiến trường Việt Nam. Vài nước đồng minh đã gửi những đoàn quân tuy không lớn nhưng mang ý nghĩa sát cánh cùng quân lực Việt Nam cộng hòa chống lại sự xâm lăng của quân đội cộng sản Bắc Việt.

Chú Hòa biết tin cháu An bị thương, hai vợ chồng về Sài Gòn thăm , nhưng cũng là lúc An vừa mới rời nhà ra chiến trường. Chú thấy nhẹ nhõm khi hay tin An chỉ bị thương nhẹ , đã bình phục. Vợ chồng chú ở lại một ngày chơi với Li .

Bây giờ Ty công chánh của chú như vật lộn với công việc, những huyết mạch giao thông trong tỉnh bị đánh phá thường xuyên, trọng điểm là những cây cầu. Cầu bị phá sập, giao thông bị ngưng trệ, chẳng khác nào dòng máu lưu thông trong cơ thể bị tắc nghẽn. Chú Hòa bảo rằng, đường giao thông trường dài như con rắn nổi thôn áp với phố phường, tỉnh lỵ. Cầu trên trục lộ bị đánh sập, giống như rắn bị đánh trúng xương sống, nhà chức trách lập tức lệnh cho Ty công chánh gấp rút, tìm mọi cách tái lập giao thông . Công việc tái lập giao thông nếu không mau lẹ tiến hành, rất có thể Ty công chánh bị tai bay vạ gió.

Tướng tá đầy uy quyền. Sau ngày ông Ngô Đình Diệm bị lật đổ , tướng lĩnh nắm quyền điều hành đất nước, họ không ngần ngại quở trách quan chức tỉnh đã không tròn trách nhiệm đảm bảo cho giao thông chiến lược của những cuộc hành binh phục vụ chiến trường. Kẻ phải gior đầu chịu báng , hứng chịu là ông trưởng Ty công chánh.

Lửa thử vàng, gian nan thử sức. Bao nhiêu là tình huống, cây cầu này bị đánh sập toàn bộ, cầu kia sập ở đoạn giữa, lại có cây cầu đầu mố bị phá... Những tình huống như thế là sự thách đố với kỹ sư công chánh. Chỉ có lý thuyết sách vở kết hợp với sáng kiến kinh nghiệm mới khiến cho công việc xuôi chèo mát mái. Hòa đã vượt qua nhiều thách thức, được ghi chép lại tỉ mỉ trong cuốn sổ tay li ti những con chữ , hình vẽ và công thức tính toán , làm cho hành trang kiến thức của anh ngày một phong phú . Nó giúp anh biên soạn thành cuốn sách dày dặn, hữu ích cho kỹ sư công chánh miền Nam rộng đường tham khảo , thực thi vào việc sửa cầu , làm đường trên địa hình phức tạp. Cây cầu mang tên Cỏ May trên quốc lộ 15 bị phá sập nhíp giữa là một minh chứng . Nước sông sâu và chảy xiết nên không thể làm dân giáo theo cách thức lắp ráp thông thường. Bao nhiêu ánh mắt chờ đợi của nhân viên dưới quyền đổ dồn nhìn vào gương mặt, ánh mắt, theo dõi thái độ của Trưởng ty Hòa . Hòa nói ngắn gọn, rồi chúng ta sẽ làm trong nay mai , dù

rằng thời điểm ấy chưa tìm ra giải pháp . Sức ép vô hình thật nặng nề , đầu óc Hòa căng như sợi dây đàn , đôi mắt sáng của anh chớp chớp liên hồi. Chẳng lẽ lại bó tay đầu hàng ư ? Không, không thể đầu hàng. Thế rồi đêm ấy không ngủ được, tưởng như vô vọng thì đột nhiên lóe sáng trong tư duy kỹ thuật của Hòa. Anh tìm ra giải pháp thích hợp. Niềm vui thật sảng khoái như học trò tìm ra cách giải một bài toán vô cùng hóc búa .Anh reo nhỏ trong đêm , lúc đồng hồ điểm một giờ đêm . Mở tung cửa sổ , làn gió mát ủa vào . Ngược nhìn bầu trời , thấp thoáng những vì sao xanh như ánh mắt vui chia sẻ cùng Hòa. Mấy ngày liền , Hòa cho tiến hành khẩn trương lắp ráp “ cầu Eiffel ” trên bờ. Cả một vùng bờ sông tíu tít công việc làm cầu , sôi động âm thanh. Ban đêm, ánh điện, ánh lửa hàn sáng góc trời , mặt sông lung linh ánh vàng. Cầu được làm xong trên bờ, đưa vào vị trí bằng cần cẩu trục thẳng. Lưu thông chỉ bị gián đoạn không quá một tuần . Kể làm sao cho hết nỗi vui sướng của dân chúng đôi bờ. Niềm vui của dân là phần thưởng quý giá với Hòa , anh được chính quyền thưởng huy chương danh dự. Cây cầu Cỏ May chỉ là một trong số ngót chục cây cầu bị phá sập được sửa lại hoặc làm mới mà anh đã thiết kế và chỉ đạo thi công .

Danh tiếng “ ông Hòa ” Trưởng ty công chánh , kỹ sư đặc hạng của Tổng cục Kiều lộ nhiều người ngưỡng mộ . Có người khôn khéo tìm đến Ty công chánh để làm quen , chúc mừng và tặng kỷ vật . Anh treo bức tranh được tặng trên tường , sát bên tủ sách kỹ thuật của mình . Chuyện ông T. làm Hòa nhớ mãi... Hôm ấy có khách. Tiếng gõ cửa phòng , anh Tùy phái thừa :

-Trình ông Ty , có khách xin gặp.

-Mời vô.

Ông T là thương gia , nhiều người trong tỉnh biết tiếng. Tòa nhà ông ở là biệt thự lớn nấu mình trong khu vườn rộng xanh tươi cây lá . Đường sỏi len lõi , bao quanh những khóm hoa, cây kiểng . Gạch lát ngoại, hình bát giác bao quanh hồ nước trong veo. Chiếc ô tô con sang trọng bóng loáng túc trực trong ga ra nhỏ .

Cánh cửa phòng Trưởng ty vừa mở, ông T bước vào nở nụ cười thân thiện . Khó đoán ông là công chức hay thương gia bởi bộ quần áo tươm tất đắt tiền . Sau lời chào nhã nhặn, vừa đặt đít ngồi xuống ghế, ông mở chiếc cặp da , xuất trình hồ sơ xin phép mở cây xăng lớn dọc quốc lộ , kèm theo xấp tiền. Hòa cầm hồ sơ nhưng không nhận tiền. Ông T lắc đầu , bĩu môi , Hòa không để ý cử chỉ này . Ông mau lẹ mở bóp đưa thêm tiền . Hòa từ tốn nói, là nhân viên chính phủ , tôi có nhiệm vụ giúp dân. Nếu hồ sơ của bác hợp lệ, trong

vòng một tuần sẽ nhận được giấy phép, không cần phải khoản chi phí này. Hòa đẩy xếp tiền trên bàn về trước mặt khách. Hòa hiểu rõ cái điều sơ đẳng , Trường Ty cũng chỉ là công bộc của dân mà thôi .

Cây xăng được cấp phép hoạt động, ông T. mừng rỡ, mời Hòa du chơi Đà Lạt nhưng anh từ chối. Chẳng biết có phải là để trả ơn hay bản tính thương gia giỏi tính đếm thiệt hơn , ông T. ngỏ ý muốn làm người mai mối , se duyên cho Hòa với cô cháu gái . Cô gái phốp pháp , chủ “ ba toa ”, lò mổ lớn nhất trong vùng , cung cấp thịt bò cho mấy chục nhà hàng , quán nhậu . Hòa nhã nhận cảm ơn nhưng từ chối thịnh tình của ông T. Ấy là câu chuyện xảy ra trước cái ngày Hòa yêu rồi lấy Nga.

Sau này , biết chuyện chồng mình từ chối nhận tiền biếu xén , Nga chê , anh Hòa đại lăm, không giỏi kiếm tiền, có quyền mà chẳng biết lợi dụng quyền thế. Nga ngoác sang so sánh, thời buổi này, các vị tướng tá , quyền cao chức trọng , họ là những bậc khả kính mà còn biết lao vào các phi vụ áp phe, hót tiền bạc triệu . Họ giỏi làm giàu hơn đánh giặc mà có sao đâu .

Rời nhà Li , chú Hòa trở về Ty công chánh với công việc của mình , dặn lại Li bảo An , nếu có thời gian rảnh rỗi đến chơi với chú .

Đã một năm, rồi hai năm đã qua, An không đến thăm chú vì phải lặn lội nơi chiến trường . Nơi này tạm thời ngưng tiếng súng thì chiến trường nơi khác lại rộ lên những cuộc chạm súng dữ dội . Mồ hôi nơi chiến trường chưa kịp khô , áo quần còn vương mùi khói súng , mùi cỏ cây hoang dại nơi núi đồi cao nguyên thì lại nhận lệnh hành quân chiến đấu nơi đồng ruộng lầy bùn . Mật độ của những cuộc hành quân năm sau dày hơn năm trước . Mức độ sắt máu , khốc liệt cũng gia tăng . Xương thịt bạn bè , máu huyết đồng đội và quân Giải phóng đã thực sự thấm đỏ những nẻo đường chiến trận trên khắp giải đất miền Nam đất Việt.

Người ra đi ở Bình Giã , đồng đội nằm xuống ở Hậu Nghĩa , Củ Chi , Đồng Xoài . Rồi Tết Mậu Thân 1968 rung chuyển thành nội Huế và nội thành Sài Gòn . Trận chiến ở Cẩm Pu Chia gian nan cực nhọc . Và cả cuộc hành quân hỗn hợp với Sư đoàn 1 không kỵ của Mỹ tại Tây Ninh khốc liệt , đêm ngày

rền rĩ đạn bom- An vẫn nhớ.

Những lần dưỡng quân dài dài ở hậu cứ Sài Gòn không còn nữa . May mắn là An tranh thủ được gặp mặt vợ con , tuy vậy mỗi lần cũng chỉ được một vài ngày quý giá rồi An lại ra đi . Đứa con trai đầu lòng chào đời anh đang ở chiến trường , hai năm sau sinh đứa con gái. Người cha xao động trong những giây phút được nhìn khuôn mặt bé xíu, làn da non nớt cùng tiếng khóc oe oe . Phút giây được ôm con vào lòng cũng thật ngắn ngủi .

Thư của An từ mặt trận gửi về tràn ngập thương nhớ. Chẳng có đoạn nào An kể về đạn bom dữ dội và chiến trường đầy máu . Anh cố tình che dấu nỗi gian nan cực nhọc và chết chóc rình rập như thể, riêng anh gánh chịu là quá đủ, không muốn người vợ mà anh yêu dấu phải phiền muộn lo âu.

Tuy vậy, có người vợ nào lại bình tâm, thanh thản cho được khi người chồng thân yêu của mình đang phải lăn lóc nơi chiến trường. Nén hương thơm thấp trên ban thờ cùng những lời khấn nguyện đã trở thành công việc thường xuyên của Li .

Li nghe ngóng tin chiến sự . Nghe tin loan truyền ngoài phố , trong chợ , đọc tin chiến sự nóng bỏng trên mặt báo , vặn nghe đài phát thanh trong và ngoài nước. Trong căn phòng, âm thanh phố phường lắng dịu vào đêm, ngọn đèn ngoài phố như những con mắt chong chong thao thức cùng Li, tiếng tích tắc đều đều của chiếc đồng hồ quả lắc nghe rõ lắm. Bao nhiêu đêm khó ngủ, không chợp được mắt vì lo điều rủi ro đến với An. Chỉ đến khi đứa con gái trở mình thức giấc, cất tiếng khóc ngân ngất, Li ôm nó, nho nhỏ lời ru và cho bú, hai mẹ con dần dà chìm vào giấc ngủ. Cái đêm Li trần trọc, chợt nghĩ đến ngày sinh nhật của mình, lòng nao nao buồn vì thương nhớ An cũng là lúc ở chiến trường, An soi đèn pin ghi nhật ký:

“Giờ đây anh nhớ là đã sáu lần liên tiếp sinh nhật của em, một sự trùng hợp ngẫu nhiên của chiến tranh, khiến cho cả sáu lần đáng nhớ, anh không được bên em và các con, cả quà sinh nhật cũng không được trao tặng em. Anh thật có lỗi với Li nhưng biết làm sao đây? giờ này em đang làm gì nhỉ? Em đã ngủ ngon hay đang quỳ trước bàn thờ cầu nguyện cho anh được an lành. Các con đang vui chơi hay đã yên giấc? Đứa lớn có len lết quỳ sau em để cùng cầu nguyện cho anh? Anh thật bằng lòng thấy con chúng mình ngoan ngoãn. Hết thấy là do sự dạy dỗ của em. Nhìn em với khuôn mặt hồn hậu

như thăm bằng lòng, và kiêu hãnh với năm tháng thiết thòi, đơn lẻ của người vợ lính Mũ Đỏ, làm anh không thôi day dứt và xúc động, tự trách mình không tròn bổn phận với em và các con. Có lẽ em chưa biết điều sâu kín trong cõi lòng anh: Em và các con là niềm vui hạnh phúc là nguồn an ủi vô song đối với anh. Còn anh là mối suy tư nặng nề cho em và các con. Cảm ơn Trời Phật, cảm ơn gia đình đã giành em cho anh. Quà sinh nhật tặng em là thêm một chiến thắng của đoàn quân Mũ Đỏ để mau kết thúc chiến trường. Chờ anh em nhé!...”

Phải xa gia đình sang chiến trường Việt Nam, mang nỗi nhớ vợ, nhớ người tình nên mấy anh chàng cố vấn Mỹ đen, Mỹ trắng ưa thích mượn tên người đẹp đặt tên cho mấy mỏm núi và căn cứ hỏa lực trong phạm vi chiến trường. Những cái tên dễ thương, đầy nữ tính để phi cơ và pháo binh dễ nhận diện, tiện liên lạc trên bản đồ mỗi khi nhận nhiệm vụ trút bom yểm trợ hay tiếp tế, tàn thương. Nào là Barbara, Carolyn, Berixa.v.v.

An cười thầm, trái tim si tình hồn nhiên chỉ phôi cuộc chiến. Cuộc hành binh chiến đấu sát cánh cùng quân đội Mỹ không làm cho anh kiêu hãnh dù rằng An mong muốn giành chiến thắng. Đạo quân nước ngoài hùng mạnh tham chiến trên lãnh thổ Việt Nam đã nói rõ quy mô tầm vóc cuộc giao chiến ngày một quyết liệt. Quân đội Việt Nam cộng hòa được sự yểm trợ của quân đội Mỹ, dù cho giành được thắng lợi thì chiến thắng ấy có gì là hãnh diện. Dòng suy tư của An ngược dòng lịch sử làm cho anh phân vân, không vui lên được. Lê Chiêu Thống với mộng ước đoạt lại vương quyền, Nguyễn Ánh đoạt lại giang sơn. Cả hai cầu viện ngoại bang. Sự nghiệp ấy có người Việt Nam nào thừa nhận là hiển hách chiến công? Suy nghĩ của anh như đi vào ngõ cụt. Và rồi, anh tìm ra lý do để biện bác, chống chế, cuộc chiến này là cuộc chiến chống cộng sản. Chỉ có lý tưởng hóa, chính trị hóa cuộc chiến tranh như vậy mới yên lòng được.

Trở lại với hiện tại, anh mỉm cười băng quơ, phút giây nhớ lại chuyện kể của vợ. Li bảo, ngày anh rong ruổi chiến trường, Bá Hoán cùng em lên chùa làm lễ cầu khẩn cho anh. Bá bảo hãy khẩn Phật cho nó bị thương nhẹ thôi. Bị thương nhẹ thì có cơ may rời khỏi chiến trường, chứ nếu vô sự thì về thế nào được. Ở chiến trường, bom rơi đạn nổ nguy hiểm lắm. Bá Hoán và mẹ con em vẫn khẩn nguyện cho anh như thế đó. Nghe chuyện Li kể, anh không khỏi thương vợ con nhưng rồi lại nhủ lòng, lẩn tránh chiến trường lúc này, chẳng khác nào cuộc chạy trốn hèn nhát. Sĩ quan nhảy dù là niềm hãnh diện, nó níu giữ chân An để rồi tiếp tục đưa đẩy anh đến với chiến trường trong những ngày sắp tới.

Cuộc chiến như không có hồi kết thúc. Những người chiến đấu cho lý tưởng quốc gia, lý tưởng chống Cộng như anh không đủ sức lực để căng ra khắp chiến trường, trong lúc quân Giải phóng đang hiện diện trên khắp các vùng miền. Quân khu nào cũng xin tăng viện, yêu cầu sự yểm trợ của lực lượng tổng trừ bị. Nhảy dù, biệt động quân, thủy quân lục chiến thuộc lực lượng tổng trừ bị không còn được tĩnh tại đóng quân tại hậu cứ của mình. Một phần phải đóng chốt ngay tại các quân khu, phần còn lại phải liên tiếp tung ra các chiến trường đẫm máu nhất. Khi thì miền Tây Nam bộ, lúc đánh trận ở Pleiku, Kontum, khi thì tham chiến ở Khe Sanh, Quảng Trị để chống lại “sự xâm lược ô ạt của quân đội cộng sản Bắc Việt”. An không lý giải được vì sao, người cộng sản hay người quốc gia đều máu đỏ da vàng, thuộc nòi Lạc Long Âu Cơ, con rồng cháu tiên. Vậy mà, con rồng cháu tiên lại xâm lăng con rồng cháu tiên. Cuộc xâm lăng không diễn ra cảnh đốt phá, giết chóc, hãm hiếp thường dân như ở thời Pháp thuộc.

An nhận được lệnh đi mặt trận Hạ Lào. Toàn bộ lực lượng Tổng trừ bị của quân lực Việt Nam cộng hòa và sư đoàn bộ binh số 1 đã tham gia trận chiến kinh hoàng này. Vậy mà, trận Hạ Lào lại gieo ấn tượng buồn bực cho An. Không phải anh buồn vì thua trận ở Hạ Lào, cũng không phải buồn vì những cái tên “đồi ma, suối máu” ngập tràn chết chóc mà đồng đội của anh đã khéo đặt tên cho những địa điểm diễn ra cuộc chạm súng đẫm máu thật ám ảnh. An buồn và kinh ngạc vì bao điều khác thường mà anh được chứng kiến. Ở khía cạnh nào đó An và những người lính là nạn nhân. Nỗi bực dọc và cả những ngờ vực của anh phần nào hiện lên ở những trang nhật ký chiến trường. Anh ngờ vực tình báo đối phương đã biết trước cuộc hành binh.

Ngày N trừ 2: Đài BBC và VOA (Hoa Kỳ) đã loan tin nóng hổi: quân lực Việt Nam cộng hòa sẽ sử dụng lực lượng Tổng trừ bị (Sư đoàn Nhảy dù, Sư đoàn Thủy quân lục chiến, Liên đoàn Biệt động quân, Sư đoàn thiết giáp) và Sư đoàn 1 bộ binh tấn công sang miền Nam của Vương quốc Lào...Tôi giật mình. Ai đã cung cấp những tin mật này cho các đài ngoại quốc kia? Kẻ nào trong bộ Tham mưu đã bán tin này? Điệp viên của địch đã lọt vào bộ Tham mưu chẳng? Chao ôi! Yếu tố bí mật của trận đánh còn đâu nữa. Thật buồn. Hôm nay, Sư đoàn Nhảy dù chúng tôi được không vận ra miền Trung. Từ Tiểu đoàn phó trở xuống, khi bước chân lên máy bay ở phi trường Tân Sơn Nhất chỉ biết là đi vùng I mà thôi, rồi đáp xuống phi trường Ái Tử ngoài

Đông Hà. Đến Đông Hà thì dân chúng đã biết là chúng tôi sẽ qua Hạ Lào. Họ biết từ ngày hôm trước. Hỏi ra mới biết là tin được lọt ra từ sĩ quan trong Bộ tư lệnh hành quân. Nghe được tin này, đã buồn lại càng buồn thêm. Vậy là, cuộc hành quân vào Hạ Lào để tấn công Việt Cộng đã mất yếu tố bất ngờ, bị tiết lộ bằng nhiều ngã.

Ngày N trừ 1: Là tiểu đoàn trưởng pháo binh Nhảy dù, tôi có nhiệm vụ trinh sát mục tiêu trận địa từ trên cao, được sử dụng máy bay trinh sát của Hoa Kỳ. Khi bay vào vùng trách nhiệm, thật ngạc nhiên ngoài sự ước đoán của tôi. Đường đất mới màu ngà chằng chịt, không có trên bản đồ. Bụi bay mù mịt trên đường, chứng tỏ có đoàn xe đang vận hành. Tôi đếm được năm đám bụi lớn, không kể những đám bụi nhỏ. Nhưng khi máy bay nhào đến thì tất cả đoàn xe đã chui vào lùm cây mất hút như trò ú tim, không để lại dấu vết. Bay đến Tchépon tôi thấy lơ mờ một cây cầu bắc ngang sông. Cây cầu này nối liền hai khúc đường mới, cũng không có trong bản đồ. Tôi yêu cầu máy bay hạ thấp độ cao để dễ quan sát nhưng bị phi công Pilôt từ chối, có lẽ hấn yếu bóng vía, sợ đạn phòng không bắn hạ. Vì cây cầu có nhiều điểm khả nghi, tôi nhấn mạnh một lần nữa là nhiệm vụ phải quan sát tường tận cây cầu lạ này. Đại úy Pilôt nhún vai, thở dài khó chịu, rồi cũng chiều ý tôi, nhưng nhắc tôi, chỉ một lần mà thôi. Khi máy bay hạ thấp, tôi thấy rất rõ, không phải là một cây cầu mà là một đoàn xe đang băng qua sông. Khi thấy máy bay trinh sát, đoàn xe nhích lại gần nhau và tắt máy bất động. Trên cao nhìn xuống, nếu không tinh mắt thì ngỡ là cây cầu đúc.

Cùng ngày hôm nay, máy bay Hoa Kỳ đánh lầm vào điểm đóng quân của ban chỉ huy một Tiểu đoàn Nhảy dù tại Lao Bảo, nơi tập kết để chuẩn bị xuất quân vào Hạ Lào. Thiếu tá Tuy tiểu đoàn trưởng bị thương. Điểm gỡ chẳng? Chưa mất quân đã mất “Tá”, thêm buồn.

Ngày N: Ngày mở đầu cuộc hành quân. Khoảng tám giờ, Đài phát thanh Sài Gòn trực tiếp truyền đi mệnh lệnh miệng của Tổng thống Việt Nam cộng hòa: “ Giờ phút này, tôi cho lệnh Quân lực Việt Nam cộng hòa tấn công qua phần đất phía Nam của Vương quốc Lào...”. Vừa nghe xong câu này, chúng tôi tắt radio, băng qua con suối nhỏ là biên giới Lào Việt. Bên này con suối là phần đất của Việt Nam, đất màu đỏ, nếu mưa thì đất sẽ dính để giày. Còn bên kia là đất của Vương quốc Lào là đất sỏi, dù có mưa thì đất cũng không bết để giày. Tôi thầm nói với Li - người vợ yêu dấu của tôi, anh bước vào

trận chiến, đừng buồn anh nhé. Em và con cứ yên tâm, chiến thắng anh sẽ về.

Tiến vào sâu khoảng hai cây số, cánh quân đi đầu của Nhảy dù chạm địch nặng nề. 15 giờ, chúng tôi đến địa điểm đóng quân ở Bản Đông để thiết lập căn cứ hỏa lực mang tên A Lưới. Vừa bước quân đến vị trí đóng quân, tưởng được yên tâm trút hơi thở nhẹ nhõm. Với con mắt nghề nghiệp của sĩ quan pháo binh, tôi thật ngại ngùng, ngạc nhiên và âu lo hòa trộn vì thấy dấu vết điểm địa hình của địch đã làm. Địch đã dự liệu chúng tôi đã đến đây ư ? Chao ôi! Địch quân đã biết cuộc hành binh này từ bao giờ ? Tôi lập tức trình bày điều phát hiện với Đại tá Lữ đoàn trưởng lữ đoàn 1 Nhảy dù. Để ý quan sát tôi thấy sắc mặt ông thay đổi vẻ lo ngại. Và rồi, ngay lập tức pháo địch dàn chào bằng những loạt pháo hỏa tiễn 122 li và 107 li. Loại hỏa tiễn này được gắn trên xe xích, mỗi giàn pháo có từ 5 đến 7 nòng. Lần đầu tiên trong đời các chiến binh Mũ Đỏ được thưởng thức cả trăm trái hỏa tiễn. Lẽ đương nhiên, anh em chúng tôi phần nào bị tổn thất. Đại tá Lữ đoàn trưởng bị thương ngay ở lần pháo kích này. Thật là rủi.

Đến 19 giờ, Lữ đoàn nhận được báo cáo tổng quát: Một tiểu đoàn Nhảy dù đã khám phá và tiêu hủy kho nhiên liệu hơn 100 phuy dầu, tiểu đoàn khác khám phá và tiêu hủy kho quân trang và dụng cụ với một trung đoàn địch. Một tiểu đoàn nữa báo cáo phát hiện một trung tâm huấn luyện quy mô trong rừng già...Tuy vậy, những ngày đầu vào vùng hành quân, nhìn chung các trận đụng độ ác liệt chưa diễn ra. Máy bay B52 đánh phá theo tiên liệu vào những vùng nghi ngờ có kho tàng hay nơi được phát hiện có đồn trú của địch quân. Hai đại đội được bung ra để kiểm chứng, xác nhận dăm trăm địch quân bị xóa sổ từ B52, xác chết không toàn thây.

Sau một tuần, trận chiến thực sự khốc liệt. Quân đội Việt cộng với lực lượng đông gấp bội được sự yểm trợ của pháo binh và chiến xa chiếm thế chủ động tiến công. Căn cứ hỏa lực A Lưới bị pháo dữ dội , mỗi ngày hứng chịu cả ngàn trái pháo. Căn cứ 31 của Lữ đoàn 3 Nhảy dù bị đánh phá ngày đêm. Pháo dập vùi rồi chiến xa yểm trợ cho bộ binh của địch ào ào xốc tới. Thật hằm hiu, căn cứ 31 thất thủ. Niềm hãnh diện về đồng đội Nhảy dù bị tổn thương. Đây là thất bại nặng nề nhất của Sư đoàn Nhảy dù kể từ ngày thành lập. Các cánh quân của Lữ đoàn Biệt động, của Thủy quân lục chiến, của thiết giáp, của Sư đoàn 1 trên khắp chiến trường của vùng rừng núi Hạ Lào

bị thiệt hại nặng nề. Máy bay vào vùng hành quân bị bắn rơi quá nhiều. Sau một tuần lễ ít ai dám bay trên trời Hạ Lào. Trận Hạ Lào (Quân lực Việt Nam cộng hòa gọi là “Trận Lam Sơn 719”) kéo dài 2 tháng.

Máu của quân lực Việt Nam cộng hòa đã đổ, thấm đẫm đất đai của miền Nam vương quốc Lào. Thịt xương của bạn bè, đồng đội An không vun trồng cho màu mỡ quê mẹ mà lại làm tươi tốt cho đồng cỏ, cây rừng xứ người.

An thấm thía đau xót, những ấn tượng buồn bực về chiến trường đeo đẳng. Vài lần An suýt chết. Đạn bom rền rĩ cày xới đất đá tuy không làm cho anh run sợ nhưng cho anh bài học về sự thận trọng nơi chiến trường. Sau những lần thoát chết anh lại ngậm ngùi thương Li và thương các con còn non dại. Ấn tượng về sự sống và cái chết chỉ cách nhau trong gang tấc, còn nguyên cảm giác. Lần ấy, máy bay trinh sát của An đang quan sát mục tiêu, bất ngờ cao xạ pháo địch quân dàn chào đầy hào hứng. Máy bay dính mảnh đạn, nó run lên bần bật. May mà anh chàng phi công đã kịp kéo cần lái, ngoặt đầu bay loạng choạng về rồi đáp khẩn cấp xuống phi trường Ái Tử. Rồi, một buổi tối, đang hút điếu Pallmall thì một quả pháo 75 li không giật của địch bắn trúng ngay vách núi, cách chỗ An đứng không đầy 2 mét. Anh bạn Tiểu đoàn phó dưới quyền tử trận. Sức ép hất An ngã chúi, đất đá ào ào bay phủ kín người...

Nếu ai đứng tại phi trường Khe Sanh sẽ thấy toàn là máy bay chở xác, chở thương binh của quân đội Sài Gòn mặt mày biến sắc. Đã là thương binh, vết thương đang hành hạ thì mặt ai cũng xanh mét. Máy bay chiếc lên chiếc xuống nhịp nhàng suốt ngày đêm với nhiệm vụ tiếp tế, tải thương, tải xác chết. Không thấy có tù binh cũng như chiến lợi phẩm mang về trưng xúng. Bởi vậy các phóng viên chiến trường săn tin tại Khe Sanh đã đưa tin trên báo chí ngoại quốc và báo Sài Gòn bằng những cái tit khá giật gân: “Quân lực Việt Nam cộng hòa đã thua”, “Quân lực Việt Nam cộng hòa mất hết tinh thần khi gặp phải địch quân có hỏa lực mạnh hơn”...

Trận Hạ Lào là trận chiến với mục đích khác nhau của hai bên. Quân đội Sài Gòn vào Hạ Lào không phải để chiếm đất, nhiệm vụ hàng đầu không phải là tiêu diệt thật nhiều địch quân mà mục tiêu được minh định trong mệnh lệnh hành quân là: phá vỡ các kho tàng của địch, triệt hạ các cơ sở tiếp vận.

Ngược lại, mục tiêu của quân Giải phóng là tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch. Dù là một phần mục tiêu đạt được nhưng quân đội Sài Gòn đã phải trả giá quá đắt, xương máu đổ quá nhiều trên chiến trường Hạ Lào.

Ấn tượng buồn về chiến trường đeo đẳng An, nét lông mày đậm, hơi xéch của anh thường nhúu lại. Khi khai thác tù binh mà đơn vị An bắt được, người lính ấy nói rằng đã đóng quân ở Hạ Lào chờ trước hai tuần. Địch quân đã biết trước cuộc chiến hàng tháng. Sự thật này đã được An chứng kiến bằng chính cặp mắt kinh nghiệm của mình, ấy là mốc địa hình tại Hạ Lào đã cũ. An ngao ngán cho tình báo của Việt Nam cộng hòa, họ không hề biết việc này. Không lẽ nhân viên an ninh tình báo chỉ ngồi chơi và đi bắt bạc hay sao? Địch quân đã cho làm địa hình tất cả những điểm quân sự, những địa điểm mà quân đội Sài Gòn có thể đóng quân hoặc đặt pháo binh (địa hình tọa độ chính xác đến từng cm hoặc mm). Như thế có thể đoán chắc, Việt cộng đã bày binh bố trận, đón lõng quân lực Việt Nam cộng hòa. Cũng còn là may, pháo binh Việt cộng kỹ thuật tác xạ chưa tinh luyện nên An có cơ may sống sót.

Vậy mà, buồn vô cùng, khi thuyết trình hành quân cho các đơn vị trưởng từ cấp Tiểu đoàn trở lên, bộ tư lệnh mặt trận, chắc là không hề hay biết nên đã không có một lời nào khuyến cáo về vấn đề này. Tình báo của họ vượt trội tình báo của Việt Nam cộng hòa là cái chắc.

Lại còn cái loa tâm lý chiến vô duyên của đài phát thanh Sài Gòn nữa chứ. Vào giữa thời điểm trận Hạ Lào diễn ra khốc liệt nhất thì sáng tác mới của Phạm Duy với tiếng ca vượt thời gian của Thái Thanh đã rót vào lòng binh sĩ Việt Nam cộng hòa khúc bi ai tàn nhẫn qua nhạc phẩm công bố lần đầu “Kỷ vật cho em”. Lời ca trần trời ảo não: *“Anh trở về viên đạn đồng đen. Em sang sông cho làm kỷ vật... Anh trở về dang dở đời em”*. Chính An cũng mỉm cười. An còn nhớ lắm; đêm khuya ấy, đi một vòng quanh Tiểu đoàn đóng quân của mình, chỗ nào cũng thấy binh sĩ mở Radio nhỏ nhỏ đủ nghe. Tại vùng bom đạn ghê người, nghe lời trần trời thống thiết trong nhạc phẩm ai oán kia, tinh thần quân nhân sẽ ra sao? Và rồi, thời điểm ấy An chợt nhớ trận chiến Hán Sở tranh hùng thuở xa xưa bên Tàu. Vào lúc khí thế quân sở đang còn mạnh Hán Vương Lưu Bang đã dùng ngón đòn tâm lý, Cho người soạn Bi ca tán Sở, rồi dùng loa cho người ca bài này để khêu gợi nỗi nhớ quê nhà, vợ con, cha mẹ, đồng ruộng của quân Sở. Bài ca ấy đã làm rã rời tinh thần

chiến đấu của quân Sở. Kết cục quân Sở bị đánh bại. An vội gọi điện thoại Hotline về ban chỉ huy của sư đoàn Nhảy dù để lên tiếng, đòi Đài phát thanh Sài Gòn chấm dứt việc làm vô tình phản chiến này. Tuy vậy, cũng vẫn phải nghe thêm một đêm nữa.

Lại nữa, ngày quân lực Việt Nam cộng hòa rút quân khỏi Hạ Lào, địch quân cũng biết trước, bởi chúng đã thu được toàn bộ lệnh hành quân khi mà trực thăng của vị sĩ quan tham mưu mặt trận bị bắn rớt, lúc mà cuộc hành quân mới bắt đầu. Bao nhiêu là trở trêu; những nghịch cảnh đáng buồn đã diễn ra trong trận Hạ Lào quái ác khiến An bức dọc. Thế rồi trận chiến rồi cũng kết thúc.

Rời Hạ Lào về Khe Sanh nghỉ ngơi được vài ngày. Đơn vị Nhảy dù của An lại nhận lệnh, không vận thẳng tới Pleiku, rồi từ đó đến Tân Cảnh, Kontum làm nhiệm vụ phá vây cho căn cứ hỏa lực số 6 thuộc quân đoàn 2 hiện đang bị quân Giải phóng siết chặt vòng vây. Thế là, lại thêm nửa tháng lăn lộn, quần thảo với địch quân giữa cao nguyên núi đồi nắng lửa.

Tiếng súng tạm thời lắng dịu trên chiến trường cao nguyên, An cùng đoàn quân Nhảy dù được trở về dưỡng quân ngắn hạn. Da mặt anh đen xạm, gương mặt hốc hác, áo quần xơ tướp, tưởng như khói bụi chiến trường vẫn còn dính dấp, thấm quyện thân người, duy chỉ đôi mắt vẫn vẻ linh lợi.

An có cơ hội về lại căn nhà ấm cúng cùng vợ con. Đón người lính từ chiến trường trở về, hết thấy gương mặt, ánh mắt, làn môi mọi người trong nhà bùng lên niềm vui khôn tả. Căn nhà ấm áp nói cười, vui rộn ràng như ngày hội. Li lại mặc bộ đồng phục màu thiên thanh mà An đã từng khen là nên nã. Biết ý thích ấy, Li giành để mặc ngày An về. Không khí đoàn tụ đầy cảm xúc thật vô giá với anh. An cùng vợ con đưa nhau đến nhà hàng, cửa hiệu ưa thích, buổi tối đến rạp xem phim, nghe ca hát.

Tranh thủ thời gian được nghỉ hiếm hoi, An tìm đến thăm chú Hòa. Gia đình chú đã về ở Sài Gòn. Vậy mà đã gần ba năm trời chú cháu mới lại gặp mặt nhau. Ai nấy đều vui mừng xúc động. Con gái đầu lòng của chú đã vào tuổi đến trường, đưa bé lẫm chẫm tập đi. Nga, vợ chú bây giờ mở cửa hiệu bán

mặt hàng gia dụng điện máy, đáng dấp trẻ trung. Bộ quần áo đồng màu tím nhạt khuôn lấy cơ thể khỏe khoắn của Nga, áo thêu hoa và kiểu cách bằng những đường chỉ màu đậm nét, tôn lên vẻ đẹp hình thể của người phụ nữ biết làm đẹp mình. Người phụ nữ có vẻ đẹp trời cho bao giờ người đời cũng ưa ngắm, ưa nhìn cùng nhưng khao khát. Vẻ đẹp hấp dẫn của người đàn bà dễ phản bội sự thủy chung. Ngày ngày đứng bán hàng, Nga trang điểm bất mắt. Làn môi đậm đà màu son đỏ như thể trời sinh ra thế. Vẻ đẹp nhân tạo nhiều người ưa chuộng.

Nga cười mở trò chuyện với An, chuyện trong nhà, chuyện ngoài xã hội. Nga bảo, người đời nói phải lắm “phi thương bất phú”. Đưa mắt nhìn chồng như thăm định giá trị mặt hàng, Nga nói với An, anh Hòa khờ lắm, không giỏi làm giàu, chỉ quen làm việc nơi công sở, cặm cùi suốt ngày, chẳng có thời gian dành cho vợ con. Nga còn bảo, lương Trưởng ty của anh Hòa cũng khá đấy nhưng bì sao kịp những vụ chạy hàng, áp phe. Vui chuyện Nga kể, bây giờ người ta buôn bán trăm thứ bà rần, buôn bán thóc lúa, cà phê, thổ sản là một lẽ. Có kẻ còn buôn bán cả nhu yếu phẩm cho quân Việt, quân Mỹ, bán buôn lựu đạn súng lục. An tròn mắt ngạc nhiên. Nga kể thêm, những phi vụ trốn thuế, áp phe hàng ngoại đầy rẫy. Chợ Bến Thành, các cửa hàng cửa hiệu nhan nhản hàng Nhật, hàng Mỹ giá rẻ. Buôn bán thời này giàu lên mau lắm. Nga tính toán rằng, buôn bán đồn điền cũng dễ kiếm lời, lắm kẻ bán, nhiều người mua. Và rằng, Nga đã tẩm tía dăm bảy nghìn mét đất ở Bình Dương, Lâm Đồng.

Lắng nghe chuyện của Nga, An hình dung hai mảng tương phản của cuộc sống hôm nay. Mảng này là cuộc mưu sinh gấp gáp như dòng chảy cuộn cuộn, không có gì ngăn cản nổi. Mảng kia là chiến trường ác liệt, súng đạn nóng bỏng ngày đêm. Người lính mong bảo vệ cuộc sống bình yên, người dân được làm giàu nhưng không muốn ai làm giàu bất chính. An mơ hồ nhận ra cái mầm mống bất ổn trong gia đình chú Hòa bởi Nga nhiều ham hố. Điều bất ổn khó nói. Nhìn vợ chồng con cái chú Hòa, người ta nghĩ rằng một gia đình sung túc hạnh phúc, một mái nhà yên ấm thật đáng mơ ước.

Hòa không phải là người thờ ơ lãnh đạm, chú coi trọng cuộc sống gia đình, yêu quý vợ con. Hai đứa con gái là cục cưng của Hòa. Chiều về nhà, khi thì chú kiệu đứa con gái lớn trên vai, bế con reo vui, gian nhà đầy ắp tiếng cười. Khi thì chú quỳ gối, chống tay giữa nhà làm thân con bò, con ngựa cho con

bé túm đầu, cứ nhong nhong trên lưng, cười như nắc nẻ. Được chiều theo ý thích con trẻ là niềm vui của người cha, bắt nguồn từ niềm vui của con, từ những sinh hoạt bình dị, êm ấm trong gia đình. Hai đứa con được chú cưng chiều, thường nhõng nhẽo nũng nịu, chúng xị mặt đòi bố mua đồ chơi, giày dép, áo quần và bám riết bố trong những lần cả nhà cùng đi chơi dã ngoại.

Với vợ, Hòa có cả yêu thương và nín nhịn. Điều mà Hòa không đồng điệu với vợ là những ham thích cá nhân. Ham thích là một phần đời sống con người. Nga không phản đối việc làm nơi công sở của chồng nhưng không đồng cảm với Hòa ham đọc sách, ham viết lách và ít chăm sóc đến những ham muốn riêng tư của Nga.

Buổi tối, Nga hỏi, không bằng lòng:

- Làm công sở nhàn hạ lắm phải không? Sao mà còn viết lách suốt đêm.
- Anh muốn ghi chép công việc chuyên môn làm tài liệu.
- Khuya rồi đi ngủ thôi anh.

Nhiều lần Nga nhắc Hòa đi ngủ như một điệp khúc. Lời nhắc nhở ấy có cả trông chờ khao khát của người vợ trẻ. Hòa vẫn cặm cụi đọc, viết. Em thờ dãi tắt phụt ngọn đèn ngủ. Buổi sáng thức dậy, mặt Nga nặng nề, vẻ giận dỗi không nói cười. Hòa vô tình không hiểu và không tìm ra lí do xác đáng của sự giận hờn. Lần khác Nga dè bịu:

- Chăm chỉ viết lách như thế được mấy đồng tiền.
- Ham thích riêng của anh, nào phải chỉ để kiếm tiền.
- Chỉ có kẻ khờ dại mới tốn công vô ích.

Sao vợ lại bạo mồm đến thế. Mấy chữ “kẻ khờ dại” làm Hòa bức dọc như nuốt phải vị đắng, anh cau mày chép miệng. Tuy nhiên, đêm đã khuya, một điều nhin là chín điều lành - Hòa nghĩ. Anh nín nịn, không muốn to tiếng với vợ. Anh cắn chặt hàm răng, để cho dòng nước mắt bức tức ứa ra.

Chiều theo ý Nga, tháng một đôi lần chú Hòa cùng vợ con về thăm quê vợ hoặc du ngoạn Vũng Tàu, Đà Lạt, du chơi nơi này nơi khác. Nga được dịp diện bộ đồ mới dáng thời thượng đắt tiền, đặt may ở tiệm Oanh Vàng lưng danh ở đất Sài Gòn. Áo quần vậy nước hoa ngoại, thơm sực nức. Cặp má,

đôi môi được tô điểm tỉ mỉ, chau chuốt. Nga lộng lẫy, đom đóm như một ngôi sao điện ảnh. Nga tươi cười hỏi chồng: “Giống nữ tài tử Hôliút không anh?”. Nga trách chồng ăn mặc xuề xòa như anh tỉnh lẻ ra phố, không tương xứng với vợ. Hòa cười trừ, bảo rằng, đi chơi mà đóng bộ cầu kì làm cho người ta phải gò bó, thiếu tự nhiên mất cả hứng thú.

Những nhu cầu đòi hỏi của Nga, Hòa không bác bỏ nhưng chỉ đáp ứng phần nào. Khao khát của người đàn bà dồi dào ham muốn bản năng giới tính, Hòa không làm cho Nga được thỏa mãn tối đa. Tuy nhiên, chức Trưởng ty công chánh, có danh và đồng lương không ít là nền tảng cho mái nhà gia đình chú Hòa tồn tại.

An cảm nhận vu vơ về sự không bình thường của quan hệ giữa chú và vợ. Đó chỉ là linh tính mách bảo, lúc này chưa thể nói rằng có dấu hiệu rạn nứt rõ ràng.

Chuyện trò với chú Hòa, chú kể với An bao nhiêu là chuyện mà chú đã làm. Bản tính siêng năng từ thuở cấp sách đến trường nay chuyển hóa thành cần mẫn trong công việc của người Trưởng ty công chánh. Việc đảm bảo lưu thông những con đường, cây cầu là trọng trách của Ty công chánh. Chú than phiền, nhiều cầu cống bị đánh sập và bảo rằng “Cầu cống là mục tiêu phá hủy của Việt cộng”, rồi lại bàn luận, đó là lẽ đương nhiên. Phía Việt Cộng và phía Quốc gia vật lộn nhau để giành phần thắng thì đôi bên phải tìm mọi cách triệt hạ, cắt đứt huyết mạch giao thông của đối thủ.

Hai lần Hòa suýt chết.

Lần thứ nhất xảy ra vào năm đầu thập kỷ 60, khi đó Hòa làm Trưởng ty công chánh ở một tỉnh Tây Nam bộ. Đại úy phó nội an tỉnh ra chỉ thị: “Cầu Tham Rớt quốc lộ 13 bị phá hoại, Ty công chánh sửa chữa gấp, đã có an ninh bảo vệ”. Hòa gấp rút lo chuẩn bị vật liệu: gỗ, xi măng, sắt thép rồi hướng dẫn đội Cầu lên đường làm nhiệm vụ, khẩn trương như cứu hỏa. Đến nơi, không thấy bóng dáng một binh sĩ địa phương nào. Cảnh vật vắng lặng đến lạnh người. Chiều tà, thưa thớt cánh chim bay. Hòa hồi hộp lắm, thoáng âu lo ngẩn ngại hiện trên nét mặt, ánh mắt. Để tranh thủ thời gian, anh cho đặt

cổng thay vì làm cầu mới. Khi bóng đêm mau lẹ chiếm ngự không gian, nền trời lác đác những vì sao đêm tỏa ánh sáng yếu ớt, công việc được gấp rút hoàn thành. Đến khi vắng tiếng gà eo óc từ chòm xóm xa vọng lại, bỗng nhiên rộ lên tiếng súng bắn tĩa, hai người của đội cầu bị trúng đạn. Trời rộng lòng, Hòa không hề hấn gì. Anh cho đội cầu cùng người bị thương lập tức rút về. Trở về tỉnh lỵ, Hòa hỏi, sao lính không bảo vệ công chánh. Vị Đại úy nội An thần nhiên trả lời, địa phương quân nằm sâu trong rừng, làm sao ông Ty có thể thấy được. Và rằng, súng đạn vu vơ ai mà kiểm soát hết được.

Ngao ngán quá, chẳng làm gì nổi cánh An ninh tỉnh, chỉ có biết bấu môi lắc đầu, Hòa hiểu mình bị lừa.

Phía Ấy Người Đi

- Chương Kết -

Lần thứ hai, khi Hòa làm Trưởng ty công chánh ở một tỉnh Đông Nam bộ sau năm 1970. Vị Đại tá tỉnh trưởng hạ mệnh lệnh: “Tiểu khu đã giải tỏa chốt Bầu Cá, công chánh sửa chữa gấp công bị phá hoại để tái lập lưu thông gấp.”. Hòa lái xe jeep dẫn đầu đoàn xe cơ giới tiến gần đến chân cống. Cách cống chừng 20 mét, quân Giải phóng pháo kích. Kinh hãi đến thót tim, Hòa phát hoảng, mặt cắt không còn giọt máu, anh vội ra lệnh quay ngay đoàn xe về tỉnh lỵ. Mấy trái pháo nổ ùng oàng như rượt đuổi đoàn xe công chánh. Hòa biết mình bị lừa. Làm người cần mẫn, tử tế cũng không dễ. Họ đã sử dụng Công chánh chẳng khác gì lao công phục dịch. Cái giá tính mạng của công chánh chỉ bằng con chốt trên bàn cờ.

Hai chú cháu xoay sang chuyện diễn biến chiến cuộc. Không khí trò chuyện nghiêm trang, nặng nề, chứa chất ưu tư của hai người. Nói cười không rõ ràng.

- Chiến sự bây giờ dữ dội hơn trước An nhỉ ?

- Đúng thế chú ạ.

- Trên toàn cõi miền Nam, không nơi nào có thể nói là không có chiến tranh. Ngay ở tỉnh chú làm việc, những cuộc hành quân “tảo thanh” của quân đội Việt Nam cộng hòa cùng những cuộc pháo kích đánh trả của Việt cộng xảy ra như cơm bữa. Nay diễn ra ở huyện này, mai diễn ra ở ấp kia. Còn ở chiến trường lớn, An thấy thế nào ?

- Chúng cháu là lực lượng Tổng trừ bị cũng phải căng ra trên khắp các mặt trận, các quân khu. Từ năm 1971 hết trận Nam Lào lại đến Cao nguyên rồi Quảng Trị...trận nào cũng dữ dội đẫm máu. Không chỉ ở mức độ đại đội, tiểu đoàn tham chiến như những năm đầu 60. Những năm 70 này, quân lực Việt Nam cộng hòa tham chiến ở mức trung đoàn, lữ đoàn, sư đoàn và còn hơn thế nữa. Các quân binh chủng cùng tham gia, phối hợp tác chiến như mặt trận Hạ Lào, Quảng Trị...nhiều tổn thất lắm.

Dừng lại giây phút, nhấp ngụm cà phê đá, hít hơi thuốc PallMall, tàn lửa lập lòe, An như đang đắm mình với suy tư về cuộc chiến. Anh tiếp tục mạch chuyện, đôi lông mày nhíu lại, lời nói chậm rãi, rành rẽ. Chú đã biết, chiến tranh lan rộng ra cả miền Bắc dù rằng quân đội Mỹ đã rút khỏi miền Nam theo cam kết Pari nhưng, để làm suy yếu đối phương, gây sức ép tối đa, máy bay Mỹ tiến hành đánh thẳng vào Hà Nội bằng B52. Những cây cầu lớn ở miền Bắc như Long Biên, Hàm Rồng và con đường chiến lược ở bắc Trung bộ, dọc Trường Sơn vẫn là mục tiêu bị đánh phá dữ dội bằng bom tạ bom tấn. An nhấp ngụm cà phê, trầm ngâm, nét mặt hơi căng thẳng, thoáng lộ vẻ thất vọng, giọng như chùng xuống:

- Vậy mà ở miền Nam, Việt cộng vẫn tăng cường sức mạnh chiến trường cả vũ khí và quân số. Những cuộc giao tranh dữ dội trên chiến trường không có dấu hiệu thuyên giảm.
- Chú cầu mong chiến tranh mau kết thúc.
- Ai cũng mong như vậy. Chiến cuộc kết thúc sớm hay muộn cháu không tiên đoán nổi. Có lẽ nó sẽ còn đẫm máu hơn.
- Vì sao vậy?- Chú Hòa lắc đầu thờ dãi.
- Vì đây là cuộc vật lộn sinh tử, một mất một còn, không khoan nhượng giữa những người theo lý tưởng quốc gia chống Cộng ở miền Nam và những người theo lý tưởng Cộng sản ở miền Bắc.

B52 đánh phá miền Bắc không đem đến niềm vui cho Hòa và An, chỉ làm cho cả hai băn khoăn lo ngại. Bởi một lẽ đơn giản, nơi ấy có những người ruột thịt, có những thân nhân quyến thuộc của họ. Trên đời này, không một ai mong muốn cha mẹ, anh em mình hứng chịu bom đạn chết chóc, dù rằng họ ở trận tuyến đối lập, khoác trên người lý tưởng gì đi chăng nữa.

Cả hai chú cháu đã nhiều lần nghe BBC và đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam phát đi từ Hà Nội, hai người biết tường tận về mức độ tàn phá hủy diệt

của B52. Không chỉ Hà Nội, Hải Phòng bị đánh phá mà Nam Định, Quảng Ninh... cũng bị hàng trăm, hàng ngàn tấn bom đạn của bao nhiêu loại máy bay Mỹ rải xuống.

Băn khoăn về những người thân ở miền Bắc thường trực trong lòng Hòa và An. Không ai bảo ai, cả hai né tránh nói đến những con số thống kê chết chóc của thường dân miền Bắc, họ là những người lương thiện vô tội bị máy bay Mỹ đánh bom sát hại. Hòa mấy lần thở dài, mặt nhăn nhó, câu chuyện của hai chú cháu chốc chốc lại gián đoạn. Vẫn vợ trong suy tư, không ai dám phán đoán thân nhân của mình ở đất Bắc rất có thể là nạn nhân của bom đạn B52. Họ chỉ cầu mong bom đạn đừng bao giờ trút lên đầu thân nhân của mình.

An không kể về giấc mơ khủng khiếp của mình cho chú Hòa biết. Đêm ấy, anh mơ thấy trên trời, đàn máy bay nhào lộn, tiếng rú rít đến lộng óc, nó trút ra hàng chũn bom đen kịt, vùn vụt lao xuống mặt đất. Tiếng bom rung chuyển. Chao ôi! Thằng Pha, đúng là thằng Pha em ruột anh, bị mảnh bom găm vào đầu vào thân xác, máu đỏ đầm đìa. Bên nó bao nhiêu là xác chết không toàn thây. Thảm thương quá, Pha chết mắt mở trừng trừng nhìn An như cầu cứu, như vĩnh biệt. Nó chết không người vuốt mắt.

An giật mình choàng dậy, tim đập loạn nhịp, mồ hôi toát ra đầm đìa. Anh đến ban thờ thắp nén hương, khấn nguyện cho bố mẹ, cho thằng Pha cùng mấy đứa em nơi đất Bắc thoát vòng bom rơi đạn nổ. Lòng trĩu nặng âu lo cùng phân vân chiếm ngự nhưng rồi An tự trấn tĩnh mình, ấy chỉ là giấc mơ vu vơ quái đản. Cái sự thật về Pha đúng như thần giao cách cảm của An, rồi sau này, khi đã đi di tản sang Mỹ, anh mới nghiệm ra đó là sự thật nghiệt ngã của chiến tranh.

Chú Hòa lại xoay sang than phiền về chuyện Ty Công chánh bây giờ thiếu nhân lực. Trai tráng đi quân dịch cả rồi, thanh niên mười tám, đôi mươi phải cầm súng ra trận, khó ai tránh nổi. An phụ họa theo, ở miền Bắc có lẽ cũng tương tự. Anh kể, đôi lần ngoài mặt trận, đơn vị anh bắt được một vài tù binh, toàn lính trẻ măng. Đột nhiên Hòa liên tưởng đến em trai của mình ở đất Bắc, anh phân vân nói băng quơ, thằng Chúc ở miền Bắc không hiểu có phải vào lính không. Chẳng ai có thể trả lời cho Hòa lúc này. Thế nhưng câu hỏi của chú lại làm An liên tưởng tới mấy đứa em trai của mình. Các em của

anh đã bước vào tuổi mười tám, mười chín, có lẽ cũng đã trở thành lính cả rồi. Dòng suy tưởng của An được đẩy đi mau lẹ. Anh nhúu lông mày, mặt cau lại. Nếu tham chiến cùng một mặt trận, anh em không biết mặt nhau, những viên đạn vô tình vô cảm như những con mắt mù, chúng sẽ chẳng buông tha. Cùng máu mủ, cùng cha cùng mẹ sinh ra lại tàn hại nhau, cuộc chiến tàn nhẫn quá. Anh thầm khẩn, cầu Trời Phật, xin Cô phù hộ độ trì để anh em con đừng bao giờ giết hại lẫn nhau. An hít hơi thở thật sâu, tung tức lồng ngực để giải tỏa những suy nghĩ miên man vô định, đượm màu bi đát.

Như thể muốn cắt đứt những suy tư nặng nề, chú Hòa hồ hởi xoay sang chuyện của mình. Tháng sau chú đi tu nghiệp ngắn hạn trong vòng vài tháng ở Mỹ rồi trở về nhận chức Phó giám đốc Nha Kế hoạch của Tổng cục Kiều lộ. gương mặt Hòa rạng ngời, nụ cười tươi tắn, bảo rằng, ước nguyện được du học ở Mỹ, quốc gia có nền khoa học kỹ thuật tiên bộ nhất thế giới đã thành sự thật. Hòa sẽ được chứng kiến và học hỏi phương pháp thi công làm đường trên nền đất yếu. Đôi mắt sáng của Hòa long lanh, chớp chớp, dòng suy tư miên man chảy trôi, anh ngẫm nghĩ, đồng bằng Việt Nam nói chung, vùng quê Bắc Bộ của anh và Nam Bộ nói riêng đều là vùng thổ nhưỡng có nền đất yếu. Rồi đây kỹ thuật làm đường trên nền đất yếu sẽ được thực thi và những cây cầu sẽ nối bờ sông nước. Suy nghĩ lãng mạn của Hòa thăng hoa.

An nhìn chú, niềm hứng khởi của Hòa như nhập dẫn, lan truyền đến An. Anh khoe với chú về con đường binh nghiệp trưởng thành của mình, hàm Trung tá mới được phong và huân chương Bảo quốc được tặng thưởng bởi công trạng ngoài mặt trận.

Cái lon cấp tá lính dù của An trở thành đề tài lôi cuốn Nga hào hứng góp chuyện. Cô nhìn chăm chú vào hai bông mai gắn trên ve cổ áo An, vẻ mặt tươi rói, Nga kể, mình buôn bán ngoài chợ cũng lắm rắc rối bực mình. Ngày mới bán hàng bị lũ anh chị đầu chợ, núp bóng cây quyền của ông to bà lớn để bắt nạt, tranh cướp khách hàng. Thế rồi, dần dần khôn lên, dùng chiêu “rung cây dọa khỉ”, Nga đốp chát lại bọn chúng rằng, thằng An cháu tao là thiếu tá Nhảy dù. Muốn bắt nạt con này ư? Dễ ợt, để tao gọi nó cho bọn bay bắt nạt, chịu không? Chúng ngẩn mặt e ngại, hết giờ trò này nọ. Nga triết lý, người khôn ngoan phải biết lợi dụng, không để cho người đời chèn ép. Thời buổi này người ta ngại lính Dù, lính Biệt động ngang tàng liều lĩnh. An cười, có chút hãnh diện về đoàn quân Nhảy dù.

Ở cái thời buổi tướng lĩnh nắm quyền điều hành đất nước, binh lính dữ dằn, lăm lăm khẩu súng trong tay, người ta kiềng nể binh lính tướng tá cũng là lẽ thường tình. Thời nào chức to chẳng lộng quyền, kẻ thấp cổ bé họng phải nín nhịn. Chẳng ai đại gì mà đụng độ với lính tráng.

Tạm biệt vợ chồng chú Hòa, An trở về Sài Gòn, nhận lệnh cùng đơn vị Nhảy dù tham chiến ở chiến trường Quảng Trị. Thành Cổ Quảng Trị được quân Giải phóng chiếm giữ và phòng thủ với hỏa lực mạnh. Sát vòng đai thị xã, các chốt phòng thủ càng dày đặc hơn, hỏa lực được tăng cường gấp bội. Quân lực Việt Nam cộng hòa được lệnh tái chiếm Quảng Trị, tiêu diệt địch quân, thu hồi bằng được từng tấc đất Thành Cổ. Đoàn quân Nhảy dù đảm nhiệm mũi tiên phong làm nhiệm vụ xung kích. Lúc thì tiến lên, khi phải lùi, dằng co từng ngày, nhiều ngày. Khi tung lựu đạn, lúc cận chiến bằng lưỡi lê. Tấn công lúc xâm tối, đánh khi mờ sáng thực hiện mệnh lệnh thu cho được từng tấc đất, từng góc phố đã đổ nát hoàn toàn. Máy bay quân thảo trút bom không ngớt. Pháo các cỡ của quân lực Việt Nam cộng hòa không ngừng nả đạn với cường độ cao nhất, lớn nhất từ trước đến nay. Việt cộng không đầu hàng, kháng cự quyết liệt. Mỗi thước đất chiếm lại được đo bằng chiều dài thân xác người lính. Khoảng đường từ Mỹ Chánh đến Quảng Trị 15 km là 15 cây số máu.

Tiểu đoàn pháo Nhảy dù của An được lệnh tác xạ ngày đêm không ngừng vào mục tiêu. Thật là địa ngục trần gian. Muốn bị thương dễ lắm, chỉ cần giơ tay lên khỏi miệng hố hoặc thò tay ra khỏi cửa hầm là dính đạn liền. Kẻ chết bởi sức ép của bom, của pháo thâm lăm, máu tai, máu óc ộc ra. Mũi tiên phong là lính dù chịu tổn hại nặng nề được thế chỗ bằng Thủy quân lục chiến. Trận địa pháo của An đặt ở ngoại vi trận địa bị phản pháo dữ dội, quân số hao hụt già nửa. An dùng ống nhòm từ xa nhìn về Quảng Trị, chỉ thấy một trời khói đất mịt mù. Tiếng bom, tiếng đạn, súng lớn súng nhỏ đôi bên không còn phân biệt được, chỉ nghe âm ỉ như sấm rền rĩ cả bầu trời. Bất giác An cảm tưởng thành phố Quảng Trị đang rung lên vì cơn địa chấn nặng nề, nó bị tàn phá đến rợn người. Thành Quảng Trị được tái chiếm bằng sắt thép và vô vàn máu xương đồng đội của An. Không một tấc đất nào không bị bom đạn cày xới, không một vật gì trên mảnh đất trong thành cổ lại không bị đạn.

Nhìn cảnh tan hoang đổ nát của bãi chiến trường, lòng An dấy lên niềm tiếc nuối, bao giờ nơi đổ nát này được tái thiết, bao nhiêu sinh linh đã lìa đời? Tuy vậy, lúc này anh không đào sâu vào cái nguyên nhân sâu xa gây ra cảnh đổ nát này, chỉ biết rằng, nơi đây là vị trí có tầm chiến lược mà các nhà cầm quân đôi bên đều muốn chiếm giữ.

Thế mà thấm thoắt đã hai năm trời trôi mau sau trận chiến mùa hè đỏ lửa chiếm thành Quảng Trị. Bây giờ đoàn quân nhảy dù của An vẫn phải có mặt ở quân khu 1, lập tuyến phòng thủ Huế, Đà Nẵng. An lại phải cơ cực với nắng gắt miền Trung, nếm đủ những cơn gió Lào nóng nực muốn sấy khô sự sống. Chiến sự vùng Quân khu 1 đêm ngày rền vang tiếng súng.

Ly cà phê đá, lon bia lạnh có làm dịu đi cái nóng nực bức bối trong người nhưng không làm dịu bớt nỗi bất bình. Đầu An tỉnh táo, óc phê phán trỗi dậy sự suy xét. Từ sự trải nghiệm hơn chục năm của người sĩ quan nhảy dù nơi chiến trường, anh ngán ngẩm với nhiệm vụ đóng chốt. Sự khâm phục của An đối với các vị tướng lãnh ở bộ Tổng tham mưu bị xói mòn. Bộ tham mưu của quân lực Việt Nam cộng hòa không đủ tỉnh táo khôn ngoan để tận dụng sức mạnh tiềm ẩn của binh chủng Nhảy Dù. Sở trường của Nhảy dù nào phải là phòng thủ. Sở trường của đoàn quân Nhảy dù là hành binh giải tỏa, giáp chiến đánh địch dù là một chọi hai hoặc hơn thế nữa. Lính Nhảy dù không quen với trận chiến phải co cụm mà là phải bung ra đánh nhanh, đánh mạnh, thắng mau để kết thúc chóng vánh chiến trường - An nghĩ thế. Anh không hiểu một sự thật là, từ quân khu 1 đến quân khu 2, quân khu 3, quân khu nào cũng xin bộ Tổng tham mưu tăng viện, yêu cầu sự có mặt, đóng chốt của những đơn vị thiện chiến thuộc lực lượng Tổng trừ bị để ứng phó với quân Giải Phóng đang ngày một mạnh lên.

Phải phòng thủ khác gì bắt hổ báo canh nhà, vô hình chung đoàn quân Nhảy dù chịu số phận trở thành những mục tiêu ổn định cho lực lượng đặc công và cả bộ binh, pháo binh của địch quân. Vì vậy Nhảy dù lâm vào hoàn cảnh chung, bị tổn thất thiếu hụt quân số. Binh chủng Nhảy dù mất đi thế áp đảo, mất đi nhuệ khí tiến công táo bạo, mạo hiểm của đoàn quân nổi danh xông trận, dũng mãnh chống Cộng. Tuy vậy, An vẫn tâm niệm đứng vững trên trận tuyến.

Giờ đây quân đội của chính quyền Sài Gòn như kẻ hụt hơi đuổi sức không còn ở thế chủ động trên chiến trường Miền Nam. Sau khi Phước Long mất, mặt trận Buôn Mê Thuật bùng nổ dữ dội. Quân Giải Phóng với lực lượng chính quy đông đảo, có chiến xa, đại pháo yểm trợ, bởi vậy đã làm chủ chiến trường Buôn Mê Thuật ngay từ đầu. Chỉ trong bảy ngày chiến đấu họ đã xóa sổ một trung đoàn bộ binh của quân đội Sài Gòn. Liên đoàn Biệt động quân bị tổn thất tám mươi phần trăm, các đơn vị pháo binh, thiết vận xa bị thiệt hại nặng nề. Mặc dù phi đoàn Không quân của quân đội Sài Gòn đã ứng cứu gan dạ để yểm trợ cho cánh quân dưới đất, đánh những chiến xa, những giàn đại pháo của địch quân, có ngày ba phản lực cơ, một trực thăng bị bắn cháy, bị nổ tung. Bi kịch Buôn Mê Thuật thất thủ sau một tuần cố thủ làm chấn động toàn cõi miền Nam, chẳng khác nào một trận động đất khủng khiếp, đến như các tướng lãnh cũng phải bàng hoàng.

Với An, Buôn Mê Thuật thảm bại làm anh lo ngại, hoang mang. Anh phỏng đoán những người mang sắc phục quân lực Việt Nam cộng hòa bị tổn thương tinh thần đáng lo ngại. Buổi tối, thành thông lệ, An đi một vòng quanh vị trí đơn vị mình đóng quân để kiểm tra, đồn đốc canh phòng. Còn yên tâm, vị trí canh phòng vẫn duy trì sự hiện diện của binh sỹ làm nhiệm vụ. Tuy nhiên trong trại, nhóm này, nhóm kia, đại đội nào cũng có người râm ran bàn chuyện thảm bại Buôn Mê Thuật. Chuyện tử trận, thương vong, tan hàng như chính họ được chứng kiến. Thực ra họ được nghe từ radio. An nói với họ, chúng ta là những người lính chiến, không được loan truyền những tin không chính thức, gây hoang mang. Viên đại úy đại đội trưởng phản ứng lại: “Thưa trung tá, tin thất thủ Buôn Mê Thuật do đài BBC và Hoa Kỳ phát đi rõ ràng lắm”. An nhú lông mày bất lực, cau trán ngao ngán, buột thở dài. Anh biết người đại úy ấy nói không sai, chính anh cũng được nghe tin dữ này từ đài BBC và cả đài Sài Gòn nữa. Tuy vậy anh vẫn nói, lính dù chúng ta phải cố gắng, giữ vững tinh thần.

An muốn binh sỹ dưới quyền mình và quân nhân nói chung trong bất cứ trạng huống nào cũng không thể suy giảm nhuệ khí. Và rồi, buồn quá, khi anh rời bước thì binh sỹ lại rộ lên chuyện chiến trường, có người mở radio nghe tin chiến sự. An hiểu rằng, lo âu khiếp nhược dẫn đến nhút nhát khi chiến sự xảy ra, gặp cơ sự hiểm nghèo người lính dễ tan rã tinh thần, tê liệt ý chí chiến đấu rồi chạy trốn hoặc đầu hàng nhục nhã. Ý nghĩ âm ỉ ấy cứ lớn vồn làm anh hoang mang, cặp lông mày đậm nhú lại bất thường. Nếu sự thật ấy xảy ra thì ân hận biết chừng nào.

Trước ngày Buôn Mê Thuật có nguy cơ thất thủ, trung tuần tháng ba năm 1975 tại tòa Bạch Dinh ở Cam Ranh, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã khẩn cấp triệu tập các viên tướng cao cấp: Khiêm, Viên, Quang, Phú để đánh giá tình thế chiến trường, bàn định cách ứng phó với diễn biến mau lẹ của chiến cuộc trên toàn cõi Việt Nam cộng hòa đang trong cơn nước sôi lửa bỏng. Tình thế cực kỳ nguy hiểm, vận mạng sống còn của Việt Nam cộng hòa đang chờ đón những quyết định hệ trọng của Tổng thống và tướng lĩnh chớp bu.

Cam Ranh, Nha Trang miền thùy dương chan hòa gió biển. Vùng vịnh đẹp, êm đêm sóng xanh. Làn gió biển dịu mát, tưởng rằng sẽ làm cho tướng lĩnh, lãnh đạo đất nước và quân đội đủ tỉnh táo để đưa ra những quyết sách cứu thua làm hồi sinh sức mạnh chiến đấu của quân lực Việt Nam cộng hòa, làm thay đổi cục diện chiến trường, làm thay đổi thế trận lâm nguy. Trái lại, thực tế chiến trường làm họ rối trí, những chiến thắng lớn liên tiếp của địch quân làm cho ai nấy bối rối, nản lòng có chiều hoang mang.

Và rồi, Tổng thống và các tướng lĩnh đã vội vã đưa ra quyết định chiến lược chứa đầy hiểm họa của sự thất bại hoàn toàn. Giới tướng tá Sài Gòn gọi đó là “Quyết định Can Ranh”.

Tổng thống Việt Nam cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu đã công bố quyết định Can Ranh, ông ra lệnh “tái phối trí trên toàn cõi lãnh thổ, rút bỏ quân khu 1 và 2 dồn quân về quân khu 3 và 4 để chống giữ”.

Cuộc rút quân hỗn loạn nói chính xác hơn là tháo chạy để bảo toàn mạng sống diễn ra khẩn trương, ngay sau khi quyết định lui quân của Tổng thống Thiệu ban bố. Quân đoàn I và quân đoàn II tức thời khai triển cuộc tháo lui.

Thuộc vùng trách nhiệm của quân đoàn I, tàu Hải quân nhón nháo ở nơi bến đỗ. Trên mặt boong đầy lính, tải trọng đến mức tối đa, mũi tàu nhằm về hướng Nam. Nơi bến bãi thuộc Huế và Đà Nẵng đủ loại sắc phục quân nhân và thường dân, vợ con lính tất tưởi bám theo. Cha gọi con, vợ gọi chồng.

Lính bại trận từ mặt trận rút về, lính tại vùng trách nhiệm đổ ra bến cảng. Mũ nón, áo quần, giày lính cũ của binh lính vất vương vãi trong doanh trại, lề đường, bến bãi. Lễ tề xảy ra chạm súng của các sắc lính Việt Nam cộng hòa nhằm tranh giành quyền được xuống tàu trước. Trên quốc lộ 1 xuôi về phía Nam xe nhà binh, xe tải, xe jeep cản đuôi nhau bóp còi, rú ga inh ỏi xin đường. Chiến xa M48, M41, xe kéo pháo 175 li, 155 li tăng tốc, tranh đường điên loạn. Những bộ mặt hầm hăm dữ dằn, ánh mắt gườm gườm, tiếng chửi tục, quát tháo của thượng cấp. Binh lính lăm lăm súng ống. nai nịt trang bị tề chỉnh như đang lâm trận tuy thực chất là vội vã rút lui. Sĩ quan điều hành cuộc triệt thoái, lui quân thật vất vả nhưng bất lực trước thực trạng hỗn quân, bất lực trước thực trạng vô kỷ luật được hỗ trợ bằng súng đạn hung hăng. Mệnh lệnh đồng dục của tướng tá không mấy hiệu quả lúc này.

Cuộc triệt thoái rút bỏ cao nguyên của quân đoàn II còn thê thảm hơn nhiều. Tổ chức và hệ thống chỉ huy cuộc rút quân quá tồi tệ. Đường như các cấp chỉ huy lộ rõ hành vi vô trách nhiệm, không có sự phối hợp. Quân giải phóng truy đuổi ráo riết. Biết bao binh sỹ tử thương trong cuộc tháo chạy bởi pháo của quân Giải Phóng, bom của không quân Việt Nam cộng hòa thả nhằm vào quân mình và còn bởi mìn được gài từ trước trên tỉnh lộ 7 phát nổ. Tất cả lực lượng chiến xa, pháo binh nặng, đại bác 175 và 155 li của quân đoàn II phải bỏ lại hoặc bị tiêu diệt. Hàng vạn lính tinh nhuệ của quân lực Việt Nam cộng hòa bị chết trên đường lui quân. Tuy nhiên, phần lớn lính của quân đoàn I và một số phần của quân đoàn II rút lui được về Sài Gòn và các tỉnh lân cận đô thành. Đơn vị Nhảy dù của An rút về Sài Gòn.

Đường phố Sài Gòn nhan nhản sắc lính. Sinh hoạt, cuộc sống nơi đô thành không còn không khí bình yên. Ngày hôm sau nhộn nhạo hơn ngày hôm trước, buổi chiều nhốn nháo, rối loạn hơn buổi sáng. Chợ búa xao xác, mất đi không khí tấp nập kẻ mua người bán. Nhà hàng, cửa hiệu thưa khách, không ít cửa hiệu đóng cửa im ỉm. Bầu không khí hoang mang, hoảng loạn như vết dầu loang từ trong nhà đến ngoài phố, từ chợ búa đến công sở. Những ngày này Sài Gòn bỗng rộ lên những tin đồn về những cánh quân, sư đoàn lừng danh của Việt Cộng đang từng giờ từng phút áp sát bốn phía Sài Gòn. Nơi này bị bại trận, nơi kia thất thủ. Tin đồn nhằm loan truyền làm hoảng hồn những người yếu bóng vía. Nào là cuộc tắm máu của Việt Cộng sẽ vô cùng thảm khốc, phụ nữ có móng tay sơn lòe loẹt sẽ bị nhổ sạch, sỹ quan binh lính và những người cộng tác với chính quyền Sài Gòn sẽ không thoát khỏi sự tàn sát đẫm máu hoặc bị tổng giam đến một đời, tài sản của

người giàu bị tịch thu...

Người Sài Gòn bắt đầu toan tính đến việc rời bỏ xứ sở bằng máy bay hay tàu thủy, dần thân vào cuộc di tản đã bắt đầu chớm nở và rộ lên như lên cơn sốt sau cái ngày Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức.

Nga và Vạn - người bạn hàng chung vốn kinh doanh, rồi bởi lo lắng tiếc ngẩn ngơ lô hàng điện máy mà hai người hùn vốn với nhau, nhập từ Hồng Kông, giờ này đang nằm chết đông ở kho bãi cảng Sài Gòn. Nga thúc giục Vạn mau chóng xoay sở để tiêu thụ lô hàng ấy nhằm thu hồi ngay vốn liếng. Vạn học tốc phóng xe tìm đến các đầu mối tiêu thụ. Họ nhất loạt lác đầu từ chối dù anh đã hạ giá chỉ bằng phân nửa giá gốc. Những ngày náo loạn này, không mấy ai dám nghĩ đến chuyện đầu cơ buôn bán. Kẻ bĩu môi, người nhăn mặt thờ dài. Một đại gia lác đầu quây quây, xua tay nói, chẳng ai rò dại mà ôm hàng lúc này, cho cũng chẳng nhận, giữ được mạng sống là quý lắm rồi, hãy gác chuyện làm ăn sang một bên. Có lẽ ông ta nói đúng - Vạn nghĩ. Anh quay về thuật chuyện với Nga.

Nga đắm chiêu, thở dài thườn thượt, héo hắt ruột gan. Vốn liếng mấy chục cây vàng chẳng khác nào đổ xuống sông xuống biển, không cánh mà bay. Vạn hạn đen đui quá, cơ sự này, cuộc sống sinh nhai rồi sẽ ra sao? Nga đưa mắt nhìn gương mặt buồn phiền, nhăn nhó đến thảm hại của Vạn, chột mũi lòng. Hai thân phận cùng mất mát, chung cảnh ngộ sạch trơn vốn liếng muốn chụm vào nhau để được chia sẻ an ủi. Mắt Nga mở to đắm trong ngẩn ngơ hoang dại. Vạn trao ly nước mát lạnh cho Nga như một cử chỉ an ủi. Anh nói, cảnh ngộ rủi ro, mình đã gắng sức, chẳng quản công, mong gỡ lại vốn liếng cho cả hai, nhưng vì thời cuộc ngặt nghèo quá. Sài Gòn lâm vào cảnh hỗn loạn rồi, chẳng riêng gì mình chịu thua thiệt, nhiều người mất trắng đang tính chuyện di tản. Nga nhích lại gần Vạn, cử chỉ thân tình như muốn cảm ơn nỗi vất vả vừa qua của anh đã dành cho mình. Cô nắm bàn tay Vạn áp vào khuôn ngực căng đầy của mình nói, Nga không trách anh đâu. Vạn nhìn Nga, ánh mắt đắm đuối rung rung, bàn tay nhẹ nhàng đặt lên bờ vai Nga, rồi bàn tay vòng quanh lườn áp Nga vào mình. Trong khoảnh khắc cả hai quên đi hết thấy những nỗi bận tâm trên đời. Cảm giác dịu êm, nóng ấm của cơ thể người đàn bà phốp pháp, dồi dào sinh lực mơn trớn. Nga với tay đóng cửa, Vạn xiết chặt Nga vào lòng, vòng tay mềm mại của người đàn bà ôm ghì người đàn ông. Hơi thở gấp gáp, xao động dấy lên mau chóng, tràn đầy khao khát dù không phải là lần đầu họ trao thân cho nhau. Bàn tay tự do của

người đàn ông thả sức lân la, tìm kiếm những vùng miền nhạy cảm vừa nhấp nhô vừa kín đáo của người đàn bà. Cả hai cuốn lấy nhau trên chiếc ghế đệm dài. Nga thủ thỉ, chỉ tiếc từ nay chúng mình không còn hùn vốn cùng nhau để kiếm lời. Chợt cô nghĩ xa xôi, rồi những phút lạc thú thể này có còn nữa không? Hơi thở dài bỗng nhiên buông ra.

Cả hai rời nhau, quay về với hiện tại. Số hàng hóa được bày bán tại cửa hiệu này, Nga đã hạ giá, kịp bán tổng bán tháo từ mười ngày nay, vớt vát được phần nào. Hai người cùng nghĩ tới khoản nợ vặt mà khách hàng quen chưa trả, họ bàn nhau khẩn cấp đòi nợ.

Đã hai ngày qua Nga đi đòi nợ, mệt rũ người. Buổi trưa uể oải bước về ngôi nhà của mình. Gian phòng giờ này tĩnh lặng, đứa con gái lớn nằm dài trên giường, đứa bé ngồi buồn thiu, không trò chuyện. Thấy má về, chúng hơn hớn, ào ra ôm chân má. Ba hôm nay, trường học đóng cửa. Ở nhà bật xem tivi, không có chương trình nào chúng thích. Chán quá, chỉ còn một việc là ngong ngóng chờ ba, chờ má về.

Giờ này ba nó chưa về. Nga vào bếp làm cơm, nấu nướng vài món ăn. Con gái lớn dọn mâm bát lên bàn, sẵn sàng cho mâm cơm gia đình. Trời nắng gắt. Căn phòng bật quạt vẫn nóng. Nga nhăn mặt, thầm trách chồng, giờ này anh còn bận bịu việc gì ở công sở. Đến chán, bao người rồi bởi chuyện đi hay ở mà ông lại đứng đĩnh cứ như thể người vô tâm hay sao. Lại nghĩ đến lô hàng bị mất trắng nơi bến cảng, ánh mắt Nga lại ngẩn ngơ tiếc nuối nhưng rồi cô trấn an mình, hãy quên đi cho nhẹ nhõm, anh Hòa cũng chẳng biết việc này.

Nga nhếch mép cười tinh quái, lan man nghĩ, anh Hòa khờ lắm, chẳng biết con này có thú vui riêng, những đam mê cùng Vạn, Hòa không mấy may ngờ đến. Nhìn hai con, gương mặt nó giống bố, phút giây thức tỉnh, đôi gò má Nga và cả đôi tai ran ran nóng lòng dấy lên chút ăn năn về hành vi phản bội thiếu chung thủy. Tuy vậy, trong giây lát, Nga đã tìm được lý do biện minh, ở đời phải kiếm tìm để thỏa mãn hứng thú khát khao.

Chiếc xe jeep màu xám rêu do viên sỹ quan Dù cầm lái xịch đỗ sát cửa nhà

Hòa. Người sỹ quan ấy là Trung tá An. Anh xuống xe, bước nhanh đến gõ cửa rồi đẩy cửa bước vào. Những lần đến nhà chú Hòa, An thường mặc bộ đồ dân sự sáng màu, đeo cặp kính mắt thời thượng, dáng điệu hoạt bát trẻ trung. Người ta khó nhận ra anh là sỹ quan quân đội mà chỉ có thể phỏng đoán là người chững chạc, có thể là công chức bạn của Hòa, hay một thương gia có mối quen biết với Nga. Thế nhưng, lần này, trên người An tề chỉnh bộ quân phục sỹ quan Dù với lon trung tá trên ve áo như báo trước cuộc viếng thăm bất bình thường, có điều hệ trọng.

An mới về từ quân khu 1, theo lệnh “Tái phối trí” của tổng thống rút quân về phòng thủ Sài Gòn. Nước da anh xạm màu nắng gió miền Trung, gương mặt lộ vẻ nghiêm trang, căng thẳng. Đôi lông mày đậm hơi xéch nhứ lại hiện vẻ lo âu, nặng tâm trạng bối rối. Sau lời chào Nga, anh hỏi, chú Hòa đâu? Nga cho biết, giờ này chú Hòa chưa về - rồi chép miệng thở dài, trở mâm cơm đã dọn sẵn than phiền, cơm canh đã nguội lạnh cả rồi.

Những ngày gần đây Hòa thường về muộn, ít hồ hởi trò chuyện vui đùa với vợ con, đêm khuya chong đèn ngồi nghĩ ngợi nung nấu. Hòa nói với vợ, tình thế này chẳng nói được điều gì sẽ xảy ra, không hiểu rồi đây việc làm và đời sống gia đình mình sẽ ra sao. Anh hay ôm bên người chiếc radio bán dẫn, bật âm thanh nhỏ, chỉ đủ cho anh nghe tin tức chiến sự, rồi ngao ngán lắc đầu vẻ buồn chán. Hôm qua Hòa nói băng quơ, có lẽ gia đình mình sẽ thu xếp di tản ra nước ngoài rồi lại có vẻ phân vân do dự lắm, bảo rằng, còn lựa xem tình thế, bạn bè nơi công sở có ra đi như mình không?

Anh chậm rãi, giọng chùng xuống. Anh nói với Nga mà như khẳng định thời cuộc: “Sài Gòn không thể giữ được nữa đâu. Tình hình chiến sự diễn biến xấu lắm”.

Phải rồi, quân số hơn một triệu của quân lực Việt Nam cộng hòa đang tan tác. Tại Sài Gòn chỉ còn một vài đơn vị nhỏ đang tử thủ ở những vị trí then chốt, đầu não, làm sao có thể cản nổi bước tiến đang thừa thắng của đoàn quân Việt Cộng đông đảo gấp bội. An định nói Xuân Lộc thất thủ đồng nghĩa với cửa ngõ lớn nhất của Sài Gòn bị mở toang và đương nhiên đoàn quân của Việt Cộng tiến vào Sài Gòn sẽ không còn gặp trở ngại đáng kể. Nước cờ đang ở thế bí. Quân lực Việt Nam cộng hòa mất đi căn bản sức lực

chiến đấu, không còn khả năng bảo vệ Thủ đô cũng như phần lãnh thổ còn lại sau lệnh: "Tái phối trí" của Tổng thống. Chẳng còn cơ may nào để lật ngược tình thế. Bởi vậy, một số tướng lĩnh cao cấp cùng quan chức đã lên máy bay, lên tàu cùng gia quyến, giờ này rời Việt Nam. Thế nhưng, Nga lại không phải là người tâm giao mà An có thể thổ lộ chân tơ kẽ tóc về tình thế tồi tệ lúc này, cùng những suy nghĩ phán đoán của anh. Diễn biến chiến sự hết sức nguy cấp, sự mất còn của Sài Gòn đang theo chiều tàn cục của thể chế Việt Nam cộng hòa.

Chợt nghĩ tới Lữ đoàn Dù đồng đội cùng binh chủng với An và Sư đoàn bộ binh ở mặt trận Xuân Lộc bị xóa sổ, viên tướng chỉ huy tự sát làm cho anh chua xót. Đôi lông mày của An đã thành lệ, nó nhú lại một khi anh nghĩ ngợi hoặc nặng tâm trạng. Sự tổn thương trong lòng đang tác động mạnh đến tâm lý một sỹ quan lâu năm như An, làm gương mặt anh thêm già dặn nghiêm nghị. Giờ này Việt Cộng đang gấp gáp vào cửa ngõ Sài Gòn, thế là cái thể chế Việt Nam cộng hòa cùng lý tưởng quốc gia chống Cộng mà An cùng quân lực Việt Nam cộng hòa ra sức bảo vệ đang sụp đổ. Sẽ chẳng còn lâu la gì nữa, có lẽ chỉ một sớm một chiều nữa thôi, đội quân của những người cộng sản sẽ phát cờ chiến thắng, sẽ tràn ngập đô thành Sài Gòn. Nghĩ tới giây phút này, An bàng hoàng, tất cả như sụp đổ dưới chân anh. Người anh vã mồ hôi, mặt biến sắc. Một sự thay đổi căn bản đang lộ diện, thế trận tan hoang mà thật trớ trêu, An là chiến binh của đoàn quân tan hàng bại trận.

An đã dự định sẵn trong ý nghĩ và sẽ hành động về con đường thoát hiểm cho bản thân và gia đình mình, đó là con đường di tản rời Sài Gòn. Chỉ duy nhất con đường ấy là cứu cánh. Đột nhiên anh hỏi Nga:

- Chú thím đã dự liệu dứt khoát đi hay ở chưa?

Nga hỏi lại:

- Phải dứt khoát ngay à, còn An sẽ nhất quyết di tản chứ?

An gật đầu như không hề do dự. Và rồi, không cần thiết phải nghe câu trả lời của Nga ra sao, anh vội đứng dậy, nói nhanh:

- Chào thím. Cháu cần gặp chú Hòa, bây giờ cháu đến nơi làm việc của chú để tìm vậy.

Rời căn nhà của chú Hòa, xe jeep chở An tức tốc nổ máy rời vội vã lao nhanh. Tiếng còi xe liên hồi để xin đường, nó tăng tốc vượt lên giữa phố phường nhộn nhạo người xe. Xe đến Tổng cục Kiều lộ nơi chú Hòa làm

việc. Công sở vắng ngơ vắng ngắt. Hôm nay nhiều nhân viên của Tổng cục và ông Tổng cục phó cũng vắng bóng ở nhiệm sở. Tòa nhà cao tầng của Tổng cục nhiều ô cửa đóng im ỉm như thể để tránh những hòn tên mũi đạn vô tình lạc đến. Người giàu tưởng tượng hình dung tòa nhà trầm mặc, rũ buồn ngậm ngùi trước thế cuộc đang lụi tàn. Một nhân viên ló đầu từ căn phòng rộng nhưng chẳng có mấy ai, nhìn An trả lời, thưa ông Trung tá, ông Hòa cùng với người bạn đã rời nhiệm sở chừng hơn một tiếng rồi. An lắc đầu thất vọng biết rằng, không thể biết đích xác giờ này chú Hòa đang ở đâu để tìm gặp.

Thế là chấm hết, chẳng còn cơ hội gặp chú trước giờ phút An di tản rời Sài Gòn. Anh băn khoăn, liệu chú Hòa có kịp di tản hay không. Do dự, chậm trễ lúc này là không còn cơ hội rời Việt Nam. Anh chỉ còn biết thăm cầu trời cho chú gặp may mắn. Anh lắc đầu thở dài.

An lập tức quay gót, lên xe tìm đến nhà Bá Hoán. Anh dự định thuyết phục Bá rời Sài Gòn cùng gia đình anh di tản vào ngày mai. Gặp Bá bước chân ra cửa, hai người quay vào nhà để trò chuyện. Anh hỏi, Bá đi đâu vào lúc này? Đường phố Sài Gòn nhốn nháo lắm, Bá chẳng nên ra đường - anh lo lắng cho sự an toàn của Bá.

Đúng như An nói, lúc này, xe nhà binh, xe cảnh sát, đủ loại xe dân sự, xe Honda, xích lô, xe đạp như đổ ra mặt đường, rủ nhau đua chen tốc độ.

Sắc phục quân nhân chen trang phục dân thường ngược xuôi, hối hả. Tất cả cùng gấp gáp, nháo nhào vội vã như tranh giành thời gian. Vẻ mặt âu lo, căng thẳng trên gương mặt bộc lộ qua hành vi và lời nói đầy hoang mang, mặc dù không thiếu người chờ mong, sẵn sàng bằng lòng chấp nhận một thể chế mới. Đường phố như ong vỡ tổ đang theo chiều hỗn loạn.

Tiếng động cơ hỗn tạp, đinh tai nhức óc. Trên không phận Sài Gòn những chuyên máy bay rời phi trường vội vã lao lên không trung. Đã bắt đầu xuất hiện máy bay trực thăng của Hải quân thuộc hạm đội 7 của Mỹ phục vụ cho di tản, bay trên bầu trời Sài Gòn. Âm thanh gầm rú của máy bay phản lực, tiếng ầm ĩ nặng nề của máy bay vận tải. Ở khu đại sứ quán Mỹ, trực thăng dập dìu lên xuống. Người di tản bu ngoài cổng thấp thòm chờ trông. Ở phi

trường Tân Sơn Nhất nhận nhạo người di tản bằng đường hàng không. Kẻ lên được máy bay thử phào, ấy là những quan chức cỡ bự, những người nhiều thế lực, thân nhân phi công. Phần đông các bộ trưởng, quan chức, tướng lĩnh cùng gia quyến rời Sài Gòn vào mấy ngày áp chót của tháng tư sôi sục, nóng bỏng này. Hành lý gọn nhẹ mang theo lên máy bay là những va li chứa đồ quý giá: Vàng, hạt xoàn, kim cương và không ít đôla. Những chiếc va li to, chứa áo quần và đồ sinh hoạt gia đình bị vớt lại cả đóng ngoài cửa sân bay và ngay chân cầu thang máy bay. Quân Giải Phóng không có ý định đánh chặn các máy bay di tản.

Bến cảng Sài Gòn, cảng quân sự nhận nhạo chưa từng có. Đủ loại sắc phục thuộc các quân chủng của quân lực Việt Nam cộng hòa đều hiện diện ở khu vực bến cảng. Họ là sỹ quan cấp tá cấp úy, là binh sỹ, chỉ mấy ngày trước đây còn là quân số trong biên chế của các đơn vị, các binh chủng, các quân đoàn 1, 2, 3... hoặc là các quân nhân đóng giữ Sài Gòn. Giờ này họ và bố mẹ vợ con chờ trực lên tàu di tản. Các tàu Hải quân từ chối chở thường dân. Các vị sỹ quan thuyền trưởng nắm quyền tối thượng, có toàn quyền cho ai được lên tàu bởi họ đang làm chủ các hạm thuyền. Kẻ bắt phục tùng sẽ bị bắn bỏ. Lính thủy đứng bên cầu tàu, đứng trên mặt boong, lăm lăm vũ khí trong tay, đạn đã lên nòng, mặt đờng đờng sát khí như đang lâm trận, sẵn sàng vãi đạn vào những kẻ không tuân lệnh để duy trì trật tự kỷ luật. Đương nhiên kẻ mang hàm sỹ quan, mang sắc phục quân nhân cùng gia đình có nhiều cơ hội để có mặt trên những con tàu quân sự rời Sài Gòn. Những người lính thủy đang làm chủ các con tàu biết rằng họ phải đối xử mềm mỏng với đám quân nhân đang sử dụng vũ khí cá nhân. Gặp bước đường cùng, bị dồn vào thế bí, họ liền lĩnh bóp cò nổ súng để uy hiếp. Lính thủy ở một con tàu nọ hồng hách, cản bước một biệt động quân xấn xỏ bước lên cầu tàu, lập tức bị lãnh đủ hai ba viên đạn găm vào ngực, phải gục ngã trên mặt boong, máu loang thắm đầm áo. Lẽ đương nhiên, khi lên được tàu, kẻ sát nhân kia lập tức bị trừng phạt, đạn găm vào ngực vào đầu. Lên được tàu, không mấy người thoát khỏi những khoản đóng lệ phí bằng vàng, đôla, đồng hồ quý...

Tàu chở hàng, chở khách, tàu vận tải các cỡ, đồng loạt biến thành tàu chở người di tản. Mặt boong đông nghẹt người, chất đầy hành lý mang theo. Cảnh nhận nhạo chưa từng có.

Tiếng văng thè chửi tục, tiếng quát nạt, tiếng thét, tiếng gọi nhau, tiếng khóc

của trẻ thơ xen cả tiếng súng làm cho khu bến cảng náo loạn âm thanh. Tất cả trong cảnh tất bật chen chúc. Những gương mặt căng thẳng âu lo, nét mặt nhăn nhó nhọc nhằn mỗi người một vẻ. Nước mắt của ông già bà cả, của phụ nữ trẻ em nhiều hơn bao giờ hết. Cuộc ra đi không có người đưa tiễn, chỉ có nắng và gió đưa chân họ. Những con sóng triền miên, ì oạp vỗ mạn tàu như muốn chia sẻ bao nhiêu niềm chua xót, buồn thương.

An nói với Bá Hoán, hoàn cảnh ngặt nghèo, thúc bách lắm rồi, không chậm trễ được. Nội trong ngày mai, gia đình anh sẽ lên tàu rời Sài Gòn ra nước ngoài, xin mời Bá cùng gia đình mình ra đi. Và rằng, bốn năm giờ sớm mai ô tô của gia đình anh sẽ đến đây đón Bá. Đôi mắt Bá Hoán và An gặp nhau, cùng một lúc rơm rớm nước mắt.

Bá Hoán tần ngần, sững sốt, lặng im mãi, chưa trả lời...Ngày mai sẽ rời Sài Gòn ư? Phải bỏ lại căn nhà này đây. Xót xa tiếc nuối chiếm ngự. Phút giây im lặng, căn phòng trở nên tĩnh lặng khác thường. Suy tư của Bá Hoán lặng lẽ ngược dòng quá khứ... Thời gian thấm thoát trôi nhanh, thế là đã tròn hai mươi năm rời đất Bắc, phải xa rời quê hương, thân nhân quyến thực để vấp Nam sinh sống. Giữa Sài Gòn nhộn nhịp mà lòng dạ không nguôi tưởng nhớ quê nhà. Trên đời này có lẽ không một ai rũ bỏ được sợi dây tình cảm, nó ràng buộc người ta với nơi chôn rau cắt rốn. Với Bá Hoán nó ám ảnh không thôi. Không thể đếm xuể, bao đêm ngày, hình ảnh ngõ thôn quanh co, bờ tre ngả bóng, mái rạ thâm thấp và làn khói bếp xanh mờ, vẫn vút trong ký ức. Và cả khi chìm vào giấc ngủ thì hình ảnh ấy cùng với cánh đồng làng, con sông nhỏ, hình ảnh anh trai, các chị em gái của bà cứ chập chờn trong mộng. Bà mong ước, giá mà có cơ hội được nuôi các anh, các chị em của mình lấy dăm bữa nửa tháng thì vui biết mấy. Tỉnh dậy sau giấc mơ, bà lại day dứt. Nỗi day dứt trở thành niềm khắc khoải, mong ngày được trở lại quê nhà, được gặp thân nhân ruột thịt dù là chỉ một lần mới thỏa. Mơ ước của bà liệu có thực hiện được không? Bá Hoán lắc đầu, thờ dài. Bà đã rời bỏ chính thể miền Bắc để vào Nam. Bây giờ tính sao đây!... Ở lại, người ta có làm tội làm tình mình không? Những người miền Bắc di cư như bà có được yên ổn không? Có cái gì chơi với, bồng bênh tựa con thuyền lênh đênh giữa hai dòng nước đang chảy xiết làm nó xoay ngang, xoay dọc. Phải rời Sài Gòn ư? Phải vất vưởng nơi đất khách quê người xa lạ mà tuổi tác đã cao thì rồi sẽ ra sao? Như thế có còn cơ hội nào để một lần trở lại với quê hương làng xóm để gặp thân nhân ruột thịt. Lòng rối bời như canh hẹ, bà Hoán đột nhiên ngồi ngẩn người, gương mặt dờ dãi mông lung suy tư, hoang mang chiếm ngự

trong lòng. Bà thở dài rất nhẹ tựa một làn gió thoảng, không muốn cho cháu bà đoán biết được nỗi buồn vơi vợi gửi trong hơi thở ấy. Tâm trạng ngổn ngang ấy của bà, lẽ đương nhiên, chẳng ai lúc này có thể trả lời cho bà được. Thật là đi cũng dở mà ở không yên.

Chao ôi? chỉ ngày mai vợ chồng con cái thằng An sẽ rời Sài Gòn ư? Ừ, nó lính tráng mà là sỹ quan, ở lại khó mà bảo toàn tính mạng. Nó coi bà như mẹ đẻ, còn bà, thực lòng coi nó như con. Ở cái đất miền Nam này chỉ có nó và thằng Tân – Tân gọi bá Hoàn là cô, hai đứa cùng thân thiết với bà. Thằng Tân cũng quý và thân thiết với bà nhưng thật là éo le, con vợ nó chẳng ra cái gì, nhạt nhẽo lắm, tính tình không hợp với bà. Sau này tuổi già khó mà nhờ cậy vợ chồng thằng Tân.

Lòng bà tê tái. Chỉ ngày mai thôi, An sẽ rời Sài Gòn. Vậy là ở nơi phương trời xa xôi, vợ chồng con cái nó sẽ chẳng có bà và ngược lại bà sẽ mất tất cả đàn cháu. Sao cuộc đời lại nhiều trở trêu đến thế. Không, không thể vĩnh viễn xa rời đứa cháu mà mấy chục năm nay nó đã gắn bó với bà và chính bà đã dựng vợ cho nó. Ở lại Sài Gòn trong thời thế đổi thay mà tương lai không thể đoán trước được bất kỳ điều gì sẽ đến với bà, thật là không ổn. Bà sẽ phải sống thui thủi, không người ruột thịt, mà bà có còn trẻ nữa đâu, tuổi già đang sập sập gõ cửa. Đây mới là điều đáng sợ, lòng bà tê tái. Người ta sẽ cô quạnh biết chừng nào nếu thiếu vắng thân nhân ruột thịt, thiếu vắng tình người. Suy nghĩ của bà Hoàn chín muồi, ngả theo chiều đi tản cùng gia đình An, bà chậm rãi, giọng buồn như buông xuôi, ừ, ngày mai Bá sẽ thu xếp đi tản cùng gia đình con. Nghe được điều Bá Hoán nói, anh mừng quá, cảm giác nhẹ nhõm xuôi xê trong lòng, nở nụ cười hiếm hoi. An hẹn bá giờ ra đi. Lưỡng lự trong giây lát, Bá Hoán nói, ngày mai tự Bá sẽ đến nhà An vào lúc bảy giờ để đi rồi cùng nhau ra bến cảng. Bá Hoán bảo, chỉ có giờ ấy là phù hợp với sự thu xếp của mình, không thể sớm hơn được. An không thể hiểu cụ thể những gì Bá cần thu xếp trước khi ra đi. Điều ấy, Bá Hoán không muốn nói ngọn ngành chi tiết với cháu. An tự nhủ, phải tuân theo ý Bá, không thể ép buộc Bá được. Anh từ biệt Bá, khẩn trương lên xe về nhà mình.

Ngay sau khi An ra về, Bá Hoán khóa cửa, vội vã rời nhà, hòa vào dòng người xe hỗn tạp trên đường phố đang hoảng loạn. Bà len lỏi vào các ngõ hẻm mà những ngày qua mình đã quẩy gánh hàng rong, bán cho những người trong hẻm. Muốn bán được hết gánh hàng phải thuận lòng bán cho vài

khách mua chịu. Họ là những người nghèo, không dư dả đồng tiền nhưng là người tử tế, có thể tin cậy. Hẻm nào mà gánh hàng của bà đi qua cũng đọng lại vài người mắc nợ. Bây giờ thì bà phải đi đòi, người ta trả cho đồng nào còn hơn là mất trắng. Bá Hoán dự định, chiều và tối nay tập trung vào việc đòi nợ. Đêm về, sắp xếp đồ đạc cho việc ra đi. Sáu giờ sáng mai, bà sẽ thuê một chuyến xích lô chở theo vài thứ đồ dùng cá nhân cần thiết nhất đến nhà An để cùng gia đình cháu di tản.

Sẽ cùng cháu di tản ra nước ngoài, Bá Hoán không muốn mình là gánh nặng mà nó phải nuôi nấng. Thăng An, gánh nặng vợ con nặng nề lắm. Bà phải tích góp vốn liếng phòng thân. Giờ đây gom nhặt được đồng nào thì rồi ra sẽ mất mặt, đỡ phải mang tiếng nhờ vả cháu con. Bá Hoán đẩy dòng suy tư của mình trôi vô định theo bước chân vội vã trong hẻm ngõ sâu hun hút. Những giọt mồ hôi đã rịn ra từ lúc nào bà không cần biết. Nó dính dấp nơi lưng áo.

Những người nợ nần, có người, nhà họ cửa đóng then cài, khóa trái im ỉm, bà Hoán lắc đầu, chép miệng bước mau. Có người nói khó, xin khát nợ, bà đành lòng vậy. Có người trả được chút ít, và không ít người như cảm thông với tuổi già phải tới hôm mò mẫm, họ dồn tiền trả nợ không thiếu một đồng. Lại có người trả nợ xong, họ chào từ biệt, mời Bá Hoán đồng quà tấm bánh, ngày mai họ lên đường di tản.

Sau khi rời nhiệm sở Tổng cục Kiều lộ, Hòa cùng người bạn rủ nhau đến nhà của người bạn thân khác để trò chuyện, luận bàn và tham khảo ý kiến của nhau về tương lai thế cuộc, về việc quyết định di tản hay ở lại Sài Gòn.

Bữa ăn trưa đã xong, ba người phá lệ thông thường, như không một ai có nhu cầu, không ai muốn ngủ trưa lúc này. Cả ba ngồi trong phòng khách sang trọng, điều hòa mát lạnh. Họ đều chung nhận định: Quân lực Việt Nam cộng hòa đã thảm bại trên khắp các chiến trường trọng yếu, đồng nghĩa với chính quyền Sài Gòn thất bại, đã kiệt sức, khó mà đứng nổi nếu không muốn nói là hết hơi. Tình hình nước Mỹ cũng bi đát lắm, chính đảng đối lập và lưỡng viện quốc hội ở thời điểm này không ủng hộ Tổng thống nước họ về chính sách đối với Việt Nam cộng hòa. Cho nên chính phủ Mỹ không còn mặn mà với chính quyền Sài Gòn, họ đành bó tay, không thể can thiệp để cứu vãn tình thế. Ông Dương Văn Minh lên thay ông Thiệu quản lý đất nước

nhưng không có thực lực nên chẳng thể đảo ngược được thế cuộc. Quân đội Việt Nam Việt Cộng lúc này mạnh hơn lúc nào hết, họ đang làm chủ đa phần lãnh thổ Việt Nam cộng hòa. Yết hầu của thủ đô Sài Gòn đã và đang bị bóp nghẹt sau thảm bại ghê gớm ở mặt trận Xuân Lộc. Nội các chính phủ của ông Minh có danh mà không có thực lực, như kẻ tay trắng vậy. Nguy cơ đầu hàng cộng sản trong nay mai là một tất yếu khó tránh khỏi. Nếu không đầu hàng thì đô thành Sài Gòn thành bãi chiến trường, thảm họa khó lường và rồi ngày một ngày hai cũng rơi vào tay cộng sản. Chẳng còn bao lâu nữa, thể chế mới - thể chế của những người Cộng sản nắm quyền sẽ được thiết lập tức thời trên toàn cõi miền Nam.

Người bạn của Hòa trầm ngâm:

- Có tin đồn đại, Việt Cộng chiếm được Sài Gòn sẽ xảy ra cuộc tắm máu thảm. Chuyện này có hay không “moa” (tôi) không thể khẳng định nhưng cũng khó bác bỏ.

Cả ba im lặng, đầy hoang mang lo lắng.

Nghĩ tới địa vị của công chức có hạng và cuộc sống hiện hữu của mình, Hòa và hai bạn cùng chung tâm trạng lo âu về thân phận và cuộc sống tương lai. Niềm tiếc nuối đè nặng nổi lòng. Căn phòng không có tiếng cười vui, cũng không có lời nói rộn ràng pha lẫn hài hước hóm hỉnh như những lần gặp nhau trước kia của họ. Bầu không khí của căn phòng như chùng xuống, nhuốm âu lo, căng thẳng của thế sự. Tiếng thở dài chốc chốc lại phát ra không của người này thì của người kia. Tiếng lách cách của ly cà phê đang uống được đặt xuống đĩa nghe rõ mồn một. Ngụm cà phê ngon đen sánh, không ai còn nhận ra cái vị đậm đà của loại cà phê cứt chồn Buôn Mê Thuật. Mùi cà phê thơm lừng khuếch tán trong căn phòng cũng chẳng làm cho ai để ý. Chất cafein vẫn làm tròn vai trò của tố chất kích thích làm bộ não của ba người khá tỉnh táo, các noron không thôi làm việc.

Hòa lên tiếng, phá vỡ sự trầm lặng đến ngột ngạt. Anh nói với dụng ý nêu đề tài, khơi vấn đề:

- Có người khuyên “moa” ở lại Sài Gòn và rằng, di tản hay ở thì ai cũng phải làm việc để mưu sinh. Đất nước này vừa trải qua cuộc chiến khốc liệt, cầu đường bị hư hại quá nhiều vì bom đạn. Những ngày tới đây, người ta phải

sớm bắt tay vào việc phục hồi tu bổ. Chính thể nào đi chẳng nữa cũng cần người am hiểu kỹ thuật chuyên môn – Hòa ngưng lại, anh ngược nhìn nét mặt, ánh mắt hai bạn để dò chừng thái độ. Cả hai đồng loạt lắc đầu, chép miệng, không một chút hào hứng. Hòa chung hứng, lặng im. Một người đặt câu hỏi:

- “Toa” (anh) có tin rằng mình hòa nhập được với chính thể mới không?
“Moa” chắc rằng, cuộc sống sẽ đảo lộn ghê gớm. “Toa” có nghĩ đến việc họ phân biệt đối xử với những người như tụi mình không? “Moa” tự mình không giải đáp được câu hỏi này.

Hòa phân vân, đôi mắt sáng của anh chớp chớp, ánh mắt lộ vẻ lo âu. Câu hỏi mà bạn đặt ra với mình đòi hỏi Hòa phải tự lực vấn bản thân. Có lý do nào để mình bị phân biệt đối xử? Với công việc chuyên môn, mình làm thiết kế và điều hành thi công những cây cầu, những con đường cho xứ sở nhằm phục vụ lưu thông đi lại. Như thế chẳng nên tội. Nhưng nếu họ suy diễn không khách quan, thiếu thiện chí có thể gán ghép việc làm cầu đường là để phục vụ đặc lực cho những cuộc hành quân của quân lực Việt Nam cộng hòa chống lại quân Giải Phóng. Điều làm cho anh băn khoăn hơn ấy là mình đã từng làm Trưởng ty Công chánh mấy tỉnh và rồi, tu nghiệp nâng cao ở Mỹ trở thành kỹ sư đặc hạng. Giờ đây lại đương chức phụ tá Giám đốc, một công chức cao cấp. Hoang mang lo lắng dần dà xâm nhập nỗi lòng như mưa dầm thấm đất làm nét mặt Hòa đượm phiền muộn. Còn việc có hòa nhập được với thể chế mới hay không? Thoáng chợt nghĩ lẫn tẩn trong óc về những người anh ruột thịt của Hòa, họ đã nhập thân với chế độ cộng sản. Ấy là anh Khiêm, anh Tản, anh Minh đã bỏ nhà lên chiến khu, tham gia cuộc kháng chiến chống giặc Pháp từ những năm 1946, 1947. Có lẽ bây giờ các anh đang giữ những chức vụ địa vị không kém. Hòa liên hệ tạt ngang, thằng cháu An là sỹ quan khóa 7 Thủ Đức ra trường trước năm 1960 bây giờ đã là Trung tá lính dù, cảnh ngộ thật trớ trêu. Dòng suy nghĩ lại quay về các anh của Hòa làm anh phần nào yên tâm, thư thái, chút bình yên chiếm ngự. Lẽ nào chế độ mới lại nở kỳ thị, đối xử tệ bạc với mình. Hòa uống ngụm cà phê mát lạnh, nhận ra cái vị đậm đà, ngọt ngào, thơm thơm đọng ở đầu lưỡi. Anh duỗi chân ngửa đầu trên ghế sa lông êm ái, hít một hơi căng lồng ngực rồi từ từ thở nhẹ với cảm giác nhẹ nhõm. Người bạn kia của Hòa bỗng lên tiếng, bày tỏ thái độ:

- “Moa” e rằng chúng ta đều khó lòng thích nghi với thể chế mới. Các “Toa” nghe radio nên đã biết, người miền Bắc quen sống với điều kiện lương thực và nhu yếu phẩm được phân phối định mức theo tem phiếu, tất tật từ cây kim sợi chỉ, manh quần tấm áo đến cân gạo, quả trứng. Ruộng đất là của hợp tác

xã, xưởng thợ là của nhà nước, hết thầy là của chung, nghèo chung, khổ chung - dừng lại trong giây lát, người bạn phân trần, “Moa” ư? Không chịu nổi kham khổ, quen sinh hoạt hàng ngày phải có cà phê, ngum rượu, đi ô tô, ở nhà lâu có điều hòa nhiệt độ. Hỏi rằng như thế thì chung sống làm sao được với thể chế cộng sản.

Người bạn thứ hai vẻ do dự, dè dặt tiếp lời:

- “Moa” cũng đôi lần nghe Đài phát thanh Hà Nội nên được biết thể chế cộng sản phân chia dân chúng thành các giai tầng xã hội. Nếu “moa” sống ở miền Bắc sẽ là người thuộc tầng lớp tiểu tư sản trí thức. Rồi đây, chế độ cộng sản được xác lập ở miền Nam, tiểu tư sản trí thức như “moa” có lẽ không bị tù đầy, bắn bỏ đâu.

Hòa ngược mắt chăm chăm nhìn bạn, biết rằng anh ta gián tiếp bộc lộ ý định ở lại, không đi di tản.

Người bạn thứ nhất nửa hài hước, nửa chua chát:

- Ông có – lông – bò có công tìm ra Châu Mỹ. Bây giờ ta buộc phải dân thân tìm vận may ở hải ngoại, lập công với chính mình vậy.

Cả ba cười gượng gạo.

Nghe hai bạn bộc bạch như vậy, Hòa hoang mang lắm, đôi mắt sáng của anh chớp chớp liên hồi. Dòng suy tư của Hòa phút chốc còn lên. Hòa cũng nghiện cà phê nhưng không nghiện rượu. Cuộc sống khan khổ thiếu thốn miếng ăn qua lâu rồi, giờ đây chỉ còn trong ký ức như truyện cổ tích xa xưa. Gia đình anh chưa xếp vào hàng giàu có ở cái đất Sài Gòn này nhưng cũng có nhà lầu khang trang đủ tiện nghi, lại có ngót chục hecta đồn điền cà phê ở Lâm Đồng – có khi là địa chủ cũng nên – Hòa nghĩ. Chiếc xe Phiát sang trọng mới tậu năm ngoái. Đồng lương của Phụ tá giám đốc đủ đảm bảo cho gia đình Hòa mức sống trung lưu giữa đô thành Sài Gòn. Ấy là chưa kể thu nhập buôn bán của vợ... Phải rồi, những điều mà bạn của anh nói về hiện tình cuộc sống miền Bắc không hề là chuyện lạ tai. Ai nghe radio đều biết người miền Bắc phải sống với định mức quy ra tem phiếu. Mặc dù đến giờ này, Hòa không thể hình dung được thật rõ nét về chế độ sinh hoạt theo tem phiếu là thế nào, chỉ mơ hồ hiểu, bởi nhu yếu phẩm khan hiếm, của cải vật chất thiếu thốn nên phải chia nhau theo kiểu bình quân chủ nghĩa, theo đầu người. Lẽ đương nhiên người có chức quyền được thụ hưởng nhiều tem phiếu hơn thường dân lam lũ. Đại loại là cuộc sống miền Bắc nghèo khó,

hiều thiếu thốn. Việc phải hòa nhập với cuộc sống như thế làm Hòa bồn khoăn, hoang mang. Thoáng chợt âu lo ập đến. Năm 1954 mình đã rời đất Bắc vào Nam, như thế liệu thể chế mới có thành kiến không? Và nữa, thằng cháu An lại là trung tá của quân đội Sài Gòn, rất có thể mình bị liên lụy...

Ba giờ chiều, cuộc hội kiến của ba người bạn lắng lại, lòng họ nặng nề đầy ưu tư. Quan điểm đều đã được bày tỏ trước thể cuộc đang mau lẹ biến chuyển từng giờ từng phút, việc phải ra đi hay ở lại thật vô cùng bức xúc. Bước ngoặt thời thể hiện hình trước mắt. Người bạn thứ nhất và Hòa cùng chung định hướng ấy là hành động di tản rời Sài Gòn vào ngày mai dù rằng, họ chẳng rõ rời đây, ở nơi đất khách quê người sẽ sống ra sao. Người bạn thứ hai lòng đầy phân vân, không muốn xa rời mảnh đất Sài Gòn, muốn yên phận ở lại.

Hòa và hai bạn rủ nhau đi thị sát, tìm hiểu các địa điểm tập kết di tản ở sân bay, bến cảng. Chiếc xe Phi-at của Hòa chở hai bạn hướng về phi trường Tân Sơn Nhất. Bao nhiêu là xe quân sự các cỡ, xe ô tô đủ loại đỗ dài đặc ngoài cổng và bên trong sân bay.

Cổng sân bay đông nghẹt người. Suy đi tính lại, họ thấy việc lên máy bay di tản thật mong manh. Hy vọng ngày mai có thêm nhiều chuyến bay cất cánh.

Chiếc Phi-at quay đầu, hướng về phía Tòa sứ quán Mỹ, nhằm thăm dò khả năng di tản bằng trực thăng Hải quân Mỹ. Ở cổng vào lính Thủy quân lục chiến Mỹ cao lừng lững khoác súng đứng án ngữ. Mũ sắt đội đầu, quần áo nai nịt như các chiến binh sẵn sàng vào trận mạc. Việc kiểm tra giấy tờ ngặt nghèo, phải có giấy xác nhận do quan chức cao cấp của Tòa đại sứ cấp. Người ta xô đẩy, chen chúc. Khả năng di tản bằng con đường này không ưu ái với những người như Hòa. Cả ba cùng nhăm măt, cau mày, lắc đầu, chép miệng khó chịu.

Chiếc Phi-at bẻ ngoặt tay lái. Người bạn ngỏ ý mời Hòa và người bạn kia về nhà mình ăn bữa cơm tối và ngủ đêm tại nhà mình để cùng bàn việc, sáng mai ra bến tàu xem xét, chọn lựa con tàu nào ưng ý nhất, đảm bảo cho cuộc hành trình di tản trên biển thuận lợi.

Ở nhà, Nga nóng lòng sốt ruột chờ đợi Hòa. Nhưng người gần nhà, cùng phố với Nga như đang lên cơn sốt, bị cuốn vào cuộc di tản. Vợ chồng ông chủ tiệm cà phê Trắng Ngắn ở kề bên nhà Hòa sang gặp Nga chào từ biệt để ngày mai ra đi sớm sửa. Nga nóng lòng như lửa đốt, mong Hòa về để bàn thảo việc di tản. Đã mấy lần ra ra, vào vào, mở cửa ngóng nhìn, khi thì dõi về cuối phố, khi thì ngược về phía đầu phố, vẫn không thấy tăm hơi Hòa.

Nhìn những căn nhà đối diện phía bên kia mặt phố, qua khung cửa, Nga biết rằng mấy nhà này ở lại, nhà kia đang bận bịu với công việc sắp xếp, gói ghém đồ lễ chuẩn bị cho di tản.

Bỏ lại ngôi nhà đang ở, đau xót dứt ruột Nga cũng sẽ di tản. Nghe người ta nói, việc buôn bán lớn ở chế độ mới sẽ không suôn sẻ nên không giàu lên được, khổ lắm, nên phải tìm đường di tản.

Nghĩ đến việc ra đi cần bàn bạc với chồng, con bực bội dồn đến. Càng mong Hòa nổi bực tức càng bùng phát, tưởng phát điên lên được. Không thể biết vì lý do gì mà Hòa vẫn chưa về, Nga tắc lưỡi, nửa than phiền, nửa chửi đồng “Khốn nạn quá”, rồi lẩm bẩm như thách thức với Hòa: “Thôi thì mặc xác, đến nông nổi này, việc ông ông lo, việc tôi tôi làm. Ông đi hay ở tôi chẳng cần biết, còn con con này sẽ ra đi”.

Bây giờ thì Nga giục hai con sắp xếp những đồ dùng cá nhân của mình mang theo, còn mình mở ngăn kéo tủ lấy ra món đồ nữ trang quý giá. Nào vòng vàng, dây chuyền, nhẫn quý, những cây vàng nguyên thỏi và xếp tiền, xếp vào chiếc cặp con đóng khóa. Nga loay hoay bận bịu với việc chọn lựa những đồ dùng sẽ mang theo. Mấy tiếng đồng hồ trôi mau, ba chiếc vali lớn đã xếp chật cứng đồ đạc. Túi sắc căng phồng vật dụng mà vẫn tiếc những thứ không thể mang theo. Sàn nhà ngổn ngang, bừa bộn trăm thứ vứt lại, cánh tủ mở toang như có kẻ trộm vừa đột nhập để lục lọi tìm kiếm đồ vật quý giá.

Căn phòng đã lên đèn, những ngọn đèn đều chong chong như ngơ ngác buông ra thứ ánh sáng nhàn nhạt buồn tẻ, phủ lên mọi vật. Nga mệt mỏi,

uống một hơi cạn cốc nước mát, ngã người trên ghế sa lông hồn hên thở. Hai đứa con gái ngóng mãi bố. Bây giờ thì chúng đã lăn ra ngủ trên giường như chẳng cần quan tâm đến gì xảy ra. Phố xá vẫn hối hả, chộn rộn, người xe hoảng loạn. Âm thanh của đàn đàn, lũ lũ ô tô, xe máy ngoài đường phố Sài Gòn vẫn có lúc không át nổi âm thanh âm âm như tiếng sấm rền từ chân trời xa vọng lại của đại pháo. Bất chợt lại nổi lên tiếng súng dẹt dẹt trên các đường phố đầy người và lính. Đó là những cuộc chạm súng lẻ tẻ trong sự hỗn tạp, lộn xộn vô cùng của Sài Gòn lúc này.

Bỗng có tiếng chuông cùng tiếng gõ cửa gấp gáp. Ngõ tường Hòa về, Nga ra mở cửa, nhưng người ào vào nhà lại là Vạn. Đưa mắt nhìn đồ đạc ngổn ngang trong căn phòng, anh biết rằng Nga chuẩn bị cho việc di tản. Vạn hỏi:
- Chuẩn bị xong cả rồi chứ.

Nga gật đầu.

- Ngày mai lên đường, giờ nào em ra đi?
- Còn tùy thuộc anh Hòa, giờ này anh ấy chưa về.
- Anh dự định 5 giờ sáng mai ra bến tàu để kịp ra đi. Tình hình khẩn cấp lắm, e rằng chậm trễ sẽ không còn cơ hội.

Âm âm loạt đạn pháo từ xa vọng lại như tiếng sấm rền cuối chân trời phụ họa cho điều Vạn nói. Nga thờ dãi đưa mắt nhìn Vạn, ánh mắt lưu luyến như tiễn biệt. Ngồi thờ người một hồi lâu rồi như chợt bừng tỉnh, Nga nói như năn nỉ:

- 5 giờ sáng mai, anh nán lại chờ mẹ con em đi cùng. Trên đường di tản em mong có người đàn ông nương tựa lúc khó khăn. Con tàu chẳng may gặp sóng to gió lớn, mẹ con em biết trông cậy vào ai.

Lời khẩn cầu của Nga đủ sức thuyết phục Vạn, anh gật đầu rồi ôm Nga vào lòng, cô béo vào lườn anh, cả hai cười hi hí. Tà áo ngủ trên ngực của Nga phát lộ làn da trắng ngần, nhô lên phập phồng. Máu tham đàn ông nổi loạn, Vạn không kìm được khát khao, anh hôn môi, má và bàn tay lân lân miền ngực nõn nà. E ngại bất ngờ chồng về, Nga không cho phép Vạn tiến xa hơn nữa. Anh nuốt nước miếng. Nga phân bua, chồng em mà về thì còn mặt mũi nào nữa, đợi khi khác. Buông Nga ra, Vạn vội vã từ biệt.

Đêm ấy, Nga chập chờn nửa thức nửa ngủ, 3h sáng cô bật dậy. Trước lúc ra

đi, cô băn khoăn ngẫm nghĩ về những ngày chung sống với Hòa. Nga biết chồng yêu mình lắm, anh tôn thờ nghĩa vợ chồng, tận tụy với vợ, là người cha thương con, chiều chuộng hết mực. Tổ ấm gia đình là niềm trông đợi là chốn an ủi, là mái ấm, là cội yên bình phẳng lặng cho anh cư ngụ.

Con người anh là con người của việc làm, của lòng tốt. Niềm đam mê đến độ đắm đuối của anh dành cho kỹ thuật cầu đường. Cuốn sách kỹ thuật làm đường mà anh mới xuất bản được kỹ sư và sinh viên công chánh ngưỡng mộ. Được san sẻ kinh nghiệm và hiểu biết cho đồng nghiệp là lý do để anh viết sách. Với mình, Nga chúa ghét chồng viết sách, bởi đồng tiền kiếm được chẳng đáng là bao.

Tìm giấy, bút, Nga viết mấy dòng gửi lại chồng trước lúc ra đi:

“Chỉ còn trong thời khắc ngắn ngủi nữa, mẹ con em sẽ rời căn nhà này để ra đi. Em đoán rằng rồi anh cũng di tản như mẹ con em. Trong con nước sôi lửa bỏng, chậm trễ có khi hỏng việc. Em đành cùng con ra đi mà không có anh đi cùng...”

Nga - vợ anh.

Nga không thể cho phép mình ở lại với chồng mà bỏ lỡ cuộc di tản. Nga mơ hồ nghĩ đến Vạn. Vậy mà, nước mắt Nga có giọt rớt trên trang thư, có giọt rớt xuống sàn nhà ngổn ngang những đồ vật thải loại.

Viết xong lá thư để lại trên mặt bàn, Nga gọi con dậy cho chúng tỉnh ngủ, cô gọi xích lô, ba mẹ con mang theo hành lý đến nhà Vạn vào lúc 5 giờ. Buổi sáng hôm ấy, mẹ con Nga đã lên đường di tản ra nước ngoài.

Khi mẹ con Nga tìm đến nhà Vạn cũng là lúc Hòa và hai người bạn đang xem xét nơi tập kết xuống tàu, dự kiến sẽ đến cầu cảng nào. Được chứng kiến cảnh đông nghẹt người chen chúc, tranh giành nhau lên cầu tàu, người bạn thứ hai ngậm ngùi nói với Hòa, ngại cảnh di tản quá, “moa” ở lại Sài Gòn. Dù cho phải nhọc nhằn, khổn khó, tin rằng sẽ vượt qua. Anh ta thở dài thườn thượt, giọng buồn rầu não lòng, chỉ mong hai bạn gặp may mắn trên đường di tản. Rồi đây, ở phương trời nào thì chúng mình cũng là bạn, luôn

cầu chúc cho nhau vạn điều may mắn...

8 giờ Hòa trở về, mở khóa bước vào nhà mình. Đồ đạc vương vãi ngổn ngang trên sàn nhà, căn phòng vắng lặng. Hòa hoảng hốt, gọi thất thanh vọng lên tầng hai: “Em ơi”! “Thùy, Trang đâu?”- Thùy, Trang là tên hai đứa con gái của anh. Tuyệt nhiên không một hồi âm, im lặng đáng sợ. Lồng ngực Hòa nghẹt thở, nhịp thở như hắt ra, tim đập thình thịch hỗn loạn. Hoang mang cực điểm làm mặt Hòa biến sắc, hồng cầu như cũng biết sợ hãi, chúng đã mau lẹ lặn chìm vào huyết mạch sâu kín. Hòa không dám nghĩ tới cái sự thật tàn nhẫn “Vợ con đã bỏ anh, bỏ nhà ra đi di tản”.

Mở toang cánh cửa, anh hốt hải chạy sang nhà bên cạnh, để hỏi han, thăm mong vợ con anh giờ này đang có mặt bên ấy, đang chờ anh, đợi anh để cùng nhau lên đường di tản. Họ chẳng biết vợ con anh giờ này ở đâu. Người ta lặng lẽ, ngơ ngác, như muốn chia sẻ nỗi buồn tê tái trong lòng Hòa.

Toàn thân phút chốc rã rời, Hòa loạng choạng như người mất hồn bước vào nhà. Bây giờ anh mới phát hiện ra trên mặt bàn có lá thư vợ để lại. Đọc nhanh rồi đọc lại lá thư, Hòa sững sờ, mắt nhòa lệ. Những con chữ làm anh sây sẩm mặt mày, đầu óc choáng váng, mồ hôi vã ra. Anh khóc như trẻ nhỏ, chưa bao giờ anh khóc to đến thế và, có cả tiếng sụt sịt, nghẹn ngào nức nở và lời than thở thống thiết. Khóc một hồi lâu, chợt như bừng tỉnh. Bây giờ nỗi ân hận và sự bao dung độ lượng cùng một lúc chiếm ngự suy tư của Hòa. Anh trách mình, ngày và đêm qua sao lại vắng nhà để đến nông nỗi này.

Thôi thì, kẻ đi trước, người đi sau. Nghĩ như vậy, Hòa không nặng lòng trách oán mà chuyển thành thương vợ, thương con. Anh vội vã lựa chọn vài thứ đồ dùng cá nhân, mấy bộ quần áo, dăm cuốn sách xếp gọn vào chiếc vali cũ. Sau hơn một tiếng đồng hồ Hòa đã khóa cửa rời nhà mình phóng xe ra bến cảng.

Hơn 11 giờ anh còn chen chúc nơi bến cảng. Người đông nghẹt, không thấy vợ con, nước mắt Hòa trào ra. Anh không đủ sức chen lên cầu tàu. Vậy mà, con tàu cuối cùng đông nghẹt người đã rúc còi rời bến...

Cái đêm mà Hòa ngủ lại tại nhà bạn mình cũng là đêm vợ chồng An không ngủ. Suốt buổi chiều và tối, cho đến tận đêm khuya, hai vợ chồng bận bịu với việc thu xếp, chọn lựa những vật dụng, đồ đạc cần mang theo khi đi di tản. Mấy chiếc va li và túi đựng căng phồng đồ đạc được xếp chồng chất lên chiếc ô tô con của gia đình. Thi thoảng, lắng tai nghe sẽ nhận ra tiếng ì ầm rền rĩ của đạn pháo từ xa vọng lại, lúc thì thưa thớt, lúc thì cấp tập. An phân biệt được đó là âm thanh các loại đạn pháo của quân Giải phóng mà anh đã từng biết, được nghe trong các trận chiến. Vậy là, giờ này quân lực Việt Nam cộng hòa đang vào thời điểm cáo chung vô cùng bi đát. Đến như Sư đoàn Nhảy dù thiện chiến hàng đầu, là niềm kiêu hãnh của quân lực Việt Nam cộng hòa cũng phải nếm mùi bại trận đau đớn. Đoàn quân Nhảy dù tan tác cùng chung số phận với các quân binh chủng khác nên An phải bỏ xứ mà đi. Thế là chấm hết đời quân ngũ, kết thúc đời trận mạc. Sáng mai gia đình anh và Bá Hoán sẽ cùng đi di tản. Tối nay Bá Hoán đang chuẩn bị hành trang cho cuộc ra đi của đời mình-An nghĩ thế.

Sự thật về Bá Hoán không phải như suy nghĩ của An. Bà vẫn đang lằm lụi, lê bước trong các ngõ hẻm. Bàn chân rã rời của bà nhả nặn bước đi dưới ánh đèn hắt ra từ các khung cửa trong ngõ tìm đến các căn nhà của khách nợ để thu lại những đồng tiền, dù chẳng phải là nhiều nhận. 12 giờ đêm Bá Hoán mới trở về căn nhà vắng lặng của mình. Đêm nay bà không ngủ, hai, ba giờ đêm vẫn lụi hụi sắp xếp những đồ lễ cần thiết mang theo cho việc di tản. Bỏ lại những manh quần, tấm áo cũ kỹ, bỏ lại cái nồi, cái xoong và rổ bát đĩa cũng thấy tiếc. Hôm qua bà nói với những người trong xóm về ý định bán đi ngôi nhà nhỏ của mình. Không ai bày tỏ việc mua nhà lúc này. Đành phải tính đến chuyện cho đi hoặc cứ khóa trái cửa lại trước lúc ra đi-Bá Hoán nghĩ vậy, mặt tư lự, nước mắt ứa ra xót xa, tiếc nuối.

Rồi chợt nghĩ đến chuyến ra đi, mong sao gặp điều may mắn, bà lẳng lặng bước đi tới nơi đặt ban thờ giữa nhà, đốt thẻ hương. Mùi hương thơm lan tỏa khắp gian nhà. Chia thẻ hương cắm trên mấy bát, hai bàn tay thành kính chấp trước ngực, mắt ngược nhìn tấm ảnh đức Phật, bà cầu xin Thần Phật linh thiêng, cầu xin ông bà tiên tổ phù hộ độ trì cho bước đường ra đi của mình được may mắn, suôn sẻ. Khấn vái xong, bà ngậm ngùi, thở dài buồn bã.

Tại nhà An lúc này, trên ban thờ cũng sáng trưng những ngọn đèn đủ màu quả nhót nhấp nháy. Đèn ngũ quả đủ màu, que hương đang ngun ngút cháy đỏ, làn khói xanh lam vấn vít. Vợ chồng anh quỳ trước ban thờ. An chấp tay khẩn cầu bà Cô linh thiêng, xin phù hộ, che chở cho gia đình mình trong bước tha hương, ra đi di tản. Anh cảm nhận rõ ràng trong cơ thể anh đang lướt tới một làn sóng linh diệu, trong thỉnh không mờ ảo của bóng Cô. Bàn tay anh run run vái lạy.

An đốt tiếp ba que hương cắm lên bát, bây giờ thì anh khẩn nguyện Thần Phật, đôi bàn tay chấp trước ngực vái liền ba vái. Lời khẩn nguyện trôi trong ý nghĩ mà chỉ anh mới rõ, mình đang khẩn điều gì. An bày tỏ nỗi lòng trước Thần Phật. Đã 15 năm anh theo nghiệp lính, là sĩ quan pháo binh của binh chủng Nhảy dù, đã tác xạ hàng nghìn trái pháo về phía địch quân. Bao nhiêu lần hân hoan tràn ngập vì đạn pháo trúng đích, đồng nghĩa với việc bao thân xác đã lìa đời vì những loạt đạn pháo ấy, những thân xác anh không biết mặt, biết tên. Người chiến binh nào cũng mong hạ thủ đối phương để giành quang vinh chiến thắng. Đó là quy luật của chiến tranh, An không ngoài lẽ thường ấy. Mệnh lệnh phát hỏa mà anh ra lệnh là công việc của sĩ quan chỉ huy. Mệnh lệnh ấy còn chứa đựng nỗi bất mãn, giận hờn và cả sự hận thù bởi, anh không thiện cảm với những thế lực mà anh được các nhà tâm lý chiến nói rằng, đối phương không ưu ái với ông bà, cha mẹ và họ hàng của anh. Những thành kiến ấy được khoắc lên người bằng trang phục hào hoa “Lý tưởng quốc gia chống Cộng”.

Thưa Quan Thế âm Bồ tát, thưa các đấng thần phật linh thiêng-An lầm rầm khẩn khứa, con không có được sự thanh thản khi phải chứng kiến cảnh đau rơi máu chảy thảm khốc. Nếu phải cầm súng ngắn, bấm cò để sát hại ai đó ngay trước mặt mình, chắc rằng tay con sẽ run rẩy, nhuệ khí sẽ tan biến bởi, phải chứng kiến một sinh linh lìa đời thảm thương quá. Con vẫn tâm niệm lời Bá con dạy, rộng lòng từ bi bao dung. Chỉ trong thời khắc ngắn ngủi nữa, buộc lòng phải cùng vợ con di tản rời Sài Gòn, xa quê hương xứ sở. Con đường di tản sẽ lắm gian nan, con cúi xin Đức Thần Phật độ lượng, mở lòng che chở. An vái rồi cúi gập mình như người xin xá tội.

Gần nửa tiếng khẩn nguyện trước ban thờ đã xong. An ngong ngóng chờ Bá Hoán đến để lên đường di tản. Đứa con trai mười tuổi hỏi mẹ, nhà mình ai giữ cho. An và Li do dự nhìn nhau phân vân rồi cùng tránh né trả lời con. Vợ

chồng An sẽ bỏ lại ngôi nhà tầng mới xây cách đây vài năm này. Đứa con gái đòi cho nó mang theo con mèo tam thể có bộ lông mượt mà. Ôm mèo trong lòng, tay nó không ngừng vuốt ve. Đứa con trai hỏi bố, cho được mang theo con chó. An lắc đầu không đồng ý. Biết rằng không thể mang theo con Tô Tô mà chúng đã nuôi mấy năm nay, bữa ăn này mấy đứa con cho Tô Tô ăn những miếng giò to, miếng thịt gà ngon nhất. Đứa con trai nói với con chó, Tô Tô ăn cho no, mày không đi đi tản được đâu, đi xa lắm. Con chó nhìn chủ với ánh mắt thân thiện quyến luyến, rên ư ừ, đuôi vẫy lia lịa. Chờ cho chó ăn xong, đứa con trai buộc xích dắt chó, mở cửa bước ra đường, thả chó dưới vỉa hè cách nhà mình năm bảy chục mét rồi chạy ù về nhà. Nó thờ hờn hờn, đóng sập cửa lại. Con Tô Tô đứng ngơ ngác ngoài vỉa hè trong giây lát rồi quay đầu về tìm nhà. Chó rên ư ừ ngoài cửa, Li nói với con, thôi, cứ cho Tô Tô vào nhà, khi nào đi mới được thả nó ra đường, rồi có người sẽ nhặt nó về nuôi. Tô Tô được vào nhà, mắt long lanh như có nước, vẫy đuôi tíu tít, cuộn lấy chủ, cọ mãi bộ lông vào người, vào chân mấy đứa trẻ rồi nằm phủ phục dưới chân Li, mắt thao láo nhìn chủ.

An nhìn đồng hồ treo tường, đã 7 giờ. Không tin vào mắt mình, anh liếc nhìn đồng hồ Ra-đô đeo tay, kim cũng chỉ 7 giờ. Cảm giác thời gian như thách đố. Vậy mà giờ này Bá Hoán chưa đến. Nhìn đôi lông mày An nhú lại, Li biết rằng chồng mình băn khoăn, lo lắng. Li lựa lời nói, Bá tuổi cao nên đi đứng chậm chạp, vợ chồng mình nán lại chờ thêm ít phút.

Với thực tế đã ném trái nời chiến trường, tình huống khẩn trương phải quyết đoán mau lẹ. Anh giục cả nhà lên xe. Li khóa cửa, mẹ con lã chã nước mắt. Chiếc xe con lao đến nhà Bá Hoán. Căn nhà khóa cửa. Ai nấy thở dài, gương mặt đầy âu lo. Chiếc xe quay đầu với tốc độ chậm chạp trên đường. An nói như ra lệnh, cả nhà chú ý nhìn hai bên vệ đường, thấy Bá, xe sẽ dừng lại đón Bá lên xe. Vẫn không thấy bóng dáng Bá Hoán, mặc dù chiếc xe con đã đảo qua nhà An lần cuối. Liếc nhìn đồng hồ đã 9 giờ, An nói với Li, đành phải đi thôi. Tiếng súng rộ lên ở góc phố kề bên, nghe gần lắm. Tiếng súng như thúc giục, chiếc xe tăng tốc ra bến cảng, trên con đường rải rác đây đó người ta vắt lại quần áo, giày, mũ lính.

Thời khắc này, Bá Hoán tay xách, đầu đội, vai khoác túi. Không có chiếc xích lô nào để thuê lúc này. Bá đành đi tắt qua ngõ hẻm để rút ngắn độ đường đến nhà An. Hơn 9 giờ, Bá Hoán đến cửa nhà An. Trước cửa nhà chỉ

có con Tô Tô nằm phủ phục. Cửa nhà đã khóa, bà biết rằng gia đình An đã ra đi. Nước mắt Bá Hoán như được quyền tự do trút ra trên gò má nhăn nheo, nó đọng thành rãnh nước trên những nếp nhăn dưới đôi mắt. Ngồi bệt dưới bậc cửa, mồ hôi ướt đầm lưng áo, Bá thở dốc. Toàn thân rã rời, buồn tê tái trong lòng. Ngửa mặt nhìn trời, nước mắt vẫn không thôi ứa ra. Bá Hoán ngẫm mình phận bạc, chịu kiếp “Trời dày”, chẳng gặp điều suôn sẻ. Bàn chân như không thể lê nổi bước nữa.

Thật may, ông già đạp xích lô qua đường đỗ lại, mời bà lên xe về nhà. Ông đoán đúng, bà ta lỡ chuyến di tản. Ông nói với Bá Hoán, thân già không đủ hơi sức chen lấn để lên tàu lúc này được đâu. Ông chậm rãi an ủi, di tản hay không di tản, ở đâu cũng phải làm lưng để sinh nhai. Tuổi già, ở lại quê nhà cũng phải. Bá Hoán gật đầu, quay trở lại ngôi nhà của mình, chấm dứt ý định đi di tản đầy gian nan.

Vợ chồng con cái An vừa bước lên mặt boong con tàu di tản. Chợt có tiếng gọi thất thanh : “Ông An ơi! Chờ con với”, “Ông trung tá nói dùm cho con lên tàu...” An ngoái lại, nhận ra người đàn ông gọi mình. Anh ta mặc áo lính đang xô lấn bước lên cầu tàu. Viên sĩ quan Hải quân đứng sát cầu tàu quát lớn : “Thằng kia làm rối kỷ luật, trật tự. Đứng lại”. Không tuân lệnh, anh vẫn lấn lướt vượt lên. An nhận ra nước da đen đúa, mắt lồi lồi nhiều lòng trắng của Cội. Cũng là lúc Cội bị viên sĩ quan Hải quân trên tàu giáng mạnh báng súng trúng mặt. Cú giáng quá mạnh, Cội ngã dúi, lặn xuống biển. Hắn chết chìm vì đau choáng, bong bóng ục ục sủi lên, nổi trên mặt nước.

Không có ai đưa chân tiễn biệt An, chỉ có nắng gió và những cơn sóng thâm lặng ì oạp dưới thân tàu.

Nội thành Sài Gòn vẫn đang rộ lên tiếng súng. Xe tăng và đoàn quân Giải phóng đã chiếm được Bộ Tổng tham mưu của quân lực Việt Nam cộng hòa. Đoàn quân tiến vào nội thành, mau lẹ làm chủ phố phường. Không có cuộc tắm máu.

Cuộc di tản chấm dứt.

Trưa hôm ấy, lá cờ xanh đỏ phân phật bay trên nóc dinh Độc Lập.

Hà Nội, 2009.
Bùi Đức Ba



Nguồn: Tác giả / VNthuquan - Thư viện Online
Người đăng: Ct.Ly
Thời gian: 15/02/2010 3:19:49 CH